



Ảnh: BÀ TRUNG
Sách ấn tống. Không bán.

2 • 2014

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

NXB TÔN GIÁO



HUỆ KHẢI CHỦ BIÊN



ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

TẬP HÀNH - GIÁP NGỌ 2014 • 10 CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

TRC NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

SÔNG ĐẠO

Quý tỵ - Thu - 2013

Thành tâm niệm Phật
Tâm tịnh thì thân tịnh
Thân là vô nhiễm vật
Thành tâm Hạnh Đạo

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

SÔNG ĐẠO

Giáp Ngọ Xuân - 2014

KÍNH MỪNG THÁNH ĐÁN ĐỨC CHÍ TÔN



TG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

SÔNG ĐẠO

Giáp Ngọ Hạ - 2014

TỨ LINH ĐỒNG TỬ
VÀ TUỔI TRẺ TRUNG HƯNG



TG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài (Đà Nẵng) liên kết với Nxb Tôn Giáo (Hà Nội) ấn hành **SÔNG ĐẠO**, ba tháng một tập (16x24cm). Sách in trang nhã, bài viết phong phú, giá trị. Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo vô cùng vui mừng, phấn khởi vì từ nay Đạo Nhà lại có thêm một phương tiện phổ thông chánh pháp Kỳ Ba, góp phần phát huy văn hóa Cao Đài, văn hóa đạo đức dân tộc. Xin quý đạo hữu cùng hiệp tâm kính thành cầu nguyện **SÔNG ĐẠO** mau chóng phát triển vững chắc.

Liên hệ Sông Đạo:

ĐH Bùi Ngọc Chinh, ĐT. 0912213277.



Ảnh BÙI THỤY ĐÀO NGUYỄN

Muốn nối những sợi dây bền chặt lại thành một sợi dây dài cứu thế, chư hiền có sứ mạng hướng đạo con cái của Đức Chí Tôn hãy ngồi lại với nhau, hãy siết chặt tay nhau, tìm những giải pháp, những phương thức để làm một lối về cho tất cả con cái của Đức Chí Tôn. (Đức Phạm Hộ Pháp)



Thánh thất Nam Thành (124-126 đường Nguyễn Cư Trinh, quận Một, TpHCM) trước khi tái thiết (ảnh: Đạt Linh, Đạt Truyền). Nơi đây, ngày 10-3-1971, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc lâm đàn dạy về *Ý Thức Bậc Hướng Đạo*.

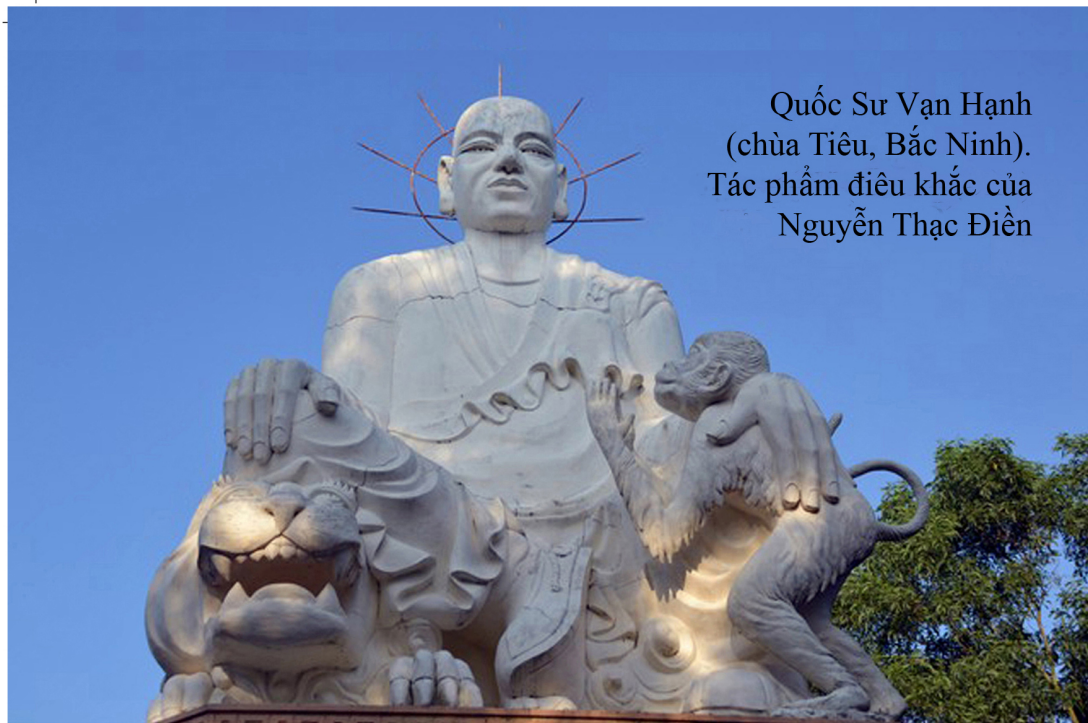
[Xem bài trang 23-28.]

Giờ đây, thánh đường ngoại giới đã an bài, toàn đạo hãy quay về xây dựng thánh đường nội tâm, bởi nơi ấy Thầy hằng ngự và bốn phương dễ dàng chung về. Hãy cố gắng xây dựng thánh đường nội tâm được chắc chắn, thêm uy nghi xán lạn. Thánh đường nội tâm mới là nhà chung chi phái, là kỳ đài cờ Đạo trương cao vậy. (Đức Thánh Trần Hưng Đạo)



Thánh đường Quảng Tín (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) vừa hoàn thành năm 1970 (ảnh: Bioprof), nay là thánh đường Quảng Nam (thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam). Nhân lễ khánh thành ngày 12-8-1970, Đức Thánh Trần Hưng Đạo lâm đàn dạy về *Thánh Đường Nội Tâm*.

[Xem bài trang 11-22.]



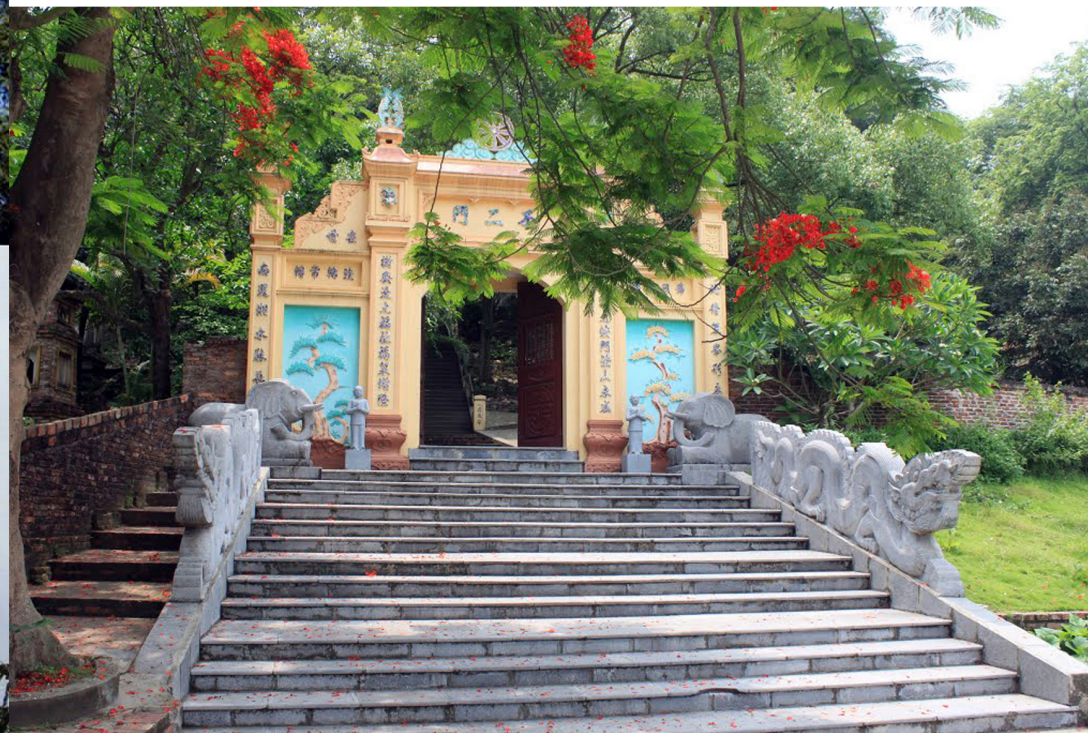
Quốc Sư Vạn Hạnh
(chùa Tiêu, Bắc Ninh).
Tác phẩm điêu khắc của
Nguyễn Thạc Điền

*Không tiếc vui nào mà chẳng tàn, không màn hát nào mà
chẳng vãn, không cơn mưa nào mà chẳng tạnh, không có
đêm trường nào mà chẳng sáng, và cũng không có cuộc
loạn ly nào mà không trị.*

*Hãy chuẩn bị mọi điều kiện, mọi mặt cho ngọn tâm đăng soi
rọi đêm trường đang dày đặc cho mọi người sớm hưởng ánh
sáng vinh quang, thanh bình an lạc trong nếp sống đạo lý.*
(Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Minh Lý Thánh Hội, 1-11-1969)



Quốc Sư Vạn Hạnh (chùa Tiêu)
Tích trượng trấn vương kỳ.
Ảnh: Lương Cao Dũng
www.panoramio.com



Bất Nhị Môn 不二門 : Cổng vào chùa Tiêu (Thiên Tâm Tự)
ở xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Trong chùa
có đắp tượng Đức Vạn Hạnh Thiền Sư rất lớn.

Ảnh: Đăng Định (<http://www.panoramio.com>)

[Xem bài trang 61-67.]

[Xem bài trang 61-67.]



Phía trên cửa vào nhà mồ Đức Petrus Ký có khắc câu La Tinh: *Miseremini mei, saltem vos amici mei.*
 Câu này trích trong *Cựu Ước* (Gióp 19:21), nghĩa là: *Xin thương tôi, xin thương xót tôi, hỡi các anh là bè bạn.*



Nhà mồ Đức Petrus J.B. Trương Vĩnh Ký (hướng ra đường Trần Bình Trọng, Chợ Quán, quận Năm, TpHCM).

Ảnh: <http://www.historicvietnam.com>

[Xem bài trang 69-70.]

8.30 giờ sáng Thứ Bảy 05-4-2014, Ban Ấn Tổng viếng mộ Đức Petrus Ký (Chợ Quán, góc đường Trần Hưng Đạo và Trần Bình Trọng, quận 5, TpHCM). Sau khi dâng lên bàn thờ tập *Petrus Ký Xưa và Nay* mới in xong, và thắp hương cầu nguyện Đức Hậu Sư Chí Thánh Trương Vĩnh Ký, ba Đh Trần Văn Quang, Đạt Tịnh, Huệ Khải (từ trái sang) chụp ảnh lưu niệm. (Ảnh: Trương Minh Đạt)

Ảnh bên phải: Ngay phía trước bàn thờ là mộ Đức Petrus Ký, bên trái là mộ phu nhân, bên phải là mộ trưởng nam. Ba phần mộ nằm sát nền nhà (không xây nấm). Bia mộ ba vị là ba phiến đá cẩm thạch trắng hình chữ nhật rất lớn, nằm ngang bằng nền gạch hoa. Trong ảnh chỉ chụp bia mộ Đức Petrus Ký. (Ảnh: Huệ Khải)

[Xem bài trang 69-70.]



Tòa Giám Mục Cần Thơ, ngày 02-02-2014.

Từ trái sang: Truyền Trạng Thanh Căn (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, Bến Tre), Chánh Hội Trưởng Đạt Tịnh (thánh thất Bàu Sen, TpHCM), Chánh Hội Trưởng Phan Lương Minh (thánh thất Tây Thành, Cần Thơ), Giáo Sư Thượng Văn Thanh (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng), Giám Mục Stêphanô Tri Bửu Thiên, Huệ Khải, Phó Hội Trưởng Trần Văn Quang (thánh thất Bàu Sen), Đạt Truyền (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, TpHCM).

[Xem bài trang 73-79.]



Ảnh HUỆ KHẢI



Thứ Sáu 28-02-2014, Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn (Tổng Giáo Phận TpHCM) đã cùng các thành viên trong Ban đến thăm thánh thất Tây Thành (Hội Thánh Cao Đài Thượng Đế) tại số 55 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Hiền huynh Chánh Hội Trưởng Phan Lương Minh và quý huynh tử họ đạo Tây Thành đã thân mật tiếp đoàn bạn đạo Công Giáo trong tình liên tôn hòa ái.

Ảnh: Maria Lý Ngọc Anh, Ban MVĐTLT.

Chuyến đi không chỉ là một cuộc du xuân, không dừng lại ở hành hương tế. Một chuyến đi mang tâm cảnh liên chi, liên tôn và dẫn đến liên tâm.

Giáo Sư Thượng Văn Thanh (Hội Thánh Truyền Giáo)



Thánh Đức Tổ Đình Chiếu Minh Tam Thanh
Cần Thơ, ngày 02-02-2014. [Xem bài trang 73-79.]



Chủ Nhật 09-2-2014, các đạo hữu Cao Đài và Công Giáo
đến dự Tuần Lễ Hòa Hợp Tôn Giáo Hoàn Cầu
[*World Interfaith Harmony Week*]
tại văn phòng cộng đồng tôn giáo Baha'í
(đường Trần Đình Xu, quận Một, TpHCM).

Ảnh: Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn
Tổng Giáo Phận TpHCM.
[Xem bài trang 204-205.]



Huân Cung Đàn tại Tam Giáo Điện Minh Tân
(nay ở số 221 Bến Vân Đồn, phường 5, quận 4, TpHCM)
là nơi ông Geoffrey Hodson và bà Sandra Chase
(Thông Thiên Học) ngày 17-9-1959 hầu đàn cơ Cao Đài.
[Xem bài trang 89-98.]



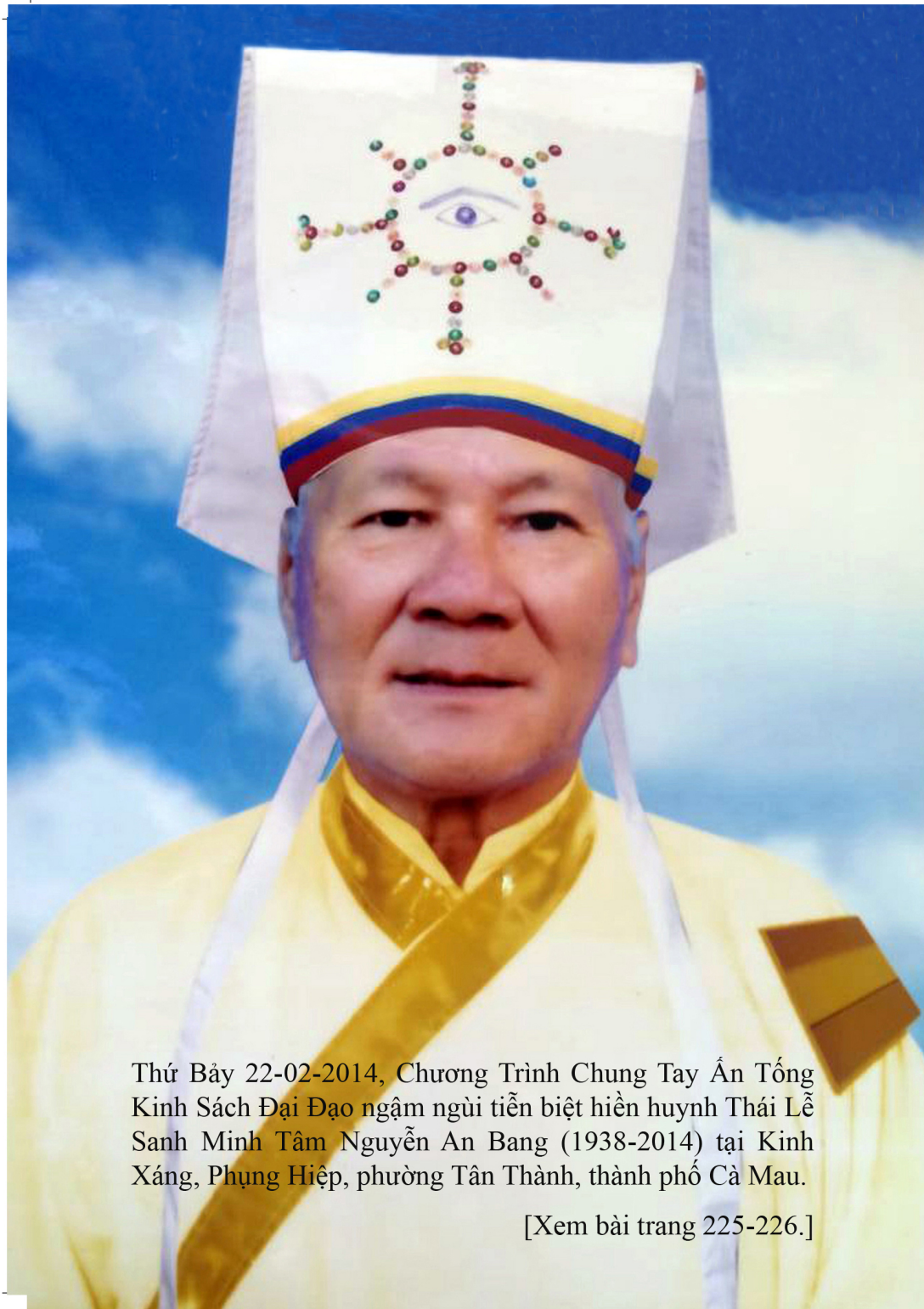
Hội Luận Liên Tôn lần thứ nhất (chiều Thứ Ba, 22-4-2014) tại Nhà Truyền Thống Tổng Giáo Phận TpHCM, số 6 bis Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TpHCM.
Từ trái sang: Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn, hiền huynh Lê Lộc (tôn giáo Baha'i), Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc (Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, Giám Học Học Viện Mục Vụ TGP TpHCM), Giáo Sĩ Huệ Ý (Tổng Thư Ký Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo).

Ảnh: Văn Uyển
 [Xem bài trang 227-228.]



Thứ Tư 02-4-2014, trong bối cảnh người Công Giáo đang thực hiện năm *Phúc Âm Hóa Đời Sống Gia Đình*, các đạo hữu Cao Đài và Công Giáo trao đổi về chủ đề *Gia Đình Cao Đài, Hạnh Phúc Và Giáo Dục*, tại Học Viện Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM (số 6 bis Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận Một, TpHCM).

*Ảnh: Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn
 Tổng Giáo Phận TpHCM.*
 [Xem bài trang 206-208.]



Thứ Bảy 22-02-2014, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo ngậm ngùi tiễn biệt hiền huynh Thái Lễ Sanh Minh Tâm Nguyễn An Bang (1938-2014) tại Kinh Xáng, Phụng Hiệp, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau.

[Xem bài trang 225-226.]



Bìa trái: Đức Giám Mục Stêphanô Tri Bửu Thiên (đặc trách Đối Thoại Liên Tôn và Đại Kết) tại buổi Hội Luận Liên Tôn.
Ảnh: Văn Uyển



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo
HUỆ KHẢI *chủ biên*

ĐẠI ĐẠO
VĂN UYỂN
大道文苑

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý • Kỷ niệm sáu năm ấn tổng
Tập HANH (10) - năm Giáp Ngọ (2014)

Nhà xuất bản TÔN GIÁO
Hà Nội 2014

MỤC LỤC

Giao Cảm — Văn Uyên	4
THÁNH GIÁO	
Chí Đạo Nam Nhi — Đức Thành Hoàng Bốn Cảnh	6
Pháp Môn Xấu Hổ — Đức Quan Âm Bồ Tát	7
Thánh Đường Nội Tâm — Đức Trần Hưng Đạo Vương	11
Ý Thức Bậc Hướng Đạo — Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc	23
Tôn Giáo Là Cái Gì? — Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	29
Niên Đăng Cổ Phật Là Gì? — Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	45
Hội Thánh Là Gì? — Đức Vạn Hạnh Thiền Sư	55
KHẢO CỨU / SÁNG TÁC / TRAO ĐỔI	
Hành Trạng Đức Vạn Hạnh Thiền Sư — Lê Anh Minh	61
Thăm Rừng Cát Tiên — Nguyễn Quốc Huân (thơ)	68
Viếng Mộ Đức Hậu Sư Chí Thánh Trương Vĩnh Ký — Vân Quang	69
Mười hai Vị Tiền Khai Của Minh Lý Đạo — Ban Ấn Tổng	71
Hành Hương Liên Tâm — Giáo Sư Thượng Văn Thanh	73
Sau Một Chuyến Đi — Đạt Truyền	77
Bóng Đò Bát Nhã — Thiện Quang (nhạc)	80
Niềm Tin — Huyền Chơn (thơ)	82
Ân Đức Chí Tôn — Trí Dũng, Thiện Định (nhạc)	83
Bán Công Ăn Chay — Giáo Sĩ Huệ Ý	85
Geoffrey Hodson Hầu Đàn Cao Đài — Huệ Khải	89
Lương Tâm Người Nông Dân Tín Hữu — Dũ Lan Lê Anh Dũng	99
Giáo Xứ Đạ Tẻh Trên Vùng Đất Mới — Báo Công Giáo Và Dân Tộc	103
Trò Chuyện Với Lm. Dương Công Hồ — Báo Công Giáo Và Dân Tộc	109
Giáo Dân Ấp Đình Trồng Rau An Toàn — Đình Mưa	116
Nhớ Về Quê Mẹ — Trần Dã Sơn (thơ)	121
Những Giọt Nước Mắt — Một đạo hữu thánh thất Trung Thành	122

Nửa Ngày Ở Hạ Long – Nguyễn Quốc Huân (thơ)	124
Lá Thư Bạn Đạo Inala – Vân Quang	125
Ngày Thọ Pháp – Quang Trú (thơ)	129
Một Dụ Ngôn – Khuyết Danh (truyện & tranh)	130
Ngộ – Nam Hồ (thơ) / Gió – Kim Liên (thơ)	132
Đi Viếng Tang – Trần Thị Phù Vân	133
Quay về Cõi Xưa / Biết Ngò Cùng Ai – Hoàng Hữu Thanh (thơ)	135, 136
Chiếc Lá Bàng Non / Chân Quê – Võ Văn Pho (thơ)	137
Buổi Đến Trường – Võ Văn Pho / Đèn Và Trăng – Đỗ Thị Kết (thơ)	138
Mẹ Tôi – Võ Văn Pho	139
Hỏi / Chút Lòng – Hoàng Hữu Thanh (thơ)	140
Bàn Tay / Mua – Huỳnh Văn Mười (thơ)	141, 144
Chia Sẻ Một Bài Báo – CGvDT	142
Muốn Về Thôi – Chim Quyên / Về Sao Được – Ngô Bái Thiên	145, 146
Nhắn Bạn Chim Quyên – Huyền Chơn (thơ)	147
Cái Gì Ít Mới Quý – Trần Mộc Thân	148
Tôi Học Chữ Hán – Nguyễn Duy Chính	149
Những Bài Học Thuộc Lòng... – Trần Văn Chánh	171
Chiếc Áo Thời Gian – Tử La Lan (thơ)	203

ĐẾN VỚI NHAU

Tuần Lễ Hòa Hợp Tôn Giáo Hoàn Cầu (Baha'i)	204
Gia Đình Cao Đài: Hạnh Phúc & Giáo Dục	206
Phụ bản màu	209
Tiểu Biệt Minh Tâm Nguyễn An Bang (1938-2014)	225
Hội Luận Liên Tôn (Baha'i, Cao Đài, Công Giáo, Islam)	227
Vô Thường – Cọ Trắng (vẽ)	229
Gió Bốn Phương – Ban Ấn Tổng	230
Nhìn Lại Sáu Năm Ấn Tổng (tháng 6-2008 / tháng 6-2014)	247
Kinh Sách Mới In / Phương Danh Ấn Tổng	250, 253

ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN tập HANH (quý Hai 2014) đánh dấu Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo tròn sáu năm phổ thông giáo lý (tháng 6-2008/ tháng 6-2014).⁽¹⁾ Nhân dịp này, Ban Ấn Tổng xin trích lại *Đạo Từ* của Phối Sư THƯỢNG HẬU THANH phát biểu tại Trung Hưng Bửu Tòa vào sáng Chủ Nhật 19-5-2013.

GIẠO CẨM

Trong năm năm qua [tháng 6-2008 / tháng 6-2013], *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* đã đưa một số lượng lớn kinh sách đến con cái Đức Chí Tôn ở các Hội Thánh trong nước cũng như ở nước ngoài. Đó là việc làm rất tốt và rất cần thiết cho mỗi chúng ta.

Như chúng ta đã biết, để được thăng tiến tâm linh, con cái của Đức Chí Tôn cần phải: ① Một là dưỡng tâm thanh tịnh để được hiệp thông cùng với ân điển các Đấng thiêng liêng; ② Hai là nghiên cứu giáo lý, học tập cho rành rẽ chánh pháp Cao Đài; ③ Ba là phải có công đức thực hành tam công (công quả, công trình, công phu).

Đó là những điều cần yếu mà chúng ta cần thực hiện. Nếu không đủ ba phần đó thì không giúp cho sự tiến bộ tâm linh, không có nhiều phước đức trong đời tu hành của mình.

Việc làm của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh

⁽¹⁾ Theo quy chế xuất bản hiện hành, kể từ nay trên bìa 1 Văn Uyển phải ghi thêm tên người chủ biên (Huệ Khải).

Sách Đại Đạo không những nuôi dưỡng, giúp con cái Thầy Mẹ mở mang kiến thức mà còn giúp mọi người hiểu biết về đường tu học, mở hướng nội tâm, tìm lại bản lai Phật tánh, phát huy chánh pháp của Thầy mà tiến hóa tâm linh.

Tu phải hiểu chứ không phải cứ mù mờ, mặc tình tới đâu hay tới đó, tu làm sao cũng được. Việc tạo điều kiện cho đạo hữu phát triển trí huệ, tuệ tánh, công đức với thế gian phải tròn đủ. Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng đã đáp ứng được các nhu cầu tu học và hành đạo của nhơn sanh. Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài và các Hội Thánh khác cũng hoan nghênh sáng kiến đó, tinh thần đó.

Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài và cá nhân tôi vui mừng với những thành tựu mà Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng đã đạt được trong năm năm qua. Mỗi một cuốn sách mới và hay là một đáp ứng nhu cầu tu dưỡng, tăng trưởng tâm linh cho nhơn sanh. Mong có thêm được những sáng kiến hay hơn, những bài viết phong phú hơn, những tác phẩm có giá trị hơn để bốn đạo chia sẻ sự hiểu biết về Đại Đạo, để mọi người hiểu biết Đại Đạo như chúng ta.⁽²⁾

Bước qua năm thứ bảy, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng xin nguyện cố gắng nhiều hơn nữa để không phụ lòng thương yêu, tin cậy của cộng đồng Đại Đạo.

VĂN UYÊN

⁽²⁾ Trích Trung Du Hành Đạo, hiệp tuyển. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2013, tr. 9-10. Quyền 68-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

CHÍ ĐẠO NAM NHI

Nghìn dặm xa xôi cánh nhận trương
Kề vai xốc gánh Đạo lên đường
Ân Thầy bao quản thân vùi dập
Nghĩa bạn cùng chung gót trở bươn⁽¹⁾
Quyết phá cho tan màn hắc ám
Toan xoay trở lại mối cang thường⁽²⁾
Thân tu thiên hạ an bìnhặng⁽³⁾
Hồ thi⁽⁴⁾ nam nhi đáng để gương.

Đức THÀNH HOÀNG BỒN CẢNH

Thánh tịnh Đại Thanh (Gò Vấp, Gia Định)
ngày 01-8 Giáp Tuất (09-9-1934)
tiễn hành Thánh mạng giáo đạo Trung Kỳ.

⁽¹⁾ **Bươn:** Mau chân, vội vã, gấp rút.

⁽²⁾ **Cang thường** 綱常: Tam cang và ngũ thường; luân lý làm nền tảng vững chắc cho cá nhân, gia đình, xã hội, quốc gia.

⁽³⁾ Cương lĩnh sách Đại Học: Tri chí [học để hiểu biết cho rốt ráo], ý thành, tâm chính, thân tu, gia tề, quốc trị, thiên hạ bình.

⁽⁴⁾ **Hồ thi tang bồng** 弧矢桑蓬: Cây cung (hồ) bằng gỗ dâu (tang) và mũi tên (thi) bằng cỏ bồng, ám chỉ sự tung hoành của kẻ làm trai. (Ngày xưa ở Trung Quốc, khi sinh con trai thì người cha lấy cung gỗ dâu bắn tên cỏ bồng ra bốn hướng.)

PHÁP MÔN XẤU HỔ

Thánh thất Minh Trung
ngày 17-11 Mậu Tuất (26-12-1958)

QUAN ÂM BỒ TÁT

...

Bần Nữ chào chư Thiên ân. Chào chư đạo hữu, đạo muội. Chư môn tọa thiền nghe dạy tiếp bài.

Buổi đời mạt pháp, hơn loại tập nhiễm thói hư nết xấu của đời, tự vô thủy dĩ lai ⁽¹⁾ chồng chất ngập đầy trong khuôn trời đất. Cảnh sống phạm phu nhích chơn hạ miệng đều là tội lỗi. Loài người gây tạo đầy đầy ác họa, nào biết nào hay, phải chịu quần quanh trong sáu đường ⁽²⁾ ba nghiệp. ⁽³⁾

Huệ Khải chú thích:

⁽¹⁾ **Tự vô thủy** (thủy) **dĩ lai** 自無始以來: Từ khi chưa có khởi đầu tới nay (*from non-beginning to the present*).

⁽²⁾ **Sáu đường** (lục đạo) 六道: Sáu nẻo tái sinh (*the six paths of rebirth*). ① Địa ngục 地獄. ② Ngạ quỷ 餓鬼 là quỷ đói. ③ Súc sinh 畜生. ④ A tu la 阿修羅 là thần ác (*asura*). ⑤ Nhân 人 là người. ⑥ Thiên 天 là thần cõi trời, thiên thần (*deva*).

⁽³⁾ **Ba nghiệp** (tam nghiệp) 三業: ① **Thân nghiệp** (身業): Nghiệp do hành vi gây ra. Thí dụ, giết hại, cướp bóc người khác là nghiệp ác; giúp đỡ người hoạn nạn là nghiệp lành. ② **Khẩu nghiệp** (口業): Nghiệp do lời nói gây ra. Thí dụ, nói xấu, gièm pha người khác là nghiệp ác; thuyết pháp, giảng đạo là

Làm sao thức tỉnh thế gian quày chơn trở lại?

Nói đến thế gian là một sự lầm lỗi to tát, không còn tồn tại lâu dài. Đời hạ nguon đã mạt tận, thì người hạ nguon cũng tiêu vong. Tất cả theo cõi đời này mà tiêu diệt, không còn một cái gì sót lại ngày mai, vì người hạ nguon là người ác, đời hạ nguon là đời cùng. Đã ác và cùng thì làm sao làm được con người ngày mai!

Con người ngày mai là con người bởi sứ mạng được chọn. Người ấy đã sống dậy ở cõi lòng, lòng họ đánh liền cùng Tạo Hóa với vạn vật bình đẳng nhất thể. Họ không thấy ai là người thân kẻ thù. Vì họ biết xấu hổ, nên họ được tỉnh tiến trên đường đạo đức, buông xả mọi hại danh sắc ái ân, giải thoát tất cả cái gì ràng buộc nhỏ nhen tà vọng. Nhờ biết xấu hổ mà chừa được lòng thêm muốn, tánh tham sân, đoạn ba nghiệp lấp sáu đường, diệt vô minh, bản giác trở nên sáng tỏ. Đó là người ngày mai.

Muốn có người ngày mai ở trong đời thượng nguon thánh đức, gọi là nguon tái tạo thanh bình, bắt đầu từ đây lo xây dựng đào tạo **con người mới**, con người chất phác đạo hạnh.

Con người mới ở trong nguon mạt tận này dù cho họa

NGHIỆP LÀNH. ③ **Ý nghiệp** (意業): Nghiệp do ý nghĩ, tư tưởng gây ra. Thí dụ, thấy sắc đẹp, tài sản người khác mà nổi lòng tham, bụng muốn chiếm đoạt là nghiệp ác; sau giờ tọa thiền đem tư tưởng lành hồi hướng, cầu nguyện cho bá tánh là nghiệp lành. (*The three types of karmic deeds: the karma of body, words, and mind.*)

hại đến đâu cũng không tuyệt diệt. Vì người đó sống bất diệt, không chạy theo cái chết của quỷ ma, vô minh ⁽⁴⁾ nghiệp chướng. Đời này làm sao có được con người ấy? Vì cõi phàm phu ma quỷ này không một vọng niệm ⁽⁵⁾ nào là trong sạch, thì đời sống họ làm gì có được trong sạch mà làm người ngày mai. Bởi biết xấu hổ, họ làm được người ngày mai.

Đã nói hạ nguơn là nguơn đen tối, tội ác; loài người cũng như đám cây bị hạn hán đốt thiêu, sinh khí khô cạn nơi thân cây. Nhưng khi có được dịp hồng ân mưa móc, cây nào còn nhựa sống thì đâm chồi nức lộc. Cũng như người còn đôi chút lương tâm, nghe đến đạo đức sanh lòng ngưỡng mộ. Vì người đã ngưỡng mộ, biết điều lành nên theo, điều dữ nên tránh. Nếu thân bị lầm lỡ, bị thôi hóa thấp hèn, mà biết xấu hổ, biết lập chí buông xả, là lòng người sống lại.

Vậy nói đến người mới là nói đến người nào? Đám người được chọn, đám người vì sứ mạng đến đây, đám người sớm đã được giác ngộ đạo đức. Người đó là ai? Có phải chư Thiên ân chức sắc, chức việc và đạo hữu không?

Nếu nói người đó là người Thiên ân hướng đạo, thì đã có khi nào biết xấu hổ không? Hay đã được cái danh Thiên ân,

⁽⁴⁾ **Vô minh** 無明: Ngu dốt, tối tăm, không hiểu biết (*ignorant*).

⁽⁵⁾ **Vọng niệm** 望念: Những điều mong mỏi và nhớ nghĩ (*expectations and thoughts*). Phân biệt với **vọng niệm** 妄念: Những nhớ nghĩ sai quấy (*wrong thoughts*).

cái chức hướng đạo rồi đem lòng cao ngạo, không biết xấu hổ?

Đã là Thiên ân, mà không xứng đức hạnh, sao không xấu hổ? Đã là chức sắc, chức việc mà chưa đủ ân oai quyền pháp để trị đạo giáo dân sao không xấu hổ?

Người hướng đạo dẫn đạo nhơn sanh, mà chính mình mờ mịt tối tăm thì hướng dẫn ai? Một người mù dắt một bầy đui sao không xấu hổ?

Biết xấu hổ với thân phận, có ngôi phẩm chức vụ mà không tròn không xứng, lấy làm ăn năn lấy làm lo sợ. Nhờ biết xấu hổ mà cố gắng lòng mình, xa điều quấy thói hư, buông bỏ ý tham mê ưa muốn, để được nhẹ nhàng, để nên trong trắng, để được tự do chung cùng Tiên Phật. Đó là phương chỉnh tu, tẩy sạch ⁽⁶⁾ phàm phu tội lỗi, cũng như tẩy gai tẻ nhánh cho cây được suôn sẻ, thẳng ngay.

Chư hiền Thiên ân nên xây dựng mình bằng **pháp môn xấu hổ**, để trọn ân nên Thánh ⁽⁷⁾ ngày mai.

...

Bàn Nữ chào chư quý liệt vị.

Trích *Thánh Truyền Trung Hưng*
(*Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài*)

⁽⁶⁾ **Trẩy sạch**: Róc bỏ sạch. **Trẩy lá**: Tước trụi lá.

⁽⁷⁾ **Nên Thánh**: Trở thành bậc Thánh.

Huệ Khải chú thích (14-3-2014)

THÁNH ĐƯỜNG NỘI TÂM

Tỉnh Đạo Quảng Tín, Tý thời, 11-7 Canh Tuất (12-8-1970)

Lễ khánh thành thánh đường Quảng Tín.

Thông công: Bộ phận Hiệp Thiên Đài

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam.

BẠCH PHỤNG ĐỒNG TỬ

Tệ Đệ mừng Đạo Trưởng Bảo Pháp Chơn Quân. Mừng chư chức sắc lưỡng đài và toàn thể bốn đạo. Tệ Đệ kính gửi lời mừng Đạo Trưởng Phối Sư Chủ Trưởng ⁽¹⁾ và gửi lời thăm hiền hữu Thanh Long. ⁽²⁾

Tệ Đệ hân hạnh được báo đàn, được hội ngộ cùng chư huynh tỷ trong dịp lễ khánh thành thánh đường Quảng Tín này. ⁽³⁾ Tệ Đệ ước mong sao ngày gần đây quê hương sớm

Huệ Khải chú thích:

⁽¹⁾ Tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế (1902-1980), quả vị Quảng Đức Chơn Tiên.

⁽²⁾ Tiền bối Thanh Long Lương Vĩnh Thuật (1918-1982) và tiền bối Bạch Phụng Lê Văn Phụng (1915-1935) vốn là hai vị trong nhóm Tứ Linh Đồng Tử thọ Thiên mệnh ra mở Đạo tại Trung Kỳ (1934).

⁽³⁾ Nay là thánh đường Quảng Nam (thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam). Quảng Tín là một tỉnh cũ ở ven biển Trung Bộ Việt Nam. Sắc lệnh 162-NV ngày 31-7-1962 của

thanh bình, cơ Đạo ngày một phát triển để cho kẻ sắc giới, người không giới ⁽⁴⁾ có dịp gặp gỡ nhau nữa.

Vấn tắt ít lời, vậy xin nghiêm đàn tiếp Trần Tổng Lý ⁽⁵⁾ giảng lâm. Xin mời hiền tỷ Bạch Tuyết ⁽⁶⁾ được phép an dưỡng tinh thần trong khi lộ trình còn mệt nhọc. Trần Tổng Lý sẽ ban ân điển cho đồng tử xuất khẩu. Tệ Đệ chào chung. Xin kiếu. Thăng.

TIẾP DIỄN

THI

Một dải non sông một mảnh tình

Quay về tâm sự dưới cơ linh

Tam Kỳ sứ mệnh ai đâu tá? ⁽⁷⁾

Dem đạo vào đời cứu chúng sinh.

Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa chia tỉnh Quảng Nam thành hai tỉnh Quảng Nam và Quảng Tín, lấy sông Rù Rì làm ranh giới. Tháng 2-1976, tỉnh Quảng Tín được hợp nhất với Quảng Nam và Đà Nẵng thành tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Từ ngày 06-11-1996 Đà Nẵng được tách ra làm thành phố trực thuộc trung ương.

⁽⁴⁾ **Người không giới:** Người cõi không (cõi siêu hình), tức là các Đấng thiêng liêng.

⁽⁵⁾ Đức Trần Hưng Đạo là Tổng Lý Vô Vi của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.

⁽⁶⁾ Tiền bối Bạch Tuyết Lê Ngọc Trang (1918-1986), quả vị Quán Pháp Chơn Tiên.

⁽⁷⁾ **Tá:** Từ đặt cuối câu hỏi, cũng như: hả, hờ, hử? *Người xưa cảnh cũ nào đâu tá?* (Bà Huyện Thanh Quan: Cảnh cũ còn đây mà người xưa đâu rồi hử?)

TRẦN HƯNG ĐẠO VƯƠNG

Bản Thánh chào chư đại diện các Hội Thánh, cơ quan Đạo, mừng Đạo Trưởng Bảo Pháp Chơn Quân,⁽⁸⁾ chư chức sắc Lưỡng Đài,⁽⁹⁾ toàn thể bốn đạo nam nữ. Xin mời tất cả đồng an tọa.

Bản Thánh đến trần gian giờ này với một niềm hân hoan phấn khởi, mừng ngày khánh thành thánh đường tại Quảng Tín này. Ngày sum họp các Hội Thánh toàn đạo Nam Trung biểu dương tinh thần đồng nhứt thân ái trong gia đình Đại Đạo, đó chính là ưu điểm đáng nêu cao. Bởi chính tinh thần đồng nhứt hy sinh ấy mà bốn đạo nơi này mới xây cất nổi thánh đường uy nghi trang trọng này, và cũng chỉ có tinh thần đồng nhứt ấy giữa các chi phái mới mong làm tròn sứ mạng trọng đại đem đạo vào đời, phục hưng tinh thần đạo đức cổ hữu,⁽¹⁰⁾ hòng⁽¹¹⁾ hoán cải⁽¹²⁾ nhơn tâm, cải tạo xã hội, cứu vãn đất nước thoát cảnh điêu linh⁽¹³⁾ tan tác, xây dựng lại nếp sống thanh bình đạo lý cho con người.

Nhơn đây, Bản Thánh thấy cần nhắc lại cho chư hiền:

⁽⁸⁾ Tiền bối Huỳnh Chơn Tạ Đăng Khoa (1904-1973).

⁽⁹⁾ **Lưỡng Đài** 兩臺: Hai Đài, gồm Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

⁽¹⁰⁾ **Cổ hữu** 故有: Vốn có từ trước, sẵn có (*existing*).

⁽¹¹⁾ **Hòng**: Có lòng mong mỏi đạt được việc gì. Thơ cô: *Cái vòng danh lợi cong cong, / Kẻ hòng ra khỏi, người mong chui vào.*

⁽¹²⁾ **Hoán cải** 換改: Thay đổi từ xấu thành tốt.

⁽¹³⁾ **Điêu linh** 凋零: Suy bại, tàn tạ, xác xơ, rã rời (*decayed*).

Người hướng đạo⁽¹⁴⁾ phải ý thức sứ mạng của mình, phải ưu tư trách nhiệm hướng đạo, lãnh đạo quần sinh,⁽¹⁵⁾ phải tiên kiến,⁽¹⁶⁾ tiên liệu⁽¹⁷⁾ mọi lẽ tồn vong suy thịnh, phải biết nhận xét tổng quát, nhìn về mọi vấn đề xa xăm mới mong đưa cơ Đạo đạt đến kết quả thành tựu.

Điều cấp thiết ngày nay, ở đây nói riêng Hội Thánh Truyền Giáo nhưng chung cho Đại Đạo, làm sao tập trung mọi khả năng tâm lực vào việc đào luyện người chức sắc Thiên ân, tạm đủ khả năng chấp hành đạo pháp trong hiện tại. Một mặt đặt kế hoạch đoản kỳ,⁽¹⁸⁾ trường kỳ,⁽¹⁹⁾ mở tu viện, tuyển chọn tu sinh, tu sĩ, đào luyện thành các giáo sĩ để truyền đạo, hành đạo tương lai. Một mặt bắt phân chi phái, cùng nỗ lực xây dựng phát huy giáo lý làm sáng tỏ chủ thuyết dung hòa tổng hợp trên tinh thần Tam Giáo Quy Nguyên, Vạn Giáo Nhứt Lý của Đại Đạo, cùng nỗ lực kiến tạo⁽²⁰⁾ các cơ sở Hội Thánh tạm đầy đủ để có nơi thực hiện

⁽¹⁴⁾ **Người hướng đạo** 向導: Người dẫn dắt đạo hữu (*those who lead their brethren*).

⁽¹⁵⁾ **Quần sinh** (sanh) 群生: Cũng như *chúng sinh* 眾生, con người nói chung (*all living beings, all human beings*).

⁽¹⁶⁾ **Tiên kiến** 先見: Thấy trước những gì có thể xảy ra (*to have the foresight, to see what will or might happen in the future*).

⁽¹⁷⁾ **Tiên liệu** 先料: Đoán trước, toan tính trước, dự liệu 預料, dự đoán 預斷 (*to anticipate something*).

⁽¹⁸⁾ **Đoản kỳ** 短期: Kỳ hạn ngắn (*short term*).

⁽¹⁹⁾ **Trường kỳ** 長期: Dài hạn (*long term*).

⁽²⁰⁾ **Kiến tạo** 建造: Xây dựng (*to construct something*).

các điểm nói trên. Xây dựng cơ cấu đầu não kiện toàn ⁽²¹⁾ là giúp cho quyền lãnh đạo Hội Thánh thêm uy nghi và nhất trí, v.v... Đó mới chính là điểm cần yếu.

Ngoài ra, việc khuếch trương lớn mạnh ở địa phương cũng rất hữu ích, nhưng trước hoàn cảnh cơ Đạo hiện thời, chỉ còn là một thứ yếu mà thôi. Dầu vậy, nơi Quảng Tín này cũng như những nơi khác, trong một tình thế đặc biệt, bốn đạo vùng này phải chịu bao cơ cực trong hoàn cảnh di cư tị nạn, bởi thiên tai chiến họa dồn dập đưa đến, nhưng vẫn một lòng hy sinh cao độ, góp sức góp công xây dựng nên ngôi thánh đường quy mô này. Với tinh thần tự cường bất tức, ⁽²²⁾ con người đạo đã vượt qua mọi nghịch cảnh. Tinh thần ấy đáng khích lệ và đáng ngợi khen.

Bản Thánh đến để chấp nhận cho tinh thần ấy, ghi công chung cho Giáo Sư Thái Phẩm Thanh, ⁽²³⁾ chur chức sắc Lương Đài, chur chức vị và toàn thể bốn đạo nam nữ. Ghi công chung mới là phần thưởng cao đẹp nhất, nói lên công

⁽²¹⁾ **Kiến toàn** 健全: Khỏe mạnh, vững vàng tốt đẹp (*robust*).

⁽²²⁾ **Tự cường bất tức** 自強不息: Chính mình đồng mãi, không biết ngừng nghỉ vì mỗi một. Đại Tượng Truyện quẻ Kiền có câu: *Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức*. 天行健, 君子以自強不息: Trời vận hành mạnh mẽ, quân tử nhân đó mà tự mình cố gắng mạnh mẽ không ngừng. (*The movement of heaven is full of power. Thus, the superior man makes himself strong and untiring.*)

⁽²³⁾ Tiền bối Phối Sư Thái Phẩm Thanh (thê danh Mai Diêu, 1910-1991), thôn Đồng Tác, xã Bình Nam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

đức hy sinh cho lý tưởng, cho Giáo Hội, chứ không riêng cho cá nhân.

Giờ đây, thánh đường ngoại giới ⁽²⁴⁾ đã an bài, ⁽²⁵⁾ toàn đạo hãy quay về xây dựng thánh đường nội tâm, ⁽²⁶⁾ bởi nơi ấy Thầy hằng ngự và bốn phương dễ dàng chung về. Hãy cố gắng xây dựng thánh đường nội tâm được chắc chắn, thêm uy nghi xán lạn. Thánh đường nội tâm mới là nhà chung chi phái, là kỳ đài cờ Đạo trương cao vậy. Mọi việc tùy ý kiến Tỉnh Đạo và quyết định Hội Thánh tự liệu.

THI

*Liệu sao cho đáng bậc tu hành
Đại Đạo Tam Kỳ được sáng danh
Diệu pháp xóa tan lòng uất hận
Huyền cơ dập tắt lửa hờn ganh.
Trời Nam vận chuyển gây Nam địa
Đất Việt mưu toan mở Việt thành*

⁽²⁴⁾ **Thánh đường ngoại giới**: Thánh đường hữu hình, cất bằng vật liệu thế gian.

⁽²⁵⁾ **An bài** 安排: Sắp đặt đâu vào đấy cho ổn định (*to arrange*).

⁽²⁶⁾ **Thánh đường nội tâm**: Tâm hồn mỗi người thánh thiện, đạo đức tròn đầy thì đó là thánh đường nội tâm; trong đó có Cao Đài nội tại, Thượng Đế nội tại. Trong thư thứ nhất gởi tín hữu Côrintô, Thánh Phaolô cũng nói về thánh đường nội tâm khi viết: *Anh em há chẳng biết rằng chính anh em là Đền Thờ của Thiên Chúa, và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em sao? / Don't you know that you yourselves are God's temple and that God's Spirit dwells in your midst? (3:16)*

Dem lại nhơn gian đời thánh đức
Trung Hưng sứ mạng khúc ca thanh.

BÀI

Thanh phong minh nguyệt hữu tình⁽²⁷⁾
Không gian mờ ảo bóng hình Khuôn Thiên⁽²⁸⁾.

1. Tay Tạo Hóa diệu huyền sắp đặt
Cõi dinh hoàn⁽²⁹⁾ không sắc tương quan⁽³⁰⁾
Đêm thu gác áng mây vàng
Trần trung⁽³¹⁾ nhẹ gót cơ loan⁽³²⁾ bút đề.
2. Nhân thế hỡi! Đâu về nhân bản?⁽³³⁾

⁽²⁷⁾ **Thanh phong minh nguyệt hữu tình** 清風明月有情: Gió mát trắng trong thú vị, cảnh đáng yêu.

⁽²⁸⁾ **Khuôn Thiên**: Cái khuôn linh thiêng, ám chỉ Trời, Thượng Đế. Khuôn (*quân* 鈞) là cái bàn xoay của thợ nặn đồ gốm (*potter's wheel*). Đại Quân 大鈞, Hồng Quân 洪鈞 (khuôn lớn) cũng đồng nghĩa *Khuôn Thiên*; ý nói Trời tạo nên muôn vật cũng giống như thợ gốm dùng cái bàn xoay để nắn ra đủ thứ đồ dùng. Truyện Kiều có câu: *Khuôn Thiên dù phụ tác thành, / Cũng liêu bỏ quá xuân xanh một đời*.

⁽²⁹⁾ **Dinh hoàn** 瀛寰: Thế gian, địa cầu (*the world, the globe, the earth*).

⁽³⁰⁾ **Không sắc tương quan**: Cõi thiêng liêng siêu hình (*không* 空) và cõi thế gian hữu hình (*sắc* 色) có quan hệ qua lại (*There are mutual relations between the invisible and visible worlds*).

⁽³¹⁾ **Trần trung** 塵中: Trong cõi trần.

⁽³²⁾ **Cơ loan**: Ngọn cơ. (Thường cần ngọn cơ có chạm hình đầu chim loan. Do đó cầu cơ cũng gọi là *phò loan*.)

Sứ mạng ơi! Sao đáng sứ đồ?⁽³⁴⁾
San hà vạn sắc điểm tô
Trung Châu⁽³⁵⁾ một cõi diễn phô Đạo Trời.

3. Mấy mươi năm gặp thời tao loạn⁽³⁶⁾
Biết bao điều quốc nạn thiên tai
Cơ đồ một gánh trở day
Một dòng Bến Hải chia hai nẻo đường.
4. Cuộc thử thách dậm trường thiên lý
Cờ xướng tay chiếu bí song xa
Thử xem kỳ thủ⁽³⁷⁾ đâu là
Tay nào tạo thế nhân hòa ngày nay.

5. Kia Trường Sơn dậm dài hùng vĩ

⁽³³⁾ **Nhân bản** 人本: Gốc của con người. Thuật ngữ *nhân bản* trong Cao Đài bao hàm nhiều nghĩa thâm sâu. Chẳng hạn, con người (tiểu linh quang) vốn từ Thượng Đế (Đại Linh Quang) mà sinh ra, vậy gốc của con người là Trời. Trời (Thượng Đế hữu ngã, *personal God*) là Đạo (Thượng Đế vô ngã, *impersonal God*); vậy gốc con người là Đạo. Đời sống nhân bản (*humanistic life*) là sống hợp lẽ Trời, vừa lo phụng sự thế gian vừa lo xây dựng con đường trở về với gốc cội của mình là Đạo, là Trời.

⁽³⁴⁾ **Sứ đồ** 使徒: Tông đồ (học trò) của Trời thọ lãnh sứ mạng thay Trời hành đạo (*apostles*).

⁽³⁵⁾ **Trung Châu** 中州: Đất miền Trung, xưa gọi Trung Kỳ 中圻, nay gọi Trung Bộ 中部.

⁽³⁶⁾ **Tao loạn** 騷亂: Rối loạn, nhiễu nhương (*disturbance*).

⁽³⁷⁾ **Kỳ thủ** 棋手: Người đánh cờ (*chess player*).

*Nọ Ngũ Hành⁽³⁸⁾ tú khí⁽³⁹⁾ uy nghi
Ngày nào Ngũ Phụng Tề Phi⁽⁴⁰⁾
Bây chừ⁽⁴¹⁾ mấy bậc vinh quy⁽⁴²⁾ giúp đời.*

⁽³⁸⁾ **Ngũ Hành:** Ngũ Hành Sơn (núi Non Nước) là tên gọi quần thể sáu ngọn núi đá vôi nhô lên trên một bãi cát ven biển, trên một diện tích khoảng hai cây số vuông, gồm: Kim Sơn, Mộc Sơn, Thủy Sơn (lớn, cao và đẹp nhất), Hỏa Sơn (có hai ngọn) và Thổ Sơn. Quần thể này cách trung tâm thành phố Đà Nẵng khoảng tám cây số về phía Đông Nam, ngay trên tuyến đường Đà Nẵng - Hội An; nay thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

⁽³⁹⁾ **Tú khí** 秀氣: Khí tốt lành.

⁽⁴⁰⁾ **Ngũ Phụng Tề Phi** 五鳳齊飛: Năm con chim phượng cùng bay, là thành ngữ để gọi năm Nho sĩ tỉnh Quảng Nam cùng đỗ đại khoa vào năm 1898. Gồm có:

① *Phạm Liệu* (1873-1937), xã Trừng Giang, tổng Đa Hòa Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn (nay là xã Điện Trung, huyện Điện Bàn);

② *Phan Quang* (1873-1939), xã Phước Sơn Thượng, tổng Xuân Phú Trung, huyện Quế Sơn, phủ Thăng Bình (nay là xã Quế Châu, huyện Quế Sơn);

③ *Phạm Tuấn* (1852-1917), xã Xuân Đài, tổng Phú Khương Thượng, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn (nay là xã Điện Quang, huyện Điện Bàn);

④ *Ngô Chuân* (1873-1899), quê xã Mông Lãnh, tổng Phú Xuân, huyện Quế Sơn, phủ Thăng Bình;

⑤ *Dương Hiễn Tiến* (1866-1907), xã Cẩm Lậu, tổng Thanh Quýt, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn (nay là xã Điện Phong, huyện Điện Bàn).

⁽⁴¹⁾ **Bây chừ:** Bây giờ.

*6. Thế đã loạn tùy thời xử thế
Đạo phục hưng quốc thể trung hưng⁽⁴³⁾
Phục hưng đạo lý tinh thần
Mở cơ tận độ muôn dân hưởng nhờ.*

*7. Hồi sức mệnh còn chờ chi đó
Này anh em chớ có lãng quên
Thế gian ước vọng hòa bình
Hòa bình cũng chỉ do mình mà thôi.*

*8. Tâm đã động tình đời phải động
Tâm tĩnh rồi tình trống không không
Không chấp ngã, không dị đồng
Bắc Nam hiệp mặt, Tây Đông chung đường.*

*9. Hãy tự lực, tự cường, tự tín
Có tu tề,⁽⁴⁴⁾ quốc chính⁽⁴⁵⁾ mới yên*

⁽⁴²⁾ **Vinh quy** 榮歸: Từ đời Lê Thánh Tông, năm 1481 đặt ra lệ xướng danh và vinh quy cho các cử nhân tân khoa. Tân khoa nhận áo, mũ, và giày của vua ban; tên được nêu ở bảng gỗ chạm hình hổ (*bảng hổ đề danh*). Sau đó họ lần lượt lạy tạ ơn vua cùng các quan hàng tỉnh và quan trường. Khi tân khoa trở về quê quán; dân ở phủ, huyện, tổng, xã phải tổ chức đón rước, gọi là lễ *vinh quy bái tổ* 榮歸拜祖.

⁽⁴³⁾ **Phục hưng** 復興; **trung hưng** 中興: Hồi phục lại sau thời kỳ suy yếu (*restoration after a temporary decline*).

⁽⁴⁴⁾ **Tu tề:** Tức là *tu thân* 修身 *tề gia* 齊家.

⁽⁴⁵⁾ **Quốc chính** (chánh) 國政: Việc chính trị của quốc gia (*national politic affairs*); việc cai trị đất nước.

*Bên trong nội giới chưa tuyên⁽⁴⁶⁾
Hòa bình là thể lảng giềng mang cho.*

*10. Đại Đạo tạo con đồ cứu khổ
Hướng đạo cần tự độ độ tha
Năm chi bảy phái hiệp hòa
Trương cờ Đại Đạo xây tòa vạn linh.*

Sau đây, Bản Thánh khuyên chư chức sắc, bổn đạo sở tại Quảng Tín nên lưu ý: Nguyên do phát khởi tâm đạo thành lập nên ngôi thánh đường nguy nga đồ sộ này. Văn hóa, phước thiện có phát triển được thì Tinh Đạo mới vững vàng phát huy giáo lý của Đại Đạo. Mọi việc nên do chấp hành quyền pháp của Hội Thánh mà lãnh đạo.

(...)

Bản Thánh ban ơn lành chung tất cả. Xin giã từ. Thăng.

*

SUY NIỆM

Trong thánh giáo trên đây, Đức Thánh Trần dạy chung cho các hàng môn đệ Cao Đài năm trọng điểm như sau:

① *Người hướng đạo phải ý thức sứ mạng của mình, phải ưu tư trách nhiệm hướng đạo, lãnh đạo quần sinh, phải tiên kiến, tiên liệu mọi lẽ tồn vong suy thịnh, phải biết nhận xét tổng quát, nhìn về mọi vấn đề xa xăm mới mong đưa cơ*

Đạo đạt đến kết quả thành tựu.

② *Điều cấp thiết ngày nay, (...) chung cho Đại Đạo, làm sao tập trung mọi khả năng tâm lực vào việc đào luyện người chức sắc Thiên ân, tạm đủ khả năng chấp hành đạo pháp trong hiện tại.*

③ *Một mặt đặt kế hoạch đoản kỳ, trường kỳ, mở tu viện, tuyển chọn tu sinh, tu sĩ, đào luyện thành các giáo sĩ để truyền đạo, hành đạo tương lai.*

④ *Một mặt bắt phân chi phái, cùng nỗ lực xây dựng phát huy giáo lý làm sáng tỏ chủ thuyết dung hòa tổng hợp trên tinh thần Tam Giáo Quy Nguyên, Vạn Giáo Nhứt Lý của Đại Đạo, cùng nỗ lực kiến tạo các cơ sở Hội Thánh tạm đầy đủ để có nơi thực hiện các điểm nói trên.*

⑤ *Giờ đây, thánh đường ngoại giới đã an bài, toàn đạo hãy quay về xây dựng thánh đường nội tâm, bởi nơi ấy Thầy hằng ngự và bốn phương dễ dàng chung về. Hãy cố gắng xây dựng thánh đường nội tâm được chắc chắn, thêm uy nghi xán lạn. Thánh đường nội tâm mới là nhà chung chi phái, là kỳ đài cờ Đạo trương cao vậy.*

Hướng về một trăm năm đạo Cao Đài, xin cầu nguyện rằng năm trọng điểm trên đây sẽ được các hàng môn đệ Cao Đài... suy niệm thấu suốt, để rồi cùng nhau đồng tâm hiệp sức đưa ra chương trình cụ thể, xây dựng kế hoạch rõ ràng và thực thi tích cực.

VĂN UYÊN

⁽⁴⁶⁾ Chưa tuyên: Chưa toàn vẹn.

Huệ Khải chú thích (13-3-2014)

Ý THỨC BẠC HƯỚNG ĐẠO

Thánh thất Nam Thành

Tuất thời, 14-02 Tân Hợi (10-3-1971)

Thông công: Bộ phận Hiệp Thiên Đài

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam.

TIẾP DIỄN

HỘI PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

Bản Đạo chào chư Thiên ân hướng đạo.⁽¹⁾ Chào chư hiền đệ, hiền muội đàn tiền.⁽²⁾

(...) Bản Đạo miễn lễ. Chư hiền đệ muội đồng an tọa.

Thấm thoát đã mấy mươi năm rồi, cơ Đạo thăng trầm mấy lúc. Tiến thì cũng tiến rất nhiều trên đường tạo lập thánh thể của Đức Chí Tôn⁽³⁾ ở khắp mọi nơi cũng như hóa hồng chánh pháp. Công lao vĩ đại ấy, sắc diện huy hoàng nghiêm chỉnh của đạo luật pháp chánh ngày nay không phải ở Bản Đạo hay ở các bậc Tiền Bối khai minh; trái lại,

Huệ Khải chú thích:

⁽¹⁾ **Hướng đạo** 向导: Người dẫn dắt đạo hữu (*those who lead their brethren*).

⁽²⁾ **Đàn tiền** 壇前: (Có mặt) trước đàn cầu cơ (*present*) before the séance).

⁽³⁾ **Thánh thể của Đức Chí Tôn**: Các thánh thất, thánh tịnh, thánh sở Cao Đài.

có được ngày hôm nay là nhờ ở bàn tay của những hàng tín hữu từ Hậu Giang đến Tiền Giang, từ Bắc Trung Nam, từ trong nước đến ngoài nước. Biết bao sự hy sinh tánh mạng, tài sản, tâm lực đã mỗi mồn, đã đổ xuống tất cả để điểm tô cho các vùng thánh địa, tạo nên những tiếng kinh trầm hùng, tiếng chuông u bỗng ở từng thánh thất, thánh tịnh. Giá trị có được ngày nay không do ở một bàn tay nào hay một khối óc nào mà làm nên được. Cái có được ở đây là do mọi người trong Đại Đạo.

Bản Đạo nhắc ở đây để thẩm thía chính mình và cũng để cho bậc được gọi là lãnh đạo, hướng đạo hiện tại. Cái hiện hữu không ở một vĩ nhân mà là ở tất cả. Người lãnh đạo đừng ngủ say trên trách vụ, đừng tưởng tượng rằng có mình cơ Đạo mới được thế. Tất cả phải đồng nghĩ là những viên gạch xây dựng nên lâu đài chơn lý, tất cả tim óc và đức tin sẽ chạm khắc những nét uy nghi nên Đạo chói lọi. Những sự lầm lỗi từ xưa đến nay phần nhiều là do bậc hướng đạo. Con thuyền bị đắm là do người lái sẩy tay. Hành khách và vật dụng trong xe đều trao phó cho người lái xe. Người hướng đạo có trọng trách hướng dẫn nhơn sanh cũng thế. Đừng quên dặn lòng từng giây từng phút. Đừng mỉm cười trên trách vụ của mình hay dễ giắc nòng trên chiếc ghế chức sắc vị ngôi. Bậc hướng đạo chơn chánh không hãnh diện với chức vụ của mình, mà chỉ lo không làm tròn đủ việc nhỏ hay to. Còn phân chia nhánh nhóc là chưa đến gốc của sự kiện. Cái quan trọng hữu thể còn xa vời vợi.

Cuộc thế ngày nay cũng thế. Phân hóa và phân tranh là

căn bệnh trầm trọng đã làm điên đảo cuộc đời và cơ Đạo cũng không tránh khỏi. Tiến thì dầu thế nào cũng bảo rằng tiến, nhưng hãy thử nhìn kỹ nền Đại Đạo ngày nay quá ư là chậm do hậu quả của sự phân chia.

Thánh ngôn đã nói: Đạo là tâm linh, thiên đàng là tri năng. Chư hiền hãy sáng suốt để tự giác ngộ, để tiến bộ hoàn hảo trên sinh hoạt tương quan.

Đã bước vào cõi siêu lạc,⁽⁴⁾ Bần Đạo tưởng hẳn đã dứt bỏ được bụi trần với nỗi lòng thế sự bao năm; ngờ đâu sứ mạng mong mỏi chưa tròn, chỉ còn nhờ các bàn tay, các khối óc của đàn em tiếp nối thực hiện. Cái mong muốn của Bần Đạo ắt hẳn cũng là cái mong muốn của các em, của những người đã tự nguyện với lòng hy sinh một kiếp người cho chơn lý, cho nhơn loại đã chịu hy sinh làm cây đà dựng thành cầu vượt qua biển khổ, chịu khom mình xuống làm từng viên sỏi đá lấp đầy con đường dẫn đến sự an lạc cho nhơn sanh.

Người xưa hằng nói: Những tâm hồn cao cả sẽ gặp nhau. Hỡi những ai dám làm người tầm thường nhất trong sứ mạng phi thường nhất, Bần Đạo nghĩ những người ấy sẽ gặp nhau và sẽ gặp Bần Đạo. Hoa mai nào mà không trở ở mùa Đông, người sứ mạng cứu thế nào mà không trở mặt ở lúc thế sự loạn ly, nhân tâm thất tán.

Hãy khêu tỏ ngọn đuốc tâm đặng sẽ thấy mình và thấy người. Có thấy được mình mới mong thấy được người; có

⁽⁴⁾ **Siêu lạc** 超樂: Cũng như *cực lạc* 極樂.

thấy được người thì có gì không thực hiện được. Cái nhục to tát nhất là lòng tham và sự ngu muội của tâm linh. Cái nhục mà đau đớn hơn hết là tình linh sơn cốt nhục⁽⁵⁾ mà tự cắt tay nhau cho thành người tàn phế.

Đạo có sáng chói ở mọi người thì xã hội đời mới an lạc. Đứng dưới mái thánh đường uy nghiêm, đọc thuộc lòng từ câu văn đạo luật thánh ngôn cũng chưa chắc đã hiểu trọn vẹn Cao Đài chủ nghĩa. Câu văn chỉ là hình thức phương tiện vẽ nên chơn lý đạo pháp chứ không là đạo pháp. Thánh đường ngoại thể đã huy hoàng thì thánh đường nội tâm phải sáng chói. Có như vậy mới mong con cái của Đức Chí Tôn tránh khỏi cảnh no lòng với những tấm thực đơn.⁽⁶⁾

Thế cuộc đã mở màn, cơ Trời đang vận chuyển. Giờ đây Bần Đạo muốn nói với chư hiền là đừng nghĩ tới, đừng bàn tới cái gì của phân hóa, cái gì của thống nhất, duy nhất hay hiệp nhất nữa, mà phải chấp nhận tất cả. Bao nhiêu kinh nghiệm đã thấy rồi, giờ hãy gác lại một bên và không mong mỏi với niềm tin chơn chất đã có, đã hình thành ở buổi đầu khai Đạo.

Nơi đây, Bần Đạo muốn nói đến **Hội Đồng Hướng Đạo**

⁽⁵⁾ **Cốt nhục** 骨肉: Xương và thịt; nghĩa bóng là chí thân, vô cùng thân thiết, như người ruột thịt. **Tình linh sơn cốt nhục** 靈山骨肉之情: Tình anh chị em đồng Đạo, đồng Thầy, cùng là con cái của Đức Chí Tôn.

⁽⁶⁾ **No lòng với những tấm thực đơn**: Tức là ăn bánh vẽ, chỉ có được những huyền ảo giả hình, không hưởng được giá trị thật sự màu nhiệm của Đạo Pháp.

Cao Đài mà Đức Chí Tôn đã phán dạy.⁽⁷⁾ Muốn nối những sợi dây bền chặt lại thành một sợi dây dài cứu thế, chư hiền có sứ mạng hướng đạo con cái của Đức Chí Tôn hãy ngồi lại với nhau, hãy siết chặt tay nhau, tìm những giải pháp, những phương thức để làm một lối về cho tất cả con cái của Đức Chí Tôn.

Về đâu cho người đạo trở về quyền pháp đạo? cho vạn linh về hiệp Đấng Chí Linh? Ngọn đèn chơn lý sẽ soi rọi khắp màn đêm trên thế giới. Các cái hòa bình giả tạo không còn diễn xuất nữa.

Đây là những lời tâm huyết của Bần Đạo gởi lại cho các em. (...)

Bần Đạo ban ơn lành tất cả các em đại diện Hội Thánh, thánh thất, thánh tịnh các nơi về dự lễ hôm nay. Hẹn sẽ còn gặp lại khi sau. Thăng.

*

SUY NIỆM

Đức Phạm Hộ Pháp nhắn nhủ: “*Đây là những lời tâm huyết của Bần Đạo gởi lại cho các em.*” Hướng về một

⁽⁷⁾ Đức Chí Tôn giảng dạy tại thánh thất Nam Thành ngày 01-01 Tân Hợi (27-01-1971): “*Kể đến, các con lãnh đạo, hướng đạo của các chi phái hãy bắt tay nhau, cùng kết hợp lại thành một **Hội Đồng Hướng Đạo** trong Tam Kỳ Phổ Độ.*” Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, *Thánh Giáo Sư Tập Năm Canh Tuất - Tân Hợi (1970-1971)*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 174.

Huệ Khải chú thích (12-3-2014)

trăm năm đạo Cao Đài, chúng ta hãy suy tư, chiêm nghiệm bảy trọng điểm trong lời dạy của Đức Hộ Pháp như sau:

① *Người lãnh đạo đừng ngủ say trên trách vụ, đừng tưởng tượng rằng có mình cơ Đạo mới được thế.*

② *Bậc hướng đạo chơn chánh không hãnh diện với chức vụ của mình, mà chỉ lo không làm tròn đủ việc nhỏ hay to.*

③ *Hoa mai nào mà không trở ở mùa Đông, người sứ mạng cứu thế nào mà không trở mặt ở lúc thế sự loạn ly, nhân tâm thất tán.*

④ *Cái nhục to tát nhất là lòng tham và sự ngu muội của tâm linh. Cái nhục mà đau đớn hơn hết là tình linh sơn cốt nhục mà tự cắt tay nhau cho thành người tàn phế.*

⑤ *Thánh đường ngoại thế đã huy hoàng thì thánh đường nội tâm phải sáng chói. Có như vậy mới mong con cái của Đức Chí Tôn tránh khỏi cảnh no lòng với những tấm thực đơn.*

⑥ *Bần Đạo muốn nói đến **Hội Đồng Hướng Đạo Cao Đài** mà Đức Chí Tôn đã phán dạy.*

⑦ *Muốn nối những sợi dây bền chặt lại thành một sợi dây dài cứu thế, chư hiền có sứ mạng hướng đạo con cái của Đức Chí Tôn hãy ngồi lại với nhau, hãy siết chặt tay nhau, tìm những giải pháp, những phương thức để làm một lối về cho tất cả con cái của Đức Chí Tôn.*

VĂN UYÊN

TÔN GIÁO LÀ CÁI GÌ?

Minh Lý Thánh Hội

Tuất thời, 08-9 Kỷ Dậu (Thứ Bảy 18-10-1969)

Thông công: Bộ phận Hiệp Thiên Đài

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam.

Pháp đàn: Huỳnh Chơn. Đồng tử: Hoàng Mai.

THIỆN HẠNH ĐỒNG TỬ

Tiểu Thánh chào chư Thiên mạng,⁽¹⁾ Thiên sắc.⁽²⁾ Chào chư liệt vị⁽³⁾ đàn tiền.⁽⁴⁾ Vâng lệnh Đức Vạn Hạnh Thiên Sư đến báo đàn. Chư liệt vị kính lễ⁽⁵⁾ nghinh tiếp. Tiểu Thánh xin xuất ngoại ứng hầu. Thăng.

Huệ Khải chú thích:

⁽¹⁾ **Thiên mạng** (mệnh) 天命: Bậc hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó là thể Thiên hành hóa 替天行化 (thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành).

⁽²⁾ **Thiên sắc** 天色: Thiên ân chức sắc.

⁽³⁾ **Liệt vị** 列位: Các ngài, các vị đang có mặt (*all of you present*).

⁽⁴⁾ **Đàn tiền** 壇前: [Có mặt] trước đàn cầu cơ (*present before the seance*).

⁽⁵⁾ **Kính lễ**: Tức là kính lễ 敬禮, cung kính chào đón (*to salute*). Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Kính 阮有鏡 (1650-1700) có công lớn mở mang đất nước về phương Nam. Dân miền Nam kiêng húy, đọc trại Kính thành *Kính*.

TIẾP ĐIỀN

VẠN HẠNH THIÊN SƯ

Chào chư Thiên mạng, chư đạo hữu đạo tràng.⁽⁶⁾

THI

Tướng giỏi điều hành vạn toán binh

Muôn dân trăm họ hướng theo mình

Người tu lấp lửng⁽⁷⁾ khôn ngăn nổi

Lục dục, lục căn⁽⁸⁾ với thất tình.⁽⁹⁾

(. . .)

Đàn hôm nay dành riêng cho chư đạo hữu đạo tràng một

⁽⁶⁾ **Đạo tràng** (trường) 道場: Chỗ tu học, nơi sinh hoạt tôn giáo như chùa, thất, thánh đường, thiền viện, tu viện... (*religious institution, monastery...*).

⁽⁷⁾ **Lấp lửng**: Không dứt khoát, không kiên quyết.

⁽⁸⁾ **Lục căn** 六根: Sáu căn (*the six senses*) gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân xác, ý nghĩ (*eyes, ears, nose, tongue, body, mind*). Đối tượng của lục căn là **lục trần** 六塵, gồm sắc 色 (hình tướng), thanh 聲 (âm thanh), hương 香 (mùi), vị 味, xúc 觸 (tiếp xúc với da thịt), pháp 法 (tư tưởng). Khi lục căn tiếp xúc với lục trần thì sinh ra sáu thứ ham muốn gọi là **lục dục** 六欲 (*the six desires*): Ham muốn do mắt nhìn sắc đẹp, do tai nghe âm thanh du dương, do mũi ngửi mùi thơm, do lưỡi nếm vị ngon, do thân xác được sung sướng, do ý được thỏa thích.

⁽⁹⁾ **Thất tình** 七情: Bảy tình cảm (*the seven emotionals*) là mừng (hỷ 喜, *joy*), giận (nộ 怒, *anger*), yêu (ái 愛, *affection*), ghét (ố 惡, *hatred*), buồn (ai 哀, *sorrow*), vui (lạc 樂, *cheerfulness*), sợ (cụ 懼, *fearfulness*).

đề tài tu học để kiểm điểm và khắc phục nội tâm cho xứng với cương vị ⁽¹⁰⁾ của người tu thân lập hạnh, học đòi theo đức tính của các Đấng Phật Tiên, Thánh Thần.

Vậy Bần Tăng mời chư đạo hữu đạo tràng đồng an tọa.

Chư đạo hữu! Thượng Đế vì nhân sinh đã phải đến trần gian nhiều lần mở nhiều tôn giáo, mượn nhiều hình thể, bày nhiều hình thức, xưng hô nhiều danh từ khác nhau ⁽¹¹⁾ để thích hợp với mọi hoàn cảnh, mọi phong tục tập quán, mọi ngôn ngữ, để tùy thời tùy thế độ rỗi ⁽¹²⁾ nhơn sanh cải ác

⁽¹⁰⁾ **Cương vị** 崗位: Vị trí, nơi thi hành phận sự (*a post*).

⁽¹¹⁾ **Thượng Đế vì nhân sinh đã phải đến trần gian nhiều lần mở nhiều tôn giáo, mượn nhiều hình thể, bày nhiều hình thức, xưng hô nhiều danh từ khác nhau:** ① Tại Long Ân Đàn (Sài Gòn), đêm 08-10 Kỷ Sửu (18-11-1939), Đức Chí Tôn dạy: Thích Ca xưa vốn Cao Đài / Cao Đài nay cũng Như Lai giáng trần. ② Tại Thiên Lý Đàn (Hòa Hưng), Tuất thời, 30-12 Giáp Thìn (01-02-1965), Đức Chí Tôn dạy: Xuống lên, lên xuống luân hồi / Đến tên Ngọc Đế mấy hồi đổi thay / Khi xưng Giáo Chủ Cao Đài / Khi xưng Thiên Chúa, khi khai Di Đà / Lắm hồi Bồ Tát Ma Ha / Bao lần Khổng Mạnh cũng Già nay đây.

⁽¹²⁾ **Độ rỗi:** Độ 渡 [度] là qua (sông), giúp người qua sông mê bể khổ. Rỗi là thông thả, không bị ràng buộc (*tự tại, tự do*). Con người lúc sống bị ràng buộc vào tham muốn, sân hận, si mê (ngu muội), vì thế gây tội lỗi rồi bị vướng vào tù ngục thế gian; chết đi linh hồn lại chịu đầy đọa nơi địa ngục. Các chánh giáo dạy con người tu hành, như đưa chiếc thuyền chở con người vượt qua biển khổ, giúp con người thoát khỏi tham sân si, khỏi phạm tội; nhờ thế, khi còn sống thì tâm hồn và cuộc đời được

tùng thiện, ⁽¹³⁾ xa lánh nẻo mị tà ⁽¹⁴⁾ trở về đường chánh giáo.

Người thức thời hiểu đạo nhìn các hình thức tôn giáo, đạo giáo hành đạo có khác nhau không lấy chi làm lạ. Trong giới đó, thương hại thay cho những người còn nhận xét với phạm tâm phạm ý, với nhục nhãn, ⁽¹⁵⁾ rồi lại bài bác, chỉ trích, xuyên tạc những hình thức hành đạo khác với tập quán của mình; do đó thể nhân trong cửa đạo thường mắc phải chứng bệnh kỳ thị. ⁽¹⁶⁾ Đó là một trở ngại rất lớn trên bước đường tu thân lập hạnh.

Ví dụ một trường hợp rất mỉa mai và đau thương. Nếu đất nước này, dân tộc này khi chưa có một tôn giáo nào khai minh, ⁽¹⁷⁾ người dân vẫn sẵn có tinh thần thương yêu nhau vì tình đồng chủng, ⁽¹⁸⁾ đồng quốc gia, thì tổ ⁽¹⁹⁾ dân

rỗi, lúc chết đi thì linh hồn cũng được rỗi, khỏi sa địa ngục. *Độ rỗi* cùng nghĩa như *cứu rỗi*.

⁽¹³⁾ **Cải ác tùng (tòng) thiện** 改惡從善: Sửa đổi những gì không tốt, đi theo đường ngay chính (*correcting one's wrong deeds and following the right way*).

⁽¹⁴⁾ **Tà mị** 邪媚: Gian xảo và siểm nịnh (*dishonest and flattering*).

⁽¹⁵⁾ **Nhục nhãn** 肉眼: Mắt thịt, mắt phàm tục (*eyes of flesh*).

⁽¹⁶⁾ **Kỳ thị** 歧視: Đối xử khác nhau, bên nể trọng bên khinh rẻ (*to discriminate*).

⁽¹⁷⁾ **Khai minh** 開明: Soi sáng, làm cho giác ngộ (*to enlighten*).

⁽¹⁸⁾ **Đồng chủng** 同種: Cùng dòng giống (*the same race*). **Đồng văn** 同文: Cùng chữ viết, ngôn ngữ (*the same script, the same*

tộc Việt. Nhưng đến khi có một tôn giáo, rồi nhiều tôn giáo khai minh, mỗi một nhóm dân Việt vào thọ giáo mỗi tôn giáo khác nhau. Vì sự nhận thức thiên cận ⁽²⁰⁾ nảy sinh óc kỳ thị, từ đó bắt nguồn sự chia rẽ giữa những nhóm người trong các tôn giáo khác nhau, rất đôi chỉ biết bênh vực cho giáo thuyết giáo điều, cho các hình thức lễ bái hành đạo mà quên đi tình dân tộc nước non.

Than ôi! **Tôn giáo là cái gì?** ⁽²¹⁾ Phải chăng tôn giáo là phương hướng giáo thuyết để dạy đời nhìn thấy những gì thiêng liêng cao cả? Chẳng những chỉ ở phần tâm linh tối thượng, mà tôn giáo còn dạy người đời xem nhau như tình ruột thịt, huynh đệ đại đồng, tuy khác nhau ở màu da sắc tóc nhưng cũng đồng thọ bẩm ⁽²²⁾ đức hạo sanh dưỡng dục

language).

⁽¹⁹⁾ **Thỉ** (thủy) **tổ** 始祖: Ông tổ đầu tiên (*primogenitor*).

⁽²⁰⁾ **Thiên cận** 淺近: Nông cạn, hời hợt, không sâu xa (*narrow-minded and superficial*).

⁽²¹⁾ **Tôn giáo là cái gì?** Lưu ý, ở đây Đức Thiệu Sư không hỏi *Tôn giáo là gì?* Chủ đích thánh giáo này không nhằm giải thích ý nghĩa thuật ngữ tôn giáo. Ngài hỏi *Tôn giáo là cái gì?* Chữ **cái** được dùng mang tính tu từ (*rhetorical*), để biểu thị ý nhấn mạnh về sắc thái chơn chánh của tôn giáo mà Ngài nêu lên để cho thấy rất tương phản với thực trạng là con người vì trót hiểu sai về tôn giáo đi đến hậu quả là kỳ thị tôn giáo, độc tôn đạo của mình và coi rẻ đạo người khác. Thế gian vì khác tôn giáo mà gây tranh chấp, chiến tranh (quả là sai lầm) trong khi đúng lý ra phải từ đức tin tôn giáo mà hợp sức kết đoàn để chung tay xây đắp xã hội thương yêu, bác ái, hòa hiệp, hòa bình.

⁽²²⁾ **Thọ bẩm:** *Bẩm thụ* (thọ) 稟受, tự nhiên có được tính chất

an bài của luật đương nhiên Tạo Hóa.

Tôn giáo dạy người phải lấy tình thương yêu hòa ái từ xã hội rất nhỏ như gia đình, phu phụ, phụ tử, huynh đệ, bằng hữu, đến một xã hội bức trung là đoàn thể, quốc gia, dân tộc và chí đến nữa là đại xã hội nhân loại đại đồng.

Xã hội nhỏ có thương yêu hòa ái thì gia đình được hạnh phúc, phụ tử tử hiếu, huynh hữu đệ cung. ⁽²³⁾

Một xã hội bức trung có thương yêu hòa ái thì đoàn thể được phát triển, nảy nở mau lẹ trong sự dùi dất, giáo dục, bảo vệ cho nhau.

Một quốc gia, toàn thể dân trong nước đó từ vua quan cho đến lê thứ, dân dã cùng đinh mà biết thương yêu hòa ái thì quốc gia đó được thanh trị, dân tộc đó được phú túc, sung mãn, hùng cường.

Nếu đại xã hội nhân loại đại đồng biết thương yêu hòa ái nhau thì đại xã hội đó là một thiên đường cực lạc tại thế gian.

Bởi chung con người không nhận thức được cái lý đó, chỉ nhìn sự kiện với óc thiên cận là trái ngược lại đạo lý, cũng như những người hành giáo ⁽²⁴⁾ nhận thức giáo lý thiên cận như thế, nên đã làm sai lạc tôn chỉ cao quý của

nào đó chứ không do tập luyện (*to be endowed with something*).

⁽²³⁾ **Huynh hữu đệ cung** 兄友弟恭: Anh chị em hòa ái, tôn kính nhau (*loving, friendly and respectful siblings*).

⁽²⁴⁾ **Người hành giáo** 行教之人: Người tu hành (*religious practitioner*).

tôn giáo. Đó là mầm đau khổ cho nhân loại.

Đáng lý con người đã sẵn có tình quốc gia dân tộc, thêm được giáo lý đạo đức, biết dung hợp⁽²⁵⁾ như gắm thêm hoa, đàng này trái lại.

Xuyên qua sự thể ấy, thử tìm xem nguồn gốc do đâu nảy sanh, nếu không phải là bức màn vô minh⁽²⁶⁾ mà Đức Phật thường hay dùng để chỉ con người tội lỗi.

Phật chỉ rõ, mọi điều tội lỗi, độc ác, sa đọa đều do bức màn vô minh che lấp nguơn thần. Sự nhận thức của con người không phân biệt được cái nào là chơn là giả, điều nào là thiệt là hư, cũng đều do bức màn vô minh ngăn cách giữa con người và chân lý. Con người thường nhận xét các sự vật qua nhãn quan và óc chủ quan của mình,⁽²⁷⁾ nên thường bị thất tình lục dục gạt gẫm, đánh lừa.

Thánh xưa cũng vẫn có thất tình lục dục như người thời nay, nhưng Thánh xưa biết sử dụng, điều khiển những thất tình lục dục ấy đúng chỗ, đúng lúc và hợp hoàn cảnh.

Thánh xưa vui với cái vui nội tâm thích hợp đạo lý, giận

⁽²⁵⁾ **Dung hợp** 融合: Bao dung, hòa hợp những chỗ khác nhau.

⁽²⁶⁾ **Vô minh** 無明: Ngu dốt, tối tăm, không hiểu biết (*ignorant*).

⁽²⁷⁾ Bởi vậy, Đức Phật dạy thực hành Bát Chánh Đạo, trong đó có *chánh kiến* (*right views*: thấy đúng), *chánh tư duy* (*right thinking*: suy nghĩ đúng), *chánh niệm* (*right mindfulness*: giữ tâm ý luôn luôn ghi nhớ những điều chơn chánh), *chánh định* (*right meditation*: tập trung tư tưởng vào những điều chơn chánh, lợi ích cho mình và người).

với cái giận của bực siêu nhân, thương với lòng thương của hàng thánh thiện, sợ với cái sợ của bậc trí tri,⁽²⁸⁾ yêu với tình yêu của Đấng Tạo Hóa, ghét với cái ghét của bực hiền nhân, muốn với lòng ham muốn của người đạo đức. Như thế mới gọi là mừng, vui, giận, ghét, yêu, sợ, muốn của bực siêu nhân.

Mừng là tự thấy mình có ý nghĩ, lời nói và hành động có tác dụng vào sự tế nhân lợi vật.⁽²⁹⁾

Vui là vui vì đã làm được những việc giúp đời.

Giận là giận khi thấy lòng chưa được thanh tịnh hoặc ý nghĩ, lời nói, việc làm không thuận Thiên hòa nhân, tự khắc kỷ⁽³⁰⁾ để tự hậu⁽³¹⁾ không còn tái diễn.

Ghét là ghét những điều trái đạo lý, luân thường, nhân nghĩa mà không hề nghĩ đến, nhìn đến, nói đến và làm đến.

Sợ là sợ những hành động trái với đạo đức, trái với lòng Trời, chớ không phải sợ dư luận khen chê, tán tụng.

Có điều khiển, làm chủ, hướng dẫn được thất tình thì

⁽²⁸⁾ **Trí tri** 致知: Hiểu rõ sự vật, biết cho rốt ráo, biết cho đến cùng tột (*to have an insight*).

⁽²⁹⁾ **Tế nhân lợi vật** 濟人利物: Giúp ích cho đời (*to help the world*).

⁽³⁰⁾ **Khắc kỷ** 克己: Kiểm chế bản thân, kỷ luật với chính mình (*self-restraint, to subdue one's self*), tức là khắc chế bản ngã, trừ khử lòng tự tư tự lợi.

⁽³¹⁾ **Tự hậu** 自後: Từ nay về sau, sau này (*afterwards, henceforth*).

chúng nó sẽ ngoan ngoãn tuân theo rồi lần hồi trở thành thói quen. Biết tận dụng điều khiển thất tình, chúng sẽ trở nên thất bửu là bảy món báu vô giá để làm tả phù hữu bát,⁽³²⁾ tiền xung hậu kích trước mọi cảnh ngộ đảo điên, và chúng sẽ giúp trở lại chủ nhơn ông⁽³³⁾ được trọn vẹn trên đường thánh thiện.

Còn qua lãnh vực lục dục, lục căn cũng thế. Hãy điều khiển, sai khiến chúng phải tuân theo, làm theo chủ nhơn ông. Cũng thời chúng nó, nếu chủ nhơn ông biết tận dụng, chúng sẽ trở nên hàng trung thần thân tín. Nếu ngược trở lại, không biết tận dụng, điều khiển chúng thì chúng sẽ trở nên đám nghịch thần phá hoại, ngăn cản mọi bước tiến trên đường thánh thiện.

Lục dục, lục căn biết luyện thì chúng sẽ trở nên lục thông,⁽³⁴⁾ đưa chủ nhơn ông đến hàng Tiên Phật. Ngược lại,

⁽³²⁾ **Tả phù hữu bát** 左扶右弼: Được chung quanh giúp đỡ.

⁽³³⁾ **Chủ nhơn** (nhân) **ông** 主人翁: Ông chủ, người làm chủ, ông chủ (*master, host, owner*). **Chân tâm** (真心 *the true mind*) là chủ nhân ông, thắng được sự sai khiến, cám dỗ của thất tình lục dục. Nếu để thất tình lục dục sai khiến, không còn làm chủ được tâm, tức là mất quyền chủ nhân ông. Giống như chủ nhà bị người ngoài lọt vào không chế.

⁽³⁴⁾ **Lục thông** 六通: Cũng gọi *lục thần thông*, là sáu phép thần thông của bậc đắc quả a la hán, gồm có: ① *Thiên nhãn thông* (thấy được mọi vật trong vũ trụ). ② *Thiên nhĩ thông* (nghe được mọi tiếng trong vũ trụ). ③ *Túc mạng thông* (biết kiếp trước của mình và của người khác, biết luôn cả kiếp này và kiếp sau). ④ *Tha tâm thông* (biết được ý nghĩ, tư tưởng người

chúng sẽ làm lục tặc⁽³⁵⁾ rồi dẫn dắt kéo trì chủ nhơn ông trở xuống lục đạo luân hồi⁽³⁶⁾ hoặc sa tăng, ngạ quỷ.⁽³⁷⁾

Thế nên người tu luôn luôn phải xem xét, suy nghĩ, cân nhắc trước mọi sự vật xảy ra hằng ngày đến với mình. Rất dễ mà cũng rất khó để phân biệt được cái nào chơn giả, điều nào thiệt hư.

Đừng thấy người chê rồi vội vàng phát giận; đừng nghe người khen rồi vội vàng mừng vui. Nếu sự chê ấy đúng chỗ đúng lúc thì phải cố gắng nhẫn nại phục thiện để sửa chữa.

Bần Tăng xin lặp lại: Nếu sự chê ấy do nơi mình khuyết điểm thì phải cố gắng để sửa chữa. Nếu gặp lời khen có tánh cách ve vãn, nịnh bợ để làm hài lòng, có dụng ý cho tư danh tư lợi thì hãy coi chừng. Đừng vội mừng mà mắc mưu ma quỷ.

Thánh xưa có nói: Người chê ta đúng chỗ là thầy ta,

khác). ⑤ *Thần túc thông* (đi khắp nơi trong nháy mắt, biến hóa tùy ý). ⑥ *Lậu tận thông* (trong sạch hoàn toàn, dứt hết các phiền não, dứt luân hồi, nhập niết bàn).

⁽³⁵⁾ **Lục tặc** 六賊: Sáu tên cướp, ám chỉ *lục dục* 六欲. Lục dục (sáu ham muốn do mắt, tai, mũi, lưỡi, thân xác, ý nghĩ) phá hoại tâm thanh tịnh, giống như kẻ cướp xông vào nhà quấy nhiễu.

⁽³⁶⁾ **Lục đạo luân hồi** 六道輪迴: Sáu nẻo tái sinh (*the six paths of rebirth*): ① *Địa ngục* 地獄; ② *Ngạ quỷ* 餓鬼 (quỷ đói); ③ *Súc sinh* 畜生; ④ *A tu la* 阿修羅 (thần ác, *asura*); ⑤ *Nhân* 人 (người); ⑥ *Thiên* 天 (thần cõi trời, thiên thần, *deva*).

⁽³⁷⁾ **Ngạ quỷ** 餓鬼: Quỷ đói (*hungry demons*).

khen ta đúng chỗ là bạn ta; ngược lại, nếu chê không đúng chỗ là phá hoại ta, khen không đúng chỗ là hại ta.

Đó là lời khuyên đối với hàng nhân sĩ để tiếp nhân xử thế; còn ở cương vị của người học đạo, tu thân lập hạnh thì lại phải cẩn thận trọng, cân nhắc thêm hơn.

Người tu thân nên lạc thiện lạc đạo,⁽³⁸⁾ chớ không đợi người đời nhìn thấy để lời phê phán ngợi khen mới vui. Nếu vui như vậy là háo danh, bị động, không làm chủ lấy mình. Nếu bị lời gièm pha, đổ ky, xuyên tạc rồi bỏ dở dang việc hành đúng đạo lý là đã mắc mưu tà quái rồi đó.

Những điều đan cử⁽³⁹⁾ vừa qua cũng chỉ là những chi tiết trong sự điều khiển, hướng dẫn thất tình lục dục mà thôi.

Chư đạo hữu thử kiểm điểm lại một điều rất nhỏ này sẽ thấy có trong lòng mỗi người: Hằng ngày, sắp tới giờ lễ bái hoặc tham thiền, trong lúc đó những gì sẽ xảy đến cho mình? Bên trong nội tâm, cơ thể có khi nghe uể oải, nhức đầu, nóng lạnh, có lúc bụng đói, có lúc lười biếng vô cùng. Còn ngoại cảnh thì thường gặp khách đến, vì nề tình phải nán lại ít khắc,⁽⁴⁰⁾ hết tiếp người này đến người khác, rồi

⁽³⁸⁾ **Lạc thiện lạc đạo** 樂善樂道: Vui làm việc lành, vui với cuộc sống đúng đạo lý (*to feel happy doing good deeds and leading a righteous life*).

⁽³⁹⁾ **Đan (đơn) cử** 單舉: Nguyên nghĩa là nêu ra (*cử*) một trường hợp (*đơn*). Về sau, dùng rộng rãi, khi kể ra vài trường hợp vẫn nói là *đơn cử*.

⁽⁴⁰⁾ **Khắc** 刻: Mười lăm phút (*a quarter*).

giờ lễ bái tham thiền trôi qua không đúng giờ giấc. Đó là chưa nói đến người thân xảy ra bạo bệnh phải chạy thuốc kiếm thầy, v.v...

Chư đạo hữu thấy chưa? Từ nội tâm cho đến ngoại cảnh diễn biến luôn luôn, làm ngăn trở đường tu không ít. Người càng gặp nhiều sự xảy đến là người còn quá nặng nghiệp chướng tiền khiên,⁽⁴¹⁾ phải ráng lo. Ngoài sự tu kỷ,⁽⁴²⁾ phải làm thêm sự bố thí là tài thí, pháp thí, vô úy thí,⁽⁴³⁾ tùy theo hoàn cảnh sở hữu, sở năng, sở đoản, sở trường⁽⁴⁴⁾ của mỗi người.

Đây, Bản Tăng cũng nói trở lại hai tiếng **vô minh**. Hễ vô minh 無明 thì gặp minh 冥. Minh 明 trước là sáng, minh

⁽⁴¹⁾ **Tiền khiên** 前牽: Sự trì kéo, ràng buộc do nợ nần kiếp trước, sang kiếp này người mắc nợ phải trả nghiệp. *Khiên* là lôi kéo, vướng vít, ràng buộc.

⁽⁴²⁾ **Tu kỷ** 修己: Tu thân, sửa đổi và luôn cải thiện chính con người mình (*to cultivate and constantly improve oneself*).

⁽⁴³⁾ **Tài thí** 財施: Giúp (bố thí, cho) tiền và hiện vật. **Pháp thí** 法施: Bố thí lời đạo đức, nói lời lẽ đạo đức để khuyên nhủ; thuyết giáo, ấn tống kinh sách. **Vô úy thí** 無畏施: An ủi, giúp cho người khác khỏi sợ hãi.

⁽⁴⁴⁾ **Sở hữu** 所有: Cái mình có (*one's belongings*). **Sở năng** 所能: Cái mình có thể làm, khả năng của mình (*one's capabilities*). **Sở đoản** 所短: Mặt yếu, nhược điểm của mình (*one's weak points*). **Sở trường** 所長: Mặt mạnh, ưu điểm của mình (*one's strong points*).

冥 sau là mờ.⁽⁴⁵⁾ Nếu không dùng tâm linh chung hợp lý trí⁽⁴⁶⁾ xét đoán các sự vật cho minh 明 thì mọi hành động xử sự sẽ bị mờ ám.

THI

*Tu hành luyện tập phải luôn luôn
Như nước luân lưu khắp ngọn nguồn
Nếu nước bị ngăn thành bản thủ
Nghệp dày che án điểm thiên lương.⁽⁴⁷⁾*

THI BÀI

*Sống cõi tạm phải lo cho tạm
Kiếp phù sanh⁽⁴⁸⁾ giữa đám mây mù
Lấp che thiên tánh mờ lu
Phải dày công khó lo tu gỡ lẩn.*

*Tuy còn sống cõi trần trần tảo
Phải lo phần nhân đạo hằng ngày
Ơn dân nghĩa nước cao dày*

⁽⁴⁵⁾ **Vô minh** 無明 là không sáng suốt (*minh* 明 là sáng); thì gặp *minh* 冥 (u tối, tối tăm). Thí dụ: *thông minh* 聰明 (*minh* 明 là sáng); cõi *u minh* 幽冥 (*minh* 冥 là tối tăm).

⁽⁴⁶⁾ **Tâm linh chung hợp lý trí**: Kết hợp tâm linh với lý trí.

⁽⁴⁷⁾ **Thiên lương** 天良: Phần tốt đẹp của con người do Trời ban cho; lương tâm (*conscience*).

⁽⁴⁸⁾ **Phù sanh** (sinh) 浮生: Kiếp sống trôi nổi, bấp bênh, tạm bợ (*ephemeral floating life*).

Ngọn rau tác đất ai hoài⁽⁴⁹⁾ lòng dân.

*Nhưng phải ráng lo phần thiên đạo
Dốc một đời thiện bảo kỳ thân⁽⁵⁰⁾
Noi gương Tiên Phật Thánh Thần
Lo tu trọn kiếp nghiệp trần trả xong.*

*Đừng tạo nghiệp lòng vòng luân chuyển
Kiếp xuống lên mấy chuyển đi về
Lộn quanh trong cõi trần mê
Muôn năm khó trở lại quê cảnh nhàn.*

*Đừng hiểu đạo cực đoan sự thể
Vào tu rồi buông phé cuộc đời
Hoặc khi liệu thể xử thời
Thì đi theo mãi không rời bước nhau.*

*Vào thế tục bôn đào thế tục⁽⁵¹⁾
Mùi lợi danh tổn đức hại nhân
Cực đoan bên đạo bên trần
Là điều chướng ngại, nguyên nhân⁽⁵²⁾ coi chừng.*

⁽⁴⁹⁾ **Ai hoài** 哀懷: Buồn và nhớ nghĩ tới.

⁽⁵⁰⁾ **Thiện bảo kỳ thân** 善保其身: Giữ gìn kỹ, bảo vệ thân mạng mình (*to protect one's life prudentially*).

⁽⁵¹⁾ **Bôn đào** 奔逃: Chạy trốn (*to run away, to flee*).

⁽⁵²⁾ **Nguyên nhân** (nhơn) 原人: Những linh căn 靈根 nguồn gốc từ cõi trời, xưa kia nhận lãnh sứ mạng xuống thế gian độ đời; khác với *hóa nhơn* (nhơn) 化人 là những ai từ kim thạch, thảo mộc, cầm thú tiến hóa lên làm người.

*Phải cẩn thận dò từng bước một
Bước một rồi lên tột bước cao
Người tu vui với chí hào⁽⁵³⁾
Không vì dư luận bàn vào tán ra.*

*Cố gắng bước đầu xa cũng tới
Bền tâm đi đến Hội Long Hoa
Biện phân kẻ chánh người tà
Phật Tiên cùng với quỷ ma hai đường.*

*Thời mạt kiếp còn đương diễn tiến
Ráng tu đi thực hiện nghĩa nhân
Gia công⁽⁵⁴⁾ chung trí góp phần
Tạo đời mình đức tâm dân sau này.*

*Đêm đã hết thì ngày lại tới
Hại qua rồi kẻ lợi đến nơi
Để xem máy Tạo đối đời
Phép mẫu thưởng phạt buổi đời thượng nguồn.*

*Đừng thấy khổ chùn chân chậm bước
Chớ thấy hay vội rước hai tay
Câu kia đã sẵn miếng mồi⁽⁵⁵⁾*

⁽⁵³⁾ **Chí hào:** Chí lớn (muốn thoát trần, không chịu trói buộc trong vòng danh lợi trần tục).

⁽⁵⁴⁾ **Gia công** 加功: Thêm sức, ráng sức làm việc gì (*to try hard*).

⁽⁵⁵⁾ **Câu kia đã sẵn miếng mồi:** Mồi đã mắc sẵn vào lưỡi câu. Cạm bẫy đã sắp sẵn, đang chờ.

Lòng tham không đáy là đời ngửa nghiêng.

*Hãy trở lại căn duyên tiền định
Là dân sanh, dân tính, dân quyền
Ngày xưa nòi giống tổ tiên
Áo lam vẫn giữ được yên cõi bờ.*

*Nào đâu phải trông nhờ ai giúp
Để toàn dân lặn hụp biển mê
Suốt bao thế kỷ nào nề
Thôi thôi muốn tắm hãy về ao ta.*

*Đem đạo lý ái tha⁽⁵⁶⁾ làm gốc
Lấy tình thương dân tộc hiệp hòa
Dựng xây cho nước non nhà
Vui lòng đẹp dạ ông cha suốt vàng.⁽⁵⁷⁾
Trượng phu⁽⁵⁸⁾ ai biết luận bàn.*

Nhiệm vụ Bàn Tăng đến đây đã xong. Hẹn gặp lại chư đạo hữu cũng vào giờ này ngày 22 tới.

Bàn Tăng cảm ơn và xin giã từ chư đạo hữu đạo tràng. Bàn Tăng xin lui diễn về thượng giới. Thăng.

⁽⁵⁶⁾ **Ái tha** 爱他: Thương yêu người khác.

⁽⁵⁷⁾ **Suối vàng:** Huỳnh (hoàng) tuyền 黄泉, cõi âm, nơi ở của người chết.

⁽⁵⁸⁾ **Trượng phu** 丈夫: Bậc tài trai có khí tiết.

Huệ Khải chú thích (16-3-2014)

NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT LÀ GÌ?

Minh Lý Thánh Hội

Tuất thời, 22-9 Kỷ Dậu (Thứ Bảy 01-11-1969)

Thông công: Bộ phận Hiệp Thiên Đài

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam.

Pháp đàn: Huỳnh Chơn. Đồng tử: Hoàng Mai.

THIỆN HẠNH ĐỒNG TỬ

Tiểu Thánh chào chư Thiên mạng, chư liệt vị tam ban.

Vâng lệnh Đức Vạn Hạnh Thiên Sư, Tiểu Thánh đến báo đàn. Chư liệt vị thành tâm nghinh tiếp. Tiểu Thánh chào chung. Xin xuất ngoại hầu lệnh. Thăng.

TIẾP DIỄN

THI

Đèn huệ⁽¹⁾ soi đường giữa tiết đông

Giống chuông cảnh tỉnh giống Tiên Rồng

Đừng e tiếng gọi trong sa mạc

Vẫn có âm vang chốn bụi hồng.⁽²⁾

Huệ Khải chú thích:

⁽¹⁾ **Đèn huệ:** Huệ đăng 慧燈 (*wisdom lamp, wisdom light*), trí sáng suốt của người tu chứng, đắc đạo.

VẠN HẠNH THIÊN SƯ

Bần Tăng chào mừng chư Thiên mạng. Mừng chư đạo hữu đạo tràng.

Hôm nay Bần Tăng giảng đàn để tiếp tục phần vụ còn dang dở. Bần Tăng thỉnh chư liệt vị, chư đạo hữu đồng an tọa để giúp Bần Tăng hành tròn bốn phận.⁽³⁾

(. . .)

Chư đạo hữu ôi! **Niên Đăng Cổ Phật là gì**⁽⁴⁾ mà từ xưa đến nay đã có nhiều vị đạo hữu từng niệm danh hiệu, đã niệm, đang niệm và sẽ niệm, nhưng có mấy ai hiểu nguồn gốc lịch sử danh từ Niên Đăng Cổ Phật.⁽⁵⁾

⁽²⁾ **Chốn bụi hồng:** Hồng trần 紅塵, cõi trần gian (*the world*).

⁽³⁾ Thánh giáo này tiếp theo bài *Tôn Giáo Là Cái Gì ?* đàn cơ ngày 08-9 Kỷ Dậu (18-10-1969).

⁽⁴⁾ **Niên Đăng Cổ Phật là gì?** Đức Thiên Sư không hỏi *là ai?* vì Ngài không nhằm mục đích giảng về lai lịch, tiểu sử Đức Phật Niên Đăng. Ngài hỏi *là gì?* vì Ngài muốn nói tới ý nghĩa biểu tượng của hồng danh Niên Đăng Cổ Phật.

⁽⁵⁾ **Niên đăng** 燃燈: ① Thắp đèn, đốt đèn (*to light a lamp*). ② Ám chỉ đèn Thái Cực, ánh sáng tâm linh bất hoại trong con người. ③ Tên vị Phật xưa (thời Nhất Kỳ Phổ Độ), tiếng Sanskrit là *Dipankara*. Ngài có trước Phật Thích Ca (thời Nhị Kỳ Phổ Độ), hồng danh là **Niên Đăng Cổ Phật** 然燈古佛 (*Dipankara the Ancient Buddha*). Phật Niên Đăng cũng là Định Quang Phật 定光佛 (*Buddha of Fixed Radiance*). Theo Phật Giáo, Ngài có ba ngày kỷ niệm (ngày vía) là 06-01 âm lịch, 15-3 âm lịch, và 22-8 âm lịch.

Thế gian lịch sử loài người phần đông đã hiểu tông tích lịch sử các Đấng cứu thế hoặc các bậc giáo chủ như Thái Thượng Đạo Tổ, Lão Tử, Khổng Phu Tử, Quan Âm Bồ Tát, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật và Gia Tô Giáo Chủ Jesus Christ, v.v... Người ta chỉ biết rằng Nhiên Đăng Cổ Phật là một vị Phật rất xa xưa, không biết có tự bao giờ, có thể là có trước khi tạo thiên lập địa không chừng, chỉ hiểu ngần ấy để kính thành vái niệm là đủ rồi.

Hôm nay Bàn Tăng muốn đem vấn đề này đặt ra đây để chư đạo hữu hiểu qua, tự đặt lấy cho mình một sứ mạng thể Thiên hành hóa ⁽⁶⁾ hay là một bậc vĩ nhân cho hậu thế trên phương diện đạo lý và nhơn sanh thể đạo. ⁽⁷⁾

Nhiên Đăng là gì nếu không phải là ngọn đèn lưu ly ⁽⁸⁾ sáng tỏ không ngừng không dứt từ cổ chí kim, từ thượng thiên đến hạ địa, từ tam thập lục thiên, tam thiên thế giới, từ thất thập nhị địa, tứ đại bộ châu, từ hàng giáo chủ đến hàng nhơn sanh tín hữu?

⁽⁶⁾ **Thế Thiên hành hóa** 替天行化: Thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành.

⁽⁷⁾ **Nhơn sanh** (nhân sinh) **thế đạo** 人生世道: Đạo ở đời của con người; con đường mà phận làm người phải noi theo để sống đúng đạo lý hay lẽ phải (*the way of life*). Nhơn sanh thể đạo cũng là *nhân đạo* 人道 (đạo làm người, đạo người, *the way of man*).

⁽⁸⁾ **Lưu ly** 琉璃: ① Một thứ ngọc quý màu xanh. ② Một cách gọi pha lê (*pha ly* 玻璃, *crystal*). **Đèn lưu ly** 琉璃燈: Đèn pha lê (*crystal lamp*).

Nhiên Đăng có thể gọi là đèn Thái Cực. Chư đạo hữu hãy nhìn lên chánh điện, ngọn đèn lưu ly Thái Cực ngày đêm, năm tháng, giờ khắc nào cũng phải rực cháy luôn luôn.

Nhiên Đăng có thể gọi là ngôi Thái Cực, hoặc đèn Thái Cực soi sáng, đem lại sự ấm áp cho vũ trụ trước khi phân định âm dương và tạo thiên lập địa. **Nhiên Đăng có thể gọi là linh hồn của vũ trụ.**

Con người đã mang nhục thể, ⁽⁹⁾ tứ đại cấu hợp, ⁽¹⁰⁾ đương nhiên phải chịu màn bao bọc của cõi hồng trần. Màn ấy cũng có thể gọi là màn vô minh. Chính bức màn vô minh ấy đã che án ngọn Nhiên Đăng nơi nội tâm của mỗi con người. Vì vô minh mà con người dễ sa ngã, dễ bị quyến rũ, dễ đọa lạc, dễ gây tội lỗi trở thành nghiệp chướng oan khiên. ⁽¹¹⁾

Đối với con người thì hai tiếng **Nhiên Đăng có thể gọi là tâm đăng.** ⁽¹²⁾ Tâm đăng luôn luôn bất diệt nơi **trung**

⁽⁹⁾ **Nhục thể** 肉體: Tầm thân xác thịt, thể xác (*physical body*).

⁽¹⁰⁾ **Tứ đại cấu hợp** 四大構合: Bốn chất kết hợp tạo thành. Theo Phật Giáo, thân xác con người do bốn chất căn bản tạo thành là *đất* (da thịt...), *nước* (máu, các chất lỏng...), *lửa* (hơi ấm, thân nhiệt), *gió* (hơi thở).

⁽¹¹⁾ **Oan khiên** 冤牽: Oan nghiệp 冤業, oan nghiệt 冤孽, là tội lỗi gây ra kiếp này sẽ phải tiếp tục gánh chịu hậu quả để đền trả thêm nữa trong kiếp sau.

⁽¹²⁾ **Tâm đăng** 心燈: Đèn lòng (*mind lamp*); óc sáng suốt (minh triết) của người dày công tu học, không bị tham dục, vô minh

tâm điểm của mỗi con người.⁽¹³⁾ Người nào đại căn đại kiếp, ít nghiệp chướng tiền khiên, sớm giác ngộ, lo tu thân lập hạnh, tạo âm chất, gây dựng phước đức, đem đạo giúp đời, thì bức màn vô minh ấy càng sớm mỏng dần.

Hễ màn vô minh được mỏng, ngọn tâm đăng hiện lần lần ra. Hễ ngọn tâm đăng càng hiện lần lần, sáng tỏ chừng nào thì con người ấy sẽ được và đang được trở thành một người thuần hậu, thuần lương. Từ tướng đi cách đứng, khi nói lúc làm, luôn luôn tác phong người ấy rất nghiêm chỉnh, phúc hậu, đoan trang, dễ gây sự thiện cảm, kính mến với tất cả mọi người chung quanh. Một lời người ấy nói ra sẽ đem lại sự thành công nên việc, an ủi và hạnh phúc cho kẻ khác.

Thế nên người đời thường nói *Phật tức tâm, tâm tức Phật* mà không hiểu tâm là gì, Phật là gì. Đó là tâm đăng hay là Nhiên Đăng đó, chư đạo hữu à! Người ta chỉ nói một chiều thuận là *Phật tức tâm, tâm tức Phật* chứ không ai nói ma quỷ tức tâm, tâm tức ma quỷ. Nếu có ai nêu được câu đó lên tức là đã đánh thức được cơn mê của lớp người muội tánh.⁽¹⁴⁾

che mờ lương tri (thiên lương).

⁽¹³⁾ **Trung tâm điểm của mỗi con người:** Theo bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ (1921-2014) trong đầu não con người có trung tâm điểm, y học gọi là Não Thất Ba (*3rd ventricle*), kinh sách gọi là Thiên Tâm, Nê Hườn Cung, Cốc Thần, Huyền Quan Khiếu, Cao Đài... (Xem phụ lục cuối bài thánh giáo này.)

⁽¹⁴⁾ **Muội tánh** 昧性: Tánh phàm tầm tối, u mê (*human stupidity*).

Tại làm sao chỉ nói *Phật tức tâm*? Nghĩa là ai ai cũng có Phật ở nơi tâm. Thế mà tại sao trên thế gian này đã có lắm người có những ngôn ngữ, hành động còn tệ hơn ma quỷ hoặc ác thú chốn rừng sâu? Có phải chăng ngọn tâm đăng đã bị đắm chìm quá sâu nơi tâm khảm⁽¹⁵⁾ của lớp người ấy vì tham, si, dục đã cấu thành bức màn vô minh càng ngày càng dày đặc, đã làm ngọn tâm đăng không một chỗ nào có thể rọi soi ra được? Rồi tất cả những hành động của lớp người ấy hoàn toàn do tham sân si dục và những vọng thức⁽¹⁶⁾ ngự trị làm chủ, điều dắt họ ư? Đó là nói về lãnh vực của người học đạo, tu thân, hành đạo, còn phần sau đây nói về nhân sinh thế đạo.

Trong nhân sinh thế đạo thì ý nghĩa của Nhiên Đăng là gì, hỡi chư đạo hữu?

Như trên đã nói, Nhiên Đăng là ngọn đèn lưu ly soi sáng vũ trụ khi còn huyền bí hỗn độn sơ khai trước ngày tạo thiên lập địa. Nói rằng lúc đó cả vũ trụ bao la tối tăm dày đặc lạnh giá vô cùng, nhờ ngọn Nhiên Đăng rọi soi mà bầu vũ trụ lúc bấy giờ được u u minh minh, nửa tối nửa sáng, bao trùm Hồng Quân Lão Tổ đang ngồi trầm ngâm trong tịch mịch. Mãi đến khi phân định âm dương nhật nguyệt rồi thì không còn ai để ý đến ngọn Nhiên Đăng, nhưng ngọn Nhiên Đăng vẫn ngấm ngấm soi sáng và sưởi ấm

⁽¹⁵⁾ **Tâm khảm** 心坎: Đáy lòng, chỗ sâu kín nhất trong lòng.

⁽¹⁶⁾ **Vọng thức** 妄識: Cái biết sai trái (*wrong knowledge*), nhận thức sai (*wrong recognition*).

muôn loài vạn vật suốt cả ngày đêm hoặc từ các thượng tầng không gian cho đến loài thủy tộc, côn trùng vẫn nhờ ánh sáng và sự sưởi ấm đó giúp muôn loài vạn vật được sanh hóa mãi mãi, trưởng dưỡng và bảo tồn.

Còn Nhiên Đăng, ngọn đèn sáng của nhơn sinh thể đạo là gì?

(. . .)

Bần Tăng muốn nói ánh sáng đó là Nhiên Đăng hay ngọn tâm đăng, hay khí thiêng anh linh vẫn trường tồn vĩnh cửu của đất nước dân tộc. Tuy bao phen u tối, lăm lăm đau buồn vì bức màn vô minh tham si dục của loài người đã che án ngọn tâm đăng khí thiêng ấy, nhưng nó vẫn lưu ly ngấm ngầm cháy mãi, chỉ chờ khi nào có người biết vệt bức màn vô minh ấy là có dịp cho ngọn tâm đăng khí thiêng bùng dậy, đánh thức cơn mê cho mọi người cùng đem lại vinh quang cho đất nước.

(. . .)

Nói trở lại thực tại, hiện giờ chư đạo hữu là con dân của đất nước này. Hãy đem đạo lý tình thương, đem ngọn tâm đăng soi sáng cho mọi người và gia công hành đạo giúp đời bằng cách khêu ngọn tâm đăng cho tất cả mọi người.

Bần Tăng tạm mượn lời sau đây để kết thúc vấn đề này: Không tiệc vui nào mà chẳng tàn, không màn hát nào mà chẳng vãn, không cơn mưa nào mà chẳng tạnh, không có đêm trường nào mà chẳng sáng, và cũng không có cuộc loạn ly nào mà không tri.

Vậy là bức tín hữu hay hướng đạo ⁽¹⁷⁾ cũng thế. Hãy chuẩn bị mọi điều kiện, mọi mặt cho ngọn tâm đăng soi rọi đêm trường đang dày đặc cho mọi người sớm hưởng ánh sáng vinh quang, thanh bình an lạc trong nếp sống đạo lý.

THI

*Tâm đăng soi sáng giúp cho mình
Tâm đạo trau dồi được tuệ minh ⁽¹⁸⁾
Cầm đuốc rọi đường cho đại chúng
Phổ truyền giáo lý độ nhơn sinh.*

(. . .)

Bần Tăng tạm ngừng bút nơi đây vì còn phải hội nơi Đại Hùng Bửu Điện ⁽¹⁹⁾ trong giờ sau đây. Bần Tăng cảm ơn chư đạo hữu đã có tâm thành kính trong việc tiếp kinh. ⁽²⁰⁾

⁽¹⁷⁾ **Hướng đạo** 向导: Người dẫn dắt đạo hữu (*those who lead their brethren*).

⁽¹⁸⁾ **Tuệ** (huệ) **minh** 慧明: Sáng suốt, minh triết (*wise, enlightened*).

⁽¹⁹⁾ **Đại Hùng** 大雄: Hàm ý là Đức Phật Tổ (Thích Ca). Người tự chiến thắng chính mình, vượt lên lục dục thất tình để thành chánh quả còn khó hơn chiến thắng muôn vạn tinh binh; vì thế gọi Phật là Đại Hùng. Điện thờ Phật Thích Ca là **Đại Hùng Bửu Điện** 大雄寶殿. Trong thánh giáo này, Đức Thiên Sư ngụ ý cho biết sau khi từ già đàn cơ, Ngài sẽ về chùa Lô Lô Âm họp với Đức Phật Tổ.

⁽²⁰⁾ Thánh giáo này được dạy trong thời gian Minh Lý Thánh Hội đang tiếp nhận bộ *Đạo Học Chỉ Nam* qua nhiều đàn cơ. Ngày khởi đầu tiếp kinh là 15-4 Mậu Thân (11-5-1968). Ngày

Bần Tăng cũng mong sao tiếng trống Lôi Âm vang suốt trong tam thiên đại thiên thế giới để ngày ngày có những nguyên nhân ⁽²¹⁾ thức tỉnh hồi đầu, ⁽²²⁾ Bần Tăng mới được một lúc sum vầy bạn lữ ⁽²³⁾ nơi niết bàn Phật cảnh.

Bần Tăng hẹn Thứ Bảy tuần tới, cũng trong giờ này, lại đến với chư đạo hữu. Bần Tăng chào chung tất cả chư đạo hữu lưỡng phái. Thăng.

PHỤ LỤC: TRUNG TÂM ĐIỂM CỦA MỖI CON NGƯỜI

Lấy một điểm giữa trán và một điểm giữa đỉnh đầu; từ hai điểm ấy, kéo hai đường ngang dọc A và B, thì giao điểm T ở ngay trung tâm não bộ, cũng là trung tâm điểm của mỗi con người. Y học gọi nơi này là Não Thất Ba (*the Third Ventricle*),

hoàn kinh (hoàn tất việc tiếp kinh) là 01-3 Tân Hợi (27-3-1971).

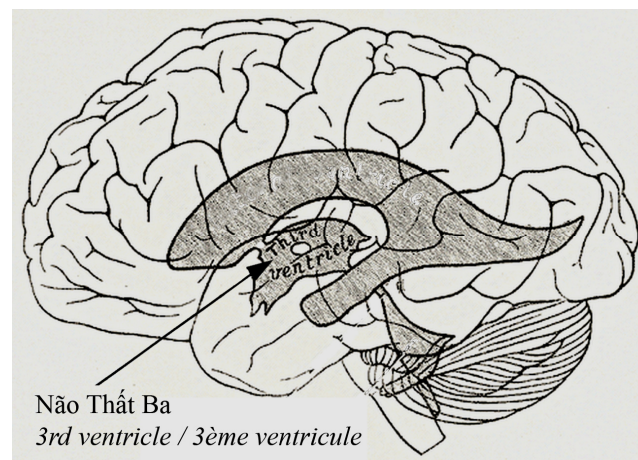
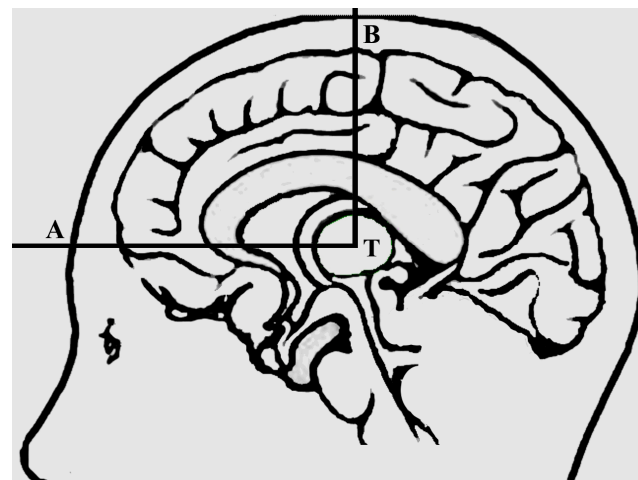
⁽²¹⁾ **Nguyên nhân** (nhơn) 原人: Những linh căn 靈根 nguồn gốc từ cõi trời, xưa kia nhận lãnh sứ mạng xuống thế gian độ đời; khác với *hóa nhân* (nhơn) 化人 là những ai từ kim thạch, thảo mộc, cầm thú tiến hóa lên làm người.

⁽²²⁾ **Hồi đầu** 回頭: Quay đầu lại đường thiện, tỉnh ngộ, trở về đường tu.

⁽²³⁾ **Bạn lữ** 伴侶: Bạn bè. (*Lữ* 侶 cũng là bạn.) Đức Thiền Sư hàm ý những người thế gian đang tu hành hôm nay vốn là bạn bè của Ngài trong các kiếp trước. Sau khi trọn vẹn công quả, công trình, công phu tu học và hành đạo, từ giã thế gian rồi thì tất cả sẽ hội ngộ Đức Thiền Sư trên cõi trời.

Huệ Khải chú thích (18-3-2014)

kinh sách gọi là *Thiên Tâm, Nê Huồn Cung, Cốc Thần, Huyền Quan Khiếu, Cao Đài*... Bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ (1921-2014) có công phát hiện về ý nghĩa của Não Thất Ba trong Đạo học.



HỘI THÁNH LÀ GÌ?

Minh Lý Thánh Hội

Tuất thời, 06-02 Quý Sửu (Thứ Bảy 10-3-1973)

Thông công: Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý

Đồng tử: Hoàng Mai và Thanh Thủy.

Pháp đàn: Chơn Tâm.

TIẾP ĐIỀN

THI

VẠN duyên tương hội ⁽¹⁾ buổi Tam Kỳ

HẠNH ngộ ⁽²⁾ nguyên căn ⁽³⁾ đến luyện thi

THIÊN định khai tâm tu luyện tánh

SU huynh, sư đệ sẽ hồi quy. ⁽⁴⁾

Huệ Khải chú thích:

⁽¹⁾ **Tương hội** 相會: Gặp nhau (*to meet*).

⁽²⁾ **Hạnh ngộ** 幸遇 (*hạnh phùng 幸逢*): May mà gặp nhau.

⁽³⁾ **Nguyên căn** 原根 (*nguyên khách 原客, nguyên nhân 原人*): Những linh căn 靈根 nguồn gốc từ cõi trời, xưa kia nhận lãnh sứ mạng xuống thế gian độ đời.

⁽⁴⁾ **Hồi quy** 回歸: Trở về (*to return*).

VẠN HẠNH THIÊN SU

Bản Tằng chào chư Thiên ân hướng đạo, ⁽⁵⁾ mừng chư đạo hữu lưỡng phái ⁽⁶⁾ đàn trung. ⁽⁷⁾ Bản tằng xin mời chư vị đồng an tọa.

Hồi giờ Dậu tại thế gian này Bản Tằng có hội kiến Đức Hưng Đạo Đại Vương để luận đàm đạo sự và tìm phương độ dẫn các hàng nguyên nhân và hóa nhân ⁽⁸⁾ trên đường siêu thoát. Vừa xong Bản Tằng trở lại đây để cùng chư đạo hữu luận đàm đạo sự.

(...)

Chư đạo hữu! Thật là một vinh hạnh cho chư đạo hữu Minh Lý Thánh Hội trong thời kỳ đại ân xá đã và đang hạnh ngộ Đức Hưng Đạo Đại Vương. Không nệ sự khó nhọc nơi chốn hồng trần ô trược này, Người đã đến đây dìu dắt dạy dỗ chư đạo hữu mọi phương diện tu học để có thể trở nên hàng hướng đạo uyên thâm tại thế gian và đắc vị Tiên Phật ngày căn viên quả mãn. ⁽⁹⁾

⁽⁵⁾ **Hướng đạo** 向導: Người dẫn dắt đạo hữu (*those who lead their brethren*).

⁽⁶⁾ **Lưỡng phái** 兩派: Hai phái nam và nữ (*male and female*).

⁽⁷⁾ **Đàn trung** 壇中: Có mặt trong đàn cầu cơ (*present at the seance*).

⁽⁸⁾ **Hóa nhân** 化人: Những ai từ kim thạch, thảo mộc, cầm thú tiến hóa lên làm người.

⁽⁹⁾ **Căn viên quả mãn** (căn quả viên mãn): Nhân quả trả xong, công tu tròn vẹn đủ đầy.

(...)

Lời Tiên Phật đã từng dạy trước kia rằng sau đây sẽ có Tiên Phật xuống phàm gian ⁽¹⁰⁾ tiếp tay Thượng Đế điều dắt nguyên căn, độ dẫn sanh linh quy hồi cựu vị. ⁽¹¹⁾

Có nhiều người hiểu lời dạy đó như vậy: Sau này sẽ có Tiên Phật hiện thân xuống thế gian đủ đầy phép tắc, phép thuật nhiệm mầu, siêu nhân quán chúng. ⁽¹²⁾

Sự hiểu ấy không đúng chân lý đạo, vì cõi thế gian là cõi hữu thể hữu chất nhưng vô thường. ⁽¹³⁾ Trong cái hữu thể hữu chất ấy, có con người là tối linh, trong con người đã có Thiên tính, có Phật tâm. Khi con người ngộ đạo, tu tâm luyện tính thì tâm tính sẽ phát huệ, hiểu đường chơn nẻo giả, lẽ siêu lẽ hạ.

Tiên Phật không phải hiện thân người đâu, nhưng khi người đã biết chế ngự phàm tâm, nuôi dưỡng Thánh tâm, phát triển Thiên tâm, đó là môi duyên hoặc vị trí để diễn hành của các Đấng trọn lành nương vào đó để làm những công việc của Phật Tiên Thánh Thần giúp thế độ đời. Đó là hình

⁽¹⁰⁾ **Phàm gian** 凡間: Trần gian, cõi phàm, cõi trần (*the world*).

⁽¹¹⁾ **Cựu vị** 舊位: Ngôi vị cũ ở trên trời, trước khi xuống trần làm người (*former position in heaven*).

⁽¹²⁾ **Siêu nhân** 超人: Vượt lên tất cả mọi người (*transcending all people*). **Quán chúng** 冠眾: Đứng đầu, giỏi hơn hết mọi người (*the best of all*).

⁽¹³⁾ **Vô thường** 無常: Không bền vững lâu dài (*impermanent*).

thức thay hồn đổi xác tạm thời, tùy cơ tâm ⁽¹⁴⁾ của mỗi người hành đạo mà ứng mà hiện vào ý nghĩ, lời nói đến việc làm. ⁽¹⁵⁾

Thế nên Thiêng Liêng đã đặt các cơ cấu hành đạo mang danh Hội Thánh là thế đó.

Hội Thánh là cơ sở của chư thánh hội hiệp để làm thánh sự, suy nghĩ thánh ý, phát xuất thánh ngôn. Cơ duyên sắp bày đưa đẩy các hàng nguyên căn từ Nhứt Kỳ Phổ Độ, từ Nhị Kỳ Phổ Độ đến Tam kỳ Phổ Độ, trải qua một chuỗi dài tiến hóa trui rèn luyện đức bản linh chơn tánh. Ngày nay, nếu vị nào còn hiện diện trong lãnh vực xả thân giúp đời

⁽¹⁴⁾ **Cơ tâm** 機心: Lòng toan tính, rắp làm việc gì.

⁽¹⁵⁾ Xem thêm lời Đức Lý Giáo Tông dạy ông Geoffrey Hodson (1886-1983) và bà Sandra Chase tại Huân Cung Đàn (Tam Giáo Điện Minh Tân, Sài Gòn) ngày 17-9-1959:

Geoffrey Hodson và Sandra Chase nhị hiền. Bất ngờ thay! Diễm phúc thay! Đây không phải là lần đầu tiên, mà đã nhiều lần Lão đến với nhị hiền trong vài trường hợp và nhị hiền nên lấy trực giác để biết điều ấy.

Quả thực, những mối liên lạc giữa Lão với nhị hiền, cũng như giữa nhị hiền với Christ luôn luôn hòa quyện lẫn nhau. Nếu nhị hiền biết rằng nhiệm vụ của nhị hiền trên đời này là hết lòng trợ giúp tất cả chúng sanh bằng cách phổ thông phổ truyền lẽ đạo Trời, thì đó là nhị hiền bắc một nhịp cầu đưa nhị hiền trở lại với Thượng Đế.

Lão luôn luôn sống trong tâm nhị hiền. Nhiều phen, nhị hiền đã ngỡ ngàng khi biết ra điều đó. Rồi liền ngay khi Lão xuất ra, nhị hiền có được một tư tưởng lành để trợ giúp loài người.

hành đạo, tế chúng⁽¹⁶⁾ cứu nhân, xem công danh phú quý, lợi lộc tiền tài nhẹ hơn sứ mạng thể Thiên hành hóa,⁽¹⁷⁾ đó là những hàng nguyên căn sắp đổ đạt đến nơi vào hàng Tiên Phật.

Chư đạo hữu ngày hôm nay còn đeo đuổi việc tu học hành đạo, đó không phải duyên nhứt kiếp ngộ nhứt thời đâu, mà đó là những hạt chuỗi kết xâu liên tục trong nhiều kiếp dĩ vãng.

(...)

Nói về lãnh vực tu học thì tất cả là huynh đệ tử muội bình đẳng dưới mái thánh đường.

Còn nói về lãnh vực hành đạo thì phải có tôn ty trật tự, kính nể thương yêu lẫn nhau. Trong hàng huynh đệ tín hữu không nên vì trội hơn một vài lãnh vực nào đó hơn cấp lãnh đạo mà lòng dễ uy quyền đức độ đối với đàn anh được giao phó. Nhưng cũng không nên giao phó tất cả [việc đạo cho lãnh đạo] thiếu sự xem xét thiết hư để giúp đàn anh hành tròn nhiệm vụ.

Còn đứng về phương diện cấp lãnh đạo tinh thần, không phải vì sự được Thiên Liêng thương yêu trìu mến hộ trì, ban phát quyền uy rồi dụng cái quyền vượt phạm vi đạo

⁽¹⁶⁾ **Tế chúng** 濟眾: Cứu giúp chúng sinh (*to help or save all living beings*).

⁽¹⁷⁾ **Thể Thiên hành hóa** 替天行化: Thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành.

Huệ Khải chú thích (21-4-2014)

pháp và ngăn cách giữa tình huynh đệ đồng môn.

Hai lãnh vực ấy cần được nương nhau, phối hợp nhau, tương trợ nhau để cùng hành đạo tiến hóa trên đường thánh thiện.

Xưa kia, trong giới tu hành đã vấp phải một điều đáng tiếc, đó là khi được tôn sư thì bao nhiêu các hàng tín hữu đều nhắm vào vị sư ấy rồi quên xét về phương diện chánh pháp.

Ngày nay chư đạo hữu nên tránh vết xe đã gãy đổ của hai thời kỳ ấy, vì khi còn mang nhục thể mấy ai được toàn thiện, toàn mỹ, toàn chân.

Câu *Thiên nhân hiệp nhứt* đã thể hiện trong Hội Thánh. Trên có Thiên Liêng vạch đường chỉ nẻo, dưới có cấp lãnh đạo tinh thần làm giới trung gian để điều dắt sanh linh. Trong hàng sanh linh rúng lo tu học tu hành để tiến lên thay lần cấp lãnh đạo trong luật tre tàn măng mọc. Đó là một chuỗi dài thường hành tiếp nối.

Chư đạo hữu ý thức và hành đạo được như vậy mới khỏi phụ lòng dạy dỗ của Hưng Đạo Đại Vương và khỏi phụ lòng nuôi dưỡng dẫn dắt của Thiên Sư Bác Nhã.

(...)

Bần Tăng xin giã từ lui điếu. Thắng.

● Nếu bạn nhận chân rằng Thượng Đế ở trong bạn, thì đó là tri thức chân thật.

Sri Ramakrishna (Ấn Độ, 1836-1886)

HÀNH TRẠNG

ĐỨC VẠN HẠNH THIỀN SƯ

LÊ ANH MINH

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư 萬行禪師 là Tổ đời thứ mười hai dòng thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi (*Vinītaruci*). Ngài vốn là người châu Cổ Pháp, lộ Bắc Giang, phủ Thiên Đức (nay là thôn Đại Đình, xã Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh).

Có sách ghi ngài họ Lý, hoặc họ Nguyễn, nhưng không biết tên thật. Năm sinh, năm mất của ngài đều chưa rõ; có sách ghi ?-1018; hoặc ghi 938-1025...

Ngài thông minh khác thường, học thông Tam Giáo, bách gia chư tử, coi thường công danh phú quý.

Năm hai mươi mốt tuổi, ngài xuất gia ở chùa Lục Tổ, cùng với Định Huệ học đạo nơi Thiền Ông. Chùa Lục Tổ nay ở làng Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Ngài siêng năng học tập không biết mệt. Sau khi Thiền Ông mất, ngài chuyên tu tập pháp tổng trì tam muội⁽¹⁾ nên có thần thông; nói ra điều gì thì thiên hạ đều cho là lời sấm

⁽¹⁾ Tổng trì tam muội (tam ma địa): *Tổng trì* nắm giữ được tất cả, không để cho rơi rụng. *Tam muội* hay *tam ma địa* (*samādhi*) là trạng thái cực tĩnh lặng, tâm không bị tán loạn.

(có tính tiên tri). Vua Lê Đại Hành (trị vì 980-1005) rất tôn kính Thiền Sư.

Năm 980 nhà Tống sai Hầu Nhân Bảo đem quân xâm lược nước Nam, đóng quân ở gò Tử Cương, núi Giáp Lăng. Vua mời ngài đến hỏi tình hình sẽ thắng bại thế nào. Thiền Sư bảo trong khoảng từ ba tới bảy ngày thì giặc phải lui. Kết cục quả đúng như thế.

Vua Lê muốn chinh phạt Chiêm Thành, nhưng còn trù trừ vì muốn hội ý triều thần; Thiền Sư bèn khuyên mau tiến quân. Vua nghe theo và toàn thắng.

Có kẻ gian là Đỗ Ngân muốn ám hại Thiền Sư. Ngài đoán biết, nên gửi cho y một bài kệ:

Thổ Mộc tương sinh Cấn bạn Kim

Vị hà mưu ngã uẩn linh khâm?

Đương thì ngũ khẩu thu tâm tuyệt

Trực chí vị lai bất hận tâm.

土 木 相 生 艮 畔 金

爲 何 謀 我 蘊 靈 襟 ?

當 時 五 口 秋 心 絕

直 至 未 來 不 恨 心 .

(Thổ và Mộc sinh ra nhau, Cấn đứng liền với Kim,

Cớ sao lại chắt chứa trong lòng mưu mô hại ta?

Lúc bấy giờ lòng ta buồn bã vô cùng,

Nhưng về sau thì chẳng còn để bụng oán giận.)

Ngô Đức Thọ dịch thơ:

*Thổ Mộc sinh ra Cấn cạnh Câm (Kim)
Thù ta toan định sẵn mưu ngầm
Tăng này biết chuyện lòng buồn dứt
Cả đến mai sau chẳng oán thăm.*

Câu đầu bài thơ là cách chiết tự họ tên Đỗ Ngân:

Thổ 土 + Mộc 木 là Đỗ 杜.

Cấn 艮 + Kim 金 là Ngân 銀.

Thầy Thiên Sư biết rõ âm mưu rồi, lại còn nêu đích danh tánh, nên Đỗ Ngân sợ hãi, không dám hãm hại ngài nữa.

Vua Lê Long Đĩnh (trị vì 1005-1009) làm nhiều tội ác tàn độc, dân chúng oán hận. Lý Công Uẩn lúc ấy còn giữ chức Tả Thân Vệ Điện Tiền Chỉ Huy Sứ 左親衛殿前指揮使.⁽²⁾ Bấy giờ nhiều điềm lạ xuất hiện các nơi.

Thiên Sư phân tích lý giải các điềm lạ này, và cho rằng đó là điềm nhà Lê sắp đổ, nhà Lý lên thay. Ngài yết bảng ở các ngã đường:

蒺藜沉北水
李子樹南天
四方戈杆靜
八表賀平安。

⁽²⁾ Hữu Thân Vệ Điện Tiền Chỉ Huy Sứ là Nguyễn Đê, con trưởng của Định Quốc Công Nguyễn Bặc.

Tật lê trầm Bắc thủy

Lý tử thụ Nam thiên

Tứ phương qua can tĩnh

Bát biểu hạ bình yên.

(Cây tật lê chìm xuống biển Bắc

Cây mận mọc lên ở trời Nam

[Ấy là lúc] bốn phương dứt binh lửa

Tám cõi mừng chúc cảnh thái bình.)

Ngô Đức Thọ dịch thơ:

Tật lê chìm biển Bắc

Cây lý mọc trời Nam

Bốn phương binh đao lặng

Tám hướng chúc bình an.

Câu đầu nói *tật lê* để ám chỉ triều Lê 黎 sẽ mất (chìm xuống biển); lại nói *biển Bắc* vì tật lê là một loại thuốc Bắc (tức cây thuốc Trung Quốc).⁽³⁾

⁽³⁾ Tật lê hay bạch tật lê 白蒺藜, tật lê trắng (danh pháp Latin: *fructus tribuli*; tiếng Anh: *caltrop fruit*, *puncture-vine fruit*, *tribulus*) là một loại cây thuốc Trung Quốc, trị bệnh nhức đầu, chóng mặt, hoa mắt, kinh nguyệt không đều, đau mắt đỏ, ngứa ngoài da, bạch biến.

(Chinese individual herbs, *fructus tribuli*, treats headache, vertigo, dizziness, irregular menstruation, red and painful eyes, itching skin lesions and vitiligo.)

[www.americandragon.com/Individualherbsupdate/Bai\(Ci\)JiLi.html](http://www.americandragon.com/Individualherbsupdate/Bai(Ci)JiLi.html).

Câu sau nói lý tử 李子 là cây mận, để ám chỉ người họ Lý 李, tức Lý Công Uẩn sẽ thay nhà Lê làm vua phương Nam (*Nam thiên*: trời Nam).

Lại có sách chép rằng vào năm 1009 cây gạo cổ kính làng Diên Uẩn bị sét đánh. Tại chỗ sét đánh trên thân cây hiện ra tám câu sấm, tương truyền do Thiền Sư Vạn Hạnh sắp đặt để dọn đường cho Lý Công Uẩn lên ngôi vua. Hai câu 3-4 của bài sấm là:

Hòa đao mộc lạc 禾刀木落 (Lúa đao gỗ rụng)

Thập bát tử thành 十八子成 (Mười tám con thành)

Câu 3: Hòa 禾 + đao 刀 + mộc 木 là Lê 梨 (trái lê). Lạc là rụng mất. Lê 梨 đồng âm với Lê 黎 (họ Lê, nhà Lê), ám chỉ nhà Tiền Lê sẽ mất ngôi vua.

Câu 4: Thập 十 + bát 八 + tử 子 là Lý 李. Thành là thành tựu, thành công. Ý nói Lý Công Uẩn sẽ lên làm vua.

Sau này Lý Công Uẩn lên ngôi, tức vua Lý Thái Tổ (trị vì 1010-1028). Vua tôn Vạn Hạnh làm Quốc Sư.

Ngày rằm tháng 5 niên hiệu Thuận Thiên thứ chín đời Lý Thái Tổ (30-6-1018), Quốc Sư gọi đệ tử lại dặn dò, đọc bài kệ rời viên tịch:

身如電影有還無
萬木春榮秋又枯
任運盛衰無怖畏
盛衰如露草頭鋪。

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô

Vạn mộc xuân vinh, thu hựu khô

Nhậm vận thịnh suy vô bố úy

Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.

(Người đời như tia chớp, có rồi lại không
Như cây cối, mùa xuân tốt tươi, mùa thu khô héo
Mặc cho vận đời dù thịnh hay suy, đừng sợ hãi
Vì sự thịnh suy [mong manh] như sương đọng ngọn cỏ.)

Ngô Tất Tố (1894-1954) dịch thơ:

Thân như bóng chớp, có rồi không

Cây cối xuân tươi, thu nẫu nùng

Mặc cuộc thịnh suy đừng sợ hãi

Kìa kìa ngọn cỏ giọt sương đông.

Vua Lý Thái Tổ cùng triều thần làm lễ trà tỳ (hỏa táng), rồi cung thỉnh xá lợi của Thiền Sư thờ phụng tại chùa Tiêu.

Ngày 15-5 âm lịch hàng năm tại chùa Tiêu đều tổ chức lễ giỗ Quốc Sư Vạn Hạnh.

Cát ở lưng chừng núi Tiêu cây cối u tịch, ngày nay chùa Tiêu (Thiên Tâm Tự) thuộc xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nằm trên tuyến quốc lộ 1A cũ (nay là tỉnh lộ 295B) và tuyến đường sắt Hà Nội - Lạng Sơn, xã Tương Giang ở về phía Đông Bắc thị xã Từ Sơn, cách Hà Nội hai mươi hai cây số về phía Đông Bắc, cách thành phố Bắc Ninh chín cây số về phía Tây Nam.

Trong chùa Tiêu ngày nay có đắp tượng Quốc Sư cầm tích trượng,⁽⁴⁾ mô phỏng theo bài kệ vua Lý Nhân Tông (trị vì 1072-1127) truy tặng Quốc Sư:

萬行融三際
真符古識機
鄉關名古法
拄錫鎮王畿

*Vạn Hạnh dung tam tế
Chân phù cổ sấm kỳ (cơ)
Hương quan danh Cổ Pháp
Trụ tích trấn vương kỳ.*

Ngô Đức Thọ dịch thơ:

*Vạn Hạnh thông ba cõi
Lời sư nghiệm sấm thi
Từ làng quê Cổ Pháp
Chống gậy trấn kinh kỳ.*

LÊ ANH MINH

06-4-2014

(Trích *Vạn Hạnh Thiền Sư Xưa Và Nay*,
sắp ấn tống trong quý Ba năm 2014)

THĂM RỪNG CÁT TIÊN

Về trong nguyên thủy màu rừng
Chênh vênh đá dựng, chập chùng dây leo
Xanh trời, xanh lá, xanh rêu
Vượn xa hú gió trong veo nắng ngàn
Phập phồng đất thở bazan
Sương khuya còn đọng dấu chân thú rừng
Căng vòng ngực đón làn hương
Phong lan tím nở thơm lừng Cát Tiên
Từ sâu thẳm của thiên nhiên
Nghe cây rề nhánh, nghe chim gọi bầy
Nghe con ong vẽ đường bay
Nghe dòng ngọt lịm suối này, rừng ơi
Bao nhiêu khói bụi phố đời
Về đây giữ sạch giữa môi trường lành
Xin làm chú sóc chuyền cành
Vô ưu giỡn bóng thời gian luân hồi
Xin làm quả ngọt chín muồi
Gieo hạt về đất, xé phôi thành rừng
Đưa tay khóa nước đầu nguồn
Mệnh mang tiếng sống trùng dương vọng về.

NGUYỄN QUỐC HUÂN

⁽⁴⁾ Xem phụ bản màu, tr. 211-212.

VIẾNG MỘ ĐỨC HẬU SƯ CHÍ THÁNH TRƯƠNG VĨNH KÝ

Theo thông lệ mỗi khi vừa in xong sách mới, chiều Thứ Sáu 04-4-2014 chúng tôi sắm sửa hoa quả, rượu trà, và trình lên Thiên Bàn mười hai quyển *Petrus Ký Xưa Và Nay* (quyển 72-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo).

Sau khi tụng kinh cúng thời Dậy, chúng tôi bạch đại ngôn kính trình kết quả ấn tổng lên Thầy Mẹ và các Đấng thiêng liêng trong Tam Kỳ Phổ Độ, đặc biệt là Đức Hậu Sư Chí Thánh Trương Vĩnh Ký.

Chúng tôi cũng dâng lời cầu nguyện xin Ông Trên ban bố phúc lành đến hai vị Mạnh Thường Quân (chọn linh hiền tử Nguyễn Thị Thơi và chọn linh hiền huynh Phạm Văn Quới, đều thuộc Long Vân Đàn, Mỹ Tho), đồng thời hồi hướng công quả ấn tổng về cứu huyên thất tổ của hai vị.

Sáng Thứ Bảy 05-4, lúc 8.30 giờ, ba anh em chúng tôi (Đạt Tịnh, Trần Văn Quang, Huệ Khải) mặc đạo phục cùng đến viếng mộ Đức Petrus Ký tại Chợ Quán (góc đường Trần Hưng Đạo và Trần Bình Trọng, quận 5, TpHCM).

Cháu cố của Đức Thánh là ông Trương Minh Đạt đã hướng dẫn chúng tôi vào nhà mồ viếng nơi an nghỉ của Ngài. Chúng tôi thành kính dâng tập sách *Petrus Ký Xưa Và Nay* lên bàn thờ rồi thắp hương, hiệp tâm cầu nguyện. Ông Trương Minh Đạt đã chụp ảnh ba anh em trong Ban

Ấn Tổng để lưu niệm,⁽¹⁾ rồi hướng dẫn chúng tôi qua thăm ngôi nhà gỗ cổ kính của Ngài Petrus Ký.

Trước khi từ biệt, chúng tôi cảm ơn và kính biểu ông Trương Minh Đạt một số tập *Petrus Ký Xưa Và Nay*.

*

Chúng tôi được biết rằng vào khoảng trung tuần tháng 4-2014, cán bộ Phòng Văn Hóa Thông Tin thị xã Gò Công sẽ tới thăm nhà lưu niệm Hồ Biểu Chánh (quận Gò Vấp, TpHCM) để tìm hiểu thêm về người con tài hoa, đạo đức của đất Gò Công.

Để có món quà văn hóa biểu khách đồng hương, sáng Thứ Bảy 05-4, cháu cố Đức Thánh Biểu Chánh Hồ Văn Trung là ông Trần Quốc Oai đã gặp Ban Ấn Tổng thỉnh thêm một số tập *Hồ Biểu Chánh Xưa Và Nay* (quyển 71-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng).

Với chủ đề *Xưa Và Nay*, trong năm 2014 này, Ban Ấn Tổng sẽ cố gắng hoàn tất thêm vài tập sách nhỏ về các Đấng như Đức Vạn Hạnh Thiên Sư, Đức Thánh Phan Thanh Giản, Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt, v.v... ngõ hầu góp phần phổ thông chánh pháp, giúp người nay biết thêm đôi điều về khía cạnh Thần Đạo của tôn giáo Cao Đài, và tìm hiểu một số thánh giáo của các danh nhân đất Việt được tiếp nhận qua phương tiện cơ bút Tam Kỳ Phổ Độ.

VÂN QUANG

⁽¹⁾ Xem phụ bản màu, tr. 213-215.

MƯỜI HAI VỊ TIỀN KHAI CỦA MINH LÝ ĐẠO

Trong quyển **71-1. Hồ Biểu Chánh Xưa Và Nay**, ở trang 56 có hai điều phải sửa chữa cho đúng.

A. Khi kể “*sáu vị tiền bối khai đạo Minh Lý*”, ngoài thể danh lại nêu thêm *pháp danh*. Lẽ ra phải viết là *thánh danh*. Sáu vị này được ban thánh danh ngay từ đầu, không có pháp danh. (Môn sanh Minh Lý mới vào tu thì được *pháp danh*. Về sau, Ôn Trên sẽ ban thêm *thánh danh*.)

B. Chỉ nói “*sáu vị tiền bối khai đạo Minh Lý*” là thiếu sót; lẽ ra phải kể cho đủ mười hai vị. Cụ thể như sau:

1. Tiền bối Âu Kích (1896-1941), tự Âu Kiệt Lâm, thánh danh **Minh Chánh**, đặc quả *Chưởng Pháp Thiên Quân*, hay *Chưởng Pháp Khai Đạo Thiên Quân*, rồi thăng *Giám Đản Chơn Quân*, sau đó là *Minh Chánh Hộ Pháp*.

2. Tiền bối Nguyễn Văn Xưng (1891-1957), thánh danh **Minh Giáo**, đặc quả *Minh Chiếu Chơn Quân*.

3. Tiền bối Nguyễn Văn Đề (1893-1925), thánh danh **Minh Đạo**, đặc quả *Chưởng Đạo Thiên Quân*, sau đó thăng *Khai Thiên Chơn Nhơn*.

4. Tiền bối Lê Văn Ngọc (1887-1965), thánh danh **Minh Truyền**, đặc quả *Bảo Đức Chơn Nhơn*.

5. Tiền bối Nguyễn Văn Miết (1897-1972), thánh danh **Minh Thiện**, đặc quả *Bác Nhã Thiện Sư Tam Tông Pháp Chủ Nguyên Quân Bồ Tát*.

6. Tiền bối Võ Văn Thạnh (1895-1976), thánh danh **Minh Trực**, sau khi thoát xác đã về châu Tam Giáo Tổ Sư.

7. Tiền bối Nguyễn Hữu Hay (1899-1961), pháp danh Chơn Thành, thánh danh **Minh Đàm**, đặc quả *Quảng Tế Chơn Nhơn*.

8. Tiền bối Nguyễn Văn Hoài (1904-1945), pháp danh Chơn Đơn, thánh danh **Minh Đức**, đặc quả *Ly Cấu Chơn Nhơn*.

9. Tiền bối Nguyễn Minh Đức (1884-1964), pháp danh Chơn Hương, thánh danh **Minh Hóa**, đặc quả *Minh Quang Chơn Thánh*.

10. Tiền bối Lê Kim Bằng (1885-1967), pháp danh Chơn Tánh, thánh danh **Minh Ngôn**, đặc quả *Phổ Thiện Chơn Nhơn*.

11. Tiền bối Trương Văn Ký (1907-1984), pháp danh Chơn Hi, thánh danh **Minh Hạnh**, đặc quả *Đăng Minh Chơn Nhơn*.

12. Tiền bối Lâm Thiên Hứa (1907-1994), pháp danh Chí Huệ, thánh danh **Minh Cường**, đặc quả *Hạnh Nguyên Chơn Thiện*.

Ban Ấn Tổng chân thành biết ơn hiền tử Đại Cơ Minh đã giúp hiệu đính hai điều sai sót A và B trong sách nói trên.

HÀNH HƯƠNG LIÊN TÂM

GIÁO SƯ THƯỢNG VĂN THANH

Mùng ba Tết Giáp Ngọ, Giáo Sư Thượng Văn Thanh làm trưởng đoàn, cùng với sáu đạo hữu nữa đến chúc xuân Đức Giám Mục Stêphanô Tri Bửu Thiên (Cần Thơ). Vào thời điểm ấy thì bài vở cho Văn Uyển tập Nguyên đã xong; những ấn tượng sâu sắc từ chuyến đi ấy đành phải chuyển sang in trong tập Hành này.

Ngoài bài viết liên quan của hiền huynh Đạt Truyền cũng như một số hình ảnh để lưu dấu kỷ niệm, Văn Uyển tập Hành Giáp Ngọ rất hân hạnh nhận được bài viết thật giàu thi vị – một bài văn xuôi vị thi (la prose poétique) – của Giáo Sư Thượng Văn Thanh. Xin đa tạ Giáo Sư.

Khuya hôm ấy, một buổi khuya đầu xuân Giáp Ngọ. Chính xác là còn trong mùng ba Tết. Bạn kéo tôi và tôi theo bạn lên đường. Đối với tôi là xuất hành đầu năm vì Tết tôi chẳng đi đâu. Nhà neo. Mừng bốn mới đưa ông bà. Thân đi mà tâm lại lừng chừng. Không phải là nên đi hay không mà là có thể đi được hay đành ở lại.

Thành thử tâm bất tại với nhiều miên man nhớ tưởng. Trời khuya se lạnh bất giác nhớ đến những dòng đầu tiên trong bài “Ngày đầu tiên đi học” của Thanh Tịnh rồi bắt sang khúc ca “Ra đi khi trời vừa sáng” của Phạm Đình

Chương. Nhớ thời đi học trường làng ở tuổi cần được mẹ dắt đi mà không nhớ chắc ngày ấy có được mẹ dắt đi hay không. Lớn lên vào thành phố, bao nhiêu lần ba lô lên vai, đạp xe đi cắm trại vào lúc mọi người còn say ngủ. Thời gian đã mất, trí nhớ vẫn còn, cảm xúc trở về như dạng bản sao cất giữ quá lâu ngày, mờ mờ, nhạt nhạt.

Xe dừng ở chợ Tân Định đón một ông anh. Cơ hội để tập chờ nhau và hiệu đính một suy nghĩ sai lầm. Lâu nay cứ tưởng dân quê dậy sớm, dân thị ngủ trưa. Thời gian ngồi trong xe chờ đợi mới tri kiến như thị rằng phía trước phía sau chỗ xe đậu, bên chợ và bên phố bà con đang lảng xăng bận rộn cho một ngày buôn bán mới. Bày bàn, xếp ghế, đưa hàng sang chợ, nhóm lửa xách nước sẵn sàng ly tách cho trà, cà phê... Thành ra có công có việc thì lo ngày ngày... chỉ trừ những người vô can, vô tâm... Sao lại quên đi chính mình cũng thức khuya dậy sớm, cũng như ba anh em nữa ở một chỗ khác cách năm cây số đang đứng đợi để cùng đi.

Đủ người, nhiều chuyện râm ran nhưng vẫn không tách rời lộ trình đã định đến viếng Tòa Giám Mục Cần Thơ. Chuyện trò và dùng cơm trưa ở đó, đến Tổ Đình Chiếu Minh và về thánh thất Tây Thành lễ Thầy, chúc xuân, hàn huyên chuyện đạo. Nội ngoại lưỡng toàn, xe chạy ngon lành. Cảnh lùi ra sau, tâm trí dành trọn cho những gì đang tới.

Buổi trưa ở Tòa Giám Mục Cần Thơ lại gọi tưởng đến một câu trong bài học cũ... “con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần nhưng hôm nay bỗng nhiên thấy lạ...”. Ngôi

nhà thờ, quý Cha và quý dì phước... những nơi mình đã từng vào ra, những người mình đã từng tiếp xúc, làm việc, còn lần này thấy lạ vì mình đến ngôi nhà thờ của vị Cha Liên Tôn và Đại Kết vào đầu năm Thánh Gia Đình của nhà đạo Kitô. Những niềm nở, nồng nhiệt ngày xuân, sự trao đổi để hiểu biết lẫn nhau. Nhất là biết về địa phận lớn, bữa cơm chay thịnh soạn. Rất ngon và vui.

Thế nhưng ấn tượng rất sâu trong lòng khách hành hương là cảnh quan vừa được xem qua. Đó là một ngôi làng quê Việt Nam có ngôi nhà thờ với một vị linh mục và một số con chiên, rồi lần lượt đến các mái ấm. Đây là một gia đình đức tin, tiếp đến là gia đình hiệp thông, gia đình cầu nguyện, gia đình yêu thương nằm chen giữa ruộng lúa, hàng tre, vườn chuối và bờ khe, ao lạch... rất Việt Nam, rất thân thương, an bình. Thanh bình, êm ả mà rất sống động, hình thành một bức thông điệp rất có đạo, chan chứa tình yêu thương, hòa hợp. Khách hành hương với tâm thuần chân, khiêm tốn, mong muốn học hỏi không thể không suy nghĩ nhiều hơn về ngôi làng đạo và những gia đình sống đạo trong ngôi làng được lập nên bằng trí sáng tạo và bàn tay khéo léo của Kitô hữu thuộc Tòa Giám Mục.

Tạm biệt nhà thờ, chúng tôi quay về nhà Thánh, ví như trở về “bên nội”. Thánh thất Tây Thành đã chỉnh trang xong, ổn định cả người và cảnh, bên ngoài cũng như bên trong. Đây là món quà xuân quý báu nhất vì đáp ứng được lòng mong ước đâu đâu cũng được yên hòa để người tu có thể an tu.

Chốn cũ Tổ Đình, bên ngoài còn đang ngổn ngang vì công trình nâng cao chống ngập, vào bên trong thì rất ấm áp, vui vầy – “Nhứt hào vô phạm” được áp dụng chặt chẽ ở đây nhưng có lẽ khách hành hương được miễn trừ nên đạo tử Chánh Hội Trưởng đến trao tận tay mỗi người một lộc xuân rất trang nhã đẹp để bề ngoài, kèm theo *đĩa hào* đặc biệt bên trong!

Trọn cuộc hành trình từ sớm khuya đến tối mịt – đi an khương về an khương. Thế là mừng và quý hơn thế nữa là được “Khuôn linh giúp sức, bước ta bà giục thúc huệ quang”. Trong cõi ta bà mà được huệ quang soi dẫn thì phước lớn biết bao. Nhờ vậy, mình tự thấy rõ hơn, thấy nơi huynh đệ đồng hành, thấy đồng đạo không cùng thánh sở... Và thấy xa hơn nữa vượt khỏi những khoảng cách ngăn che của thời gian, sự kiện, không gian, màu sắc...

Ở chỗ rất riêng lại nghĩ rằng chuyến đi không chỉ là một cuộc du xuân, không dừng lại ở hành hương tế. Một chuyến đi mang tâm cảnh liên chi, liên tôn và dẫn đến liên tâm. Rất lòng thành nguyện như thế.

GIÁO SU' THUẬN VĂN THANH

Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài

Đầu tháng 4-2014

● **Đức tin không phải là bám víu vào một đền thờ mà là cuộc hành hương bất tận của con tim.** / *Faith is not the clinging to a shrine but an endless pilgrimage of the heart.*

Abraham Joshua Heschel (Ba Lan, 1907-1972)

SAU MỘT CHUYẾN ĐI

ĐẠT TRUYỀN

Lần đầu tiên tôi biết Đức Cha Stêphanô, Giám Mục giáo phận Cần Thơ, đặc trách Đối Thoại Liên Tôn và Đại Kết của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam tại hội trường Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn vào ngày Hội Ngộ Liên Tôn 27-10-2013.⁽¹⁾ Tôi hân hạnh được Đức Cha Stêphanô hỏi thăm và chụp hình cùng gia đình tôi.

Tôi gặp lại ngài lần thứ hai vào ngày mùng 3 Tết Giáp Ngọ, lúc 10 giờ sáng, tại Tòa Giám Mục Cần Thơ. Lúc chúng tôi đến, Đức Cha Stêphanô Tri Bửu Thiên đang mặc thường phục, như những khi ngài thân mật gặp các giáo dân. Nhưng rồi sau đó ngài đi thay phẩm phục để tiếp các bạn đạo Cao Đài.

Hiền huynh Huệ Khải giới thiệu lần lượt các thành viên đoàn: Trưởng đoàn là Giáo Sư Thượng Văn Thanh, Chương Quản Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài (Đà Nẵng); kế đến là Truyền Trạng Thanh Căn (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, Bến Tre), hai hiền huynh Đạt Tịnh và Trần Văn Quang (Chánh, Phó Hội Trưởng thánh thất Bàu Sen, quận 5, TpHCM), hiền huynh Phan Lương Minh (Chánh Hội Trưởng thánh thất Tây Thành, Cần Thơ), sau cùng là Đạt Truyền.

⁽¹⁾ Xem *Đại Đạo Văn Uyển*, Quý 3-4 năm 2013, tr. 219-246.

Bây anh em chúng tôi ngồi đối diện ngài qua chiếc bàn mặt đá cẩm thạch lớn và dài. Có vẻ như “con thuyền” hơi nghiêng về một phía; do đó, Đức Cha mời hiền huynh Phan Lương Minh và tôi dời qua ngồi hai bên ngài, và nói vui rằng vì huynh Minh là người địa phương; còn tôi, vì là ông Cố.⁽²⁾

Trong câu chuyện hàn huyên, ngài cho biết vào tháng 10-2013, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã trao phó ngài nhiệm vụ đặc trách Đối Thoại Liên Tôn và Đại Kết. Việt Nam là nước đa tôn giáo, đa văn hóa. Ngài từng trình bày với Đức Giáo Hoàng điều này. Ngài mong muốn trong tương lai mỗi giáo phận trong nước đều có một Ban Đối Thoại Liên Tôn và khi có điều kiện sẽ tổ chức đại hội liên tôn toàn quốc.

Đưa tay chỉ về những bức chân dung màu trên bức tường bên phải ngài, Đức Giám Mục giới thiệu bốn vị tiền nhiệm: ① Đức cố Giám Mục Phaolô *Nguyễn Văn Bình* (nhiệm kỳ 1955-1960), ② Đức cố Giám Mục Philippê *Nguyễn Kim Điền* (nhiệm kỳ 1960-1964), ③ Đức cố Giám Mục Giacôbê *Nguyễn Ngọc Quang* (nhiệm kỳ 1964-1990), ④ Đức cố Giám Mục Emmanuel *Lê Phong Thuận* (nhiệm kỳ 1990-2010).

Chào đời năm 1950 tại Trà Long, Tân Long, Sóc Trăng; thụ phong linh mục năm 1987; thụ phong giám mục năm

⁽²⁾ Con huynh Đạt Truyền là linh mục Phêrô Giuse Maria Hà Thiên Trúc. [Văn Uyển chú]

2003 với khẩu hiệu *Đến Với Muôn Dân*; Đức Giám Mục Stêphanô Tri Bửu Thiên kế nhiệm và làm Giám Mục Chính Tòa Giáo Phận Cần Thơ từ năm 2010.

Nhân dịp Việt Nam vừa được UNESCO công nhận đờn ca tài tử là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại, Ngài sẽ cho quy tụ anh chị em giáo dân học đờn ca tài tử, một hai năm nữa sẽ đưa vào phục vụ trong các dịp lễ.

Ngài hướng dẫn đoàn chúng tôi ra xem công trình “các gia đình” ở dọc theo hai bên lối đi chính trong sân Tòa Giám Mục. Đức Cha dẫn giải chủ đề năm 2014 là năm *Tân Phúc Âm Hóa Gia Đình*. Gia đình là cộng đoàn yêu thương, cộng đoàn cầu nguyện, cộng đoàn hiệp thông, là ơn gọi...

Đến 11 giờ 30, một bữa cơm chay thịnh soạn do chính các nữ tu phụ trách để Đức Cha đãi chúng tôi. Đức Cha chào chia tay và tiễn chúng tôi ra xe lúc 12 giờ 30.

Trên đường quay về TpHCM, mấy anh em chúng tôi trao đổi cảm nghĩ sau cuộc hội ngộ với Ngài. Chúng tôi có chung một ấn tượng rằng trên hành trình đối thoại liên tôn giữa Công Giáo và Cao Đài sẽ có nhiều triển vọng rất tốt đẹp, mà Đức Cha Stêphanô ở Cần Thơ và Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn ở Tổng Giáo Phận TpHCM sẽ là hai trong nhiều nhân tố tích cực nhất.

Xin cầu nguyện Ôn Trên phù hộ và soi dẫn để hai đạo ngày càng hiểu biết nhau sâu sắc để cùng siết chặt tay hợp tác phụng sự nhơn sanh, đất nước mến yêu.

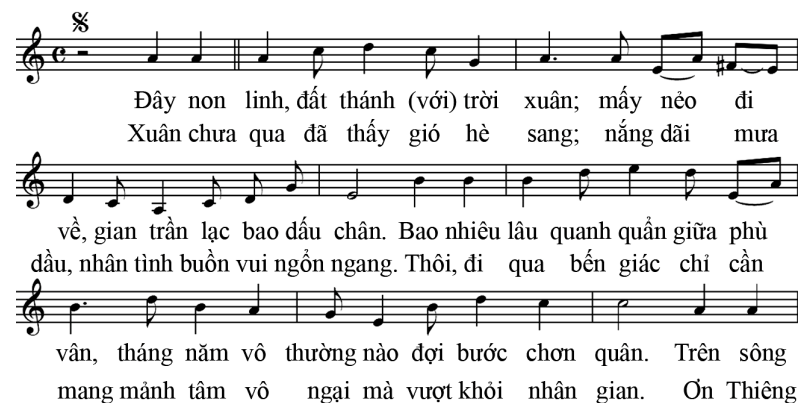
ĐẠT TRUYỀN

BÓNG ĐÒ BÁT NHÃ

Non linh đất Thánh trời xuân,
Đường trần bao dấu chơn quân lạc loài.
Lộc Trời đã giữ trong tay,
Đạo Trời vun quén ngày ngày cho xinh.
Vui say non nước hữu tình,
Đơn phòng bạn lữ vân trình vào ra.
Ngoài ta nào có cái ta,
Về chi thể sự trần la buộc ràng.
Bến đời thuyền khách dọc ngang,
Biển trần sóng gió phủ phàng ngược xuôi.
Trí nhơn biết đạo biết mùi,
Há hoài công của như người phạm phu.

Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh
Minh Đức Tu Viện, 25-01 Giáp Dần (16-02-1974)

THIỆN QUANG (2005)



Đây non linh, đất thánh (với) trời xuân; mấy nẻo đi
Xuân chưa qua đã thấy gió hè sang; nắng dãi mưa
về, gian trần lạc bao dấu chân. Bao nhiêu lâu quanh quẩn giữa phù
dầu, nhân tình buồn vui ngọn ngang. Thôi, đi qua bến giác chỉ cần
vân, thảng năm vô thường nào đợi bước chơn quân. Trên sông
mang mảnh tâm vô ngại mà vượt khỏi nhân gian. Ôn Thiêng

mê thấp thoáng bóng dò đưa. Bát nhả nơi
Liêng đây hầy găng trì tu. Gió thoảng sương

lòng, đâu còn ngại chi gió mưa. Ai tỉnh chuyên khuya sớm (với) chiều
mù, lưng trời nhận kêu giữa thu. Ôi trăm năm đâu phải kiếp nhân ...

trưa, tâm điền một cõi trở về cõi nguồn xưa.

Oi, có dễ chi mà sinh ra trên đời giữa Kỳ Ba xá ân;
Thôi, nghe thánh ngôn Cha Trời, nghe tiếng kinh không
lời, hãy tìm về giác tánh. Oi, bát nhả vô

hình, sông sâu con dò chờ Đạo không tướng danh;
Ai, ai muốn qua sông dài, xin đến bên Cao Đài gắng công học đạo

Thầy.
... du, há hoài công của như người phàm phu.

NIỀM TIN

Từ nhỏ trong tôi có niềm tin Thượng Đế
Theo mãi bên tôi qua những chặng đường đời
Chan giọt nắng hồng làm khô lệ chuỗi ngày vui
Ngài hiện hữu với buồn vui nhân thế.

Bầu trời mênh mông, triệu vì sao lấp lóe
Phận con người nhỏ bé giữa trần gian
Hồi chuông ngân như gọi thức tâm can
Trôi theo gió, mơ màng hồn lữ khách.

Ngài không nói nhưng âm thầm bảo mách
Qua dư âm của biển sạch rừng xanh
Gieo hạt tình thương, nhân rộng tấm lòng lành
Để tiếp nhận sự an bình cho cuộc sống.

Ngài không nói nhưng yêu sanh ái chúng
Đang chơi vui trong thù hận, xa nhau
Xô đẩy phân tranh, dài khoảng cách nghèo giàu
Còn lại đó những niềm đau và nỗi khổ.

Ngài không nói nhưng huyền vi hiển lộ
Cho nhân gian tỉnh ngộ mộng phù hoa
Nhận anh em, nhận Phật Chúa chung nhà
Ấy Đại Đạo thái hòa miền thánh đức.

HUYỀN CHƠN

ÂN ĐỨC CHÍ TÔN

Nhạc & lời: **TRÍ DŨNG** (2002)

Soạn bè: **THIỆN ĐỊNH** (2003)



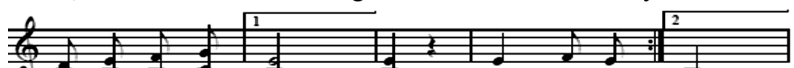
Thương xót nguyên căn đang còn lạc trong thế gian
(Mang đức yêu) ... thương dắt dìu vạn linh bốn phương



Thương xót nhân sanh đang còn chìm trong khổ nạn, Thầy đã xuống
Cho khắp năm châu nhân loại vượt qua khổ sầu. Đường xưa muôn



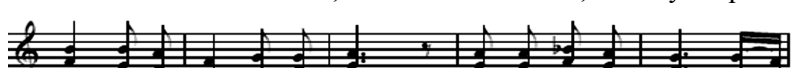
thế, Kỳ Ba cứu rỗi muôn loài. Lòng Tạo Hóa từ bi mở
lối, về Đài Cao vẫn chung nhà. Một mái ấm Kỳ Ba cho



rộng bàn tay cứu nguy. Mang đức yêu ...
đời vui sống thái hòa.



Ân đức Chí Tôn, ân đức Chí Tôn, đầy khắp càn



khôn, đem an bình cho nhân thế. Xin mang đức yêu thương của



Thầy gieo khắp thế gian. Xin mang đức yêu thương của



Thầy cho cả chúng sanh.

Đức **Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo LÝ THÁI BẠCH** dạy:

“Từ đây, Lão khuyên chư hiền lớn nhỏ thấy đồng ăn chay làm lành, tu nhơn tích đức, tụng kinh cầu nguyện luôn luôn; nhà nhà phải vọng tưởng Phật Trời thường bữa, thì mới đặng cứu độ trong lúc phong ba. Nếu các người không thực hành đạo đức, thì không thể nào qua lọt cửa Long Hoa đâu mà trông ngày thành đạo.

Sự tụng kinh cầu nguyện là sự rất hay trên con đường đạo đức. Rất đổi ngày xưa Khương Thượng là bậc tài ba thao lược mà gặp lúc binh cùng thế tận còn phải lên Lư Bồng để cầu nguyện thay! Các bậc minh quân, thánh chúa đời xưa mỗi buổi sáng lâm triều còn phải cầu nguyện với Phật Trời rồi mới thi hành phận sự, hướng chỉ, chư hiền là người tu mà gặp thời kỳ điên bái (*) này đây...”

[Huyền Hư Động, ngày 12-7 Canh Thìn (15-8-1940).
Trích: *Thánh Truyền Trung Hưng*.]

Đó là ăn chay, tụng kinh trong chánh tín. Nhưng không phải tất cả tín hữu chúng ta đều thấu đáo lý lẽ ấy, vì vậy trong đời tu vẫn có người lỡ lầm mà uổng phí công trình nhiều năm ăn chay, tụng kinh, giữ giới. Sau đây, mời quý đạo hữu đọc bài *Bán Công Ăn Chay* rất thú vị của Giáo Sĩ **Huệ Ý**.

(*) **Điên bái** 顛沛: Nghiêng đổ, nguy khốn.

BÁN CÔNG ĂN CHAY

Giáo Sĩ HUỆ Ý

Người xưa dạy:

Nhất niên Phật hiện tiền. Tu năm đầu tiên, đệ tử như thấy Phật ở ngay trước mặt nên rất phấn chấn, siêng năng học tu, ăn chay, giữ giới.

Nhị niên Phật Tây thiên. Tu qua năm thứ hai thì cái tâm hăng hái ban đầu không còn, đệ tử bắt đầu biếng nhác, trốn cúng bỏ tịnh. Đệ tử không còn gần gũi Phật nữa, mà lại thấy Ngài xa vắng ở tận bên Tây phương cực lạc!

Tam niên bất kiến Phật. Tu thêm năm thứ ba, đệ tử không còn thấy Phật đâu nữa vì đã bỏ chùa rồi, hoặc thân tuy còn tạm gởi trong chùa mà lòng thì đang rong chơi ngoài phố chợ.

Chúng ta không quơ đũa cả nắm, nhưng xưa nay đường tu vốn dĩ không đơn giản. Nếu đơn giản thì tất cả chúng sanh đã sớm tu hành đắc quả từ khuya rồi! Bởi vậy, ngoài căn cơ sâu dày từ tiền kiếp, người tu phải nhứt tâm phấn đấu không ngơi nghỉ, đồng thời còn phải luôn luôn cầu nguyện Ôn Trên gia hộ, phù trì.

Chuyện kể rằng:

Trong tâm trạng đức tin dao động, Tình than với Tính:

- Không biết tại sao mình giữ trường trai được mười

năm, mà việc nhà vẫn thăng trầm ba chìm bảy nổi, bệnh tật vẫn hành hạ thân tứ đại, việc kinh doanh chưa hết cảnh nợ nần? Nản quá chú ơi! Ai chịu mua công ăn chay mười năm nay thì mình bán phứt cho rồi.

Tính đáp:

- Tu hành đừng nói giỡn nghe huynh! Tâm động quỷ thần hay.

- Nói thiệt đó! Chú mua không? Tôi bán cho.

- Công ăn chay suốt mười năm là vô giá. Lấy tiền đâu ra đủ mà mua!

- Tôi bán đứt cho chú, trả đặng bao nhiêu thì tùy chú.

Như nhớ điều gì, **Tính** nói lại:

- Tôi xin đưa anh mười cây vàng là tiền mới bán ba công đất. Đây là lòng thành của tôi, chớ không dám kỳ kèo trả giá.

Tính chạy vội về nhà lấy mười lượng vàng gói lại rồi lật đật đem trao cho Tình, và xin viết cho tờ giấy xác nhận bán đứt công ăn chay mười năm. Tình vui lòng chịu ý liền.

*

Màn đêm buông xuống, vạn vật lặng lẽ chìm sâu trong giấc ngủ. Bỗng có tiếng gõ, rồi cửa nhà Tình tự mở ra. Một tiếng gọi đồng dạng:

- Này nam kia!

Tình giật mình mở mắt, bắt gặp vị tướng mặt mũi đen sì,

đầu đội mào kim khôi, thân mang giáp sắt, một tay lăm lăm thanh gươm sáng lòe, một tay túm cổ áo Tình giật mạnh lên. Vị tướng nghiêm sắc mặt, quát lớn:

- Mạng số nhà ngươi lẽ ra đã đứt từ lâu rồi, nhưng Đức Thượng Đế ban ơn cho ngươi sống thêm mấy năm nay vì thương ngươi biết ăn chay trường, giữ Ngũ Giới Cấm, tuân thủ Tứ Đại Điều Quy, hàng ngày bốn thời tụng kinh, sóc vọng hai kỳ sám hối. Nay ngươi dám ngoa ngôn xảo ngữ nói rằng ăn chay không ích lợi gì, rồi còn cả gan đem bán nữa! Công đức tu hành đâu phải là món hàng giữa chợ mà nay bán mai mua! Về Thiên Đường không muốn, lại ung xuống địa phủ, thế nên Thập Điện Diêm Vương phái ta tới bắt ngươi đây.

Tình lồm cồm ngồi dậy, lật đặt quỳ ngay trên giường mà lạy như tể sao:

- Xin ngài tha mạng. Xin tha mạng. Để con đi trả lại tiền. Con không dám bán nữa.

Vị tướng “hừ” một tiếng, rồi vung mạnh tay xô Tình ngã ngửa ra giường. Tình hoảng sợ choàng dậy, mồ hôi ướt đầm. Thì ra chiêm bao. Lúc ấy, từ thánh thất gần nhà vọng tới từng hồi chuông giờ Mẹo...

*

Thắng gấp chiếc Honda trước nhà Tính, Tình gạt chống dựng đại xe bên thềm rồi nhào lẹ vào đập cửa:

- Anh Tính ơi! Có chuyện gấp! Gấp lắm!

Tính mới vừa mở cửa, chưa kịp hỏi han thì Tình đã giúi lẹ gói vàng vào tay:

- Đây, mười cây còn nguyên nè! Anh làm ơn trả tôi tờ giấy bán công ăn chay!

Tính lắc đầu:

- Còn đâu mà trả! Hồi khuya cúng thời Tý, tôi đã dâng tam bửu trình Thầy, phát nguyện hồi hướng công ăn chay mười năm cho mẹ và đốt tờ giấy đó trước Thiên Bàn rồi.

Tình ôm ngực, lão đảo và ngã khụy xuống.

*

Công ăn chay, giá bao nhiêu?

Một ngày ăn chay, giữ giới cúng tịnh là một ngày gần Thầy, gần Chúa, gần Phật Tiên Thánh Thần; bằng ngược lại thì ...

Người tu càng thâm niên, càng dày “tuổi đạo” thì càng nên cẩn thận đặt dè, ráng gìn giữ tâm đạo được y như cái thuở mới vừa khởi phát tâm tu.

Đức Giáo Tông Vô Vi Lý Thái Bạch dạy: *Thời gian đo đạc lòng tin Đạo / Vó ký bền chẳng nổi dặm dài.*⁽¹⁾

Xin cầu và nguyện được như thế.

Giáo Sĩ HUỆ Ý

⁽¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-7 Kỷ Mùi.

GEOFFREY HODSON

HẦU ĐÀN CAO ĐÀI

HUỆ KHẢI

Geoffrey Hodson (1886-1983) chào đời và được giáo dục ở Anh, nhưng sau này sống nhiều ở Úc và New Zealand (thành phố Auckland). Trong Chiến Tranh Thế Giới thứ Nhất, là sĩ quan quân đội Anh ở mặt trận phía Tây, ông chứng kiến lắm nỗi thống khổ của con người, nên đã dành hết thời gian còn lại của đời mình để tu học nhằm vén bức màn vô minh vốn là nguyên nhân gây nên chiến tranh và đau khổ. Ông học rộng, tiếp thu cả giáo lý Đông và Tây, thực hành huyền môn của khoa minh triết cổ xưa và mở được thần nhãn (*clairvoyance*).

Suốt bảy mươi năm làm hội viên Hội Thông Thiên Học (*Theosophy Society*), ông Hodson là một tác giả lớn với bốn mươi quyển sách về Thông Thiên Học, cùng nhiều đầu sách khác liên quan tới các chủ đề như tham thiền, đời sống tâm linh, sức khỏe và bệnh tật, v.v... qua đó ông hé lộ nhiều bí ẩn huyền vi mà ông lãnh hội được nhờ đã mở thần nhãn. Do những cống hiến to tát vào việc trứ tác truyền bá Thông Thiên Học, năm 1954 ông được tặng thưởng huy chương *Subba Row Medal*. Đây là huy chương rất cao quý của Thông Thiên Học, mang tên ông Subba Row (1856-

1890), một nhà Thông Thiên Học Ấn Độ tên tuổi nhưng mệnh yếu.

Ở lãnh vực đào tạo, ông Hodson còn có đạo nghiệp to tát. Giữa thập niên 1950, ông là Giám Học (*Director of Studies*) của trường Minh Triết (*the School of the Wisdom*) tại Trụ Sở Quốc Tế của Hội Thông Thiên Học ở thị xã Adyar (quận duyên hải Dakshina Kannada, bang Karnataka, Ấn Độ) trong bốn niên khóa. Ông lại là giảng sư thỉnh giảng (*guest lecturer*) của trường Thông Thiên Học Krotana tại thành phố Ojai, bang California (Mỹ). Hiện nay có nhiều địa chỉ để tìm hiểu về con người, tác phẩm, đạo nghiệp, tư tưởng của ông trên Internet.

Là giảng sư Thông Thiên Học, ông Hodson có dịp đặt chân đến nhiều nước, kể cả Việt Nam, vì lẽ nhiều thành phố lớn ở hai miền Trung, Nam Bộ trước 1975 đều có chi bộ Thông Thiên Học. Chẳng hạn chi bộ Kiêm Ái ở Sài Gòn, với một nhân vật khả kính là đạo trưởng Nguyễn Văn Minh (sau này làm Văn Hóa Vụ Trưởng tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, thánh danh Chơn Thiện Minh, đắc quả Thiện Minh Chơn Thánh).

*

Giữa năm Đinh Ty (1977) tôi vào Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam. Bấy giờ Thanh Niên Vụ Trưởng cũng là Nội Chánh Vụ Trưởng Thiên Vương Tinh kiêm nhiệm. Thanh Niên Vụ sinh hoạt đều đặn từ 3 đến 5 giờ chiều Chủ Nhật hàng tuần. Khoảng năm 1983, tôi phụ

trách giúp thanh thiếu niên Cơ Quan làm quen giáo lý qua văn bản Anh Ngữ vào một số buổi sáng Chủ Nhật, nên tạm mượn phòng họp Thanh Niên Vụ. Phòng này kề sát bên Văn Phòng Hiệp Thiên Đài, bấy giờ do Phụ Tá Bảo Pháp Chơn Quân Chơn Tâm⁽¹⁾ đảm trách.

Một sáng Chủ Nhật, đạo trưởng Chơn Tâm trao cho tôi năm trang in ronéo trên giấy duplicateur 21x27cm vàng úa, cũ kỹ, vui vẻ nói rằng để tôi có thêm tài liệu dùng trong chương trình sinh hoạt giáo lý Anh Ngữ. Tôi biết Geoffrey Hodson từng hầu đàn cơ Cao Đài tại Sài Gòn do nhân duyên này.

Đây là một bản thánh giáo tại Huân Cung Đàn, Tý thời, 15-8 Kỷ Hợi (Thứ Năm, 17-9-1959). Bộ phận thông công Hiệp Thiên Đài thuộc Văn Phòng Trung Ương Cao Đài Thống Nhứt, gồm có: Hải Thần (Pháp Đàn); Huệ Đức (Chứng Đàn); Huệ Thanh (Đồng Tử). Ban Diễn Ký có Thái Quới, Bạch Mai, Hoa Thọ (chép phần tiếng Việt) và Thiên Vương Tinh (chép phần tiếng Anh).⁽²⁾

⁽¹⁾ Tiền bối Chơn Tâm thế danh Nguyễn Triệu Kha (1908-1995), đắc quả Viên Thông Chơn Tiên.

⁽²⁾ Pháp đàn (*seance protector*) giữ nhiệm vụ trấn đàn, họa phù (vẽ bùa) không cho tà quái xâm nhập, v.v... và chịu trách nhiệm chung trong buổi lập đàn. Những người chứng đàn (*seance testifiers*) có trách nhiệm làm chứng rằng đàn cơ đã lập và thánh giáo đã tiếp nhận được là chân thật, đúng như họ đã chứng kiến. Đồng tử có thể là một người (*medium*) hay hai người, gọi là song đồng hay đồng tử âm dương (*pair of mediums*). Đồng tử thủ cơ (cầm cơ), hoạt động như một điện

Qua bản thánh giáo, tôi biết được rằng hôm ấy, trong số những người hầu đàn có hai vị khách đặc biệt là ông Geoffrey Hodson và bà Sandra Chase cùng một số hội viên Hội Thông Thiên Học. Nhân chuyến đi thăm Hội Thông Thiên Học Việt Nam, ông Hodson và bà Chase đã xin hầu đàn để tìm hiểu cơ bút Cao Đài. Qua các trang web Thông Thiên Học, tôi tìm được thông tin về ông Hodson, nhưng chưa biết gì về bà Chase.

Đàn hôm ấy Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Lý Thái Bạch giảng cơ. Sau khi dạy một số việc đạo bằng tiếng Việt, trong lễ tùy duyên hóa độ, trước lúc thăng, Đức Lý đã từ bi để lời dạy riêng hai người khách nước ngoài bằng tiếng Anh. Bởi thế, Đức Giáo Tông đã ban ơn cho một vị cũng đang hầu đàn hôm ấy được làm điển ký.

Trích lời dạy của Đức Lý:

đài (*radio transmitter*). Nếu là đồng tử viết ra chữ trên mặt bàn (*writing medium*), thì cần một độc giả (*dictator*) nhìn vào chữ, xướng lên rõ tiếng cho người khác chép lại. Nếu là đồng tử xuất khẩu (*speaking medium*), chính miệng đồng tử phát ra tiếng nói, thì không cần độc giả. Một ban điển ký (*recording team*) có nhiệm vụ chép lại những lời đồng tử xuất khẩu, hoặc độc giả xướng lên. Điển ký (*recorders*) thường gồm hai tới bốn người, để ngay sau buổi lập đàn, đối chiếu các phần ghi chép mà hiệu chính cho khỏi sai sót. Trong đàn cơ ngày 17-9-1959 nêu trên, khi đồng tử xuất khẩu, chuyển sang nói tiếng Anh thì đương nhiên cần người biết tiếng Anh để ghi chép lại. Do đó ban điển ký lúc đầu chỉ có ba vị, sau được bổ sung thêm vị nữa (Thiên Vương Tinh).

“... Nhưng giờ đây Lão muốn cho chư hiền nội bộ cũng như tân khách ⁽³⁾ được thỏa mãn một phần tế vi; còn cơ huyền bí là điều rất khó, muốn thấu đạt phải lắm công phu và nhiều khổ hạnh, chư hiền khá hiểu. Vậy, Thiên Vương, ⁽⁴⁾ hiền đệ lãnh nhiệm vụ điển ký để Lão dạy đôi lời gọi là kỷ niệm buổi hôm nay.

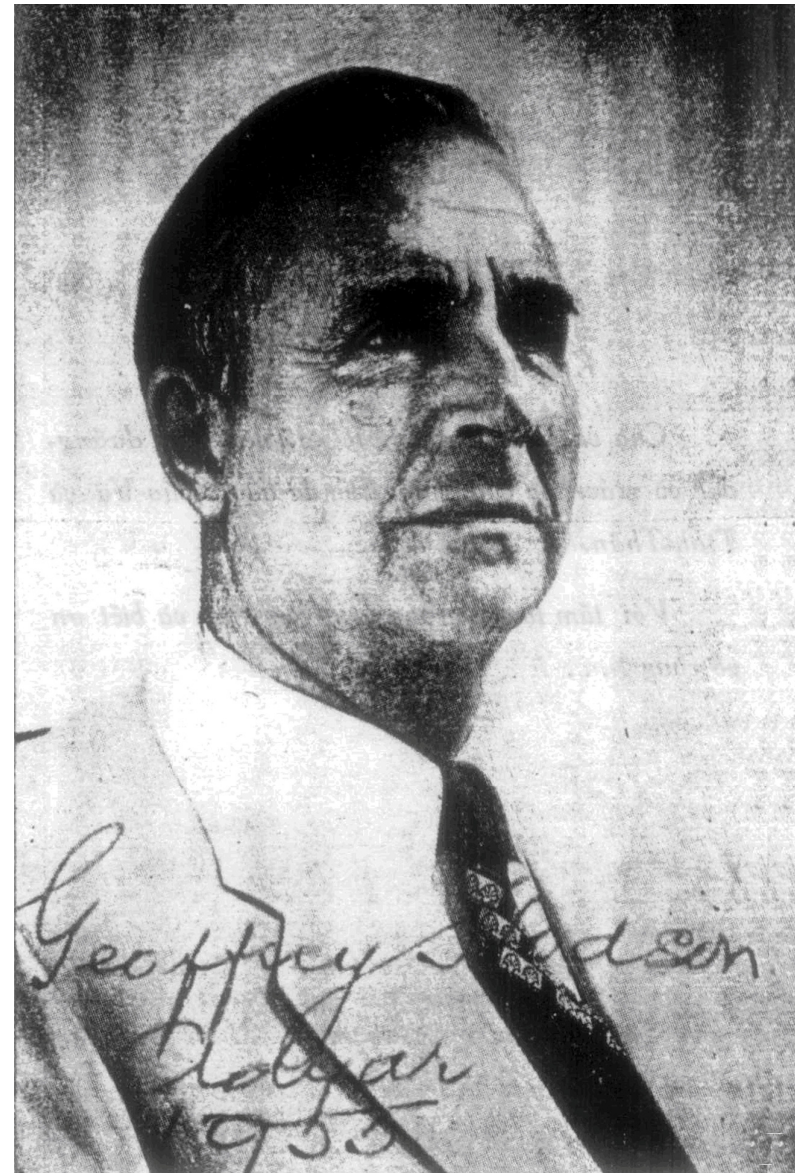
“Dear Geoffrey Hodson and Sandra Chase. What accident! What happiness! It isn't this time, but several times I have come to you in some cases in which you should use your intuition to know that.

“Certainly, the connections between you and I, and also between you and Christ are always mixed up in each other. If you know that your duty in this world is to help all creatures with your heart by the way to propagate religious dogmas of God, that is you establish a bridge on which you should come back to God.

“I always live in your heart. Many times, you were astonished to know that. As soon as I come out, you have a good thought to help mankind. There is nothing which could last for ever on the earth, except religious dogmas and love. You help everybody, that is you help yourselves. You love everyone, that is you love yourselves and love God. God loves all and saves all. When mankind love one another, there is no more war and they live a peaceful life.

⁽³⁾ Ông Geoffrey Hodson và bà Sandra Chase.

⁽⁴⁾ Thiên Vương Tinh (Đinh Văn Đệ).



“The meeting of today is a precious memory and an occasion for you to know some good friends of the same way. That is enough. I hope to meet you next time. Good-bye.”

Bản thánh giáo in ronéo năm xưa chỉ chép phần tiếng Anh, tôi chuyển ngữ như sau:

Geoffrey Hodson và Sandra Chase nhị hiền. Bất ngờ thay! Diễm phúc thay! Đây không phải là lần đầu tiên, mà đã nhiều lần Lão đến với nhị hiền trong vài trường hợp và nhị hiền nên lấy trực giác để biết điều ấy.

Quả thực, những mối liên lạc giữa Lão với nhị hiền, cũng như giữa nhị hiền với Christ luôn luôn hòa quyện lẫn nhau. Nếu nhị hiền biết rằng nhiệm vụ của nhị hiền trên đời này là hết lòng trợ giúp tất cả chúng sanh bằng cách phổ thông phổ truyền lẽ đạo Trời, thì đó là nhị hiền bắc một nhịp cầu đưa nhị hiền trở lại với Thượng Đế.

Lão luôn luôn sống trong tâm nhị hiền. Nhiều phen, nhị hiền đã ngỡ ngàng khi biết ra điều đó. Rồi liền ngay khi Lão xuất ra, nhị hiền có được một tư tưởng lành để trợ giúp loài người. Chẳng có gì trường tồn miên viễn trên đời này, ngoại trừ đạo lý và tình thương. Nhị hiền giúp mọi người, đó là nhị hiền giúp bản thân mình. Nhị hiền yêu mọi người, đó là nhị hiền yêu mình và yêu Thượng Đế. Trời yêu tất cả và cứu độ tất cả. Khi con người thương yêu nhau, chiến tranh không còn nữa và họ sẽ sống thái bình.

Cuộc gặp gỡ hôm nay là một ghi nhớ quý báu và là một

cơ hội để nhị hiền biết được một số bạn lành cùng chung đường lối. Thôi đã đủ. Lão mong gặp nhị hiền lần sau. Chào nhị hiền.

*

Trong lịch sử khai đạo Cao Đài, Thầy từng dạy “*Cao Đài ứng hóa theo lòng chúng sanh...*”. Thực vậy, để cảm hóa những nguyên căn chưa tin cơ bút, lại hay ý mình thông Nho thạo Hán, đã lắm lúc Ôn Trên dùng chữ Nho dạy đạo mặc dù đồng tử hoàn toàn không biết chữ Hán. Cũng chẳng hiếm khi (như *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* còn chép lại) Ôn Trên dạy đạo bằng tiếng Pháp, vì có người Pháp đến thử cơ bút... Trường hợp dạy đạo bằng tiếng Anh như thánh giáo ngày 17-9-1959 trên đây bởi thể cũng là lẽ tự nhiên, tùy duyên hóa độ mà hằng bao thập niên qua, tín đồ Cao Đài đã quá quen thuộc.

Chép lại câu chuyện Geoffrey Hodson hầu đàn tôi không nhằm mục đích hướng đến bất kỳ một tình tiết nào ly kỳ, huyền bí. Chép và dịch lại lời dạy giản dị mà cao siêu của Đức Lý Giáo Tông, thực ra là để chia sẻ một trải nghiệm phổ biến của người đạo Cao Đài.

Do hoàn cảnh lịch sử, trong một thời gian lâu dài đạo Cao Đài không có cơ bút. Nhiều nhà nghiên cứu tôn giáo vì thế không khỏi thắc mắc, khao khát muốn biết hầu đàn ra sao, cái không khí tâm linh của đàn cơ khi Ôn Trên giáng điển, chuyển cơ ra sao, v.v...

Những khi đàm luận với tôi về đạo Cao Đài, một vài nhà

nghiên cứu tôn giáo từng đôi lần nghiêm túc hỏi rằng tôi có nghĩ là Cao Đài sẽ không bao giờ có lại cơ bút như xưa chăng.

Không ngần ngại tôi trả lời ngay: Cao Đài mà không có Hiệp Thiên Đài thì chưa phải là Cao Đài trọn vẹn. Tôi lại dẫn ra hai câu được nghe một vị chức sắc Hội Thánh Tiên Thiên ngâm nga:

Còn trời, còn nước, còn non

Còn sông, còn biển, Thầy còn giáng cơ.

Tôi nói thêm: Những khi lòng con người thuần khiết, chí cả hướng thiện đến mức quên bản ngã của mình, thì bỗng dưng người ấy sẽ có khoảnh khắc xuất thần, một trạng thái “ecstasy”. Chính trong sát na chớp nhoáng nọ, người ấy có thể lóe sáng một ý tưởng giá trị để hướng dẫn họ làm một việc thiện hảo cho đời, một công quả lợi lạc cho đạo...

Tôi hiểu, đó một biểu hiện của cách Ôn Trên “giáng cơ” dẫn dắt con người trên đường hành thiện để lập công bồi đức trong trường tiến hóa tại trần gian. Khi con người thanh tẩy được bản ngã vị kỷ, thực sự là tâm bình hạnh trực, chính con người sẽ là một Hiệp Thiên Đài để tiếp nhận luồng điển lành ấy. Đàn cơ như vậy có khi chính là nội tâm thuần chân vô ngã mà con người xây đắp được bằng tu luyện, trong đó tiên quyết phải có công phu tham thiền tịnh định.

Trao đổi với vài vị nghiên cứu tôn giáo những suy niệm như thế, tôi tin vào trải nghiệm bản thân, cũng như tin vào

kinh nghiệm tu học của các đạo hữu khác mà tôi từng được họ chia sẻ. Và hơn thế nữa, tôi còn tin vào lời dạy này:

... Đây không phải là lần đầu tiên, mà đã nhiều lần Lão đến với nhị hiền trong vài trường hợp và nhị hiền nên lấy trực giác để biết điều ấy.

... Lão luôn luôn sống trong tâm nhị hiền. Nhiều phen, nhị hiền đã ngỡ ngàng khi biết ra điều đó. Rồi liền ngay khi Lão xuất ra, nhị hiền có được một tư tưởng lành để trợ giúp loài người.

Quả thực, chính thánh giáo Đức Lý Giáo Tông dạy bà Sandra Chase và bậc chân tu đạt đạo như ông Geoffrey Hodson cách nay gần nửa thế kỷ đã củng cố cho tôi đức tin ấy, và cũng soi sáng cho tôi hiểu thêm lời Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

“... khi người đã biết chế ngự phàm tâm, nuôi dưỡng Thánh tâm, phát triển Thiên tâm, đó là mối dây hoặc vị trí để điển lành của các Đấng trọn lành nương vào đó để làm những công việc của Phật Tiên Thánh Thần giúp thế độ đời. Đó là hình thức thay hồn đổi xác tạm thời, tùy cơ tâm⁽⁵⁾ của mỗi người hành đạo mà ứng mà hiện vào ý nghĩ, lời nói đến việc làm.”⁽⁶⁾

Phú Nhuận 17-10-2003 / 07-4-2014

HUỆ KHẢI

⁽⁵⁾ *Cơ tâm* 機心: Lòng toan tính, rắp làm việc gì.

⁽⁶⁾ Minh Lý Thánh Hội, ngày 10-3-1973.

LƯƠNG TÂM NGƯỜI NÔNG DÂN TÍN HỮU

DŨ LAN LÊ ANH DŨNG

Trên tuần báo Công Giáo Và Dân Tộc số 1942-1943, trang 40, linh mục Phaolô Dương Công Hồ, Chánh xứ Đa Tễ (giáo phận Đà Lạt) kể: “Một hôm, hai cha mẹ trong giáo xứ đến xin cử hành lễ cưới cho con mình và biếu cha xứ một cặp dưa hấu cây nhà lá vườn. Tôi cảm ơn và nói: Ở đây ai mà dám ăn dưa hấu kẻ ngộ độc mà chết sớm? Ông bà liền trả lời: Xin cha yên tâm vì gia đình chúng con để dành một luống riêng để ăn và đi biếu, không có chất trừ sâu và thuốc kích thích tăng trưởng.”

Ngài bình luận: “Hóa ra chỉ những người tiêu dùng lại bỏ tiền ra mua những trái trông đẹp mắt để đưa vào cơ thể mình những hóa chất độc hại! Không riêng gì hoa quả, ngay cả từng cọng rau muống, những mầm giá đỗ cũng nhiễm đầy chất ‘phóng xạ’. Có đến khoảng 90% đồ ăn thức uống trên thị trường bị nhiễm độc mà người dân thông thường đành phải làm ngơ để cho qua ‘cửa khẩu’ mỗi ngày.”

Ngài nhắc lại một thực trạng mà nhiều năm nay ai ai cũng biết nhưng cứ đành bó tay chịu trận: “Đọc trên báo chí, nghe qua loa đài, xem các phóng sự và hình ảnh phát

đi trên truyền hình, chẳng còn biết ‘vệ sinh ăn uống’ do sạch thế nào cả, đành phải chấp nhận ‘sống chung hòa bình’ với những cái vốn được gọi là ‘nước tinh khiết’, ‘rau sạch an toàn’... mà chẳng tinh toàn chút nào cả.”

Bài viết của linh mục khoảng bảy trăm từ; non phân nửa nội dung đó, ở phần sau và kết, giọng văn của ngài dường như trào lên một nỗi bức xúc, có tính quyết liệt:

“Chẳng lẽ người nông dân, doanh nhân Công Giáo chỉ biết có lợi nhuận, lo bảo vệ sức khỏe cho riêng mình và những người thân, còn lại sống chết mặc bay sao? Không thể thế được! Đã đến lúc lương tâm Công Giáo buộc chúng ta phải nhập cuộc và dấn thân xây dựng một cộng đồng trách nhiệm và đạo đức thật sự trong lãnh vực sản xuất và tiêu dùng. Không thể làm giàu trên sự đau khổ, chết dần chết mòn vì những sản phẩm độc hại mà chúng ta vô tình ép uống người khác phải chuốc lấy.

Đã đến lúc những nhà sản xuất, những doanh nhân, những người chế biến nông sản, thực phẩm, gia súc, gia cầm, nước uống Công Giáo không thể cứ theo dòng xoáy cuộc đời mà nhấn chìm sinh mạng anh chị em mình xuống những hố sâu tử thần. Đó chẳng phải là tội sát hại đồng loại một cách tiếm tiến mà chẳng cần rút lương tâm chút nào sao?”

Đọc tới đây, tôi không khỏi nghĩ xa tới cộng đồng Cao Đài chúng tôi. Từ khi đạo Cao Đài ra đời, nhiều tác giả trong và ngoài nước đều có hàm ý rằng đây là đạo của nông dân, vì phần lớn tín đồ, chức sắc, chức việc là nông

dân; các thánh thất phần lớn cất trong những vùng thôn quê mộc mạc. Đáng lưu ý là người Cao Đài ngoan đạo ăn chay rất đông, nghĩa là ăn rau củ quả quanh năm vì phần lớn đều giữ giới luật chay trường; ai chưa ăn được như vậy thì giữ mười ngày chay một tháng, để còn tập thiền, và để khi chết còn được làm một số bí tích.

Tôi không biết hiện nay trong cả nước có bao nhiêu người nông dân Cao Đài trồng lúa, trồng rau quả, nhưng chắc là nhiều, là đông. Thế thì có bao nhiêu người nông dân Cao Đài biết trồng và bán gạo, rau quả an toàn cho sức khỏe cộng đồng? Bên cạnh đó có bao nhiêu người nông dân Cao Đài hành xử giống như hai ông bà giáo dân đã biểu cha chánh xứ cấp dưa hấu “biệt sản”, tức là nông sản trồng riêng, dành ăn riêng cho an toàn, như chính miệng họ khai thật với linh mục của mình.

Xưa nay tín đồ Cao Đài đều biết quý trọng và tụng đọc mười điều răn trong *Kinh Cấm Ứng*. Điều thứ sáu ngăn cấm phạm tội *uế thực ury nhân* 穢食餽人 (đưa cho người ta ăn thực phẩm không sạch). Vậy thì đem bán gạo và rau quả tẩm ướp hóa chất độc hại để thu lợi cho mình mà gieo mầm bệnh nan y cho đạo hữu, cho đồng bào, cho cộng đồng xã hội, há chẳng phải vi phạm giới răn thứ sáu hay sao?!

Tôi cũng tin rằng giới luật đạo Phật, Phật Giáo Hòa Hảo, v.v... đều sẵn có các giới răn tương tự như Cao Đài. Thế thì, thay vì chỉ để một vị linh mục ở Đạ Tẻh cất tiếng kêu thống thiết “*Hồi chuông nhà thờ và cả xã hội như đồng loạt cùng điểm lên để lay động và thức tỉnh lương tâm con*

người, đặc biệt lương tâm Công Giáo”, tại sao các tôn giáo trong nước ta không cùng đồng loạt cất tiếng kêu thức tỉnh LƯƠNG TÂM NGƯỜI NÔNG DÂN TÍN HỮU của mình?

Linh mục Dương Công Hồ không hề kêu gọi suông. Ngài đã thực sự đưa giáo xứ Đạ Tẻh làm một địa chỉ ươm trồng rau quả an toàn cho đồng loại. Tôi mơ ước các vị chức sắc Cao Đài lãnh đạo tinh thần tín hữu nông dân của mình sẽ sớm tạo nên những thửa ruộng, vườn rau, vườn cây ăn trái như Đạ Tẻh. Đó chẳng phải là con đường Thế Đạo, là đạo sống vì người, mà Đức Chí Tôn hằng dạy con cái thực hành hay sao?

Phú Nhuận, 12-3-2014

Công Giáo Và Dân Tộc số 1948, ngày 14-3-2014

Trước vấn đề an toàn thực phẩm cho cộng đồng người Việt, phải cứu lấy sức khỏe của dòng giống Lạc Hồng, toàn xã hội hãy cùng có ý thức rõ rệt và quyết tâm thay đổi cách trồng trọt, bán buôn nông sản...

Đạo Cao Đài dạy môn sanh *đem đạo cứu đời*. Không cứu lấy bữa ăn chay của chính chúng ta thì còn hồng cứu đời ở xa vời chốn nào nữa?! Người nông dân tín hữu Cao Đài và nông dân tín hữu các tôn giáo phải nghĩ gì? làm gì? Phở độ chúng sinh để mà chỉ khi từ chính mâm cơm trong gia đình chúng ta mỗi ngày đều không an toàn cho sức khỏe?

Văn Uyển trân trọng chia sẻ với quý đạo hữu các bài viết sau đây từ tôn giáo bạn – các Kitô hữu.

GIÁO XỨ ĐẠ TÊH TRÊN VÙNG ĐẤT MỚI

Đạ Têh là một thị trấn nằm ở cửa ngõ rừng Cát Tiên, cách Tp.HCM 160km, với dân số khoảng 50.000 người, trong đó có trên 4.000 người Công Giáo. Đa số là di dân, đến từ nhiều miền trên đất nước, từ cả những miền xa xôi trên đất Bắc: Quốc Oai, Hà Tây, Hà Đông, Thường Tín, Nghệ Tĩnh hay từ rừng sâu như dân tộc Tày.

Xuất xứ khác nhau, nhưng cùng chung mục đích: trốn khỏi một cuộc sống khó khăn trên một mảnh đất ngày càng trở nên chật hẹp và cần cỗi để tìm đến một nơi được thiên nhiên ưu đãi hơn. Đạ Têh đã mở rộng cửa đón tiếp họ.

Tuy nằm giữa núi đồi, nhưng Đạ Têh cũng có những cánh đồng bằng phẳng có vẻ như màu mỡ với nhiều hồ nước thiên nhiên mênh mông như bể chứa một nguồn nước gần như vô tận. Có đất, có nước, đối với những người tha phương cầu thực, đây có thể là một bến đỗ đầy hứa hẹn. Và thực tế là sau những năm tháng cày cuốc lao động, và gặp thời, có người sở hữu đến hàng chục mẫu đất canh tác, có người có cả một cơ ngơi ngay tại thị trấn khiến không ít khách từ thành phố phải trầm trồ, thán phục.

Đi xuyên Đạ Têh vào những ngày cuối năm, người ta có cảm tưởng như đang đi giữa một khu triển lãm nông nghiệp, có gần như đủ cả các nông sản của đồng bằng và

cao nguyên, nhưng mỗi thứ một ít: Những thửa ruộng xấp xỉ nước với những bụi lúa chưa cao đủ để phủ kín mặt đất, những luống dưa hấu thẳng tắp, vườn điều, một mảng xanh cà phê đang còn điểm hoa trắng, đây đó mấy cọc tiêu, những mảnh vườn bắp mới thu hoạch...

Đạ Têh nay đã biến thành một thị trấn, nhà cửa tương đối khang trang, phố phường ngăn nắp, đường nhựa rộng rãi, thẳng tắp. Một thị trấn với sân vận động, ngân hàng, trường học rộng rãi, khách sạn, nhà trọ, quán ăn, quán cà phê...

... Những con đường mới ngày nào còn lờm chờm với những viên đá bằng nắm tay làm vỡ lốp xe đạp, cắt đứt các bàn chân trần, nay chỉ còn là ký ức được bà bán bánh mì ở góc phố nhắc lại với du khách như để khoe một sự thay da đổi thịt đã diễn ra với một tốc độ được đánh giá là khá nhanh.

Công Giáo tại Đạ Têh

Người Công Giáo cũng đã có mặt trong số các di dân ngay từ buổi đầu. Với con số trên bốn ngàn giáo dân trong một tổng dân số là 50.000 người, tỷ lệ Công Giáo của thị trấn Đạ Têh được xem là cao so với tỷ lệ trung bình của cả nước. Ngày 19-8-1999 Đạ Têh chính thức trở thành giáo xứ của giáo phận Đà Lạt nằm giáp ranh giáo phận Xuân Lộc với gần ba ngàn tín hữu người kinh và hơn một ngàn tín hữu người dân tộc, định cư tại nhiều khu vực khác nhau nhưng chỉ có một nhà thờ, được đặt dưới sự bảo trợ của Thánh Giuse Thợ.

Cùng với việc định cư và dưới sự đôn đốc của linh mục Phaolô Dương Công Hồ, vốn là cha phó của giáo xứ Madagui, được Đức Giám Mục địa phận Đà Lạt cử về làm chánh xứ Đa Têh vào tháng 8 năm 1999, cộng đoàn Công Giáo tại đây đã sớm có được một ngôi thánh đường tương đối rộng rãi.

Nhà thờ Đa Têh kính thánh Giuse Thợ, được hoàn tất sau gần mười bốn tháng kể từ ngày đặt viên đá đầu tiên (02-01-1998 / 23-02-1999). Tượng Thánh Giuse bế Chúa Hài Đồng, lưng mang gùi, vai đeo xà gạc cùng một bầu nước là những biểu tượng của người dân tộc sống trong núi, rừng, được đặt trước tiền sảnh nhà thờ. Một nhà dân tộc học người Việt đã xem đây như một nỗ lực hòa nhập của Công Giáo với cuộc sống của người Thượng.

...

Sự hiện diện của một niềm tin

Nhưng mối quan tâm mục vụ của giáo xứ tại đây còn là làm sao để sự hiện diện của cộng đoàn Công Giáo tại Đa Têh, qua những biểu hiện bên ngoài này, cũng phải có nghĩa là sự hiện diện của một niềm tin, niềm tin ở tình thương của Thiên Chúa đối với con người, niềm tin vào một Tin Mừng đã được đón nhận, đang được sống và đang được loan báo cho mọi người xung quanh, không chỉ bằng các nghi lễ, lời ca, tiếng hát ở nhà thờ, mà còn bằng cả đời sống thường ngày, trên đồng ruộng, nơi chợ búa, nhà trường...

...

Sự phát triển bền vững

Nhưng, như cha xứ nhận định, hiện tại và cả tương lai của Đa Têh trong một thời gian dài nữa, vẫn là nông nghiệp. Điều này cũng có nghĩa là môi trường sống đức tin của người Công Giáo Đa Têh, trước mắt và trong tương lai, vẫn là công việc đồng áng, vườn tược và chăn nuôi.

Nhưng môi trường nông nghiệp hiện tại không còn như xưa nữa: *hiều cam bẫy, nhiều cám dỗ chạy theo cái lợi trước mắt, bất kể cái hại về lâu về dài, bất kể cái hại người khác phải gánh chịu.* Theo dõi báo chí, thông tin trong nước, quốc tế thì biết: Thế giới đang phải đối phó với một nền sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thuộc loại phá hoại môi trường, thù địch với thiên nhiên, đe dọa cả hành tinh của loài người. Đây không chỉ là cảnh báo của các chuyên gia, của các tổ chức xã hội, của các tôn giáo mà đã trở thành kinh nghiệm của gần như mỗi người.

Những thông tin trên các phương tiện truyền thông hay được truyền tai nhau trong câu chuyện thường ngày về *những mớ rau, những củ, những quả vốn là những của ăn hằng ngày của con người đang dần biến thành thuốc độc, giết chết thay vì nuôi sống.*

Lo âu như đang trở thành phản ứng tự nhiên của con người tiêu dùng: Ngắm những luống dưa hấu dài, thẳng tắp, mới trồng, có lẽ để chuẩn bị Tết âm lịch, của Đa Têh, người ta có thể mừng vì một vụ thu hoạch phong phú. Nhưng khi tính nhẩm từ nay tới Tết chỉ còn vòn vẹn đúng một tháng, người ta không thể không lo: Liệu chúng ta sẽ có những

trái dưa là những món quà Tết lành mạnh của đất lành, của nắng trời rực rỡ, của bầu khí sạch trong, lớn lên trong nhẫn nại chờ đợi, từ một thiên nhiên đã được Thiên Chúa tạo dựng trong tình thương và trong sự khôn ngoan tính toán của Ngài để rồi đã phải thốt lên khi mọi sự hoàn tất “Thật là tốt lành”, hay lại là những sản phẩm của thuốc kích thích tăng trưởng do con người làm ra để đốt cháy giai đoạn và đốt cả hy vọng?

Ở trạm dừng chân Tân Phú trước khi tới Madagui, không ít khách tham quan đã chú ý tới tấm bảng nhỏ cắm giữa mấy luống ớt đang có trái. *Tấm bảng nhỏ lưu ý mọi người là ớt mới xít hóa chất.* Cũng có thể là một cách hù dọa để bảo vệ vườn ớt được vẹn toàn. Nhưng cách bảo vệ này cũng đã cho thấy tính phổ biến của nỗi sợ hãi hóa chất độc hại có thể chứa trong sản phẩm nông nghiệp đang đè nặng lên người dân, có thể là ở mọi nơi.

Cơ may của Đạ Tẻh

Tư cách một bên đồ đầy hứa hẹn như không ít người mơ ước của Đạ Tẻh còn ở phía trước. Nhưng “*ngày mai đang bắt đầu từ ngày hôm nay*”, cha xứ Đạ Tẻh vốn là người hay hát, nhắc nhở với mọi người như với chính bản thân mình, bằng câu hát quen thuộc này. Với những mầm chuỗi mới đang được ươm trong phòng thí nghiệm mà cha xứ Đạ Tẻh đã gây dựng và được giao cho hai nữ chuyên viên tốt nghiệp Đại Học Bình Dương điều hành, với những khóa tập huấn trồng chuỗi và cấy lúa theo phương thức SRI, cách làm phân compost [hỗn hợp chất hữu cơ gồm phân

chuồng và rác thải] như đã được tổ chức cho người dân Đạ Nha hồi tháng 3-2013 vừa qua... có thể được xem như những nền móng, tuy còn rất khiêm tốn, của việc xây dựng ngày mai đang bắt đầu tại Đạ Tẻh hôm nay.

Và còn lòng tin của cộng đoàn Công Giáo tại Đạ Tẻh được tập hợp tại nhà thờ ít là hằng tuần để cất tiếng ngợi khen và tạ ơn Thiên Chúa vì những kỳ công Ngài đã và đang làm cho hạnh phúc của loài người, và cũng để Lời của Ngài soi sáng cho những chọn lựa dẫn đến *hạnh phúc đích thực vốn chỉ có thể xây dựng trên nền tảng của sự phát triển biết tôn trọng con người và thân thiện với thiên nhiên, hướng tới tương lai* thay vì dừng lại ở cái trước mắt và ngắn hạn.

...

Được đối xử một cách thân thiện, có tình, đất đai, sông ngòi, biển cả sẽ chẳng nở hẹp hòi mà không mở rộng lòng mình một cách hậu hỹ:

“Các ngươi sẽ thi hành các luật điều của Ta, các ngươi sẽ giữ các phán quyết của Ta và thi hành như thế. Và các ngươi sẽ được an cư trên đất. Đất sẽ sinh ra hoa quả và các ngươi sẽ được ăn no phỉ nguyện, các ngươi sẽ được an cư trên đó.” (Lêvi 25:18-19)

Trích tuần báo *Công Giáo Và Dân Tộc*
số 1942-1943, ngày 24-01-2014, tr. 41-46
* Các dòng in xiên do Văn Uyên nhấn mạnh.

TRÒ CHUYỆN VỚI LINH MỤC PHAOLÔ DƯƠNG CÔNG HỒ VỀ RAU AN TOÀN, RAU SẠCH

*Đây là cuộc trao đổi giữa báo Công Giáo Và Dân Tộc và linh mục Phaolô Dương Công Hồ, chánh xứ Đạ Tẻh, về rau an toàn, rau sạch – một **chương trình mục vụ** mà linh mục đang tha thiết theo đuổi. Văn Uyển xin phép báo CGvDT trích đăng bài và ảnh (có đặt lại nhan đề bài báo).*

CGvDT: Anh em được biết, với tính cách thành viên của Caritas giáo phận Đà Lạt, cha đang theo đuổi một chương trình rau an toàn và rau sạch với bà con giáo dân trồng rau tại Đà Lạt. Chương trình cha theo đuổi có liên quan gì đến công việc mục vụ của một linh mục?

Lm DCH: Thừa các anh, nói theo đuổi thì cũng được, nhưng đúng hơn phải nói là từ lâu tôi rất trăn trở về lãnh vực này và muốn dẫn thân vào đây như là một chương trình *Pro-life* [ủng hộ, bảo vệ sự sống]. Tôi liên tưởng đến chuyện này vì dường như các loại thực phẩm không an toàn đang từng ngày hủy diệt sức khỏe, tiền của và mạng sống con người. Nhiều phong trào trên thế giới và đặc biệt trong Hội Thánh ra sức bảo vệ sự sống mong manh của con người. Vậy **tại sao những điều phải nói là đáng sợ và kinh tởm đe dọa mạng sống con người qua từng miếng ăn thức uống lại có thể ở ngoài lãnh vực mục vụ của một linh mục?**

** Cha có thể nói rõ hơn một chút được không?*

Chắc hẳn các anh làm nghề báo cũng quá rõ về những bài phóng sự về vấn đề an toàn thực phẩm đã và đang được rất nhiều báo đài phản ánh. (...)

Theo Tiến Sĩ Nguyễn Thị Nhung, Trưởng Bộ Môn Thuốc, Cỏ Dại, Môi Trường (Viện Bảo Vệ Thực Vật, Bộ Nông Nghiệp – Phát Triển Nông Thôn), nếu người trồng rau sử dụng thuốc kích thích quá độc, liều lượng cao, gần ngày thu hoạch, không đảm bảo thời gian cách ly thì dư lượng thuốc còn lại trong rau sẽ vượt quá mức cho phép, gây ngộ độc cho người tiêu dùng, kể cả với các loại thuốc kích thích sinh học.

Bà Nhung nói: Tùy theo mức độ tồn dư thuốc trong rau mà người dùng có thể bị ngộ độc cấp tính với các biểu hiện như buồn nôn, nhức đầu, chóng mặt, tiêu chảy... hoặc sẽ bị ngộ độc mãn tính, lâu dần tích tụ lại các cơ quan nội tạng, đủ lượng sẽ gây ra các loại ung thư... Đó là chưa kể tới những loại thuốc nằm trong danh mục cấm, có nguồn gốc từ Trung Quốc... vẫn được người dân mua về sử dụng để phun lên rau vì giá rẻ, lại có tác dụng song song trong việc kích thích rau phát triển cũng như trừ được sâu bệnh. Những loại thuốc này vô cùng nguy hiểm, gây độc mạnh hơn và nhanh hơn vì nó thường chứa hoạt chất methamphospho như thuốc monitor 50EC nhưng lại có tác dụng mạnh nên được người dân ưa chuộng. (Tri Thức Trẻ, ngày 18-6-2013)

Theo các anh đó có được xét như là **một tội ác đang**

ngấm ngấm hủy diệt đồng loại không?

Nhà sản xuất trở thành đồng loại của người tiêu dùng.

** Vậy theo cha, chúng ta phải làm gì?*

Hiện tại, nhà trồng rau, và làm nông nghiệp nói chung, đang đứng trước những cám dỗ to lớn. Khoa học kỹ thuật đang cung cấp cho họ những phương tiện có hiệu năng ngoài sức tưởng tượng. Chỉ một đêm hay trong mấy tiếng đồng hồ là người ta đã có thể biến đổi gần như hoàn toàn sản phẩm của mình: từ sần sùi biến thành láng bóng, từ xanh thành chín mùi, từ nhỏ thành lớn, tròn trịa... Nhưng, như các nhà chuyên môn trên thế giới cũng như trong nước, đó là những “phép lạ” được thực hiện bằng hóa chất vô cùng độc hại cho sức khỏe của người tiêu dùng.

Nhà sản xuất rau quả hiện nay đang bị đặt trước một cám dỗ nặng nề: lợi nhuận cho riêng mình hay tôn trọng quyền được cung cấp thực phẩm thực sự – chứ không phải ... thuốc độc – cho người tiêu dùng? Người Công Giáo làm nghề trồng rau cung cấp cho thị trường cũng không thoát khỏi sự cám dỗ này. Như những nhà trồng rau khác, họ cũng bị đặt trước những vấn đề của lương tâm, trước những chọn lựa mang tính đạo đức khó khăn hơn, từng cá nhân riêng rẽ nhiều khi không giải quyết nổi.

Theo tôi, đây là vấn đề mục vụ mang tính cấp bách của các giáo xứ, đặc biệt của giáo phận Đà Lạt vì là xứ sản xuất rau củ nổi tiếng, ở đó, không ít giáo dân làm nghề trồng rau từ bao thập niên qua.

Giúp người trồng rau trong giáo xứ thực thi nghề của mình làm sao để có thể luôn là đồng loại của người tiêu dùng, đó là công việc của các nhà làm mục vụ... Nói một cách tổng quát hơn, công việc mục vụ giáo xứ là giúp anh chị em giáo dân thực hiện sứ vụ dành riêng cho họ là sống và loan báo Tin Mừng bằng chính đời sống, bằng chính việc thực thi nghề nghiệp của họ trong xã hội. Sứ vụ của người giáo dân làm nghề trồng rau là cung cấp cho xã hội những mớ rau lành mạnh, ngon lành, hay như người ta nói hiện nay, an toàn và sạch.

Chúng ta không thiếu những điều kiện thuận lợi để làm đồng loại của nhau, đặc biệt, qua chương trình rau sạch, rau an toàn.

** Theo cha, đây là một chương trình thiết thực hay chỉ là ảo tưởng vì khó thực hiện trong xã hội hiện nay?*

Chẳng thể ngây ngô để nghĩ rằng đây là chuyện đơn giản. Chương trình sản xuất rau an toàn, rau sạch còn liên quan đến nhiều vấn đề khác nữa. Để thắng được cơn cám dỗ nói đến trên đây – cơn cám dỗ nào cũng vậy thôi – cần phải có sự thay đổi, thay đổi quan niệm sống, quan niệm về hạnh phúc, thay đổi lối sống, từ bỏ “thế gian” để chọn lấy Tin Mừng... Mục vụ của Giáo Hội, cuối cùng, là giúp giáo dân cộng tác với ơn Chúa thực hiện sự thay đổi, sự trở lại này.

Ở đây, xin mở một ngoặc đơn, theo tôi, đây là cơ hội thuận lợi, để dẫn thân vào lãnh vực sản xuất rau sạch, rau an toàn. Thiết nghĩ Giáo Hội, cụ thể là các giáo xứ, cần

vạch ra một chương trình hoạt động mục vụ tổng quát hơn, ăn khớp với nhau một cách chặt chẽ để phát triển đời sống đức tin trên những cơ sở thực tế của đời sống thường ngày, của chính việc thi hành cái nghề mình đã chọn đặt ra... (...)

** Dẫu sao, như cha cho biết, thì đây cũng là một hoạt động mục vụ cấp thiết, thuộc bốn phận chứ không phải thuộc quyền chọn lựa?*

Như các anh hiền, nhà trồng rau theo định hướng của Tin Mừng có bốn phận cung cấp những sản phẩm lành mạnh, ngon bổ, chứ không phải những sản phẩm có lẫn chất độc hại. Thực thi đòi hỏi của Tin Mừng là trở thành đồng loại của nhau, **nhà sản xuất trở thành đồng loại của người tiêu dùng.**

Tôi hy vọng đây không phải là chuyện không tưởng... Và lại, chúng ta đã có luật của Tin Mừng nhắc nhở chúng ta bốn phận làm người và làm con Chúa. Chúng ta có giáo huấn xã hội của Giáo Hội giúp chúng ta áp dụng luật của Tin Mừng trong những hoàn cảnh cụ thể của cuộc sống làm người Kitô hữu trong xã hội. Chúng ta có **tổ chức giáo xứ để mọi người giúp đỡ nhau, nhắc nhở nhau, liên đới với nhau** trong việc thực thi ơn gọi là người tín hữu, và còn bao nhiêu người khác cũng đang nỗ lực xây dựng một xã hội lành mạnh trên nền tảng của sự tôn trọng con người và thân thiện với thiên nhiên... Nghĩa là chúng ta không thiếu những điều kiện thuận lợi để làm đồng loại của nhau, đặc biệt, qua chương trình rau sạch, rau an toàn. (...)

CGvDT số 1942-1943, ngày 24-01-2014, tr. 42-46.



Nhà thờ Đa Têh



Vườn ươm chuối sạch của giáo dân ở giáo xứ Đa Têh (Đà Lạt).

GIÁO DÂN ẤP ĐÌNH TRỒNG RAU AN TOÀN

ĐÌNH MƯA



Lm Dương Công Hồ

Giáo dân ấp Đình (Củ Chi) trồng rau an toàn. Ảnh: CGvĐT.

Ấp Đình thuộc xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Tp.HCM, có đại đa số dân cư là giáo dân giáo xứ Sơn Lộc (giáo phận Phú Cường), hàng chục năm qua đã nổi tiếng với nghề trồng rau. Hơn mười lăm năm qua, người dân Ấp Đình đã chuyển sang trồng **rau an toàn** và là một trong những địa phương trồng rau an toàn đầu tiên trên địa bàn Tp.HCM.

Ông Đặng Ngọc Hùng, Phó Chủ tịch UBND xã Tân Phú Trung nói: “Nghề trồng rau ở Ấp Đình đã đem lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân nhờ trồng rau an toàn theo tiêu chuẩn Viet GAP. Về phía chính quyền chúng tôi phối hợp với Hội Khuyến Nông hỗ trợ bán rẻ (50%) máy cày tay cho các xã viên đồng thời thường xuyên mở các lớp khuyến nông giúp nông dân nắm được kỹ thuật trồng rau và xử lý thuốc. Bên cạnh đó, chúng tôi thường xuyên tổ chức kiểm tra việc trồng rau của các xã viên và vấn đề ô nhiễm môi trường trong địa phương.”

CÓ MỘT ĐÀ LẠT KHÁC

Nhắc đến nghề trồng rau tại Tp.HCM hẳn không thể không nhắc đến Ấp Đình, nơi mà hơn 95% dân số là người Công Giáo. Vào những năm đầu thập niên 1980, Ấp Đình

đã nổi như cồn về nghề trồng rau, đứng đầu là linh mục Nguyễn Hữu Huân, cá nhân điển hình của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Ngày ấy, Ấp Đình từng là mô hình tiêu biểu cho các tập đoàn sản xuất học tập. Người dân giáo xứ Sơn Lộc đã biến hàng chục héc ta đất “*thép*” bỏ hoang thành những luống rau xanh mơn mớn nhờ công trình điện khí hóa nông thôn và tổ chức sản xuất lại.

Cuộc sống bà con ở đây ngày một ổn định và khấm khá nhờ rau quả. *“Cứ năm hết tết đến, nhà nào nhà nấy thu hàng chục tấn bắp cải, đó là chưa kể đậu đũa, đậu bắp, khổ qua... Có thể nói, Đà Lạt có thứ gì là giáo dân giáo xứ Sơn Lộc trồng được thứ ấy trù cà rốt, nhưng bù lại là dưa leo, đậu bắp, su hào... rất ngon và giòn,”* ông Nguyễn Tất Trúc, một người trồng rau lớn tuổi trong vùng nhớ lại.

Nhờ cây rau mà một bộ phận người dân Ấp Đình không phải đạp xe hàng chục cây số mỗi ngày lên Sài Gòn bán bánh bò, đổi nồi niêu xoong chảo, chiếu, đồ nhựa, đồ gia dụng lấy lương thực hằng ngày. Và cũng chính cây rau ở vùng đất “*thép*” này đã “*cứu*” người dân Sài thành một bàn thua trông thấy trong thời kỳ cả thành phố “*đói*” rau Đà Lạt.

Có lẽ vì thế mà Sở Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn đã triển khai sản xuất rau an toàn tại Ấp Đình với quy mô năm héc ta từ vụ Đông Xuân 1997-1998 rồi kéo dài đến vụ Hè Thu 2000. Sản lượng trong ba năm sản xuất là 1.912 tấn rau an toàn, trong đó 70% đã bán cho các đơn vị khách hàng như siêu thị Cống Quỳnh, hợp tác xã Triều Dương,

Fresco. Đây là mô hình duy nhất trên địa bàn thành phố duy trì sản xuất rau an toàn quanh năm vào thời điểm lúc bấy giờ.

Lúc đầu, chỉ có mười hộ tham gia trồng rau an toàn, nhưng sau một vụ đã là hai mươi hộ và rồi cứ tăng dần. Cho đến hiện nay, hầu hết các hộ trồng rau an toàn ở Ấp Đình đã tham gia chương trình Viet GAP với hơn mười héc ta đất canh tác và cung cấp cho thị trường trên mười tấn rau mỗi ngày.

Theo ông Nguyễn Quốc Toàn, Phó Chủ Nhiệm hợp tác xã Nông Nghiệp Thương Mại – Dịch Vụ Phú Lộc, 80% rau ở Ấp Đình cung cấp cho các hệ thống siêu thị Co.op mart, Lotte Mart, Big C; 20% còn lại là rau loại hai, loại ba được bán ở các chợ đầu mối.

“Tôi còn nhớ, những ngày đầu, cha Huân đã kêu gọi mọi người trồng rau phải có đạo đức vì mình là người Công Giáo. Có lẽ vì thế mà mọi người đã tham gia trồng rau an toàn một cách hăng hái trong thời gian đầu và đến giờ thì hầu như là tất cả,” ông Trúc chia sẻ.

SỐNG “KHỎE” NHỜ RAU AN TOÀN

Trong khi nhiều nông dân tại một số địa phương trên cả nước, kể cả nông dân tại Tp.HCM đang điêu đứng vì giá rau lên xuống thất thường thì nông dân Ấp Đình vẫn có cuộc sống ổn định với rau an toàn.

Ông Toàn cho biết: *“Hiện nay, một sào đất (1.000 mét vuông) canh tác rau ăn lá ở Ấp Đình mỗi tháng thu về*

khoảng mười tới mười hai triệu đồng, trừ các chi phí phân giống khoảng 30%, nông dân lời từ bảy tới chín triệu đồng mỗi sào một tháng, cao gấp nhiều lần so với làm lúa. Qua tìm hiểu của chúng tôi, một nông dân có thể canh tác tốt một sào rau; tuy nhiên phần đông ở Ấp Đình, một hộ thường có khoảng hai sào với hai người làm chính, thỉnh thoảng họ mới cần tới người phụ, thường là con cái trong gia đình nên thu nhập của họ tương đối cao so với mặt bằng chung.”

Rau ở Ấp Đình khi đưa vào các siêu thị thường có giá cao hơn giá chợ truyền thống từ 5-7% nhưng đó là giá ổn định suốt trong năm vì đã tham gia chương trình bình ổn giá của Tp.HCM. Trong khi đó, rau ở chợ truyền thống có lúc rẻ hơn giá rau siêu thị vì rau dôi chợ, cũng có lúc giá cao hơn do nông dân mất mùa nên nhìn chung trong một năm giá rau an toàn vẫn không cao hơn các loại rau khác là bao nhưng bù lại chất lượng và độ an toàn thì hoàn toàn ăn đứt những sản phẩm tại chợ truyền thống.

Để đảm bảo nguồn cung cho các hệ thống siêu thị cũng như độ an toàn cho rau, các hợp tác xã ở Ấp Đình phải lên kế hoạch trồng rau luân canh cho các xã viên để ngừa sâu bệnh và cải tạo đất. Nhờ đó mà những nông dân Ấp Đình vẫn cung cấp đủ những mặt hàng rau củ quả cho các siêu thị trong suốt một năm.

Để đảm bảo chất lượng rau theo tiêu chuẩn Viet GAP khi đưa ra thị trường, các hợp tác xã ở Ấp Đình thường xuyên lấy mẫu tự nhiên để gửi kiểm định, cũng như phải

qua các khâu kiểm tra khắt khe của các siêu thị. Anh Nguyễn Anh Tuấn, một người đi thu mua rau cho hợp tác xã Phú Lộc kể: *“Trong quá trình đi mua rau từ các xã viên, chúng tôi để ý hộ nào làm ăn lem nhem là báo cáo để tổ chức kiểm tra, nếu mẫu không đạt chất lượng chúng tôi loại bỏ để giữ uy tín cho thương hiệu cũng như làng rau Ấp Đình.”*

Về phía nông dân muốn tham gia vào chương trình Viet GAP phải tuân thủ những quy định nghiêm ngặt trong sản xuất. Ông Nguyễn Văn Trình, sáu mươi sáu tuổi, một xã viên thổ lộ: *“Chúng tôi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải có nguồn gốc rõ ràng và nằm trong danh mục cho phép. Trước khi thu hoạch luôn phải có thời gian cách ly (dùng phun thuốc theo quy định trước khi thu hoạch), ngoài ra phải ghi nhật ký từ lúc gieo hạt đến khi thu hoạch. Tuy đó là những cái khó cho đa số nông dân lớn tuổi như tôi nhưng sau một thời gian tôi cũng thấy không khó lắm. Cơ bản là trồng rau Viet GAP đầu ra được bảo đảm và không làm hại người tiêu dùng.”*

Ấp Đình đang thay da đổi thịt nhờ những luồng rau an toàn xanh tốt. Đây là một trong số ít địa phương mạnh dạn sản xuất rau an toàn bảo đảm sức khỏe người tiêu dùng một cách khoa học, tránh tình trạng gieo trồng không có kế hoạch nên dễ bị sâu bệnh, mất mùa và khó khăn trong việc tiếp thu khi chuyển giao kỹ thuật.

ĐINH MƯA

Tuần báo CGvDT số 1947, tr. 30-31.

NHỚ VỀ QUÊ MẸ

Con hẹn mùa xuân về thăm quê mẹ
Thăm lại vườn xưa, thăm mái tranh nghèo
Nhưng mẹ đâu rồi, con về buồn thê
Sông nước Trường Giang gờn gợn nhìn theo.

Nhà cũ không còn, nền hoang cỏ mọc
Ai bảo trăm năm mới có đổi dời
Con nhìn lại mình đã hai thứ tóc
Chỉ có tình quê hôm sớm chẳng dời.

Có phải yêu thương nên người có đạo
Nếu mất niềm tin đời chỉ hận thù
Mẹ đã cho con biết bao hoài bão
Còn lại trong con lời mẹ hát ru.

Còn lại trong con lời quê mộc mạc
Mà vẫn thắm hoa thành tiếng tơ lòng
Con yêu quê hương tình yêu chất phác
Nhu yêu Đạo Thầy, yêu cả non sông.

Chưa lại quê xưa mà lòng đã gởi
Thì có sá chi mưa nắng bão bùng
Dẫu tháng năm qua đường xa vời vợi
Con biết khi về mẹ vẫn bao dung.

TRẦN DĨ SƠN

NHỮNG GIỌT NƯỚC MẮT

Ai trong chúng ta chẳng hơn một lần đã khóc? Khi chào đời, cất tiếng oa oa trước bao mừng vui của các đấng sinh thành. Lúc bé thơ, vì sợ hãi, bị đòn roi cũng tuôn rơi giọt ngấn giọt dài. Đến tuổi mộng mơ lại là những giọt nước mắt âm thầm lặng lẽ. Khi cay đắng dập dồn, đắng cay cùng cực lại bật ra những nức nở, nghẹn ngào.

Nước mắt – vốn thường được xem là “bệnh” của phái nữ – nhưng ai có ngờ đâu và lý giải thế nào đây: Những dòng nước mắt tuôn trào từ một bậc lão thành đã trải hơn chín mươi xuân? Cụ Phối Sư – Chủ Trưởng Hội Thánh – không chỉ xúc động, nghẹn lời mà sụt sùi, nức nở như chưa từng được khóc. Khóc một cách “ngon lành” không cần che giấu khi đứng trên bục nói những lời nhắn nhủ với quý huynh trưởng thanh niên nhân dịp đầu năm mới dương lịch.⁽¹⁾

“*Nỗi niềm tưởng đến mà đau...*” (Kiều). Hẳn cụ Phối Sư trăn trở, đau đáu một nỗi bên lòng về nội tình cơ Đạo hiện nay? Về lớp kế thừa, lực lượng trẻ sẽ làm rường cột của Đại Đạo mai hậu?

So với thời kỳ mở Đạo, Hội Thánh Truyền Giáo ngày càng phát triển thêm nhiều thánh sở to lớn, đẹp đẽ. Tín đồ vẫn đều đều nhập môn, ngày càng tăng thêm số lượng. Nhưng bên cạnh đó, không ít đạo hữu còn lơ là với đạo sự,

⁽¹⁾ Hội nghị thanh niên các họ đạo tổ chức tại Trung Hưng Bửu Tòa ngày 04-12 Quý Tỵ (04-01-2014).

không nhiệt tình về với Nhà Thánh. Sự tập hợp các em đồng nhi, thiếu nhi cũng chưa được trọn vẹn, còn nhiều trở ngại. Do đâu mà nhạt phai mùi Đạo? Ất hẳn đó là nỗi bận tâm rất lớn của Cụ, người đứng đầu Hội Thánh.

Không kém phần băn khoăn, lo lắng là tinh thần Thanh Niên Hưng Đạo ngày nay, so với quý Tiền Bối ngày xưa thì không thể sánh bằng (?). Sự gắn bó chung tay, thương yêu đoàn kết chưa thật sự trọn vẹn như mong ước của Cụ Chủ Trưởng.

Phải chăng lớp trẻ nhà Đạo hôm nay chưa vững vàng, chưa phát huy hết tài năng trí tuệ, tình cảm đạo đức để giúp cho Đại Đạo ngày càng tốt đẹp? Đạo sự còn ngổn ngang trăm mối mà ngày về của Cụ đã gần, hậu tấn thì...

Lòng rối như tơ, Cụ chạnh lòng đã khiến lệ rơi? Từng người, từng người một... và rồi tất cả những ai có mặt tại hội trường hôm đó đều phải khóc theo vị trưởng lão của Hội Thánh!

Những giọt lệ ứa từ khóe mắt nhăn nheo ấy. Những giọt nước mắt quý giá đã đánh động, thức tỉnh những tâm hồn, tình cảm, nghĩ suy của Thanh Niên Hưng Đạo – những người trẻ sẽ tiếp nhận sứ mạng nối tiếp cha anh, các bậc Tiền Bối của nền Đại Đạo.

Nhưng nào biết có được những ai tự hỏi lấy mình: Sau giọt nước mắt rơi thì điều gì sẽ thăng hoa thành chí nguyện và hành động dẫn thân thật sự cho Hội Thánh? Cho tiền đồ Đại Đạo?

MỘT ĐẠO HỮU (TT Trung Thành)

NỬA NGÀY Ở HẠ LONG

Từ trong lòng biển mọc lên
Mãi vui với sóng, núi quên lặn về
Có người bơi giữa tỉnh mê
Ngút trông biển biếc, thẳm nghe đá mòn
Non trong nước, nước trong non
Long tong thạch nhũ mà trùng trùng khơi
Người xưa chắc cũng vậy thôi
Câu thơ ném đung vòm trời... vọng âm
Soi vào ánh ướt mạch ngầm
Tự nhiên thấy cả triệu năm cũng gần
Hạ Long
Hạ Long
Hạ Long
Hình hài nường cái rộng không
Mà đầy.

NGUYỄN QUỐC HUÂN
Hội Thánh Truyền Giáo

LÁ THƯ BẠN ĐẠO INALA

Bang Queensland nước Úc có thủ phủ là Brisbane – thành phố đông dân hàng thứ ba trong cả nước. Inala là khu ngoại thành của Brisbane, cách khu trung tâm thương mại của thủ phủ mười tám cây số. Theo thống kê năm 2011, dân số Inala là 13.769 người.⁽¹⁾

Inala có một cộng đồng tín hữu Cao Đài (Tây Ninh), với Văn Phòng Hương Đạo đặt tại số 5 đường Columbine, Inala, Brisbane, QLD 4077.

Theo ghi nhận vào đầu năm 2014, Bàn Trị Sự của hương đạo Inala gồm có:

Bàn Trị Sự Nam: Quý hiền huynh Lý Phước Thành (Chánh Trị Sự); Nguyễn Văn Huệ (Phó Trị Sự); Lâm Văn Út (Thông Sự).

Bàn Trị Sự Nữ: Đỗ Thị Khoa (Chánh Trị Sự); Đặng Thị Dọn (Phó Trị Sự).

Ngày 25-02-2014, hiền huynh Đỗ Văn Thắng (ngụ tại Cedar Court, Kingston, QLD 4114, Queensland, gửi về Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo lá thư như sau (trích):

Kính gửi: Quý hiền huynh, hiền tỷ trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

⁽¹⁾ http://en.wikipedia.org/wiki/Inala,_Queensland



Quý tín hữu Cao Đài hương đạo Inala, Queensland (2013)

Trích yếu: Xin được phép phổ biến quyển Kinh Sám Hối Minh Họa dưới dạng DVD slideshow.

Thưa tất cả chư huynh tỷ,

Trong một dịp về thăm cố hương cuối năm Ất Ty (2013) vừa qua, đệ cố thỉnh được một quyển Kinh Sám Hối Minh Họa do quý huynh tỷ ấn tống.

Đây là một quyển kinh vô cùng quý báu, được minh họa rất công phu, khả dĩ có thể thức tỉnh nhơn sanh sớm giác ngộ, biết tu hành hầu tái lập đời thánh đức.

Vì vậy, đệ xin phép Ban Ấn Tống cho phép tiểu đệ phổ biến quyển kinh này ở hải ngoại, đặc biệt là Úc, dưới hình thức DVD slideshow.

Tiểu đệ gửi kèm theo thư xin phép này hai đĩa DVD mẫu để quý huynh tỷ xem xét về mặt bản quyền.

Thay mặt đồng đạo hương đạo Inala, bang Queensland, Úc, tiểu đệ vô cùng biết ơn.

Nay kính,

Đạo hữu Đỗ Văn Thắng

*

Xem kỹ đĩa mẫu DVD do hiền huynh Đỗ Văn Thắng gửi về, Ban Ấn Tổng chúng tôi thấy Đỗ huynh đã quét (*scan*) từng trang ảnh trong quyển Kinh Sám Hối Minh Họa và chuyển thành *slideshow* rất trung thực, rất đúng với nguyên bản như đã in trong nước (2011, 2012, 2014, tổng số 25 ngàn quyển, tương đương 3 triệu trang). Về nội dung và hình thức đĩa DVD như vậy đã đảm bảo tôn trọng bản quyền, và lá thư xin phép trang trọng của hiền huynh còn thể hiện đạo đức của người tín hữu Cao Đài, khiến chúng tôi rất kính phục. Dĩ nhiên, Ban Ấn Tổng đã hoan hỷ ủng hộ tâm đạo hoằng pháp của Đỗ huynh bên Úc xa xôi.

Đỗ huynh đã đưa toàn bộ slideshow này lên Internet tại địa chỉ <https://www.youtube.com/watch?v=caSLnPn5Sg>, vào ngày 25-02-2014, với lời giới thiệu (trích):

Sách do Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo ấn hành. Slideshow được trình bày bởi Nhóm Bạn Đạo - Hương Đạo Inala, Queensland (AUSTRALIA).

- Quý đạo hữu, đạo tâm ở Australia có nhu cầu thỉnh

DVD Kinh Sám Hối - Minh họa bằng tranh, xin liên lạc với Hương Đạo Inala:

*5 Columbine Street, Inala, Queensland - QLD 4077.
Điện thoại: 0469 814 197.*

*

Việc làm của quý đạo hữu ở hương đạo Inala khiến chúng tôi cảm kích. Nhiều năm nay, một đạo hữu ở Mỹ vẫn thường xuyên xin in lại khá nhiều đầu sách của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo, in rất đúng theo bìa và nội dung các sách đã in trong nước. Hiền huynh Đỗ Văn Thắng là người đầu tiên mở rộng phạm vi sang Úc; thế nên, chính chúng tôi mới là người phải tỏ lòng biết ơn hiền huynh đã tiếp sức Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng để hoằng pháp bước đầu ở Inala.

Đạo Thầy hoằng đại vô cùng, anh chị em áo trắng chúng ta khả năng quá nhỏ bé, chỉ biết cầu nguyện và ước mong sao vì thương Thầy, thương Đạo, anh chị em chúng ta cùng tiếp tay nhau hoằng pháp Kỳ Ba cho sâu rộng, từ trong nước ra hải ngoại, chớ nên tự hiềm gì trong chỗ hình danh sắc tướng, thực hành lời thánh giáo của Đức Quảng Đức Chơn Tiên: *Cao Đài là cái đài cao / Vượt lên tất cả đón rào ngăn che.*

Xin cầu nguyện quý hiền huynh, hiền tỷ hương đạo Inala thân tâm thường lạc, tu học tinh tấn trong ơn phước bao la của Thầy Mẹ từ bi.

VÂN QUANG

NGÀY THỌ PHÁP

Bao năm lẫn lộn với đời
Học hành com áo một thời công danh
Ngày nào tóc hãy còn xanh
Giờ đây tóc đã chuyển thành hoa râu
May còn giữ được chữ tâm
Lòng con hướng nguyện trăm năm tin Thầy
Dẫu vẫn biết theo Thầy không dễ
Con cầu xin Thầy Mẹ gia ân
Tỷ huynh đồng đạo tình thân
Sớm hôm dẫu vất vả được gần thiện lương
Cúi cầu Phật Thánh mười phương
Chứng nguyện đệ tử thánh đường thọ châu
Đường tu học cao sâu trời biển
Ngay buổi đầu xin nguyện gắng công
Tịnh tâm lần hạt tinh thông
Thuyền tu nhẹ lướt sang sông kịp kỳ.

QUANG TRÚC

Sống Đạo, Thu Quý Tỵ
Nxb Tôn Giáo, 2013

MỘT DỤ NGÔN



Một người qua đường cho tiền cậu bé, và đọc tấm bảng: “Tôi mù. Xin giúp tôi.” Trong nón chỉ có vài đồng bạc lẻ!



Ông ta cầm tấm bảng lên, viết mấy chữ ở mặt sau.

Trả tấm bảng về chỗ cũ, ông ta xoay mặt lưng ra ngoài để mọi người qua đường đọc được dòng chữ ông viết, rồi lẳng lặng bỏ đi.

Sau đó, nhiều khách bộ hành lần lượt đi qua chỗ cậu bé. Họ tò mò dừng lại đọc tấm bảng, và hầu như ai ai cũng mau mắn móc túi lấy tiền bỏ vào nón.

Khoảng hơn một giờ sau, người đàn ông kia quay lại chỗ cậu bé. Ông mỉm cười khi thấy nón của cậu lúc này đã khá đầy tiền.

Trên mặt lưng tấm bảng, lúc này ông ta viết như sau: “*Hôm nay trời đẹp. Vậy mà tôi không nhìn thấy gì!*”



Truyện & tranh: **KHUYẾT DANH**

NGỘ

悟

Vân du vô định xứ

雲游無定處

Liên hoa bất nhiễm nê

蓮花不染泥

Nhạn phi vô ký ảnh

雁飛無寄影

Giang thủy bất lưu hình.

江水不留形

NAM HỒ

南湖

Mây trôi không định phương nào

Hoa sen chẳng nhuộm tanh tao mùi bùn

Nhạn bay bóng cũng theo luôn

Dòng sông chẳng nhớ chẳng buồn bóng ai.

NAM HỒ dịch

GIÓ

Bay nghiêng chiếc lá nhẹ hều

Lả lơi dưới ánh vàng thêu nắng chiều

Cánh hồng nương gió bay theo

Mang mang trải khắp mây chiều lửng lơ.

KIM LIÊN

Họ đạo Trung Đông (Đà Nẵng)

ĐI VIẾNG TANG

TRẦN THỊ PHÙ VÂN

Mỗi lần có dịp tháp tùng quý anh chị nhà đạo ở thánh sở chúng em đi viếng tang một đạo hữu, lòng em lại cứ phân vân về việc lạy hay không lạy trước linh cữu người quá cố.

Thường thì các chị lớn của em chỉ đứng xếp hàng nghiêm chỉnh trước linh cữu và xá. Trước đó, các chị còn cẩn thận dặn nhỏ chúng em: *Không có lạy, ghen!*

Em có hỏi, một bậc đàn chị nghiêm mặt nói: Cái vong đó là đạo hữu thường, chưa chắc đã đủ trai giới mười ngày một tháng. Còn tụi mình là người chay trường thâm niên, tu đại thừa tịnh luyện lâu năm, lại có phẩm vị và chức vụ trong đạo. Xá là đủ quá rồi. *Mình mà lạy, cái vong đó sẽ nhảy qua một bên mà né, chớ không dám nhận lãnh cái lạy của mình đâu!*

Giữ phận em út trong nhà đạo, em phải nín khe chớ đâu dám vô lễ hỏi nữa: Xưa nay chị có tận mắt nhìn thấy cái vong nào “nhảy qua một bên mà né” chưa?

Em học đạo trễ, kinh sách xem ít ỏi. Em không biết có thánh ngôn, thánh giáo nào dạy mình đừng lạy vong hay chỉ được lạy những vong từ “đẳng cấp” cỡ nào trở lên. Ước gì có bạn đạo cao minh, mách giúp em đọc thánh huấn ấy.

Có điều, em vẫn nhớ hồi cậu em qua đời. Cậu em chỉ là đạo hữu thường, không chức phẩm chi hết, nhưng một vài

vị chức sắc ở Hội Thánh M., T., và B., đã quỳ lạy trước linh cữu cậu em rất kính cẩn. Khi thấy các vị chuẩn bị tư thế sắp quỳ lạy, gia đình cậu em giật mình, lật đặt bước tới cản, xin được miễn lạy, nhưng các vị vẫn không nghe, vẫn cứ lạy cho đủ lễ. Gia đình cậu em rất cảm động; các vị ấy chỉ quen biết cậu em trong những dịp liên giao hành đạo.

Em vừa được đạo huynh Trần Chánh Tuân gởi cái link để chia sẻ một bài viết, trong đó có đoạn này:

Chánh Tuân đã từng nghe qua một giai thoại kể về đức tính khiêm cung của đạo trưởng Ngọc Chánh Phối Sư Huệ Lương Trần Văn Quế, lúc bấy giờ Ngài là Chủ Trưởng của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, như sau: Một hôm Ngài đến viếng tang một vị nữ đạo hữu vừa mới liễu đạo. Ngài đã vào dâng hương và quỳ lạy trước linh cữu của người đạo hữu này. Lúc này có một người tháp tùng đi theo ngạc nhiên hỏi tại sao Ngài đương kim là một vị Chánh Phối Sư, là Chủ Trưởng của cả một Hội Thánh mà lại quỳ lạy một người đạo hữu vô danh như vậy thì được Ngài trả lời là tuy phẩm vị có lớn có nhỏ song chơn linh thì đồng hóa sanh từ đấng Cha Lành Thượng Đế mà ra, mà đã là chơn linh thì chưa biết ai lớn hơn ai nên Ngài quỳ lạy là lạy chính chơn linh của vị đạo hữu ấy vậy.⁽¹⁾

Đọc xong, em thầm cảm ơn huynh Chánh Tuân nhiều. Huynh đã gỡ rối cho em một thắc mắc từ lâu.

TRẦN THỊ PHÙ VÂN

⁽¹⁾ www.chanhtuan.com/doi-dieu-chiem-nghiem-ve-hanh-tri-phap-mon-cong-trinh/

QUAY VỀ CÔI XƯA

Trăm năm lần quần nẻo đời
Tìm trong tâm thức nụ cười thế nhân
Nhuốc nhem gánh nặng phong trần
Áo com danh lợi xoay vần trả vay
Được thua giữa cuộc đắng cay
Thử xem ngày tháng mấy ngày nhàn du
Ngửa nghiêng vật chất mịt mù
Bon chen thế sự mờ lu góc trời
Dặm dài ngán cuộc rong chơi
Lửa tâm hồng nhóm, bụi đời nhẹ tênh
Đường về rộng mở thênh thênh
Bánh xe vô ngã gặp ghềnh lướt qua
An nhiên trong cõi ta bà
Niệm kinh vô tự, sáng lòa cõi không.

HOÀNG HỮU THANH

*Thánh thất Phụng Mỹ, Hoài Nhơn, Bình Định
Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho - Tam Quan*

BIẾT NGỎ CÙNG AI

Cánh nhận về đâu lạc cuối trời
Chạm vào sâu lắng lá vàng rơi
Chiều nghiêng nắng rớt mây ôm núi
Bóng ngả sương loang lạnh đắm đời
Vương vấn chẳng riêng làn khói quện
Thẩn thờ đâu chỉ cánh bèo trôi
Sầu dâng mong lấp vành trăng khuyết
Bếp đỏ có sao nhuộm tím người.

Thao thức canh khuya bóng một người
Thời gian chậm chậm lạnh lòng trôi
Gió lay trang sách xua cơn mộng
Mực thấm câu thơ thấm vị đời
Dế nỉ non tâm hồn lắng đọng
Trăng điêu hiu lệ nền buông rơi
Nỗi niềm trù trù đêm xa thăm
Biết ngỏ cùng ai giữa đất trời.

HOÀNG HỮU THANH

CHIẾC LÁ BÀNG NON

người có bao giờ
để ý lá không
chiều tan trường
ngiên nghiêng tay vẫy
theo người về
có bước chân lá đầy
gió dấy reo thủ thi ru tình.

người có bao giờ
để ý mỗi bình minh
sau đêm dài
lá ngóng chờ đỏ mắt
rồi ngày trôi
vội vàng xa vắng
lá vu vơ
khe khẽ hát riêng mình.

người có bao giờ
thấy lá non xinh
biêng biếc vì xuân
hay vì ai chẳng biết
mà nhịp tim
cứ nồng nàn da diết
vin lá thương
nhớ nhớ mãi giảng cành.

VÕ VĂN PHO

CHÂN QUÊ

quàng đêm
gọi giấc mơ đồng.
đường cày ký ức
cay nồng khói un.
rạ rơm
từ buổi
xa nguồn.
ngún âm ỉ mãi
vết bùn chân quê.

VÕ VĂN PHO

Họ đạo Trung Minh

BUỔI ĐẾN TRƯỜNG

Buổi đến trường em có thấy gì không
Đóa tình nở tán bàng mơ mây trắng
Vạt cỏ mượt hồn nhiên vờn trong nắng
Mùa thu xanh về đậu tự bao giờ.

Trang sách hồng ngan ngát mộng ước mơ
Lòng giấy trắng ai bảo nhìn không thích
Đôi mi chớp nhịp chân đùa tình nghịch
Bờ vai ngoan đan mười ngón thiên thần.

Rộn ràng chi mà buổi sáng băng khuâng
Sân trường mộng hay hồn ta mới lạ
Em đến lớp có nghe sau vòm lá
Giọng chim gì đồng vọng hót mê say.

VÕ VĂN PHO

ĐÈN VÀ TRĂNG

Phổ đêm rực ánh đèn
Trên cao
Trăng lẻ loi
Đèn soi
Và trăng soi.

ĐỖ THỊ KẾT

MẸ TÔI

VÕ VĂN PHO

Sau ngày an táng mẹ, tôi và chị lần lượt dọn dẹp nhà cửa. Sáng hôm đó, tôi mang chiếc rương gỗ của mẹ ra, sắp xếp lại đồng áo quần cũ. Dự định đến chiều mở cửa mả sẽ đem ra mộ đốt. Tôi sững sờ khi thấy chiếc áo len cũ của mình và bồi hồi nhớ lại.

Năm ấy, tiết đông lạnh dữ quá, tôi đã vào đệ Thất (lớp Sáu bây giờ), đi học xa mà ăn mặc phong phanh nên mẹ chẳng cam lòng. Mẹ dành dụm tiền bán rau lang, rau cải trong tháng Chạp và cả mấy chú gà giò mới đủ mua nó.

Mặc chiếc áo len ấm áp, tôi hãnh diện và sung sướng đến ngập lòng. Tôi đã hết sức gìn giữ chiếc áo, đến năm học đệ Ngũ (lớp Tám) mà nó vẫn còn mới tinh nhưng thân thể tôi thì lớn phồng ra nên không còn mặc được. Xếp nó bỏ vào chiếc rương gỗ của mẹ mà lòng tôi ngẩn ngơ tiêng tiếc.

Khôn lớn, học ra trường rồi đi làm ăn xa. Hơn bốn mươi năm trôi qua, tôi gần như quên bằng chiếc áo cũ. Giờ nó vẫn còn nằm đây, sạch sẽ tinh tươm và ấm hơi trầu của mẹ.

Thấy tôi cầm chiếc áo ngồi lặng thinh, chị tôi ghen ghen bảo: “Em đi rồi, mẹ nhớ em lắm! Cứ đem áo ra ngắm nghía và xếp gói đầu. Ngày mẹ bệnh nặng, chị mới đem giặt rồi cất trong đó! Đôi lúc tỉnh, mẹ cứ gạn hỏi: Chiếc áo của thằng út đâu rồi?”

HỎI

Quay đầu ta hỏi chính ta
Là ai giữa cõi ta bà sắc không
Trăm năm như áng mây hồng
Lẽ nào cát sỏi giữa dòng thời gian?

CHÚT LÒNG

Trăng soi tháp cổ lạnh lùng
Sương treo ngọn cỏ ngập ngừng bước chân
Ngàn xưa thế sự phù vân
Đời sau ai nhớ mấy vần người nay?

HOÀNG HỮU THANH

*Thánh thất Phụng Mỹ, Hoài Nhơn, Bình Định
Hội Thánh Cầu Kho - Tam Quan*

Nghe vậy, tôi chẳng cảm được xúc động, ôm chiếc áo bật khóc. Chị tôi đôi mắt cũng đỏ hoe, chạy lại bên bàn thờ mẹ sụt sùi... Nỗi niềm thương mẹ trào dâng, tôi đã viết:

*Bồi hồi ôm tấm áo xưa
Mẹ mua cho tết tuổi vừa mười ba
Bao năm biệt biệt quê nhà
Áo còn hơi ấm, mẹ xa khuất rồi...*

VÕ VĂN PHO

Thánh thất Trung Minh

BÀN TAY

Xòe bàn tay đếm gian truân
Bao nhiêu rồi, những sẹo sần thịt da?
Lần nào từ thuở mẹ cha
Lần nào nắng táp, mưa sa cõi người?

Xòe bàn tay đếm khóc cười
Áo com lạnh buốt giữa mười ngón đau
Nắm vào, vết cứa nông sâu
Đuối ra, hư ảo một màu trắng không.

Xòe bàn tay đếm mất còn
Mất không trở lại, còn không của mình
Giữa bờ hư thực mông mênh
Ta tròn hạt bụi phiêu linh cuối trời.

Xòe bàn tay đếm rã rời
Nghe như muối xát những lời mảnh chai
Thôi còn bụi cỏ ngày mai
Bàn tay nắm chặt cho đầy tịnh không.

HUỲNH VĂN MƯỜI

*Thánh thất Nam Trung Hòa, Quảng Nam
Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài*

CHIA SẺ MỘT BÀI BÁO

Trên nguyệt san *Công Giáo Và Dân Tộc*, số 231 (tháng 3-2014, tr. 107-115) có đăng bài *Những Vấn Đề Cấp Bách Trong Mối Quan Hệ Giữa Nhà Nước Và Giáo Hội Hiện Nay*, của PGS.TS. **Nguyễn Hồng Dương** (nguyên Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo).

Văn Uyển trích lại một số đoạn ở hai trang 108 và 115 và in lại đây, gọi là chia sẻ đôi điều đáng cho người tôn giáo nói chung, người đạo Cao Đài nói riêng, quan tâm và suy gẫm cho bước đường hoằng giáo của mình.

... **Cần mở rộng nhìn nhận vai trò, chức năng của tôn giáo, tín ngưỡng.** Đó là: *tôn giáo, tín ngưỡng tạo ra hệ giá trị xã hội, là nguồn lực trí tuệ; tôn giáo, tín ngưỡng có vai trò trong văn hóa và phát triển ở Việt Nam.*

Hệ giá trị mà tôn giáo, tín ngưỡng tạo ra bao gồm cả giá trị tinh thần và giá trị vật chất. Nguồn lực trí tuệ mà tôn giáo, tín ngưỡng đem lại không chỉ giải thích mà còn để nhận biết thế giới, nhận biết nhân sinh quan góp phần thúc đẩy xã hội phát triển. Tôn giáo, tín ngưỡng có vai trò trong văn hóa và phát triển là hệ luận của việc tôn giáo, tín ngưỡng tạo ra hệ giá trị xã hội, là nguồn lực trí tuệ. Tôn

giáo thuộc vào cơ tầng sâu kín nhất, bản chất nhất của văn hóa. Nhưng văn hóa ở đây là văn hóa động, văn hóa trong phát triển. Có nhìn nhận như vậy mới có cách ứng xử “có văn hóa” đối với tôn giáo. (tr. 107)

*

Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo, đồng thời tạo điều kiện tốt nhất để tôn giáo tham gia đóng góp vào đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội.

(...)

Về văn hóa – xã hội: tổ chức tôn giáo cần được tham gia nhiều hơn vào các hoạt động như dạy nghề, giáo dục, y tế... Dạy nghề không chỉ là những lớp ngắn hạn mà có thể tới cấp cao đẳng.

Ngoài việc tôn giáo mở trường lớp giáo dục hệ mầm non như đang làm, thời gian tới, nên cho tổ chức tôn giáo mở bậc giáo dục đại học. Những ngành học thuộc về khoa học tự nhiên như: y khoa, tin học, quản trị kinh doanh... cũng có thể là ngoại ngữ. Tuy điều kiện hiện nay chưa mở được trường riêng thì cho phép lập các khoa thuộc vào các trường đại học có ngành học tương ứng. Tổ chức tôn giáo nên được mở bệnh viện. Có thể là loại bệnh viện bình dân khám, chữa bệnh cho người nghèo, có thể là bệnh viện chất lượng cao. Có như vậy mới huy động tối đa nguồn lực tôn giáo vào xây dựng và phát triển đất nước. (tr. 115)

MUA

Về mua một mớ nụ cười
Chia đều thiên hạ cho người bớt đau
Mua cho hết nỗi thảm sầu
Muôn nghìn con trẻ trên đầu xả tang
Mua cây xanh phủ đại ngàn
Mùa xuân hé nụ, cỏ hoang nảy chồi
Mua bình an buộc vành nôi
Đêm đêm tiếng mẹ à ơi khắp làng
Mua tình khuyến mãi nhân gian
Thương nhau dẫu có muộn màng còn hơn
Mua tham lam với giận hờn
Đào sâu chôn chặt những cơn bão lòng
Mua căm thù thả trôi sông
Đem câu nhân nghĩa phát không mọi nhà.

HUỲNH VĂN MƯỜI

Ái Mỹ, Đại An. Đại Lộc, Quảng Nam

MUỐN VỀ THÔI!

Ta muốn về thôi! muốn về thôi!
Tình đời nghĩa đạo ném qua rồi
Gẫm ra âu cũng trò hư huyễn
Tất cả như sông mãi lở bồi.

Ta muốn về riêng với trang kinh
Suy tìm chân lý học cho mình
Từng lời thánh huấn từng con chữ
Từng mỗi câu thi trọn lý tình.

Hãy trở về thôi! Với chính ta
Lánh màu dâu biển cõi trần sa
Dâu xanh biển bạc vồn chưa mỏi
Mãi miết đạo đời chẳng lối ra.

Muốn về thôi! Về với ta thôi...

CHIM QUYÊN

Bà Rịa, sáng 16-3-2014

VỀ SAO ĐƯỢC!

Về sao được mà về hở bác?
Dẫu cho rằng lòng nát mấy phen
Thở than cho vợi cơn phiền
Thân làm hướng đạo truân chiên phải đành.

Đành cam phận đầu lươn lấm đất
Giữa cõi người thật ít giả nhiều
Giả đời giả đạo càng siêu
Phong ba mặt pháp cũng liều lần ni.

Lần ni liều chắc chi đã hết...
Chẳng hết thì liều riết, biết sao?!
Xưa nay mấy kẻ anh hào
Ruột gan ai cũng héo xào niềm riêng.

Há đâu chỉ có Chim Quyên...

NGÔ BÁI THIÊN

Nhiêu Lộc, chiều 16-3-2014

NHẮN BẠN CHIM QUYÊN

Đôi dòng nhắn bạn Chim Quyên
Nhân lòng còn đó, chim chuyền về đâu?

Anh muốn về đâu, muốn đến đâu
Tình đời nghĩa đạo bỏ đi sao?
Đã đành vạn pháp đều hư huyễn
Mượn giả làm chơn ấy mới cao.

Lúc nào anh chẳng ở bên kinh
Mà nói muốn tu học một mình
Chân lý đâu nằm trong sách vở
Xem chừng bằng bạc cõi nhân sinh.

Hãy tiến lên đi với đạo đồng
Tránh đâu cho khỏi bước cùng thông
Lối ra là lối vì sanh chúng
Đền Thánh Tử soi, sáng tẩm lòng.

Hỏi anh: Ta thật là ai?
Bao năm lưu lạc nên nay mới về?

HUYỀN CHƠN
Ngõ Linh Quang, tối 16-3-2014

Viết ngắn

CÁI GÌ ÍT MỜI QUÝ

Tôi tốt nghiệp kỹ sư, và thích học vẽ thêm. Nhưng ba tôi chỉ mong tôi học Đạo. Ba là một văn tài nổi danh, sách ba viết về Đạo được nhiều người đọc say sưa. Nhưng dù bao lần ba đem những bài viết tâm đắc đưa trước mặt, tôi vẫn thật tình không muốn đọc. Những lời dạy Đạo của ba tràn bữa cơm, ngập những lúc trò chuyện, khiến tôi mệt mỏi vì thừa mứa. Khi học vẽ, tôi được biết màu đẹp nhất trong tranh không được dùng nhiều, vì sẽ không quý nữa. Nếu kim cương mà đầy đường thì hơn gì sỏi đá. Phải chi ba tôi biết được điều này...

Rồi ba bệnh nặng, hai tháng sau thì mất. Trong lúc sắp xếp đồ đạc của ba để liệm, tôi bắt gặp một phong bì ghi tên tôi. Trong thư, ba viết:

“Ba viết sách cho nhơn sanh, nhưng nhơn sanh ba mong mỗi nhất là con. Những điều ba viết được ra còn ít so với ước muốn phụng sự mông mên. Từ nay, ba không còn viết sách thêm nữa, con hãy xem những gì ba làm được là ít lắm để quý trọng và đọc nó...”

Những dòng thư còn lại của ba, tôi đọc trong sứt sùi nước mắt.

TRẦN MỘC THÔN
21-02-2014

TÔI HỌC CHỮ HÁN

NGUYỄN DUY CHÍNH

Trên Văn Uyển tập Nguyên (Xuân Giáp Ngọ), trang 177-178, bài “Tản Mạn Kinh Nghiệm Học Chữ Hán Cổ”, nhà nghiên cứu Trần Văn Chánh viết: “Thế hệ bây giờ vẫn tiếp nối có những dịch giả với nhiều công trình nghiên cứu, dịch thuật khá giá trị (...) đều do tự học mà đạt được những thành tích rất đáng trân trọng.”

Trong đoạn văn ấy, tác giả có nhắc tới phương danh Nguyễn Duy Chính – dịch giả truyện Kim Dung, nhà nghiên cứu văn hóa Trung Hoa, nhà sử học uy tín chuyên trị về thời Tây Sơn.

Quý bạn đọc Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo mới đây có dịp đọc văn Nguyễn quân qua bài “Nhớ Về Một Người Thầy” trong hiệp tuyển Tường Nhớ Nhân Từ Nguyễn Văn Thọ (Nxb Tôn Giáo, 2014).

Đáp lại lời thỉnh mời của Văn Uyển, để tiếp tục chia sẻ kinh nghiệm tự học chữ Hán với bạn đạo Cao Đài, Tiến Sĩ Nguyễn Duy Chính vừa viết bài này gởi về. Xin trân trọng biết ơn tấm lòng ưu ái của Nguyễn quân.

Các chú thích trong bài do Văn Uyển thêm vào.

Tôi học chữ Hán thật vô chủ đích. Được mở lòng bằng một giờ Hán Văn mỗi tuần trong chương trình Việt Văn lớp đệ Thất ở trường Chu Văn An (Sài Gòn). Đúng lý ra chương trình này phải kéo dài bốn năm cho đến hết bậc trung học đệ Nhất cấp nhưng sau năm thứ nhất thì không thấy tiếp tục.

Giờ Hán Văn đệ Thất của tôi do thầy Đặng Ngọc Thiềm hướng dẫn. Theo đúng thể lệ, thầy bắt chúng tôi mua mực Tàu, giấy bản, nghiên bút đàn hoàng. Có thể nói, những sinh hoạt ấy trở thành kỷ niệm đối với những người khác nhưng lại trở thành “vốn quý” trong tôi. Vốn quý vì đây là bước chân mở cho tôi vào cánh cửa chữ Hán mãi đến tận hôm nay, mỗi lúc một thiết yếu hơn chứ không suy giảm chút nào.

Thuở ấy, cái nghiên giống như một cái bát sành nhỏ, nà ná như cái đồ kê chân trạn có đồ xăm xấp nước cho kiến khỏi bò lên; còn mực là một thỏi a dao có mùi rất nặng. Thế mà chúng tôi cũng hý hoáy viết được những trang giấy chép theo cuốn *Hán Học Nhập Môn* (Sài Gòn: Nxb Yên Sơn, 1959). Hai tác giả là Đình Đình Hòe và Thích Giải Minh, Huyền Mặc Đạo Nhân hiệu đính,⁽¹⁾ Nguyễn Đăng

⁽¹⁾ Huyền Mặc Đạo Nhân tức là Dương Mạnh Huy, dịch *Thuyết Đường, Minh Tâm Bửu Giám*, v.v... Ông có hợp soạn một ít sách với nhà Phật học kiêm Nho học Đoàn Trung Còn. Khi dịch và chú giải *Đường Thi Hợp Tuyển* (Quyển I. Sài Gòn: Liễu Viên Thư Xá xuất bản, 1931), ông ghi tên là Huyền Mặc Đạo Nhân Dương Mạnh Huy.

Thục đề tựa.⁽²⁾ Bộ Hán Học Nhập Môn này về sau tôi có mua thêm được cuốn thứ hai nhưng không phải để dùng trong lớp mà để tự học ở nhà.

Nhờ cuốn Hán Học Nhập Môn, chúng tôi biết qua phép Lục Thư (tượng hình, chỉ sự, hội ý, chuyển chú, giả tá, hài thanh) và theo chỉ dẫn của thầy Thiềm chúng tôi biết cầm bút viết theo lối trái trước, phải sau, trên trước dưới sau, ngoài trước, trong sau; ngoài trừ một vài biệt lệ như bộ *xước* 𠂔 phải viết sau cùng.

Cuốn sách này rất đơn giản nhưng lại dễ nhớ cho trẻ con. Đến bây giờ tôi vẫn còn thuộc một số bài trong đó, cổ văn cũng như kim văn, không dài và nặng như các cuốn sách tự học khác vừa bắt nhớ mặt chữ lại cả văn phạm (ngữ pháp).

Từ khi tiếp xúc với chữ Nho qua giờ Hán Văn ở trường, tôi trở thành hiếu kỳ. Chữ Tàu ở nước ta thì không hiếm, có điều ít ai quan tâm thôi. Nếu chỉ đảo qua một vòng trong Chợ Lớn, chúng ta sẽ thấy cơ man là chữ Hoa trên các bảng hiệu, phần lớn viết theo lối chân phương dễ đọc, bên cạnh cái tên được dịch âm ra tiếng Việt. *Phúc Sinh Đường* thì bên dưới sẽ có ba chữ 福生堂 cùng những hàng chữ nhỏ hơn ghi tên các mặt hàng thuốc bắc như sâm nhung, cao đơn hoàn tán... Nếu ai chịu khó so sánh đối chiếu bảng

hiệu tiệm này sang bảng hiệu tiệm khác sẽ thấy có nhiều chữ giống nhau và trừ qua sót lại có thể đoán được những chữ mình chưa biết.

Cái lối nhìn ngang nhìn ngửa để học lóm đó tôi gọi là “*học chữ Nho ngoài đường*” và lâu dần cũng có thể hiểu được ý nghĩa cái bảng hiệu nhiều hơn người không biết chữ Hán, vì phần lớn không phải chỉ là dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt mà còn có thêm những chi tiết khác.

Ngoài ra thỉnh thoảng tôi cũng phát giác có bảng hiệu dịch sai, sai âm hay sai chính tả; chẳng hạn *Dân Ký* 民記 nhưng tiếng Việt lại viết thành *Minh Ký*.⁽³⁾ Những cái bảng hiệu ấy cũng cho tôi biết thêm một chút về văn minh Trung Hoa, chẳng hạn có chữ *Đường* 堂 thì biết là tiệm thuốc bắc, chữ *Ký* 記 thì thường là tiệm tạp hóa hay tiệm ăn và dù không lấy gì làm khang trang lắm nhưng vẫn quảng cáo thành *đại tửu lâu*.

Cũng giờ Việt Văn, chúng tôi dùng một cuốn sách giáo khoa có tên là *Quốc Văn Độc Bản* – mà tôi đã quên tên tác giả. Bộ sách này về sau tôi cũng mua thêm được các tập sau mặc dù chúng tôi chỉ dùng năm đệ Thất mà thôi.

Về phương diện quy mô, tôi cho rằng ít có bộ sách quốc văn nào phong phú như bộ này vì có đủ cả văn xuôi lẫn văn vần, từ những bài thơ của các tác giả xưa đến ca dao, văn chương cổ. Bài văn xuôi tôi nhớ nhất là lá thư của cụ Phan

⁽²⁾ Nguyễn Đăng Thục (1909-1999): Kỹ sư hóa học, nhà giáo, nhà nghiên cứu triết học và văn học, tác giả và dịch giả hơn hai mươi tác phẩm.

⁽³⁾ Ta đọc chữ 民 là *dân*, còn người Hoa đọc là *mín*.

Bội Châu (1867-1940) gửi cho con nói về cụ bà:

Này con! Chúng con ơi!

Cha e chết ở rầy mai, có lẽ mẹ mày không được một phen gặp nhau nữa!

Nhưng nếu Trời thương ta, cho hai ta đồng chết thì gặp nhau dưới suối vàng, cũng vui thú biết chừng nào!

Nhưng đau đớn quá! Mẹ mày e chết trước ta. Ta hiện bây giờ nếu không chép sơ những việc đời mẹ mày cho chúng con nghe, thì chúng con rồi đây không biết rõ mẹ mày là người thế nào, có lẽ bảo mẹ ta cũng như người thường thấy cả.

Than ôi! Ta với mẹ mày, vợ chồng “thật” gần năm mươi năm mà quan quá “giả” gần bốn mươi năm.⁽⁴⁾ Khi sống, chẳng mấy hồi tương tụ, mà tới chết lại chỉ tin tức nghe hơi! ...

Mẹ mày có gì đâu! Chỉ dựa vào một triêng⁽⁵⁾ hai thúng, từ mai tới hôm mà cũng nghe chồng đòi gì có nấy. Bổng⁽⁶⁾ dậy học của ta tuy khá nhiều nhưng chưa đồng xu nào mà tay mẹ mày được xài phí. Khổ cực mấy nhưng không sắc

⁽⁴⁾ Quan 鰥 là đàn ông góa vợ, hoặc cao tuổi không có vợ; quả 寡 là đàn bà góa chồng. Cụ Phan ví hai cụ là *quan quả* vì cụ ông cả đời xa nhà làm cách mạng, chẳng mấy khi gần cụ bà.

⁽⁵⁾ Triêng: Gánh. Đòn triêng: Đòn gánh.

⁽⁶⁾ Bổng: Tiền lương; tiền hay lợi lộc kiếm được từ ngoài lương.

buồn, khó nhọc mấy nhưng không tiếng giận. Từ đã ba mươi sáu tuổi cho tới ngày xuất dương, những công việc kinh dinh việc nước, mẹ mày ngầm biết thấy nhưng chưa từng hé răng một lời. Duy có một ngày kia, ta tình cờ ngồi một mình, mẹ mày đứng dựa cột kê một bên ta mà nói:

- Thầy toan bắt cộp đó mà. Cộp chưa thấy bắt mà người ta đã biết nhiều, sao thế?

Mẹ mày tuy có nói câu ấy, mà lúc đó ta làm ngơ, ta thiệt dở quá! Bây giờ nhắc lại trước khi ta xuất dương, khoảng hơn mười năm nghèo đói mà bạn bè nhiều, khôn cùng mà chí vững thiệt một phần nữa là nhờ ơn mẹ mày.

Tới ngày ta bị bắt về nước, mẹ mày được gặp ta một lần ở thành tỉnh Nghệ, hơn nửa tiếng đồng hồ, chỉ có một câu nói với ta rằng:

- Vợ chồng ly biệt nhau hơn hai mươi năm, nay được một lần gặp mặt thầy, trong lòng tôi đã mãn túc rồi. Từ đây trở về sau, chỉ trông mong cho thầy giữ được lòng xưa, thầy làm những việc gì mặc thầy, chớ có nghĩ tới vợ con.

Hỡi ôi! Câu nói ấy bây giờ còn phảng phất ở bên tai ta, mà ta té ra chầy chà năm tháng, chẳng một việc gì làm, chốc đã chẵn mười năm. Phỏng khiến mẹ mày chết trước ta, thì trách nhiệm của ta e còn nặng thêm mãi.

Suối vàng quanh cách, biết lối nào thăm. Đầu bạc trăm năm, còn lời thề cũ.

Mẹ mày thật chẳng phụ ta, ta phụ mẹ mày!

“*Công nhi vong tư*”⁽⁷⁾ *chắc mẹ mày cũng lượng thứ cho ta chứ.*

Cũng qua những bài văn xuôi, chúng tôi được đọc lời văn kiên định mà trang nhã, trọng lý mà không quên tình như trong thư của Hoàng Cao Khải gửi Phan Đình Phùng và thư Phan Đình Nguyên⁽⁸⁾ phúc đáp. Tuy ở hai chiến tuyến khác nhau⁽⁹⁾ nhưng các nhà Nho không vì thế mà dùng lời lẽ thiếu lịch sự. Vì ý nghĩa lịch sử, tôi cũng trích lại đây vài đoạn tiêu biểu trong bài học tôi học năm đầu tiên ở bậc trung học (tức lớp 6):

* Bức thư của Hoàng Cao Khải:

Đồng áp⁽¹⁰⁾ *Phan Đình Nguyên đại nhân túc hạ.*⁽¹¹⁾

Tôi với ngài xa cách nhau, xuân thu đáp đối trải đã mười bảy năm nay rồi. Dâu bể cuộc đời, bắc nam đường

⁽⁷⁾ *Công nhi vong tư* 公而忘私: (Vì) việc nước mà quên việc riêng.

⁽⁸⁾ Phan Đình Phùng đỗ *Đình Nguyên* (thủ khoa kỳ thi Đình) năm 1877.

⁽⁹⁾ Phan Đình Phùng trung kiên chống Pháp đến hơi thở cuối cùng; Hoàng Cao Khải và các con tận tụy làm quan cho Pháp.

⁽¹⁰⁾ *Đồng áp*: Phan Đình Phùng (1847-1895) và Hoàng Cao Khải (1850-1933) cùng sinh ở làng Đông Thái, huyện La Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Xưa kia Hà Tĩnh và Nghệ An gọi là *châu Hoan* (Hoan Châu 驩州).

⁽¹¹⁾ *Túc hạ* 足下: Nói với người ngang hàng, hoặc kẻ dưới gọi với bề trên, thì thưa là *túc hạ* để tỏ lòng kính trọng.

bụi, tuy là mỗi người đi một ngã khác nhau, nhưng mà trong giấc mộng hồn vẫn thường thấy nhau không phải xa xôi gì. Ngồi nghĩ lại ngày trước chúng ta còn ở chốn quê hương giao du với nhau, cái tình ấy đậm thấm biết là đường nào?

Từ lúc ngài khởi nghĩa đến giờ, nghĩa khí trung can, đều rõ rệt ở tai mắt người ta. Tôi thường nghe các quý quan [là các quan Pháp] nói chuyện đến ngài, ông nào cũng phải thở than khen ngợi và tỏ ý kính trọng ngài lắm. Xem như thế thì tấm lòng huyết khí tôn nhân, tuy là người khác nước cũng chung một tâm tình ấy thôi, không phải là người cùng thanh khí với nhau mới có vậy.

(...)

Nay nhân quan Toàn Quyền trở lại, đem việc ở tỉnh ta bàn bạc với tôi, có khuyên tôi sai người đến ngỏ ý cùng ngài biết rằng ngài là bậc người hiểu biết nghĩa lớn, dầu không bận lòng tưởng nghĩ gì đến thân mình, nhà mình đi nữa, thì cũng nên tưởng nghĩ cứu vớt lấy dân ở trong một địa phương mới phải. Lời nói đó, quan Toàn Quyền không nói với ai, mà nói với tôi, là vì cho rằng tôi với ngài có cái tình xóm làng cố cựu với nhau, chắc hẳn tôi nói ngài nghe được, vậy có lẽ nào tôi làm thinh không nói?

(...)

Tôi suy nghĩ đắn đo mãi, vụt lấy làm mừng rỡ mà nói riêng với mình: Được rồi, lời nói đó tôi có thể đem ra nói cho ngài nghe lọt tai, để xin ngài chỉ bảo cho biết như vậy

có phải hay không?

Tuy nhiên, sự thế của ngài như cỡi trên lưng cọp đã lỡ rồi, bây giờ muốn bước xuống, nghĩ lại khó khăn biết bao!

Nếu như tôi không có chỗ tự tin chắc chắn nơi mình, thì quyết không khi nào dám mở lời nói liều lĩnh để mang lụy cho cố nhân về sau. (...)

Bây giờ, nếu ngài không cho lời tôi nói là đông dài, thì xin ngài đừng ngần ngại một điều gì khác hết tôi không khi nào dám để cho cố nhân mang tiếng là người bất trí đâu.

Hoàng Cao Khải đón thư.

** Bức thư Phan Đình Phùng trả lời:*

Hoàng quý đài các hạ,⁽¹²⁾

Gần đây, tôi vì việc quân, ở mãi trong chốn rừng rú, lại thêm lúc này tiết trời mùa đông, khí hậu rét quá, nông nổi thiệt là buồn tênh. Chợt có người báo có thư của cố nhân gửi lại. Nghe tin ấy, không ngờ bao nhiêu nỗi buồn rầu lạnh lẽo, tan đi đâu mất cả. Tiếp thư liền mở ra đọc. Trong thư cố nhân chỉ bảo cho điều họa phúc, bày tỏ hết chỗ lợi hại, đủ biết tấm lòng của cố nhân, chẳng những muốn mưu sự an toàn cho tôi thôi, chính là muốn mưu sự yên ổn cho toàn hạt ta nữa. Những lời nói gan ruột của cố nhân, tôi đã hiểu hết, cách nhau muôn dặm tuy xa, nhưng chẳng khác gì chúng ta được ngồi cùng nhà nói chuyện với nhau vậy.

⁽¹²⁾ Quý đài 貴臺, các hạ 閣下: Tiếng gọi người ngang hàng hay bề trên, tỏ ý kính trọng.

Song le tâm sự và cảnh ngộ của tôi có chỗ muôn vàn khó nói hết sức. Xem sự thế thiên hạ như thế kia, mà tài lực tôi như thế này, y như lời cố nhân đã nói “thân con bộ ngựa là bao mà dám giơ cánh tay lên muốn cản trở cỗ xe” sao nổi không biết; việc tôi làm ngày nay, sánh lại còn quá hơn nữa, chẳng phải như chuyện con bộ ngựa đưa tay ra cản xe mà thôi.

(...)

Từ lúc tôi khởi nghĩa đến nay, đã trải mười năm trời, những người đem thân theo việc nghĩa, hoặc đã bị trách phạt, hoặc đã bị chém giết, vậy mà lòng người trước sau chẳng hề lấy thế làm chán nản ngã lòng bao giờ; trái lại, họ vẫn ra tài, ra sức giúp đỡ tôi, và lại số người mạnh bạo ra theo tôi càng ngày càng nhiều thêm mãi. Nào có phải người ta lấy điều tai vạ hiểm nguy làm cho sự sung sướng thêm thường mà bỏ nhà dân thân ra theo tôi như vậy đâu. Chỉ vì họ tin cậy lòng tôi, lượng xét chí tôi, cho nên hăm hở vậy đó thôi. Ấy, lòng người như thế đó, nếu như cố nhân đặt mình vào cảnh của tôi liệu chừng cố nhân có nở lòng nào bỏ mà đi cho đành hay không?

Thưa cố nhân, chỉ vì nhân tâm đối với tôi như thế, cho nên cảnh nhà tôi đến nỗi hương khói vắng tanh, bà con xiêu dạt, tôi cũng chẳng dám đoái hoài. (...)

Cố nhân với tôi, đều là người sinh đẻ tại châu Hoan,⁽¹³⁾ mà ở cách xa ngoài muôn ngàn dặm, cố nhân còn có lòng

⁽¹³⁾ Châu Hoan: Xem chú thích (9) trên đây.

*đoái tưởng quê hương thay, hướng chỉ là tôi đây đã từng
lấy thân chịu đựng và lấy mắt trông thấy thì sao? Khốn nỗi
cảnh ngộ bó buộc, vả lại sức mình chẳng làm được theo
lòng mình muốn, thành ra phải đành, chứ không biết làm
sao cho được. Cố nhân đã biết đoái hoài thương xót dân
này, thì cố nhân nên lấy tâm sự tôi và cảnh ngộ tôi thử đặt
mình vào mà suy nghĩ xem, tự nhiên thấy rõ ràng, có cần gì
đến tôi phải nói dông dài nữa ư?*

Phan Đình Phùng phúc thư.

Tuy tuổi thơ chẳng ai trong chúng tôi hiểu rành rọt ý nghĩa và từ ngữ trong các bức thư này nhưng lời văn trịnh trọng và mượt mà qua bản dịch của Đào Trinh Nhất đã gieo vào đầu óc sự kính trọng chữ nghĩa văn chương. Cuốn Quốc Văn ấy có cái hay là đều chú thích rất kỹ các chữ khó, chữ Hán Việt đều kèm theo chữ Hán nên tôi cũng tiện học theo – hay ít nhất cũng quen mắt với chữ gốc. Nói tóm lại, việc học chữ Hán của tôi khởi đầu bằng văn chương Việt Nam vì quả thực các từ Hán Việt hầu như xuất hiện đến quá nửa trong tiếng nước mình nên học chữ Nho cũng chỉ là vì muốn học tiếng của dân tộc mình.

Cái vốn chữ Hán của tôi chừng lại khá lâu – vì không có cơ hội nào để tiến thêm ngoài việc học “ngoài đường” và thỉnh thoảng ngâm nga vài câu thơ cổ. Thế nhưng người ta có thể ngâm thơ mà không biết mặt chữ, lại cũng không cần hiểu cho tường tận nên không hiếm người thuộc rất nhiều thơ nhưng lại không biết chữ Hán.

Như hầu hết thanh niên, chưa tập đi đã muốn chạy, tôi

cũng mua mấy cuốn thơ Đường về đọc và tập viết. Viết thì cũng không chịu viết chân phương cho rành rọt mà lại muốn đi thẳng sang hành thư, thảo thư. Thơ Đường vốn dĩ rất khó vì rất hàm súc, chỉ trong **năm mươi sáu** chữ mà gói ghém biết bao nhiêu ý, bao nhiêu tình, cú pháp nhiều khi không theo mực thước, xem ra còn khó hơn văn ngôn gấp bội. Ấy thế mà thuở đó tôi lại đi theo con đường ngược đời đó nên không đi đến đâu. Giá cứ như ngày xưa học từ *Tam Tự Kinh* sang *Ấu Học Ngũ Ngôn Thi* lại còn có cơ sở vì trẻ con học nhớ nhiều hơn học nghĩa, mưa dầm thấm đất, học mãi rồi cũng nhập tâm.

Khi đi làm ở một tỉnh miền Trung, tôi đem theo một bộ *Tam Quốc Diễn Nghĩa* mua ở Chợ Lớn để đọc và để học, theo cách của cụ Nguyễn Hiến Lê chỉ. Thế nhưng vì chữ nghĩa ít ỏi, đọc và tra lâu quá nên chỉ được vài trang rồi phải bỏ.

Sau năm 1975, tôi có một cơ hội khác. Trong khi thất nghiệp nằm nhà, một người bạn đem đến cho mấy cuốn sách coi tướng bằng chữ Tàu. Những sách tướng số, tử vi là loại xen lẫn văn ngôn và bạch thoại đọc cũng thú vị và tương đối không khó lắm. Nhờ có mấy cuốn sách, lại thêm thì giờ rảnh rỗi cùng với bạn bè bàn luận ngược xuôi nên tôi cũng mầy mò đọc cho bằng hết. Ấy cũng là nhu cầu nảy sinh phương tiện nên vừa đọc vừa đoán rồi cũng xong. Điểm mạnh của trò chơi này là giúp tôi làm quen với văn pháp Trung Hoa và học ngoại ngữ nào thì cũng phải làm quen với ngữ pháp – mà ngữ pháp là gì nếu chẳng phải là

lỗi sắp xếp chữ của thứ ngôn ngữ đó. Cho nên nếu tiếng Anh, tính từ phải đi trước danh từ thì khi đọc sang tiếng Pháp chúng ta lại phải quen ngay với lỗi sắp xếp hầu hết ngược lại, danh từ trước, tính từ sau.

Sau đó tôi mua được một bộ sách có tên là *Thần Tướng Toàn Biên*, bao gồm đầy đủ các loại cổ văn của bộ môn này, có nhiều điều hàm tàng một ý nghĩa triết học, tâm lý học... của Đông phương mà các cổ thư khác không nhắc tới. Đáng kể nhất có lẽ là hai phần trong *Ma Y Thần Tướng*, một phần là Khóa Vàng [Kim Tỏa], một phần là Chìa Khóa Bạc [Ngân Thi], *Viên Thiên Trang Nhân Thức Ca*, *Viên Liễu Trang Nhân Tượng Phú*... Tuy nhiên, phần lớn đều thuộc loại bàng môn, đi vào chi li vụn vặt không đáng nhớ nên tôi chỉ đặt trọng tâm vào một bài phú có tên là *Nhân Luân Đại Thống Phú* của Trương Hành Giản mở đầu bằng hai câu:

Quý tiện định ư cốt pháp, ưu hỷ kiến ư hình dung

Hối hận sinh ư động tác chi thủy, thành bại tại hồ quyết đoán chi trung...

(Kẻ quý người tiện là do ở cốt cách, đời buồn hay vui cũng do vẻ đáng bề ngoài

Sai lầm cũng do động tác khởi nên, thành bại cũng nằm ở trong quyết đoán...)

Bài phú đó rất uyên áo, lãnh hội tùy theo mỗi người nên đọc lâu cũng có chỗ thú vị. Tuy nhiên, đây chỉ là trò chơi trí óc, tìm hiểu thiên cơ không phải là chủ đích của nhà

Nho nên tôi không vương vào lâu. May mắn nhất, những động lực thúc đẩy khiến cho tôi phải học để đọc những bộ sách này và nói cho cùng, đó chính là cái cánh cửa bước chân vào Hán Văn của tôi.

Sau khi đã ngón xong mấy cuốn sách tử vi tướng số, tôi quay trở lại đọc bộ *Tam Quốc* thì thấy dễ hơn nhiều. Truyện này tôi đã đọc nhiều lần, khó nhất là tên người thì hầu hết mình đã biết, đoán già đoán non cũng được 90%. Phải nói rằng nếu đọc thông bộ *Tam Quốc* thì đã đi được quá nửa đường trong việc làm quen với Hán Văn, ít nhiều cũng có cơ sở.

Sang đến Mỹ, tôi lang thang mấy tiệm sách Tàu trên Chinatown ở Los Angeles, mua được toàn bộ truyện *Kim Dung*, ba mươi sáu cuốn. Thời gian ấy, nhu cầu đọc lại sách vở cũ còn nhiều nên nhiều nhà xuất bản in sách một cách đơn giản là chụp lại các sách vở cũ của miền Nam để chịu theo thị hiếu. Truyện chương là món hàng ăn khách nên vì thế cũng nở rộ. Có điều đọc lại thì tôi mới thấy lỗi dịch trước đây cầu thả, cú pháp văn chương cũng bình thường vì vốn dĩ là lối văn nhật báo dành cho đại chúng trong đó không hiếm những sai lầm về âm cũng như về nghĩa, chỉ thích thú khi mình chưa biết còn nay đã đọc thẳng vào nguyên tác thì lại thấy ngang phè.

Chính vì thế năm đọc một cách say mê bộ *Kim Dung* nguyên bản thì quả là cái thú mà không mấy ai có trong sinh hoạt của người Việt tha hương. Mà học ngoại ngữ nào đến một lúc cũng nhập tâm, khi cầm đến cuốn sách Tàu thì

lập tức giở từ cuối lên, đọc từ phải sang trái, từ trên xuống dưới, đọc đầu hiểu đó chẳng mấy khi phải “*bước đi một bước lâu lâu lại dừng*” để tra tự điển. Con người trở nên có nhiều nhân cách khi đã tạo cho mình một mẫu số đa văn hóa, cái nọ bù đắp cho cái kia, nên việc chuyển từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác không còn là vấn đề. Đó cũng là việc thường làm trong một ngày, chuyển đổi tần số từ tiếng Anh sang tiếng Việt, từ chữ Hán phồn thể sang chữ Hán giản thể chỉ là thói quen.

Sau khi đọc đi đọc lại bộ Kim Dung – thực ra thì tôi chỉ tập trung vào mấy bộ thích nhất như *Tiểu Ngạo Giang Hồ*, *Lộc Đình Ký*, *Ỗ Thiên Đồ Long*, *Thiên Long Bát Bộ* – cái vốn tiếng Hán của tôi cũng thêm dần. Quay đầu nhìn lại, tôi mới thấy rằng muốn tinh thông cái gì người ta phải đam mê không chán vì nếu do nhu cầu thì giữ được nỗ lực lúc ban đầu nhưng rồi sẽ mỏi mệt. Thế nhưng khi tạo được đam mê, dù đam mê ấy đối với người xung quanh kỳ quặc chẳng nữa, thì vẫn là một động lực liên tục bắt người ta phải cố gắng để đến một lúc nào đó khi phải tự trách mình thì cũng chép miệng ầu ầu cũng là một cái “*nghiệp*”.

Cũng từ đó, tôi nảy ra ý định viết một số chuyên đề có liên quan đến các tình tiết trong mấy bộ truyện Kim Dung. Những bài viết về trà, đông y, ngựa và cánh cung, về hoạn quan, về hoa trà, cờ vây, bảo kiếm, Thanh bình nhập quan, hay cuộc khởi nghĩa lật đổ triều Nguyên... chính là những kiến thức mở rộng về các chi tiết mà Kim Dung đã nhắc tới. Những biên khảo nho nhỏ này thực ra không phải là

một công việc thường xuyên mà là một việc làm tài tử – nói theo ngôn ngữ trong nước ngày nay gọi là nghiệp dư – vì tôi thực hiện chủ yếu là trong khoảng thời gian được nghỉ học giữa mùa (*term*) vì từ khi cha mẹ và các em tôi sang đoàn tụ, tôi đã có đôi chút thời gian để trở lại nhà trường. Việc làm ấy vừa giúp tôi có sự tiếp cận liên tục với tiếng Việt và chữ Hán cho khỏi quên, lại là một cách tạm lánh ra khỏi khung cảnh học đường cho thư giãn. Nhờ nhảy qua nhảy lại, tôi vẫn không bị rơi rụng cái vốn chữ Hán có sẵn, lại giúp mình có thêm một số kiến thức mới mà trước đây chỉ biết qua loa.

Những bài viết tôi gửi lên một web-site kiếm hiệp (*vietkiem.com*) mà từ đó hai anh Trần Văn Chánh và Lê Đình Thuyền ở Việt Nam đã tải xuống và giúp tôi ấn hành tác phẩm đầu tiên, *Đọc Kim Dung Tìm Hiểu Văn Hóa Trung Quốc* (Nxb Trẻ), khi tôi có dịp gặp hai anh ở Việt Nam cuối năm 2001. Chính cái nhan đề này cũng do anh Chánh đặt giùm chứ không phải tôi nghĩ ra. Ấu cũng là duyên văn tự mà từ đó tôi quen biết được khá đông các nhà văn hóa trong nước như Trần Văn Chánh, Lê Anh Dũng, Lê Đình Thuyền, Đỗ Hồng Ngọc, Nguyễn Hạnh, Phạm Hoàng Quân... ở Sài Gòn và rồi lan truyền ra đến Hà Nội như Nguyễn Bá Dzũng, Trần Trọng Dương... Huế như Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Anh Huy, Nguyễn Hữu Châu Phan, Trần Đình Hằng... Đây chỉ là một số nhỏ những người tôi may mắn quen biết vì thực ra danh sách còn dài gấp bội, thân cũng nhiều mà chỉ mới giao thiệp qua Internet cũng không ít.

Cũng khoảng cuối thập niên 1990, em trai tôi gửi truyện ngắn đầu tiên của Kim Dung tôi dịch đã lâu nhưng còn bỏ xó. Đó là truyện *Việt Nữ Kiếm*. Khi không còn nặng nợ đèn sách, tôi dịch lại bộ truyện *Ỗ Thiên Đồ Long Ký* (bốn mươi chương), *Bạch Mã Khiếu Tây Phong*, *Uyên Ương Dao* và sau cùng là *Thiên Long Bát Bộ* (năm mươi chương). Tất cả đều gửi lên *vietkiem.com* (nay đã không còn hoạt động) cho mọi người cùng đọc.



Nguyễn Duy Chính
(Xuân Giáp Ngọ 2014)

Khi tôi bắt đầu dịch *Lộc Đỉnh Ký* là một trong hai bộ tôi ưa thích nhất thì trong nước có phong trào dịch lại Kim Dung do một nhà xuất bản mua được bản quyền và ồ ạt tung ra những bản dịch mới. Khi đó tôi chỉ mới dịch được năm chương trong bộ *Lộc Đỉnh Ký* thì ngừng lại vì tự nghĩ mình dịch theo lối nhàn tản vui chơi, không nên làm phương hại đến một số dịch giả trong nước cần một phương tiện sinh nhai.

Việc ngưng lại – tuy có làm thất vọng một số người – nhưng cũng chẳng ai thiệt thòi, có thể lại là cái may cho tôi.

Về phương diện chữ nghĩa, việc dịch Kim Dung tuy có thêm một số kiến thức và trau dồi văn chương nhưng cũng chỉ đến một giới hạn, không thể đi xa hơn. Lẽ dĩ nhiên đó là một công việc mất nhiều thì giờ và công phu đeo gót nhưng thành quả thì không hơn việc mài đá thành gương. Cùng lúc đó, người bạn của tôi ở Việt Nam là anh Lê Anh Dũng đã gợi ý cho tôi là quay về nghiên cứu những vấn đề liên quan đến Việt Nam mà vốn dĩ các nguồn sách báo, tài liệu ở bên ngoài rất phong phú.

Gợi ý đó mở cho tôi một con đường “về nguồn” – con đường mà sau này con trai tôi đã khai triển chính kinh nghiệm của tôi để thành một luận văn về việc giới đọc sách có thể đóng góp cho quê hương từ xa mà không cần phải về sống trong nước, một đề tài cần được nghiên cứu sâu rộng hơn nếu muốn xóa mờ ranh giới trong ngoài.

Muốn đi được lâu bền, tôi không thể mon men bước chân vào những khu vực mình còn xa lạ. Chỉ có một đam mê từ nhỏ là lịch sử thì ở bên ngoài tài liệu thiếu thốn, nếu có viết cũng chỉ sao chép lại những người đi trước và cũng thiếu điều kiện để biết cho tình huống hay kiểm chứng những điều còn nghi vấn. Cho nên hướng đi thì có nhưng khoanh vùng một điểm đến không phải dễ mà viết lan man theo lối “*thập cẩm*” thì thường chỉ bắt được con tôm con tép chứ làm sao bắt được cá to. Và lại chiều dài lịch sử nước ta đến mấy thiên niên kỷ, không khéo sẽ lại rơi vào vòng vu khoát viết về những chuyện huyền hoặc đời xa xưa, lấy chữ lèo người, tài liệu một tưởng tượng mười, dù có thành tựu cũng không giá trị gì cả.

Lại một điều may khác, cũng đang lúc phân vân, tôi được anh Phạm Xuân Hy ở bên Pháp gửi tặng cho cuốn *Thanh Cao Tông Thập Toàn Võ Công Nghiên Cứu* là cuốn sách nghiên cứu về mười chiến dịch đời Càn Long trong đó có lần đưa binh sang An Nam. Chiến dịch này vốn dĩ đã được khai thác rộng rãi, theo tài liệu cũng có mà thêm thắt bằng dật sự, dã sử cũng có. Hầu như tất cả các sách vở nước ta đều đi đến kết luận sau khi bị vua Quang Trung đánh bại, Thanh triều sợ hãi nên rơi vào rất nhiều trò trá ngụy của bên ta mà chỉ đành nhắm mắt làm ngơ. Việc đó đã thành một “lý sở đương nhiên” không ai dị nghị.

Thế nhưng khi đọc lại chiến dịch đánh An Nam theo tài liệu của nhà Thanh tôi tìm ra một sai lệch quan trọng. Đó là hình thức lễ sử triều Nguyễn gọi là “ôm gối” mà vua Càn Long dùng để đón vua Quang Trung (mà sử ta cho rằng là một người giả) kia thực ra là một đại lễ rất trịnh trọng của người du mục có tên là “bảo kiến thỉnh an”. Việc ngụy tạo một lễ nghi với nội dung hoàn toàn khác nhau trên trời dưới đất khiến tôi nổi mỗi nghi ngờ và khi đi tìm xa hơn mới biết rằng triều Nguyễn quả có một thứ lễ đặt tên là “ôm gối” do chính vua Minh Mạng đặt ra và chắc hẳn đã có một dụng ý nào đó khi tìm cách nhập nhằng hai bên là một – dù rằng hoàn toàn khác nhau về mục đích và nguyên ủy.

Cũng như một thám tử tìm ra một điểm bất thường trong khi tìm đầu dây mối nhợ, tôi bèn bỏ thời gian và công sức để soi sáng vấn đề, kêu gọi bạn bè và thân nhân xa gần cùng tiếp tay tìm cho ra manh mối. Viết sử không phải là việc ngày một ngày hai mà phải có nhiều tài liệu gốc. Cũng

may Trời cũng chiều người, mỗi bạn bè giúp cho một ít nhưng đều tận tâm tận lực. Nguyễn Hoàng Triệu, Lê Anh Dũng là những người đi tiên phong tìm cho tôi sách cũ trước 1975; các em tôi cũng mua giùm một số sách mới. Tiếp theo đó, một người bạn quý là Nguyễn Bá Dzũng cũng không ngại tốn hao tiền bạc, thời gian cùng với một thân hữu làm việc trong Viện Hán Nôm ra sức chụp cho tôi những tài liệu quý hiếm để tôi đối chiếu.

Việc tìm kiếm tài liệu còn được sự tiếp tay của nhiều bằng hữu ở bên ngoài. Tiến Sĩ Trần Huy Bích, khi đó đang trông coi một bộ phận sách vở Á Đông trong Viện Đại Học USC giúp tôi tìm những sách Trung Hoa, Xiêm La, Việt Nam... vốn đã tuyệt bản. Anh bạn thân ở gần hơn là anh Hương Hồ Nguyễn Vinh Quang thì tìm các loại sách vở nay do các trường đại học đưa lên mạng. Quan trọng hơn cả, cậu con trai của tôi là cháu Nguyễn Thiên Kỳ luôn luôn chịu khó đi mượn cho bố những cuốn sách khó kiếm nhất xuyên qua các thư viện toàn nước Mỹ nên hầu như đến nay tôi đã đủ sách vở cần dùng, có dịp so sánh và đối chiếu những tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau để tìm ra đáp số cho một nghi án lịch sử mà lâu nay không ai quan tâm đến.

Trở lại với việc học chữ Hán, trong khoảng mười năm nay, chính vì phải “đánh vật” với cái dự án to lớn này, việc đọc chữ Hán, hiểu chữ Hán không còn là một việc rong chơi như khi dịch truyện chương mà là một nỗ lực bất buộc. Tuy khả năng trí nhớ đã giảm sút nhiều, nhờ có chút vốn cũ, cái cổ xe ấy tuy đôi khi trái nặng trở trời nhưng cũng vẫn hoạt động một cách đều hòa. Điều hao tổn tâm trí

nhiều hơn cả hiện nay là việc làm sao hoàn thành những phần bộ chính rồi sau đó ráp lại cho thành một đề tài chuyên nhất mà trước đây khi riêng rẽ có nhiều trùng lặp.

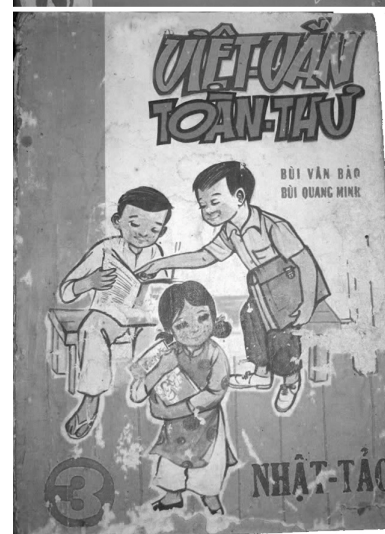
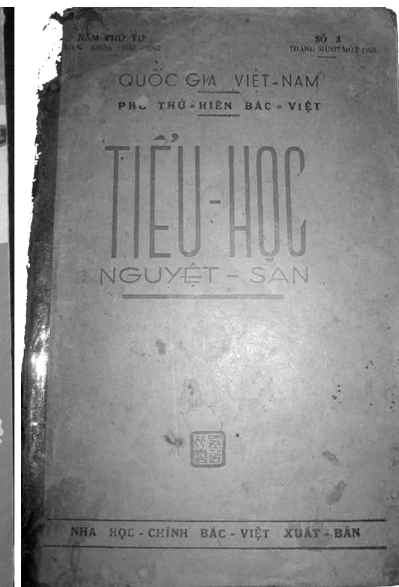
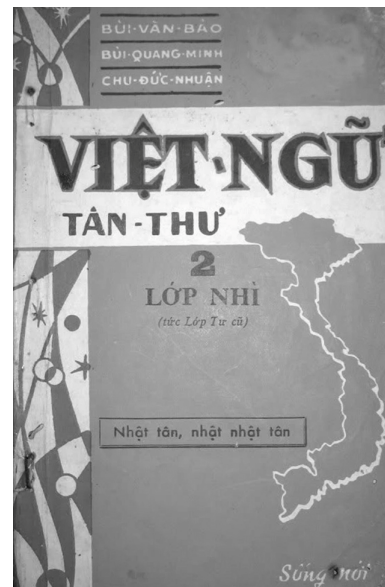
Một điều cũng đáng quan tâm tôi còn dự tính dịch lại những đoạn trước đây vì chưa có bản gốc nên phải dựa theo bản dịch của các tác giả đi trước, nay nếu có thì giờ sẽ tự mình thêm phần chính văn và bản dịch cho thống nhất. Thành thử, trước đây tôi hay dịch từng phần, nay muốn cho đỡ khó khăn khi phải lục lại những đoạn cũ, tôi cất công một lần dịch luôn cho xong – nhất lao vĩnh dật – như cổ nhân thường nói.

Trong công tác phụ đó, ba năm gần đây, tôi đã hoàn tất được bản dịch *Khâm Định An Nam Kỷ Lược* (khoảng 700 trang), *Đại Việt Quốc Thư* (300 trang), *Bắc Hành Lược Ký* (200 trang) và một số văn kiện khác. Tốc độ dịch sử liệu không thể nhanh, hiểu biết cũng chưa chắc chắn vì là việc vừa làm vừa học, biết đến đâu làm đến đó.

Chữ Hán đã thành một dụng cụ làm việc, một phương tiện để đưa tôi vào kho tài liệu của cổ nhân, là cỗ xe để di chuyển hàng ngày chứ không phải là một món đồ trang sức.

Nhiều người bạn tôi mài giũa những hàng châu ngọc thành những bài thơ thật công phu; tôi thực không có cái khả năng và kiên nhẫn làm chuyện đó nên đành đi vào nghiên cứu như một việc “ngậm ngải tìm trầm”.

NGUYỄN DUY CHÍNH
California, 05-3-2014



Sách Quốc Văn ở miền Nam trước 1975 *Sống Mới*

NHỮNG BÀI HỌC THUỘC LÒNG, MỘT THỨ VĂN CHƯƠNG TIỂU HỌC CỦA MIỀN NAM TRƯỚC ĐÂY

TRẦN VĂN CHÁNH

Dân miền Nam, ở lứa tuổi xấp xỉ hàng sáu như chúng tôi, cứ mỗi lần bạn bè tụ họp trà dư tửu hậu thì thường trao đổi với nhau về đủ thứ chuyện trên đời. Nếu có ôn lại quãng đời đi học xa xưa, thì lại thường hay nhắc đến thầy, bạn cũ..., với những kỷ niệm khó quên của tuổi học trò. Chúng tôi còn nhắc lại đến cả những bài tập đọc, học thuộc lòng đã được học cách nay chừng bốn, năm mươi năm về trước...

Thậm chí, có người còn thuộc hết cả một bài học thuộc lòng dài, đọc ron rớt từ đầu đến cuối, như bài “*Tình Nhân Loại*”, được học vào khoảng những năm cuối thập niên 50 của thế kỷ trước:

TÌNH NHÂN LOẠI

*Sau một trận giao tranh ác liệt,
Giữa sa trường xác chết ngổn ngang.
Có hai chiến sĩ bị thương,
Hai người hai nước hiện đương nghịch thù.*

*Họ đau đớn khừ khừ rên siết,
Vận sức tàn cố lết gần nhau.
Phều phào gắng nói vài câu,
Lời tuy không hiểu, hiểu nhau nổi lòng:
Họ hai kẻ không cùng Tổ Quốc,
Nhưng đã cùng vì nước hy sinh.
Cả hai ôm ấp mối tình,
Yêu thương đất nước, gia đình, quê hương.
Đêm dần xuống, chiến trường sương phủ,
Một thương binh hơi thở yếu dần.
Trước khi nhắm mắt từ trần,
Xót thương người bạn tấm thân lạnh lùng.
Anh cởi áo đắp trùm lên bạn,
Rồi tắt hơi! thê thảm làm sao!
Cho hay khác nghĩa đồng bào,
Nhưng tình nhân loại còn cao hơn nhiều!*

ĐẶNG DUY CHIỀU
(*Quốc Văn Mới*)

Nghe xong bài này ai cũng kính nể trí nhớ tốt của người bạn, và đều tấm tắc khen hay. Tuy nhiên, hỏi tác giả của những bài học thuộc lòng cảm động và lý thú như trên thì không ai còn nhớ, chỉ biết lờ mờ nó nằm đâu đó trong những sách Quốc Văn mà mình đã từng học qua hồi tiểu học.

Qua câu chuyện trà dư tửu hậu, tôi chợt nghĩ những bài học thuộc lòng như thế, nằm rải rác trong các sách Quốc Văn tiểu học giai đoạn 60-70 của thế kỷ trước, thuộc thế hệ

tiếp sau *Quốc Văn Giáo Khoa Thư* của nhóm Trần Trọng Kim và Đỗ Thận... biên soạn (dạy trong những năm 40-50 mà gần đây nhà xuất bản Trẻ và vài nhà xuất bản khác có in lại), dường như là một kho tàng quý báu đang bị bỏ quên, chứ không đơn giản như người ta thường có thể tưởng. Nếu nay thu thập lại, chắc sẽ tìm thấy trong đó nhiều điều vẫn còn hứng thú và bổ ích, nhất là về phương pháp sư phạm, gắn với việc đào tạo con người toàn diện cả về đức lẫn tài.

Nghĩ vậy rồi, tôi nhẩn nha tìm tòi khắp nơi, gọi điện cho những bạn cùng trang lứa hoặc già hơn mà có quan tâm chuyện sách vở, để tìm lại cho được những cuốn Quốc Văn tiểu học của một thời, nhưng kết quả gần như là một sự thất vọng. Thử tra tìm trên thư mục (phần lớn đã được số hóa đưa lên mạng Internet) của một số thư viện lớn (như Thư Viện Quốc Gia Hà Nội, Thư Viện Tổng Hợp TpHCM, Thư Viện Khoa Học Xã Hội TpHCM, Thư Viện Trường Đại Học Khoa Học Xã Hội Và Nhân Văn TpHCM, Thư Viện Trường Đại Học Sư Phạm TpHCM...), cũng không thấy. Cuối cùng, nhờ kiên nhẫn lục tìm lai rai trong các hiệu sách cũ ở Sài Gòn, trong tay tôi hiện chỉ vồn vện có được chừng mười quyển lớn nhỏ đủ cỡ, từ lớp Năm (tương đương lớp 1 bây giờ) đến lớp Nhất (tức lớp 5), của một số soạn giả quen thuộc như Hà Mai Anh, Nguyễn Hữu Bạng, Bùi Văn Bảo, Đặng Duy Chiêu, Thềm Văn Đất, Cao Văn Thái..., nhưng hầu hết đều đã rách bìa, mất từ vài trang đến vài chục trang ở đầu hoặc ở cuối sách. Chỉ còn được ba quyển nguyên vẹn nhưng chưa được vừa ý lắm, vì lẽ mề không đủ bộ. May

sao, trong Thư Viện Khoa Học Xã Hội TpHCM (tiền thân là thư viện của Viện Khảo Cổ Sài Gòn) hiện vẫn còn lưu trữ tương đối đủ bộ *Tiểu Học Nguyệt San* (từ năm 1957 đến năm 1963) do Bộ Quốc Gia Giáo Dục Sài Gòn chủ biên để cung cấp tài liệu giảng dạy cho giáo viên bậc tiểu học, mà trong đó có sưu tập và chép lại khá đầy đủ những bài tập đọc, học thuộc lòng..., tương tự như những bài đã có trong các sách Quốc Văn tiểu học của thời đó.

Như chúng ta đều biết, sau Hiệp Định Genève năm 1954, đất nước tạm thời chia đôi ở vĩ tuyến 17, thành hai miền Nam, Bắc. Miền Bắc, qua hai lần cải cách giáo dục vào các năm 1950 và 1956, đã xây dựng một nền giáo dục kết hợp chuyên môn với chính trị (vừa hồng vừa chuyên), lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng, định hướng giáo dục vào hai mục tiêu: chuẩn bị tiến lên CNXH và xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững mạnh chi viện cho công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam. Trong khi đó, miền Nam, trong giai đoạn 1955-1963, chỉ thực hiện cải cách giáo dục theo hướng cải lương chủ nghĩa, bằng cách kế thừa và phát huy những truyền thống, lề lối và nội dung đã có trong chương trình giáo dục Việt Nam cũ ban hành năm 1945 mà ta quen gọi là chương trình Hoàng Xuân Hãn (vì do Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục Và Mỹ Thuật Hoàng Xuân Hãn chủ trì biên soạn).

Năm 1958, dưới thời Bộ Trưởng Bộ Quốc Gia Giáo Dục Trần Hữu Thế, Đại Hội Giáo Dục Quốc Gia (lần I) nhóm họp tại Sài Gòn, đã định hướng triết lý giáo dục dựa trên ba nguyên tắc căn bản: **nhân bản, dân tộc và khai phóng**. Ba

nguyên tắc này đã trở thành nền tảng cho triết lý giáo dục, được ghi cụ thể trong tập tài liệu *Những Nguyên Tắc Căn Bản* do Bộ Quốc Gia Giáo Dục Sài Gòn ấn hành năm 1959 và sau đó trong Hiến Pháp 1967. Chương trình môn Quốc Văn cấp tiểu học vì thế có thể nói vẫn lấy những nội dung giáo dục thiên về đạo đức chứa đựng trong bộ sách *Quốc Văn Giáo Khoa Thư* và *Luân Lý Giáo Khoa Thư* của nhóm Trần Trọng Kim biên soạn làm cơ sở rồi cải cách, thêm bớt một số nội dung mới cho phù hợp với hoàn cảnh và thời đại lúc đó.

Tinh thần chung của nền học vấn miền Nam lúc bấy giờ là phải học lễ trước rồi mới học văn sau, tức coi việc rèn luyện đức-trí là quan trọng như nhau, nhưng đức phải đi trước một bước, nên trường học nào vào thời đó cũng có câu khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” treo ở những vị trí quan trọng dễ thấy nhất và trong mỗi phòng học. Tinh thần trọng lễ nhờ thế không chỉ bàng bạc, quán xuyên trong tâm tưởng, đầu óc của mọi giáo chức từ tiểu học đến đại học, mà còn lan tỏa rộng khắp vào trong mọi giai tầng xã hội, tạo thành một phong khí học tập-ứng xử chú trọng rèn luyện cả đức lẫn tài để chuẩn bị điều kiện đầy đủ cho thế hệ tương lai trở thành những con người hữu dụng đối với bản thân, gia đình và xã hội.

Cho nên có thể nói, nội dung đạo đức hàm chứa trong các sách Quốc Văn tiểu học thời kỳ này ở miền Nam là vẫn duy trì nhưng có phát huy thêm và cải biên từ những bộ sách giáo khoa cũ thế hệ 1940, khá đúng với tinh thần đã được ghi trong câu nói của Khổng Tử mà cụ Trần Trọng

Kim đã trích dẫn để in lên đầu quyển *Sơ Học Luân Lý* (1914, có tài liệu nói 1919), vốn là cơ sở chỉ đạo tư tưởng của nền giáo dục cũ và sách giáo khoa môn Văn thời trước: “Người học trò ở trong nhà thì hiếu với cha mẹ, ra ngoài thì kính nhường kẻ bề trên, làm việc gì thì cẩn thận, nói điều gì thì tín, rộng lòng thương người mà lại thân với kẻ có nhân. Hễ làm được những điều ấy rồi, mà còn thừa sức thì hãy học văn chương xảo kỹ” [*Luận Ngữ*, thiên “Học Nhi” đệ nhất], (xem *Sơ Học Luân Lý*, Nxb Tân Việt, in lần thứ 2, 1950).

*

Về sách giáo khoa Quốc Văn tiểu học, để phục vụ cho những mục tiêu như trên, thông thường các giáo chức lớp trước ở miền Nam khi biên soạn thì soạn luôn nguyên cả bộ từ lớp Năm (lớp 1) đến lớp Nhất (lớp 5), và ở trang bìa giả sách thường có đề câu “Soạn theo chương trình hiện hành của Bộ Quốc Gia Giáo Dục”, hoặc thậm chí còn nêu rõ hơn: “Soạn đúng chương trình tiểu học đã sửa đổi do Nghị Định số... ngày... của Bộ Quốc Gia Giáo Dục”. Sách của họ thường mang những tên khác nhau như *Việt Văn Toàn Thư*, *Quốc Văn Toàn Thư*, *Quốc Văn Toàn Tập*, *Tiểu Học Quốc Văn*, *Quốc Văn Mới*, *Quốc Văn Bộ Mới*, *Quốc Văn Độc Bản*, *Việt Văn Khóa Bản*, *Việt Văn Tân Khóa Bản*, *Tân Việt Văn*, *Việt Ngữ*, *Việt Ngữ Độc Bản*, *Việt Ngữ Bộ Mới*... Chuyên xuất bản loại sách này, được biết có một số nhà xuất bản (hoặc nhà in) nổi tiếng như Nam Hưng Ấn Quán, Sống Mới, Nam Sơn, Việt Hương, Cành Hồng...

Thời đó, khi trích giảng các bài thơ để làm bài học thuộc

lòng, các nhà biên soạn sách tiểu học dường như không mấy chú trọng việc ghi tên tác giả, nên họ thường chỉ ghi sơ sài tên người sáng tác, một đôi khi mới ghi thêm xuất xứ cho biết trích dẫn từ sách báo nào. Một số trường hợp chỉ ghi tượng trưng X., XXX., H.H., không rõ bút hiệu hoặc tên thật là gì. Cũng không phân biệt tác giả những bài thơ là người đang sống và phục vụ trong chế độ nào, mà hề thấy hay, bỏ ỉch là chọn.

Theo chỗ chúng tôi được biết, ngoài những bài trích dẫn tác phẩm của một số nhà văn, nhà thơ cổ điển hoặc hiện đại đã nổi tiếng (như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến, Chu Mạnh Trinh, Tản Đà, Nguyễn Văn Vĩnh, Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, Á Nam Trần Tuấn Khải, Nguyễn Nhược Pháp, Vũ Hoàng Chương, Kiên Giang, Tế Hanh, Anh Thơ, Đoàn Văn Cừ, Bằng Bá Lân...), một số soạn giả sách giáo khoa đã tự mình sáng tác luôn những bài thơ theo chủ đề giảng dạy để làm bài học thuộc lòng, như trường hợp nhà giáo Bùi Văn Bảo với bút hiệu Bảo Vân thường thấy xuất hiện trong những sách giáo khoa Việt Văn tiểu học do ông biên soạn. Một vài tác giả khác, như Kinh Dương, Chiêu Đăng, Như Tuyết, Thy Thy, Đề Uyên... dường như cũng gốc thầy cô giáo, chuyên sáng tác thơ cho bài học thuộc lòng. Phần còn lại là thơ của một số người làm thơ nghiệp dư, có bài đăng rải rác đâu đó trên một số báo, tạp chí đương thời, được các nhà biên soạn sách giáo khoa chọn đưa vào sách của mình.

Chỉ cần tôn trọng chương trình và lời hướng dẫn do Bộ Giáo Dục vạch ra một cách tổng quát, các tác giả sách giáo

khoa được tự do chọn bài để đưa vào sách, và giáo viên đứng lớp cũng có quyền chọn quyển sách giáo khoa nào mình ưa thích để giảng dạy. Nhờ vậy, nội dung sách giáo khoa phong phú, tuy vẫn có những nét chung nhưng mỗi người một vẻ, và trong điều kiện được tự do như thế, các giáo chức soạn sách cũng cố thi đua cạnh tranh nhau một cách tự giác để soạn ra những sách giáo khoa được nhiều người vừa ý, chấp nhận. Phần thưởng xứng đáng của họ là sách được nhiều người tin dùng, chứ không phải những mảnh bằng khen của nhà nước.

Bộ Giáo Dục chỉ khuyến cáo các giáo viên bằng lời chỉ dẫn chung, như về Việt Ngữ thì có nêu rõ: *“Trong lúc dạy Việt Ngữ, giáo chức nên nhớ rằng chương trình ấy không phải tách hẳn chương trình của các môn học khác như đức dục, công dân giáo dục, sử ký, địa lý, v.v... mà phải cố tìm cách cho chương trình các môn học ấy và khoa Việt Ngữ có liên lạc với nhau (...). Đặc biệt chú ý về Việt Ngữ: nên nhẹ về phần tâm chương trích cú, nghệ thuật vị nghệ thuật, và phải chú ý đề cao vấn đề nghệ thuật vị nhân sinh (phục vụ cho đạo đức con người, cho hạnh phúc gia đình, cho an ninh xã hội, cho độc lập, tự do)”*.

Chương trình Việt Ngữ tiểu học thời đó, thông thường gồm các phân môn sau:

- Ngữ Vựng;
- Tập Đọc và Học Thuộc Lòng;
- Chính Tả, Văn Phạm (chỉ dạy ở lớp Nhì và lớp Nhất, tức lớp 4 và lớp 5), Tập Viết;

- Tập Làm Văn (chỉ không dạy ở lớp Năm tức lớp 1).

Môn Quốc Văn rất được coi trọng, chẳng hạn lớp Năm (đến năm 1967 đổi gọi là lớp 1, tương đương với lớp 1 bây giờ), mỗi tuần học 25 giờ, trong đó đã có tới 9 giờ rưỡi dành cho môn này. Riêng về phân môn Học Thuộc Lòng, mỗi tuần học sinh từ lớp Năm (lớp 1) đến lớp Nhất (lớp 5) đều có bài học.

Chủ đề (hay chủ điểm) các bài Học Thuộc Lòng luôn đi theo chủ đề của các bài Tập Đọc. Về tiêu chuẩn lựa chọn thì tuy có sự khác nhau chút ít tùy soạn giả hoặc tùy cấp lớp nhưng đều có thể hiểu đại khái: “Về bài Tập Đọc và Học Thuộc Lòng, bài soạn nào cũng đi sát với chương trình cùng trình độ của học sinh theo những chủ điểm có liên quan tới nhiều môn khác.” (Thềm Văn Đất, Huỳnh Hữu Thanh. *Việt Ngữ Bộ Mới Lớp Nhứt*, “Lời nói đầu”. Sài Gòn: Nxb Nam Sơn, in lần thứ 6.) Hoặc: “Về Học Thuộc Lòng, chúng tôi chú trọng lựa chọn những bài văn vẫn có tính cách kích thích lòng yêu nước và tinh thần tranh đấu của nhân dân.” (Đặng Duy Chiêu và một nhóm giáo viên. *Quốc Văn Toàn Thư Lớp Nhì*, “Lời nói đầu”. Sài Gòn: Nxb Sống Mới, 1959.) Có soạn giả còn nêu rõ hơn: “Về văn vẫn dùng làm các bài Học Thuộc Lòng, chúng tôi đã hợp tác cùng một số thi sĩ để soạn riêng những văn thơ trong sáng, dễ hiểu, giàu nhạc điệu cho thích hợp với các em hơn.” (Bùi Văn Bảo. *Tân Việt Văn Lớp Năm* (lớp Nhứt cũ), “Lời nói đầu”. Sài Gòn: Nxb Sống Mới, 1971)...

Khảo sát một số sách giáo khoa cũ còn tìm được, cũng

như bộ *Tiểu Học Nguyệt San* do Bộ Giáo Dục thời đó ấn hành, chúng ta thấy về **hình thức**, hầu hết chúng đều là những bài thơ lục bát, song thất lục bát hoặc thơ mới (với mỗi câu tám chữ, bảy chữ, hoặc số chữ trong các câu không đều nhau), ít khi có thơ luật (với niêm luật chặt chẽ kiểu Đường luật), trừ một vài bài trích dẫn từ thơ cổ của người xưa như của Tản Đà, Nguyễn Khuyến...

Dân tộc Việt Nam sính thơ, có truyền thống về khối ca dao không lồ và thơ lục bát, nên ngay cả trong lĩnh vực tuyên truyền, giáo dục cũng có thói quen sử dụng văn vần. Nhờ có vần điệu dễ nhớ dễ thuộc, những bài thơ như thế không chỉ được dùng để kêu gọi, thức tỉnh đồng bào về một việc gì đó mà còn thường được áp dụng trong những bài học về đạo đức, hoặc để phổ biến kiến văn đủ loại. Nếu đem so sánh những bài thơ học thuộc lòng trong các sách Quốc Văn tiểu học giai đoạn 1954-1975 với *Nhị Thập Tứ Hiếu*, *Gia Huấn Ca*, *Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca* (giữa thế kỷ 19), với những bài thơ răn dạy đạo đức in trong bộ *Thông Loại Khóa Trình* của nhóm Trương Vĩnh Ký (nửa sau thế kỷ 19), hoặc với những bài ca cổ động phong trào Duy Tân in trong tập *Quốc Dân Tập Đọc* (năm 1907, đầu thế kỷ 20) của nhóm Đông Kinh Nghĩa Thục (xem *Thơ Văn Đông Kinh Nghĩa Thục*. Nxb Văn Hóa, 1997), chúng ta sẽ thấy rất rõ giữa chúng với nhau là “nhất mạch tương thừa”.

Thử dẫn vài đoạn thơ như sau trong *Quốc Dân Tập Đọc*, sẽ chứng minh được hầu hết những bài thơ học thuộc lòng sưu tập lại từ các sách Quốc Văn tiểu học nói trên là có cùng một “giọng”, chung một phong cách:

*Đáng làm trai sinh trong trời đất,
Phải sao cho rõ mặt non sông.
Kìa kìa mấy bậc anh hùng,
Cũng vì thua trước học không sai đường.
Cuộc hoàn hảo liệt cường tranh cạnh,
Mở trí dân giàu mạnh biết bao.
Nước ta học vấn thế nào,
Chẳng lo bỏ đại nhẽ nào được khôn.
Chữ quốc ngữ là hồn trong nước,
Phải đem ra tính trước dân ta,
Sách các nước sách Chi Na,
Chữ nào nghĩa ấy dịch ra tỏ tường.*

(“Bài hát khuyên học chữ quốc ngữ”, sđd, tr. 110)

Hoặc:

*Nước Nam ta từ đời Hồng Lạc,
Mấy nghìn năm khai thác đến nay,
Á Châu riêng một cõi này,
Giống vàng ta vẫn xưa nay một loài.*

(“Bài hát yêu nước”, sđd, tr. 111)

Hoặc:

*Đạo vệ sinh phải nên biết trước,
Nghĩ rượu men là chất độc người.
Xin ai chớ lấy làm chơi,
Rượu ngon cấm tiệt nhớ lời Hạ Vương.*

(“Bài hát răn người uống rượu”, sđd, tr. 135)

Để phổ biến kiến thức, các nhà Nho thuở trước dạy dân,

cũng quen dùng cùng một thể loại văn vần, để giúp người học dễ thuộc nằm lòng:

*Năm châu quanh mặt địa cầu,
Á Châu lớn nhất, Mỹ Châu thứ nhì.
Châu Âu, châu Úc, châu Phi,
Mỗi châu mỗi giống sắc chia rành rành.*

(“Bài hát kể đường đất nước ta”, sđd, tr. 115)

Về nội dung, những bài học thuộc lòng trong các sách Quốc Văn tiểu học không kém phần phong phú, đa dạng. Đương nhiên chúng có tính hiện đại gần gũi với thời nay hơn so với các thể hệ trước, nhưng tựu trung vẫn chú trọng rèn luyện cho học sinh về nhân cách, đạo đức, óc cầu tiến, chí tiến thủ, niềm tin ở sự tiến bộ của khoa học, và nhất là lòng nhân ái, yêu thương, tôn trọng con người... Đa số bám theo những bài học luân lý, với những nội dung cụ thể được lặp đi lặp lại từ lớp tiểu học nhỏ nhất đến lớn nhất và thường xoay quanh một số chủ đề như:

- Bồn phận đối với bản thân như giữ vệ sinh cá nhân, rèn luyện thân thể, bồi dưỡng chí khí, óc mạo hiểm và những phẩm chất tốt đẹp khác, nhất là tính trung thực, thật thà... Việc rèn luyện phẩm đức phải đi đôi với quyết tâm từ bỏ các thói hư tật xấu...

- Khuyên học. Xác định động cơ học tập đơn giản “Ngày nay học tập ngày mai giúp đời”...

- Lòng hiếu kính trước hết đối với ông bà, cha mẹ rồi đến các bậc tôn trưởng khác: anh chị, bà con cô bác, thầy cô giáo, người già cả...

- Cổ vũ tình yêu quê hương xứ sở, từ đó ra sức góp phần xây dựng Tổ Quốc giàu mạnh; đề cao lòng tự hào dân tộc, ca ngợi anh hùng dân tộc, kêu gọi bảo vệ Tổ Quốc chống xâm lăng; ca ngợi quê hương giàu đẹp, các thuần phong mỹ tục, và đề cao giá trị tiếng mẹ đẻ...

- Tình dân tộc, nghĩa đồng bào.

- Lòng bác ái thương người yêu vật, tình đồng loại, đặc biệt tình cảm đối với tầng lớp lao động chân tay nghèo khổ và những người có hoàn cảnh khốn khó, cơ nhỡ.

- Ca ngợi giá trị, nét đẹp của lao động và lòng biết ơn những con người lao động, đặc biệt đối với dân quê cày ruộng và tầng lớp thợ thuyền, người buôn bán nhỏ và dân nghèo thành thị, từ em bé đánh giày đến người thợ hớt tóc, bác thợ mộc, thợ rèn...

- Các nghĩa vụ đối với tha nhân và với xã hội. Bồn phận và quyền lợi công dân.

- Ca ngợi nếp sống thanh bản, đạm bạc, tri túc tiện túc; đề cao tinh thần trọng nghĩa khinh tài...

- Kinh nghiệm sống (qua một số bài thơ ngụ ngôn).

- Cổ vũ dùng hàng nội hóa, phát triển nông – công – thương nghiệp.

- Phổ biến tri thức khoa học phổ thông (về vũ trụ, thiên nhiên, máy móc, các phát minh...), đề cao tinh thần khoa học, phê phán óc mê tín dị đoan.

- Ước mơ có được cuộc sống thanh bình, ấm no, hạnh phúc.

Ngày nay đọc lại những bài học thuộc lòng này, ngoài phần nội dung tư tưởng mang tính giáo dục hàm chứa bên trong ra, chúng còn giúp ta tái hiện được một cách sinh động hình ảnh năm, sáu mươi năm về trước của vùng đất Sài Gòn và một số tỉnh thành từ Cà Mau ra đến các tỉnh Trung Bộ, qua đó thấy rõ khung cảnh sinh hoạt muôn màu muôn vẻ của người dân từ nông thôn đến thành thị. Hình ảnh con trâu, cái cày, bác nông phu, anh công nhân, chị bán hàng xén, mái tranh vách đất đơn sơ ở nông thôn và các khu phố chợ tráng lệ ở thành thị... có lẽ được nhắc tới nhiều nhất, và thật cảm động, vì chúng phản ánh hoàn cảnh sống thật của đa số người dân Việt miền Nam trong bối cảnh chiến tranh và sự nghèo khổ, cũng như cho thấy trình độ phát triển về các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội một bộ phận phân ly của đất nước vừa thoát khỏi ách cai trị của chế độ thực dân cũ.

Đây là hình ảnh của người nông phu Việt Nam, thành phần dường như luôn được đề cập và đề cao nhiều nhất, trong hoàn cảnh một đất nước nông dân chiếm phần đa số và vì thế họ cũng có tư cách lẫn tính cách đại diện cho cả dân tộc ở một giai đoạn phát triển kinh tế – xã hội nhất định:

*Đôi cánh tay rắn chắc,
Anh xới lúa vun dâu.
Mồ hôi rơi thấm đất,
Tinh anh tràn ruộng sâu.
Tóc anh vương vẩn gió chiều,
Hồn anh thấm lúa, lan vào hương quê.
Đôi trâu bạn bè,*

*Cuốc cày tri kỷ.
Khỏe làm một nghĩ,
Đời đẹp như thơ.
Lòng anh hòa với lũy tre,
Hòa trong lòng đất, đem về nguồn vui.*

CAO THÀNH NHÂN
(*Tiểu Học Nguyệt San*, tháng 1 và 2-1957)

Một cách diễn tả khác, giản dị và thực tế hơn:

*Làm ăn từ sáng đến chiều,
Giữa trời bêu nắng như thiêu ngoài đồng.
Ruộng nương chẳng chịu bỏ không,
Hết mùa lúa thóc lại trồng bắp khoai.
Nghiep nhà gánh vác hai vai,
Chẳng chồn gót sắt, chẳng phai dạ vàng...*

NAM HƯƠNG
(Trích *Giáo Khoa Tạp Chí*)
(*Tiểu Học Nguyệt San*, tháng 7-1961)

Nghề nông thời bấy giờ luôn được ca tụng không tiếc lời, như một nghề cao quý, nhưng bằng những lời lẽ chân thành, giản dị. Một hình thức khuyến nông qua văn chương với nghệ thuật sử dụng ngôn từ điêu luyện:

*Non cao cũng có đường leo,
Đường dẫu khó trèo, cũng có lối đi.
Cao nguyên đất tốt lo gì,
Cày cấy kịp thì, chồng vợ ấm no.
Đất màu trồng đậu, trồng ngô,*

*Đất lầy cấy lúa, đất khô làm vườn.
Nghề nông ra sức khuếch trương,
Cao nguyên phá rẫy, làm nương ven đồi...
Tưởng rằng đá rắn thì thôi,
Ai ngờ đá rắn nung vôi lại nóng.
Tưởng rằng đất núi gai, chông,
Ai ngờ đất núi cấy trồng nở hoa...*

DÂN VIỆT
(*Tiểu Học Nguyệt San*, tháng 2-1958)

Mùa gặt hái đã được nhà thơ Bàn Bá Lân mô tả bằng một đoạn hoạt cảnh thật sinh động:

*Trời tang tảng, sương đao bay lớp lớp,
Cánh đồng quê mờ ngập khói sương mờ.
Từ cổng làng, từng bọn kéo nhau ra,
Tiếng quang hái, đồn cân va lách cách.
Họ vui vẻ đi nhanh trên đường đất,
Rời tạt ngang, tản mát khắp đồng quê.
Họ dừng chân bên ruộng ướm sương khuya,
Lúa rạp rạp ngã, theo gió thổi...*

BÀN BÁ LÂN
(*Tiểu Học Nguyệt San*, số 5/1957)

Còn đây là giá trị của người công nhân, làm việc ngày đêm không nghỉ, không chỉ để lo cho bản thân, gia đình, mà còn vì nghĩa vụ chung phục vụ đồng loại:

*Em có biết, học sinh, em có biết,
Các tiện nghi em thụ hưởng hằng ngày,*

Là công trình vô số những bàn tay,
Chai dấn lại sau những ngày lam lũ?
Trong cơ xưởng, khắp nơi trên hoàn vũ,
Bánh xe quay, máy móc chuyển rầm rầm.
Bao công nhân, ngày hai buổi, âm thầm,
Lo phận sự chu toàn, không mệt mỏi.
Công nhân ơi! Người anh hùng không tên tuổi!
Nhờ có anh, còi nhà máy vang rền.
Nhờ có anh, nhân loại mãi vươn lên,
Đến tận đỉnh nền văn minh cơ khí.

NGỌC LUYỆN

(Nhóm Lửa Việt, Việt Ngữ Lớp Bốn)

Hoặc:

Da mồ hôi tưới nắng đào bóng loáng,
Gân ngoằn ngoèo, cùng năm tháng dẻo dai.
Thớ thịt căng, mọi nét máu chạy dài,
Pho hoạt tượng, hình của người lao động.
Còi nhà máy rộn lên, vang sức sống!
Khói tung bay, cuộn cuộn bốc mây xanh.
Tay vùng lên, ôm giữ mộng hiền lành,
Tiếng kèn kẹt xoay nhanh vòng xã hội...
Những thanh sắt vang lời ca dũng dội,
Tia lửa bùng, hồi hồi sức công nhân.
Đẹp hiền ngang, một sắc đẹp tuyệt trần!
Tô non nước, thêm muôn phần rực rỡ.
Người lao công, người là người muôn thuở,
Xây hình hài cho bờ cõi quê hương!

Người lao công! kìa tráng lệ huy hoàng!
Thay tạo hóa điểm trang toàn thế giới...

HIỆP NHÂN (Tia sáng)

(Hà Mai Anh, Tiểu Học Quốc Văn Lớp Nhất)

Rồi tới tầng lớp dân nghèo thành thị. Không nghề nghiệp
nào bị bỏ sót, bị coi thường, miễn nó lương thiện và phục
vụ cho con người bằng lương tâm chức nghiệp, từ anh thợ
cắt tóc cho tới bác thợ rèn, đều có nét đẹp riêng của người
lao động chân chính:

Trong túp lá bên đường qua xóm chợ,
Tiếng “Băng! Băng!” từng chập dội vang rền:
Bác thợ rèn làm việc, ở ngay bên,
Nào đe, búa, nào than, nào sắt, bể.
Một đứa bé, ngồi cao trên chiếc ghế,
Rướn thân gầy thụt bể chẳng khi rời.
Lò than hồng, hừng hực đỏ, reo vui,
Mưa bụi lửa từng cơn bay tới tấp.
Cứ mỗi lần vươn vai giờ búa đập,
Là một lần thanh sắt ở trên đe,
Lại oằn đi, dưới sức mạnh tràn trề,
Của bắp thịt người cần lao kiên nhẫn.

NGUYỄN NGỌC

(Nhóm Lửa Việt, Việt Ngữ Lớp Bốn)

Tuy nhiên, cũng còn có những cảnh đời cơ khổ, bất
hạnh, lỡ làng... của bác phu xe, em bé đánh giày, và những
trẻ mồ côi..., tất cả đều được miêu tả sinh động như một
cách khéo để đánh thức lương tâm và kêu gọi sự quan tâm

cũng như tinh thần liên đới trách nhiệm của mọi người
trong nỗ lực đấu tranh cho công bằng xã hội:

Bác phu xe:

*Trời mưa như trút nước,
Đường nhựa bóng như gương.
Gió rung, gào, gió thét,
Nhìn cây cối mà thương.
Giờ chỉ còn mấy bác,
Phu xe cứ chạy đều.
Chân đạp, tay bẻ lái,
Gắt lướt gió ngược chiều.
Dưới trời mưa ướt át,
Dưới gió rét căm căm.
Người phu xe cảm thấy,
Cả thân thể như dần.
Trong cơn mưa gió đó,
Ai ngồi ở trong nhà.
Có để ý nhìn qua,
Những con người lao khổ.*

Theo XUÂN CHINH

(Tiểu Học Nguyệt San, tháng 4-1957)

Em bé đánh giày:

*Mai vàng đua nhau nở,
Báo hiệu xuân về đây.
Bao nhiêu người vui vẻ,
Buồn riêng em đánh giày.
Em xách chiếc thùng cây,*

*Mang tấm thân ốm gầy,
Len khắp đường phố chợ,
Tìm đánh một đôi giày.
Em lê tấm thân tàn,
Vào các tiệm cao sang,
Đánh giày ăn qua bữa,
Thân trẻ sớm cơ hàn.
Xuân này em lang thang,
Đi khắp các phố phường,
Mang quần áo tả tơi,
Rước xuân bằng đau thương.*

ĐỘC LINH

(Tiểu Học Nguyệt San, tháng 9-1961)

Và những đứa bé mồ côi:

*Có những con người đang thời hoa nở,
Sống trong niềm đau khổ: kiếp làm than.
Cặp chân non ngày tháng những lang thang,
Trên đường phố ngút đầy bao gió bụi.
Tuổi niên thiếu dật trong ngàn sầu tủi,
Không gia đình, cha mẹ, khát tình yêu.
Ôi long đong, thân trẻ nhỏ sớm chiều,
Ngàn cực nhục cũng chỉ vì cơm áo!
Tuổi niên thiếu lớn dần trong khổ não,
Mặt trẻ trung đầy những nét đau thương.
Sống làm than, dầu dãi nắng mưa sương,
Thân còm cõi không đủ đầy nhựa sống.
Những trẻ ấy dưới bầu trời cao rộng,*

*Đưa mắt nhìn thềm khát cảnh yên vui.
Có chẳng ai, chỉ một phút ngậm ngùi,
Cho thân phận con người xấu số.*

XUÂN CHÍNH

(*Tiểu Học Nguyệt San*, tháng 3-1959)

Hoặc:

*Hai đứa trẻ
Trên vĩa hè,
Dòng đời đã bước lê thê,
Chúng đi, đi mãi biết về nơi đâu?
Chúng đã cùng chung một nỗi sầu,
Khi mùa ly loạn rắc thương đau.
Gặp nhau trong buổi chiều đông giá,
Mỗi dải khăn tang, mỗi mái đầu.
Hôm nay mưa gió lất,
Chúng sát lại gần nhau,
Hòng san hơi thở ấm,
Cho đỡ lạnh lòng đau.
Dặt dờ trong bóng tối,
Hai trẻ dắt nhau đi.
Đêm nay chúng sẽ về đâu nhỉ?
Hay vẫn bơ vơ kiếp lạc loài!*

H.H.

(Hà Mai Anh, *Tiểu Học Quốc Văn Lớp Nhất*)

Ngoài mấy nội dung liên quan đến việc mô tả các thành phần dân dã trong xã hội, gần một phần ba số bài thơ dùng làm bài học thuộc lòng đã được nhắm vào chủ đề bồi

dưỡng cho thế hệ trẻ những tình cảm lành mạnh đối với đất nước mến yêu. Đó là những bài thơ ca ngợi quê hương xứ sở giàu đẹp, qua hình ảnh của con trâu trên đồng lúa, mái tranh vách đất trong xóm nghèo, rồi những con kênh, giếng nước, lũy tre..., các hoạt động xã hội trong làng xã, gợi nên ước mơ về một cuộc sống an cư lạc nghiệp trong cảnh hòa hợp, thanh bình, hạnh phúc:

*Quê em nhà cửa liền nhau,
Mái tranh, mái ngói chen màu xinh xinh.
Quê em có miếu, có đình,
Có con sông nhỏ uốn mình trong tre.
Có đồng có ruộng bao la,
Nông dân làm lụng hát ca bên đồng.
Lúa xanh đang trở đồng đông,
Một mùa mơn mớn đẹp lòng dân quê.
Nương dâu xanh ngắt bốn bề,
Bắp, mì, khoai, đỗ, lang, mè tốt xanh.
Sớm hồng trời đẹp trong lành,
Sương mai rung động trên cành chim ca.
Vàng son lơ lửng chiều tà,
Đồng quê thơ mộng bao la xanh rờn.*

THANH GIANG

(*Tiểu Học Nguyệt San*, tháng 10-1958)

Hoặc:

*Quê tôi có một con sông,
Có nương khoai tím, có đồng lúa xanh.
Bốn mùa gió mát, trăng thanh,*

*Bốn mùa lúa tốt, dân lành vui tươi.
Đó đây vang tiếng nói cười,
Câu hò, giọng hát của người nông dân.
Ngày đêm chẳng quản tằm thân,
Nắng mưa dầu dãi bao lần nào than.
Mồ hôi đem tưới mùa màng,
Chân tay xới mảnh đất vàng thân yêu.
Quê tôi trong ánh nắng chiều,
Vi vu thoáng tiếng sáo diều nhặt khoan.*

HÀN GIANG

(Nhóm Lửa Việt, Việt Ngữ Lớp Bốn)

Hoặc:

*Tôi đã đi,
Từ Cà Mau ra Bến Hải.
Tôi đã dừng lại,
Khấp các nẻo đường.
Nước xanh màu bát ngát đại dương,
Hay trùng điệp núi rừng cao nguyên đất đỏ.
Tôi đã qua,
Khấp các đô thành nguy nga, to nhỏ,
Bãi biển, đồi thông.
Lúa Hậu Giang bát ngát ngập đồng,
Dừa Bình Định tô xanh miền cát trắng.*

(Tiểu Học Nguyệt San)

(Nhóm Lửa Việt, Việt Ngữ Lớp Bốn)

Thành phố Huế cổ kính 50-60 năm về trước đã được mô tả sinh động bằng mấy nét chấm phá tiêu biểu, với chùa

Thiên Mụ, với sông Hương và núi Ngự Bình, vẽ nên một bức tranh nên thơ, êm đềm tuyệt đẹp:

Huế

*Dưới cánh sắc chiều vàng bóng ngả,
Thành Huế như bức họa muôn màu.
Xa xa ngọn chuối, tàu cau,
Ngàn thông vi vút, bóng dâu chập chờn.
Cảnh cung điện vàng son chói lọi,
Dải tường thành vờ vọi quanh co.
Nguy nga tòa sở nhỏ to,
Nếp xưa bộ viện dư đồ còn nguyên.
Thiên Mụ cổ lánh miền trần tục,
Tắm lãng còn y thức ngựa voi.
Sông Hương đầy hiện khuôn trời,
Ngự Bình lồng bóng giữa vời chon von.*

VŨ HUY CHÂN

(Tiểu Học Nguyệt San, tháng 8-1960)

Một trong những nội dung quan trọng xuyên suốt của những bài học thuộc lòng thời kỳ này là bồi dưỡng lòng yêu nước cho thế hệ tiểu học. Yêu nước phải luôn gắn liền với thương dân, còn được thể hiện bằng tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất mỗi khi đất nước bị đe dọa trước hiểm họa xâm lăng từ bên ngoài. Vì thế không ít bài học thuộc lòng đã được dành riêng cho chủ đề lịch sử, nhắc lại những chiến công oanh liệt mà các thế hệ cha ông đã làm nên để bảo vệ Tổ Quốc. Một số bài như thế có lời lẽ kích động hùng hồn không khác gì những hồi trống trận giục

giã. Bài thơ ngắn sau đây đã tóm thuật được cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của Bình Định Vương Lê Lợi, đánh đuổi quân Minh xâm lược:

*Bao năm sắm sửa, đợi chờ,
Lam Sơn giống trống, mở cờ ra binh.
Quyết lòng tận diệt quân Minh,
Giữa hàng tướng tá xưng Bình Định Vương.
Mười năm lặn lội bốn phương,
Gian nan rồi mới lên đường vinh quang.
Trận cuối cùng, ải Chi Lăng,
Vương Thông nộp giáo, Liễu Thăng rơi đầu.
Hồ Gươm xanh ngắt một màu,
Tướng chùng kiếm quý còn đâu chốn này!*

BẢO VÂN

(*Tiểu Học Nguyệt San*, tháng 3-1958)

Trận cuối cùng ở Chi Lăng năm 1427 kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh mười năm giành độc lập dân tộc, đã được một tác giả khác diễn lại như một khúc hùng ca:

*Mưu thần một trận ra oai,
Kinh hồn Tổng tướng, khiếp tài Nam binh,
Trời Nam yên hưởng thái bình,
Nghìn thu công đức Đại Hành chớ quên.
Ỗ nước mạnh, hiếp dân hèn,
Bắc Nam còn lại lắm phen tranh hùng.
Chi Lăng sau vẫn một vùng,
Là nơi giặc Liễu bước cùng bỏ thân.
Kìa ai mặt ném, gai nằm,*

*Một thân gánh vác, mười năm dãi dầu.
Tám gương ái quốc còn lâu,
Ngàn năm để cháu con sau học đời.
Có thân phải biết giống nòi,
Rồng Tiên quyết chẳng kém người năm châu.*

DUƠNG ĐÌNH TÂY

(*Tiểu Học Nguyệt San*, tháng 4-1957)

Và hào khí đó đã luôn được lặp đi lặp lại suốt theo tiến trình lịch sử các cuộc đấu tranh giành độc lập, như một cách để un đúc niềm tự hào dân tộc và ý chí bảo vệ Tổ Quốc chống xâm lăng cho thế hệ tương lai đất nước. Chủ đề này đã được thể hiện sinh động trong rất nhiều bài thơ học thuộc lòng khác, nhắc lại những chiến công oanh liệt về sau nữa, như bài *Xuân Kỷ Dậu*:

*Băng băng đuốc lửa, rừng gươm giáo,
Khí thế quân Nam nước lũ tràn.
Khuya tối mỏng năm, liên tiếp sáng,
Hà Hồi thất thủ, Ngọc Hồi tan.
Đoàn quân giải phóng tràn xô đến,
Ngựa thét lừng mây, súng đổ thành.
Sĩ Nghị, nửa đêm quăng ấn tín,
Mình không gươm, giáp, chạy về Thanh.
Một lũ tàn quân theo chủ tướng,
Tranh nhau, cầu đổ, vỡ cường chinh.
Sông Hồng ngập ngựa thây quân Mãn,
Máu đỏ trôi về tận Bắc Kinh.
Cờ Việt thượng lên tầng soái phủ,*

*Quang Trung dừng ngựa giữa Thăng Long.
Áo bào khói súng pha đen xạm,
Chiến thắng dân, quân: nước một lòng.*

TÙ TRÂM LỆ

(Bùi Văn Bảo, *Quốc Văn Toàn Tập Lớp Nhất*)

Nhưng trước hết là đời sống, tâm tư, nguyện vọng đẹp
đẽ của lứa tuổi học trò khi còn ngồi dưới mái học đường,
được lặp đi lặp lại trong suốt đoạn đường tiểu học. Ngoài
nội dung khuyến học vốn chiếm một tỷ phần quan trọng,
các đức tính, bổn phận mà người học sinh cần có trong
tương quan với thầy, bạn cũng luôn luôn được nhắc nhở,
như trách nhiệm học tập, lòng biết ơn thầy, thái độ xử sự
với bạn bè cùng lớp, cùng trường... Và gần gũi nữa là
những kỷ niệm tươi vui, êm đềm của tuổi ấu thơ trong “thời
cấp sách”:

*Ôi! êm ái là thời đang cấp sách!
Ôi vui tươi là lúc hãy còn thơ!
Đời đẹp đẽ như trong một giấc mơ,
Và thắm đậm như một mùa xuân mới.
Có những lúc hồn nhẹ nhàng phơi phới,
Cũng đôi khi nặng trĩu bởi lo âu.
Nhưng một khi bài đã thuộc lâu lâu,
Lo lắng biến, nhường phần cho vui vẻ.
Rồi những phút đời vô cùng đẹp đẽ,
Hưởng tình trong của bạn hữu thân yêu.
Những truyện vui, rồi những truyện vui theo,
Cứ mau chóng chạy qua cùng ngày tháng.*

*Những tình cảm nơi học đường xán lạn,
Quên làm sao, tuy dĩ vãng xa xôi?
Vì đó là những kỷ niệm của thời,
Thời cấp sách, thời vô ngần trong sạch.*

LÂM NGỌC SĨ

(Hà Mai Anh, *Tiểu Học Quốc Văn Lớp Nhất*)

Những cảm xúc tươi vui, hăm hở của Ngày Tựu Trường:

*Nô nức hôm nay, buổi tựu trường,
Như chim ríu rít sáng tinh sương.
Các em tấp nập ra trường học,
Lê guốc giày vang khắp phố phường.
Nét mặt ngây thơ miệng mỉm cười,
Áo quần mới mẻ đáng vui tươi.
Tay cầm cặp sách đi chân sáo,
Lòng vẫn lâng lâng, mặt sáng ngời.
Giữa đám mây xanh hiện mái trường,
Một hồi trống giục đã ngân vang.
Cổng trường mở rộng như chào đón,
Những đám trò em bước vội vàng.
Bạn cũ gặp nhau lại nghịch tình,
Vui đùa, cười nói, chuyện tâm tình.
Trời thu mây kéo như thông cảm,
Vội nổi niềm vui của học sinh.*

VŨ TIẾN THU

(*Tiểu Học Nguyệt San*, tháng 9 và 10-1959)

Cũng như nổi sung sướng khi buổi học cuối cùng chấm
dứt, sắp được bước vào trọn ba tháng nghỉ hè đầy thơ mộng,

thời gian để lấy lại sức khỏe và tinh thần chuẩn bị cho năm học mới kế tiếp (chứ không như ngày nay, cứ học suốt!):

*Sung sướng quá, giờ cuối cùng đã hết,
Đoàn trai non hơn hờ rủ nhau về.
Chín mươi ngày nhảy nhót ở miền quê,
Ôi tất cả mùa xuân trong mùa hạ!
Một nét mặt, trăm tiếng cười rộn rã,
Lời trên môi chen chúc nói nghìn câu.
Chờ đêm nay: sáng sớm bước lên tàu,
Ấn chẳng được, lòng nôn nao khó ngủ.
Trong khoảnh khắc, sách bài là giấy cũ,
Nhớ làm chi. Thầy mẹ đợi, em trông.
Trên đường làng, huyết phượng nở thành bông,
Và vườn rộng nhiều trái cây ngon ngọt.
Kiểm soát kỹ, có khi còn thiếu sót,
Rương chắt rồi, khó nhốt cả niềm vui.
Tay bắt tay, hồn không chút bụi ngùi,
Các bạn hồi, trời mai đây ánh sáng.*

XUÂN TÂM (Lời Tim Non)
(*Tiểu Học Nguyệt San*, tháng 5-1958)

Sự thật, vẫn còn một số nội dung phụ khác có lẽ cũng cần được đánh giá lại cho được khách quan hơn. (...)

Ngoài ra, do nhận thức, tầm nhìn chung của xã hội lúc bấy giờ còn rất hạn chế về vấn đề bảo vệ môi trường, không tránh được vài sách Quốc Văn tiểu học đã “vô tư” đưa vào một số bài học thuộc lòng có nội dung liên quan đến những thú vui (như đá gà, săn bắn...) mà nếu đứng trên

quan điểm bảo vệ môi sinh hiện đại thì là không lành mạnh, có thể sẽ mang đến những tác dụng, hiệu quả tiêu cực. Xét riêng về phương diện này, sách giáo khoa môn Văn tiểu học thời kỳ này đã có một bước lùi so với giai đoạn 1940: trong khi ở *Quốc Văn Giáo Khoa Thư* (lớp Sơ Đẳng) của nhóm Trần Trọng Kim có bài “Không nên phá tổ chim” quá hay (xem *Quốc Văn Giáo Khoa Thư*, tuyển tập, Nxb Trẻ, 1995, tr. 41), thì ở một sách Quốc Văn toàn thư lớp Ba nọ, có soạn giả đưa vào chủ đề săn bắn đến hai bài tập đọc “Phát súng đầu tiên”, “Một nhà thiện xạ”, một bài chính tả “Đuổi chim”, còn một bài học thuộc lòng thì là... “Thú đi săn” (ghi tên tác giả Hồng Vân), trong có mấy câu nói theo bây giờ là rất “phản cảm”:

*Vui thay cái thú đi săn!
Núi, rừng lặn lội, băng ngàn vui say!
Khi nhắm thỏ, khi rình nai,
Khi theo dấu cọp, khi gài chú beo.*

...
*Khi mừng gặp gỡ heo rừng,
Khi vui bắt đặng cặp sừng con gô.
Khi mê theo dõi ông bò,
Khi chờ tê giác, khi mơ sư vàng.*

(Phạm Trường Xuân...
Quốc Văn Toàn Thư, lớp Ba, quyển II.
Sài Gòn: Nxb Việt Hương, 1961, tr. 94.)

Trong một xã hội mà còn có ông vua nêu gương xấu cho dân như cựu hoàng Bảo Đại thời đó suốt ngày chỉ biết vui

chơi săn bắn, chẳng lo gì đến việc nước, thì việc dạy cho dân chịu từ bỏ cái “thú đi săn” quả là không dễ dàng chút nào!

*

Ngoài một số mặt hạn chế tất nhiên do hoàn cảnh lịch sử cụ thể quy định, sẽ không là quá đáng nếu chúng ta coi những bài học thuộc lòng cấp tiểu học thời bấy giờ đã góp phần rất tốt vào việc hình thành một nền văn chương giáo khoa với nội dung rất phong phú đa dạng, lành mạnh và có tác dụng tích cực trong việc rèn luyện đức-trí cho thế hệ trẻ ở lứa tuổi học trò.

Với những giá trị khách quan nêu trên, thiết nghĩ việc sưu tập, giới thiệu lại một số bài học thuộc lòng cũ rải rác ở các sách trước đây là một việc rất đáng nên làm. Mục đích là để vừa bảo tồn một vốn di sản quý giá đã bị lãng quên, vừa cung cấp cho thế hệ học trò ngày nay những bài thơ hay, mà có một thời anh em thuộc thể hệ chúng tôi đã được hưởng dụng và luôn luôn khắc sâu trong tâm khảm những nội dung đầy hứng thú và bổ ích.

Chiến tranh đã chấm dứt gần bốn mươi năm, thời gian có lẽ khá đủ cho sự lắng dịu của mọi con người ở cả hai bên đối đầu, và vì thế cũng đủ chỗ cho lòng khoan dung có cơ hội nảy nở để vượt qua những rào cản của ý thức hệ, từ đó nhìn lại mọi vấn đề một cách trầm tĩnh và nghiêm túc hơn, trong đó có vấn đề cần xem xét lại sâu hơn, khách quan hơn khía cạnh thuần túy văn hóa, học thuật của những công trình giáo dục có giá trị nhân bản đích thực mà tất cả

đều do những con người Việt Nam thiện chí, yêu nước sáng tạo nên...

Trong tình trạng sa sút chung của xã hội về văn hóa, đạo đức như bây giờ, đặc biệt trong giới trẻ học sinh có khá nhiều biểu hiện tiêu cực như chửi thề, đánh đập hoặc thậm chí đâm giết nhau, không thể thì cũng là những thói đua đòi chạy theo cuộc sống vật chất xa hoa..., việc trở lại một cách có nghiên cứu và chọn lọc với những bài học thuộc lòng có nội dung khích lệ cuộc sống lành mạnh có lẽ là một đề tài quan trọng đáng để cho các nhà giáo dục và phụ huynh suy nghĩ. Trong chiều hướng tích cực đó, không loại trừ khả năng những bài thơ học thuộc lòng nằm trong đồng sách cũ còn có thể cung cấp thêm phương pháp cũng như tài liệu tham khảo cụ thể hữu ích cho việc biên soạn, cải tiến, tái cấu trúc nội dung các sách giáo khoa tiếng Việt bậc tiểu học mà chúng ta đang nỗ lực tiến hành được một phần khá rõ, cần được phát huy thêm theo chiều hướng “*chú trọng giáo dục đạo đức và các giá trị truyền thống*” khẳng định trong *Chiến lược Phát triển Giáo dục 2011-2020* đã được Chính Phủ phê duyệt hồi giữa tháng 6-2012 vừa rồi.

TRẦN VĂN CHÁNH (21-6-2012)

Nguồn: Tạp chí *Nghiên Cứu Và Phát Triển*. Sở Khoa Học Và Công Nghệ Thừa Thiên - Huế: số 6(95), 2012.

* *Giáo dục không phải để chuẩn bị cho cuộc sống; bản thân cuộc sống là giáo dục. Education is not preparation for life; education is life itself. JOHN DEWEY* (Mỹ, 1859-1952)

CHIẾC ÁO THỜI GIAN

Khoác đi ta chiếc áo thời gian
Để thêm nhớ đường thiên nhai không đợi
Ngày mai thoát căn nhà đời chật chội
Bước trên thời gian
Ta về cuối vô cùng
Đã lâu rồi giữ chiếc chiếu đỉnh chung
Phơi tẩm áo tình nhân cho ráo
Gấp thẳng lại trang lòng hờn giận
Giữa càn khôn thôi bận chuyện làm người
Khoác lên vai
Và trút xuống rong chơi
Chiếc áo lấm thời gian có chờ ai
Biết rằng sông mai rồi sẽ trôi rất chậm
Ta vẫn thuyền xin theo hết cuộc đời.

TỬ LA LAN
Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý

ĐẾN VỚI NHAU

TUẦN LỄ HÒA HỢP TÔN GIÁO HOÀN CẦU

Chủ Nhật 09-2-2014, buổi sáng, hiền huynh Trần Văn Quang và Huệ Khải thay mặt Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo đến dự *Tuần Lễ Hòa Hợp Tôn Giáo Hoàn Cầu* tại văn phòng cộng đồng tôn giáo Baha'i (đường Trần Đình Xu, quận Một, TpHCM). Đến dự lễ còn có Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận TpHCM do Linh Mục PX Bảo Lộc (Trưởng Ban) hướng dẫn; hai hiền huynh Thiện Nguyễn và Đạt Tường (đại diện Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo).

Ngày 20-10-2010, nghị quyết GA11013 của Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc (phiên họp khoáng đại 65) ấn định tuần lễ đầu tháng 2 hàng năm là **Tuần Lễ Hòa Hợp Tôn Giáo Hoàn Cầu** [*World Interfaith Harmony Week*]. Bằng nghị quyết này, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc xác nhận sự hiểu biết lẫn nhau và đối thoại giữa các tín ngưỡng, tôn giáo là điều quan trọng của văn hóa hòa bình. Liên Hiệp Quốc cổ vũ các nước tự nguyện ủng hộ việc phổ biến thông điệp về sự hòa hợp giữa các tôn giáo và thiện chí trong các chùa chiền, nhà thờ, giáo đường, đền thờ, các nơi thờ phượng khác toàn thế giới trên cơ sở tình yêu của Thượng Đế và tình yêu người chung quanh.

Tháng 2 năm 2011 là lần đầu tiên thực hiện Tuần Lễ Hòa Hợp Tôn Giáo Hoàn Cầu.

Trong buổi lễ sáng Chủ Nhật 09-2-2014, đại diện ba tôn giáo Baha'i, Cao Đài, Công Giáo lần lượt dâng lời cầu nguyện hòa bình cho thế gian theo nghi thức của mình. Lời cầu nguyện của tôn giáo Baha'i như sau (trích lời Đức Abdul-Baha):

Lạy Đấng Chí Tôn Đại Từ Đại Bi, xin ban phúc thống nhất loài người, xin ban phúc cho các tôn giáo hòa hợp, các quốc gia trở thành một nước, mọi người coi nhau như anh em trong một gia đình, và coi trái đất này như một tổ quốc, xin ban phúc cho mọi người sống chung trong sự thái hòa.

Lạy Thượng Đế, xin Ngài phát linh kỳ thống nhất loài người.

Lạy Thượng Đế, xin Ngài xây dựng nền thái hòa.

Lạy Thượng Đế, xin Ngài gắn bó các con tim lại thành một khối.

Lạy Thượng Đế Từ Bi Vô Lượng, xin Ngài thấm nhuần trái tim chúng con bằng hương thơm ngào ngạt tình thương của Ngài, xin Ngài mở đường soi sáng mắt chúng con bằng linh quang của Ngài, xin Ngài mở tai chúng con bằng lời êm dịu của Ngài, và che chở chúng con trong thành trì định mệnh của Ngài. Ngài là Đấng tối linh uy quyền vô hạn, Đấng Đại Từ Đại Bi, Đấng Quảng Đại khoan dung mọi nỗi uơon hèn của nhân loại.

GIA ĐÌNH CAO ĐÀI HẠNH PHÚC & GIÁO DỤC

Thứ Tư 02-4-2014, từ 18 giờ 30 đến 20 giờ 30, tại phòng P.204 Học Viện Mục Vụ Tổng Giáo Phận TpHCM (số 6 bis Tôn Đức Thắng, quận 1), diễn ra buổi mạn đàm với chủ đề: *Gia Đình Cao Đài, Hạnh Phúc Và Giáo Dục*. Buổi mạn đàm này do Học Viện Mục Vụ kết hợp với Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn TGP TpHCM tổ chức.

Chủ trì là Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc (Giám Học Học Viện, Trưởng Ban Mục Vụ). Tham dự buổi mạn đàm còn có Linh Mục Phêrô Giuse Maria Hà Thiên Trúc, các thành viên Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, và quý anh chị học viên lớp Thực Hành Đối Thoại Liên Tôn.

Về phía đạo Cao Đài có: Truyền Trạng Thanh Căn (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, Bến Tre), hiền huynh Huệ Khải (Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo), hiền huynh Nguyễn Công Huy (môn sanh Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Đà Nẵng), tu sinh Hồ Thị Mộng Tuyền (Cơ Quan Phổ Thông Giáo lý Đại Đạo), và một đôi vợ chồng tín hữu Cao Đài. [Xem phụ bản màu trang 217.]

Mở đầu, sau khi cầu nguyện, Linh Mục PX Bảo Lộc nêu lên mục đích buổi mạn đàm. Trong bối cảnh người Công Giáo đang thực hiện năm Phúc Âm Hóa Đời Sống Gia Đình, qua trao đổi để tìm hiểu bạn đạo trong tôn giáo Cao

Đài xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái ra sao trên cơ sở niềm tin Cao Đài. Buổi trao đổi sẽ rất bổ ích, vì giúp các Kitô hữu tham dự suy nghĩ thêm về đời sống đạo của chính mình trong khi lắng nghe các đạo hữu Cao Đài.

Tiếp lời Linh Mục Bảo Lộc, hiền huynh Huệ Khải giới thiệu nội dung trao đổi gồm ba vấn đề:

1. *Thế nào là gia đình hạnh phúc, theo giáo lý Cao Đài?*
2. *Việc giáo dục con cái theo đức tin người Cao Đài.*
3. *Đời sống hôn nhân với người khác tôn giáo.*

Đôi vợ chồng tín hữu Cao Đài nói: Gia đình hạnh phúc theo giáo lý Cao Đài là một gia đình sống thuận hòa, cha mẹ là gương tốt để giáo dục con cái. Chữ hòa trong gia đình rất quan trọng, và dạy dỗ con cái phải theo thực tế cuộc sống hằng ngày.

Hiền huynh Nguyễn Công Huy nói: Hạnh phúc là do chính mình tạo ra. Hiền huynh Huệ Khải nói thêm: Để xây dựng gia đình hạnh phúc cha mẹ phải đạo đức, và phải có chữ Hòa trong gia đình. Truyền Trạng Thanh Căn phân tích: Chữ **Hòa** 和 ghép chữ **Hòa** 禾 (là lúa) với chữ khẩu 口 (là cái miệng); thế nên hai yếu tố giúp xây dựng gia đình hòa thuận vừa là cái ăn, vừa là lời ăn tiếng nói giữa các thành viên trong cùng một nhà.

Một học viên hỏi: Gia đình gương mẫu là như thế nào? Đáp: Gia đình gương mẫu là gia đình có nền tảng là giáo lý tôn giáo, cha mẹ là tấm gương cho con cái noi theo. Gia

đình thường xuyên cầu nguyện hàng ngày. Gia đình có cha tu, mẹ tu, con tu, là gia đình gương mẫu.

Trong việc giáo dục con cái thì cha mẹ là người quan trọng nhất, vì con cái sẽ theo gương cha mẹ. Hiền huynh Huệ Khải trình bày *bảy nguyên tắc cơ bản* của đạo Cao Đài để giáo dục con cái theo đức tin của người Cao Đài.

Về vấn đề làm thế nào sống hạnh phúc trong cuộc hôn nhân với người khác tôn giáo, hiền huynh Công Huy và đôi vợ chồng tín hữu Cao Đài lần lượt chia sẻ trường hợp của gia đình mình. Theo đó, trước hết phải biết tôn trọng tôn giáo của vợ hay chồng mình; sau đó dùng chính cuộc sống đạo của mình để “cảm hóa” người bạn đời của mình.

Kết thúc buổi mạn đàm, Linh Mục Bảo Lộc cảm ơn và tặng sách các bạn đạo Cao Đài. Đáp lại, hiền huynh Huệ Khải ngỏ lời cảm ơn Ban Tổ Chức đã tạo duyên lành cho hai giới Công Giáo và Cao Đài thêm hiểu biết lẫn nhau. Hiền huynh biểu mỗi vị tham dự hai tập sách trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo, để tham khảo thêm một số nội dung liên quan ba vấn đề đặt ra trong buổi mạn đàm về đời sống gia đình tín hữu Cao Đài.

*

● **Gia đình là tế bào thiết yếu trước tiên của xã hội loài người.** / *The family is the first essential cell of human society.*

Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII (1881-1963)

TIỀN BIỆT MINH TÂM

Trên *Văn Uyển* tập Lợi + Trinh (2013), tr. 268, chúng tôi đã chia sẻ với quý đạo hữu về chuyến đi chiêu Chủ Nhật 28-8-2013, đến thăm gia đình hiền huynh Thái Lễ Sanh Minh Tâm Nguyễn An Bang, thuộc họ đạo Thành Tâm Đàn (Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo), cư ngụ tại Kinh Xáng, Phụng Hiệp, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau.

Sinh năm 1938, hiền huynh Minh Tâm thuở thiếu niên từng là đồng tử. Gia đình hiền huynh mấy năm qua là một điểm phân phối kinh sách do Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo thực hiện. Lúc ấy sức khỏe hiền huynh có phần suy kém, nhưng chẳng ngờ đó là lần đầu mà cũng là lần cuối chúng tôi trò chuyện với hiền huynh!

Sáng **Thứ Bảy 22-02-2014**, các hiền huynh Đạt Tịnh, Trần Văn Quang, và Võ Văn Trung (Ban Ấn Tống) đang dự lễ tại Cao Thượng Bửu Tòa (Bạc Liêu) thì được tin Lễ Sanh Thái An Bang quy thiên; thế nên, ngay buổi trưa ấy, cả ba đã tháp tùng Anh Lớn Đầu Sư Thượng Sáng Nhựt (Hội Thánh Minh Chơn Đạo), hai hiền huynh Lê Quốc Việt và Lê Quốc Khởi ⁽¹⁾ đi Cà Mau viếng tang Thái Lễ Sanh

⁽¹⁾ Là con Anh Lớn Phối Sư Ngọc Huỳnh Thanh, hai hiền huynh thuộc họ đạo Minh Xuân Quang (Hộ Phòng, Giá Rai). Nhiều năm qua hai huynh đệ Quốc Việt và Quốc Khởi làm điểm phát hành kinh sách ấn tống tại Bạc Liêu và vài tỉnh lân cận.

Minh Tâm với tràng hoa kèm hàng chữ: *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kính Viếng*.

Trước di ảnh Thái Lễ Sanh, tang quyến, và đông đảo bốn đạo Minh Chơn Đạo, hiền huynh Đạt Tịnh cúi đầu nói:

Chúng tôi thay mặt cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo xin được thắp nén hương lòng cầu nguyện cho đạo huynh được sớm trở về nơi cõi thiêng liêng hằng sống. Xin phép tang quyến cho chúng tôi có đôi lời ai điếu:

*Nay huynh đệ Chung Tay Ấn Tống
Trước linh sàng xúc động tình thâm
Đèn hương khói tỏa ngút trầm
Nhớ người quá cố thương tâm mấy hồi.
Nay huynh đã phải rời nợ thế
Nghệp duyên trần dứt kể từ đây
Chơn hồn lần bước thang mây
Trở về phục lệnh nơi Thầy Chí Tôn.
...*

Bạn đời hiền huynh Minh Tâm (hiền tỷ Từ Thị Nhung) và ái nữ hiền huynh (hiền muội Nguyễn Hồng Từ Phước) cũng như bốn đạo sở tại rất cảm động trước tình nghĩa của các đạo hữu đại diện Chương Trình Chung Tay Ấn Tống.

Rời Cà Mau trở lại Hộ Phòng, sau đó (lúc 21 giờ cùng ngày) các hiền huynh Đạt Tịnh, Trần Văn Quang, và Võ Văn Trung lên xe khách quay về thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI LUẬN LIÊN TÔN

Thứ Ba 22-4-2014, lúc 15 giờ, tại hội trường (lầu 2), Nhà Truyền Thống Tổng Giáo Phận Tp.HCM (số 6 bis Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận Một, Tp.HCM), Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn và Học Viện Mục Vụ TGP Tp.HCM tổ chức buổi Hội Luận Liên Tôn lần thứ nhất với chủ đề Chữ Thiên trong truyền thống các tôn giáo Baha'i, Cao Đài, Công Giáo và Islam.

Mục đích buổi Hội Luận này nhằm giúp tín đồ các tôn giáo hiểu biết hơn về niềm tin của nhau, để cùng nhau xây dựng thiện ích cho xã hội. Được biết, nội dung buổi Hội Luận này sẽ phổ biến trên tập san *Nhịp Cầu Tâm Giao* số 13 (Nxb Phương Đông, mỗi năm ra bốn tập).

Sau phần cầu nguyện khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự, lúc 15 giờ 15 đi vào nội dung thuyết minh giáo lý về **Thượng Đế / Allah**, với phần trình bày của bốn vị:

1. Hiền huynh *Lê Lộc* (tôn giáo Baha'i);
2. Linh Mục *Phêrô Nguyễn Văn Hiền* (Giám Đốc Trung Tâm Mục Vụ, đảm nhận phần liên quan đạo Islam);
3. Giáo Sĩ *Huệ Ý* (Tổng Thư Ký Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo);
4. Linh Mục *Phanxicô Xaviê Bảo Lộc* (Trưởng Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn, Giám Học Học Viện Mục Vụ Tổng Giáo Phận Tp.HCM);

Sau mỗi bài thuyết minh (khoảng 25 phút) là phần phản hồi ý kiến hay thắc mắc của tham dự viên (khoảng 5 phút mỗi vị).

Giữa chương trình hội luận, hiền tỷ Maria Lý Ngọc Anh (Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn) diễn ngâm bài thơ *Thượng Đế Có Màu Gì Hở Mẹ?* (*The Beautiful Color of Love*, nguyên tác của Arnold Watts, Huệ Khải dịch.)

Sau hơn hai giờ trao đổi, trước khi bế mạc, Ban Tổ Chức đúc kết buổi Hội Luận Liên Tôn với lời phát biểu của *Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn* và *Đức Giám Mục Stêphanô Tri Bửu Thiên* (đặc trách Đối Thoại Liên Tôn và Đại Kết).

Buổi Hội Luận Liên Tôn này, theo Ban Tổ Chức, sẽ được thực hiện ba tháng một lần trong năm. Tham dự Hội Luận Liên Tôn lần thứ nhất ước tính có khoảng gần một trăm vị nam nữ cao niên và trẻ tuổi, gồm chức sắc, chức việc, tu sĩ, và tín hữu các đạo Baha'i, Cao Đài, Công Giáo, Islam, Minh Lý, Tin Lành...

Đoàn tín hữu Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài do Giáo Hữu Thượng Công Thanh (thánh thất Trung Hiền) dẫn đầu. Bỏn đạo Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc do Chánh Hội Trưởng Thiện Chơn dẫn đầu. Về phía *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo*, đến tham dự Hội Luận Liên Tôn gồm có các hiền huynh Đạt Tịnh, Trần Văn Quang, Đạt Truyền, và Huệ Khải.

Tình cảm thân ái trong tinh thần Đại Đạo chan hòa thánh phòng rất khang trang của buổi Hội Luận Liên Tôn.

VÔ THƯỜNG

Luật vô thường là nay
còn mai mất. Vì vậy
chớ có buồn trước mọi
sự tan hợp, mất mát.

Thưa đạo trưởng,
vô thường
là gì vậy?



Con làm bể đồ của đạo trưởng.
Nó theo luật vô thường rồi!
Con khỏi bồi thường ghen?



Vẽ: CỌ TRẮNG

✉ **Hiền huynh Lê Văn Xưng**
(họ đạo Trung Đồng, Hội
Thánh Truyền Giáo):

Trong bài *Kinh Giải*
Oan (*Kinh Tận Độ*, Hội
Thánh Truyền Giáo, 1995)

GIÓ BỒN PHƯƠNG

Gió muốn thổi đâu thì thổi.
GIOAN 3:8

có câu: *Tứ Đạo Đề là chỗ chon tu*. Xin cho biết *Tứ Đạo Đề*
có phải là *Tứ Diệu Đế* không? Trân trọng cảm ơn Văn
Uyển. (E-mail ngày 13-6-2013)

Huệ Khải: Hiền huynh kính mến, câu hỏi của hiền huynh
gởi lâu lắm rồi, mà nay mới kính phúc đáp. Rất mong hiền
huynh lượng thứ cho tệ hữu. Xin đa tạ.

Khi cúng chần tế âm nhơn, tín đồ Hội Thánh Truyền
Giáo có đọc *Kinh Giải Oan* (trong *Kinh Tận Độ*). Bài kinh
này làm theo thể thơ *song thất lục bát* (hai câu 7 chữ + câu
6 chữ + câu 8 chữ), cũng được gọi là *lục bát gián thất* (vì
câu 6 chữ và câu 8 chữ xen vào giữa hai câu 7 chữ).

Bốn câu (câu 25-28) trong *Kinh Giải Oan* như sau:

[7 chữ] *Gắng quyết chí tìm nơi diệt khổ,*

[7 chữ] *Tứ Đạo Đề là chỗ chon tu,*

[6 chữ] *Tu hành phải rõ công phu,*

[8 chữ] *Trong đường Bát Chánh nên hầu xét suy.*

Theo luật thơ, những chữ in đậm trên đây phải dùng
thanh **bằng** (không dấu, hoặc dấu huyền). Vì vậy, thay vì
nói Đế (thanh trắc) thì nói là **Đề** (thanh bằng).

Chữ 諦 nghĩa là *chân lý*, có hai cách đọc Hán-Việt, là **đế**, và **đề**. Vậy, *Kinh Giải Oan* đọc là **Đề** thì chẳng sai.

Tứ Diệu Đế 四妙諦, *Tứ Thánh Đế* 四聖諦, gọi tắt *Tứ Đế* 四諦 là giáo lý nền tảng của Đức Phật Tổ, chỉ rõ nguyên nhân của khổ và con đường giải thoát. Tứ Diệu Đế gồm bốn chân lý như sau:

- ① **Khổ Đế**: Xác tín rằng mọi kiếp sống đều chịu khổ.
- ② **Tập Đế**: Chỉ rõ tham dục là nguyên nhân gây ra khổ.
- ③ **Diệt Đế**: Diệt trừ tham dục thì diệt được khổ và đưa tới hạnh phúc.
- ④ **Đạo Đế**: Con đường diệt khổ là **Bát Chánh Đạo** (bao gồm: chánh kiến; chánh tư duy; chánh ngữ; chánh nghiệp; chánh mạng; chánh tinh tấn; chánh niệm; chánh định).

Do Đạo Đế (Đạo Đề) là chân lý thứ tư trong Tứ Diệu Đế, nên câu kinh 26 nói: *Tứ Đạo Đề là chỗ chọn tu*.

Do Đạo Đề (Đạo Đế) dạy phương pháp diệt khổ là thực hành Bát Chánh Đạo, nên câu kinh 28 nói: *Trong đường Bát Chánh nên hầu xét suy*. Đường tức là Đạo. Không nói **Bát** [thanh *trắc*] Chánh Đạo mà nói đường [thanh *bằng*] Bát Chánh vì chữ thứ hai trong câu 28 phải là thanh *bằng*.

*

✉ **Hiền tỷ Lê Thị Huệ** (Tổ 11, KP 5, phường Trảng Dài, Biên Hòa, Đồng Nai): Thư ngày 20-01-2014.

Ông Huệ Khải kính mến,

Thưa ông, tôi là người Công Giáo, sinh năm 1954. Tôi chưa được diện kiến ông. Tôi đã đọc *Công Giáo Và Dân Tộc* từ lâu, nhưng từ khi có mục Góc Nhà, thấy rất hay, hợp với tâm tình của tôi...

... *Góc Nhà* là điều tôi phải gặm suy để dành thời gian trang trọng nhất ... lúc đó tôi không phải vội nấu cơm, giặt giũ, v.v...

Có lẽ tôi cũng là thiếu số người Công Giáo được đọc *Thất Chân Nhân Quả* rất sớm, khoảng năm 1985 gì đó...

Ngày ngày ngoài niềm tin duy nhất vào Thiên Chúa tình yêu, tôi chỉ đọc sách báo nói về tu đức và may mắn tôi có duyên với *Góc Nhà*... Tôi rất cô đơn nếu không có *Góc Nhà* làm bạn.

Thưa ông, tôi mong có được *Dưới Mái Đạo Viện*. Mong ông cho tôi được “hạnh phúc một lần với đất trịch chiêm bao” ấy.

Kính chào bác thợ “xây [nhà] trên nền đá của Thánh Phêrô”.⁽¹⁾

⁽¹⁾ *Mấy chữ này, hiền tỷ Lê Thị Huệ trích lại từ bài viết trên Góc Nhà số 1940, ngày 10-01-2014:*

“Năm 2013 vừa kết thúc. Tính từ số báo Công Giáo Và Dân Tộc bắt đầu mở ra mục Góc Nhà vào ngày 30-12-2005, thì tôi đã ‘cầm cự’ được tám năm. Khoảng hơn một năm trước, tuy vẫn góp mặt với trang báo đều đặn hàng tuần, nhưng lắm lúc chẳng khỏi cảm thấy cái mồi đuổi sức. Có lần xoay xở viết bài oải quá, đành chậm trễ, đến nỗi bạn hiền ở tòa soạn phải gọi

Huệ Khải: Kính thưa hiền tỷ, thư hiền tỷ viết ở Đồng Nai ngày 20, bưu điện Trảng Dài chuyển đi ngày 21, bưu điện quận 5 (TpHCM) chuyển tới thánh thất Bàu Sen ngày 22. Nhưng tôi lại ở xa thánh thất, do đó cả tuần sau mới được đọc thư. Cận Tết rồi, gởi *Dưới Mái Đạo Viện* về Trảng Dài biểu hiện tỷ, chắc chắn sách phải tới nơi chậm. Mong hiền tỷ hoan hỷ dầu phải trông đợi. Vì năm 1985 hiền tỷ có đọc *Thất Chân Nhân Quả*, tôi cũng gởi thêm *Đọc Lại Thất Chân Nhân Quả* mà trước đây đã đăng nhiều kỳ trên nguyệt san *Công Giáo Và Dân Tộc*. Chúc hiền tỷ vui khi đọc sách.

*

✉ **Hiền huynh Nguyễn Quang Tín** (Họ đạo Trung Dương, Hội Thánh Truyền Giáo). E-mail ngày 01-02-2014:

Nhân đọc bài *Suy Niệm Tháng Mười* đăng trên *Văn Uyên* số kép Lợi + Trinh (2013), chúng em xin có mấy lời:

Ngày **23-8 âm lịch** hằng năm là ngày kỷ niệm *Khai Tịch Đạo* (ngày đăng ký hành đạo với chính quyền). Ngày **15-10 âm lịch** hằng năm là ngày kỷ niệm *Khai Minh Đại Đạo*. Năm Đạo của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được tính từ **mùng 1 Tết Bính Dần**, kết thúc năm Đạo thứ nhất vào ngày 30

điện nhắc, tôi nói nửa đùa nửa thật: ‘Bác xem Góc Nhà góc cửa có sang tên được thì sang giúp.’ Bạn hiền đáp ngay: ‘Góc Nhà của anh *xây trên nền đá của Thánh Phêrô*, ai dám mua!’ Cái giọng diêm đạm cổ hủ ấy nghe ra chả có tí ti gì là nói chơi. Tôi bèn lặng thinh, cảm kích. Và lại tiếp tục... cảm phục.”

Góc Nhà là mục thường xuyên trên tuần báo Công Giáo Và Dân Tộc, do Dũ Lan Lê Anh Dũng (Huệ Khải) phụ trách.

tháng Chạp; ngày mùng 1 Tết Đinh Mão mở đầu năm Đạo thứ hai; ... ngày mùng 1 Tết Giáp Ngọ (2014) mở đầu năm Đạo thứ tám mươi chín.

Sẽ không có “rối” khi mọi môn sanh Cao Đài, quý tổ chức Cao Đài, quý Hội Thánh thành tâm lật lại những trang sử cũ, những lời dạy của Thầy và các Đấng thiêng liêng.

Huệ Khải: Hiền hữu mến, Hội Thánh Truyền Giáo chọn ngày *mùng 1 tháng Giêng* là ngày mở màn năm Đạo. Nhưng hiện tại có nhiều nơi chọn ngày *rằm tháng 10*, và có nơi muốn chọn ngày *23 tháng 8 âm lịch*. Vì thiếu nhất quán như thế nên trong bài viết “*Suy Niệm Tháng Mười*” tôi mới than là “rối”. Có lẽ các Hội Thánh, các Tổ Chức Cao Đài hàng năm họp Hội Nghị Liên Giao theo định kỳ cũng nên đưa vào chương trình nghị sự để bàn bạc, thống nhất chọn một ngày mở đầu năm Đạo, dọn đường cho đại lễ kỷ niệm 90 năm, và 100 năm khai đạo Cao Đài.

Nhân đây xin nói thêm, ở đoạn cuối bài *Suy Niệm Tháng Mười* (tr. 118), tôi viết: “*Cho nên mỗi mùa Khai Minh Đại Đạo được kỷ niệm, lúc tuổi đạo chồng thêm một năm, thì người môn đồ Cao Đài lại day dứt, ưu tư...*” **Không nên nghĩ** rằng khi viết như vậy tức là tôi khẳng định năm Đạo phải tính từ ngày rằm tháng Mười.

*

✉ **Tu sinh Ngọc Nga** (quận 11, TpHCM). Email: 16-02-2014:

Văn Uyên tập Lợi + Trinh (2013), trang 265, có in thánh thi Đức Mẹ (07-01-1974): *Đông sắp mãn thì xuân lại đến /*

Hạt chuỗi đời định mệnh lần qua / Trăm năm gấm có bao là / Hồi con sứ mạng Kỳ Ba thế nào? Xin Ban Ân Tông vui lòng cho biết “trăm năm” là nghĩa gì?

Huệ Khải: Văn học dùng con số trăm năm làm ẩn dụ (*metaphor*) chỉ một đời người, tuy rằng ít ai sống thọ đúng trăm tuổi. Vế thơ của Đức Mẹ khuyên chúng ta hãy nhớ rằng thời gian qua nhanh lắm (câu 1); kiếp sống con người vì thế sớm ngắn đi theo dòng thời gian trôi qua như những hạt chuỗi cứ đều đặn lần qua trên ngón tay người tu trong giờ công phu (câu 2); một đời người gấm lại chẳng có bao lâu (câu 3); vậy, sao không biết siêng tu chăm lo hành đạo để tiếp tay cùng Thượng Đế làm tròn sứ mạng cứu độ nhân loại trong Kỳ Ba Phổ Độ (câu 4)?

Trong thánh giáo, Ôn Trên thường dùng ẩn dụ trăm năm khi nói tới đời người. Chẳng hạn:

- *Tàn một giấc nam kha ảo mộng / Trăm năm nào đãng sống trăm năm.* (Đức Quan Âm Bồ Tát, Liên Hoa Cửu Cung, 03-01 Ất Ty, 04-02-1965)

- *Làm sao cho trọn kiếp vì nhơn / Để suốt trăm năm khỏi tử hờn.* (Đức Lê Đại Tiên, thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 09-5 Đinh Mùi, 16-6-1967)

- *Đường trần vó ngựa trăm năm / Xét xem kim cổ bao lần đổi đời.* (Đức Đông Phương Chương Quán, Minh Lý Thánh Hội, 26-9 Mậu Thân, 16-11-1968)

- *Ở trần không nhiễm mới là hay / Một kiếp trăm năm nghĩ vẫn thay.* (Đức Ngô Minh Chiêu, Cơ Quan Phổ Thông

Giáo Lý, 15-02 Nhâm Tý, 29-3-1972)

- *Trải một cuộc giấc mê nhân sự / Đường trăm năm sanh tử luân hồi.* (Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-10 Giáp Dần, 28-11-1974)

Hiện hữu Thiện Quang viết bài hát *Bóng Đò Bát Nhã* có hai câu kết rất hay, cũng dùng ẩn dụ trăm năm để ám chỉ một đời người: *Ôi trăm năm đâu phải kiếp nhàn du, há hoài công của như người phàm phu.*

*

✉ **Hiền tỷ Nguyễn Kim Long** (Đà Nẵng). E-mail 20-02-2014:

Đọc bốn bài *Chuyện “Nhà Thương”* và *Chiếc Xe Tình Thương* trên Văn Uyển xuân Giáp Ngọ, lòng em dào dạt bao nỗi niềm...

Bốn bài báo mà Văn Uyển chọn đăng lại đã cho thấy rõ nét tâm lòng vàng của người dân mình, không phân biệt tôn giáo. Quả là những việc làm rất hay và đầy ý nghĩa, cũng là những việc hiện thực nhất để thể hiện đức TỬ BI, lòng BÁC ÁI như kinh sách các đạo thường dạy.

Trên Văn Uyển số kép (Lợi + Trinh) năm 2013, trang 198, Trần Mộc Thôn viết: “*Chợt ứa nước mắt, mình thầm cầu nguyện: Xin Thầy đừng rời bỏ dân tộc con!*” Không đâu! Bao lâu còn có những người bỏ tất như “chuyện nhà thương” và “xe tình thương” ở miền Tây và Đồng Nai, thì Thầy chúng ta không bao giờ rời bỏ dân tộc chúng ta.

Em không hiểu sao Hội Thánh yêu quý của em không có

gắng mở một phòng khám từ thiện có các bác sĩ tây y. Địa điểm có thể là một thánh thất nào đó với khuôn viên rộng rãi. Ban đầu, nếu khả năng hạn hẹp, đơn thuần chỉ khám bệnh, tư vấn giúp người bệnh, ghi toa cho họ mua thuốc. Điều này rất có lợi cho người bệnh, giúp họ khỏi mất tiền vô ích và uống những thứ thuốc không cần thiết; bởi hiện nay phần đông bác sĩ luôn cho toa với rất nhiều loại có tính cách “bao vây”. Thậm chí, cùng một toa mà kê hai loại thuốc có cùng một gốc hóa chất nhưng biệt dược khác nhau. Là dược sĩ, em biết thể chứ bệnh nhân thì biết thế nào được!

Phòng khám cứ hoạt động như vậy trong giai đoạn đầu; nếu sau này có điều kiện, khả năng cho phép, sẽ cấp phát những thuốc thông thường miễn phí và dần dần mình cải thiện để ngày càng tốt hơn. Không có việc gì khó và vạn sự khởi đầu nan, nhưng em tin chắc khi phòng khám triển khai sẽ được nhiều tấm lòng ủng hộ, từ trong và ngoài nước.

Ban Ấn Tống: Thừa hiền tử, Hội Thánh Truyền Giáo cũng như các Hội Thánh khác trong nhà Đạo chúng ta đều có không ít tín hữu là bác sĩ, dược sĩ, đông y sĩ, nhân viên điều dưỡng... được đào tạo bài bản từ nhiều nguồn khác nhau, một số đó đều lâu năm kinh nghiệm trong nghề. Nếu các Hội Thánh chủ động quy tụ thành phần rất quý báu này vào công tác phước thiện, thì sẽ hiệu quả lớn lắm. Đừng sợ mình không có tài chánh; chỉ sợ mình thiếu tổ chức, chưa gây tạo duyên lành (là các điều kiện thuận lợi) giúp cho tín hữu và nhơn sanh cùng tham gia làm công quả.

*

✉ **Hiền huynh Ngô Phước Hải** (Bình Định). Hỏi qua điện thoại (tin nhắn):

Trong nhiều thánh giáo Ở Trên có nhắc tới Tam Giang. Xin hỏi đây là ba con sông nào?

Huệ Khải: Hiền hữu mến, nếu không lầm, thuật ngữ này dường như chưa có sách nào giải thích cặn kẽ. Hỏi thăm một vài vị thuở còn trẻ từng gần gũi lớp tiền bối buổi đầu của Đạo nhà, tôi tạm hiểu và trình bày ra đây, ước mong sẽ được các bậc cao minh chỉ giáo thêm:

Giang 江 là sông, nhưng Tam Giang 三江 không phải là ba con sông. Nó ám chỉ ba vùng đất được phân chia do hai con sông Tiền Giang và Hậu Giang chảy qua Nam Kỳ.

Đức Chí Tôn dạy:

Thầy giáo đạo Tam Giang phân phát,

.....

Trước khi mở Đạo Tiền Giang,

Lập nên phái Thượng, Đạo vàng phổ thông.

Qua Nhâm Thân [1932] đại đồng sắp mở,

Đạo đức càng mở cả Tam Giang,

Thầy khai mới Đạo Trung Giang,

Lập nên phái Thái chiêu an sĩ tài.

Cơ tấn hóa Cao Đài tối trọng,

Mà các con hư hỏng vì đâu,

Để tằm mãi luống trông dâu,

Hóa thân nên kén công đầu bủa tròn.
Thầy chuyển Đạo, Hậu Giang phái Ngọc,
Lấy thời kỳ làm gốc đạo Cao,
Đức tin con trẻ đem vào,
Lịnh Thầy truyền chỉ một màu bạch y.
Đạo Tam Giang gồm quy nhứt bôn,
Chuyển cung Ly hiệp rón cung Càn,
Nay Thầy phân giải Tam Giang,
Tỏ khêu đuốc tuệ rọi đường con đi.

Nguồn: Đàn Ngộ thời, ngày 29-02 Mậu Thân (27-3-1968), trích *Kinh Bình Minh Đệ Nhứt*, Giáo Hội Cao Đài Thống Nhứt ấn tống tại Sài Gòn.

Qua thánh giáo dẫn trên, ta thấy cách phân chia Tam Giang (Tiền Giang, Hậu Giang, Trung Giang) lấy sông Tiền và sông Hậu làm ranh giới có tính tương đối. Căn cứ theo thánh giáo này, ta tạm hiểu như sau:

- Miền Tiền Giang có trọng tâm là Hội Thánh Tây Ninh, với vai trò chủ yếu của phái Thượng (tiền bối Lê Văn Trung / Thượng Trung Nhựt): *Trước khi mở Đạo Tiền Giang / Lập nên phái Thượng, Đạo vàng phổ thông.*

- Miền Hậu Giang có trọng tâm là Hội Thánh Minh Chơn Đạo, với vai trò chủ yếu của phái Ngọc (tiền bối Trần Đạo Quang, Ngọc Chương Pháp): *Thầy chuyển Đạo, Hậu Giang phái Ngọc...*

- Miền Trung Giang hiểu ngầm nằm giữa Tiền và Hậu

Giang, có trọng tâm là Hội Thánh Minh Chơn Lý, với vai trò chủ yếu của phái Thái (tiền bối Nguyễn Văn Ca / Thái Ca Thanh): *Thầy khai mới Đạo Trung Giang / Lập nên phái Thái chiêu an sĩ tài.*

*

✉ **Hiền tỷ Đại Cơ Minh** (Minh Lý Thánh Hội): E-mail ngày 27-02-2014.

Kính huynh, trước tiên, muội xin cảm ơn huynh đã tặng sách cho Minh Lý Thánh Hội rất đều đặn.

Quyển *Hồ Biểu Chánh Xưa Và Nay* đã cho thấy một cách cụ thể kết quả của việc lập công về phương diện nhơn đạo: *Làm người nhơn nghĩa giữ tròn / Muôn năm bóng khuất tiếng còn bay xa.*

Trong quyển *Hồ Biểu Chánh Xưa Và Nay* (tr. 55) viết về đàn Minh Thiện (Thanh An Tự) có ghi: “Đàn Minh Thiện ngưng hoạt động khoảng năm 1962, sau khi chủ chùa qua đời.” Nhưng trong quyển *Ngài Minh Thiện – Cuộc Đời Và Đạo Nghiệp* (tr. 79) cho biết vào cuối năm 1972 đại diện của Minh Thiện Đạo Thanh An Tự có đến đọc điều văn. Theo một số người thì Minh Thiện Đạo Thanh An Tự ngưng hoạt động sau năm 1975 (sau khi bác sĩ Trương Kế An, chánh hội trưởng, quy tiên).

Huệ Khải: Hiền tỷ kính mến, Huệ Khải chân thành cảm ơn hiền tỷ đã đọc sách rất kỹ. Đọc thư hiền tỷ khiến Huệ Khải nhớ lại lá thư thầy Nguyễn Hiền Lê (1912-1984) viết cho tệ hữu ngày 28-01-1984: “*Phải có người thân đọc thật*

kỹ tác phẩm của mình mới vạch lối cho mình được. Chính mình đọc lại thì ít khi thấy lắm; mà bạn thân đọc qua thì cũng khó nhận ra được.”

Về chi tiết hiền tử nêu ra, tề hữu xin thưa như sau:

Khoảng hai năm sau khi ông chủ chùa Trần Hiến Vinh qua đời (1962), chùa đổi tên là Minh Chơn. Lúc bác sĩ Trương Kế An (1899-1983) – tức Tuyết Vân Mặc Khách – về coi sóc chùa này thì ông lập Thiên Bàn, bắt đầu thờ cúng theo nghi thức Cao Đài. Khoảng năm 1972, vì lý do sức khỏe, bác sĩ Trương Kế An không hành đạo tại Thanh An Tự nữa, chùa trở lại thờ Đức Quan Thánh cho đến nay.

Trong sách, thay vì viết “Đàn Minh Thiện ngưng hoạt động khoảng năm 1962, sau khi chủ chùa qua đời” lẽ ra tề hữu nên nói rõ là ngưng lập đàn cầu Thần Tiên xin thuốc.

Ước mong hiền tử tiếp tục đọc sách của Chương Trình Chung Tay Ấn Tống và góp thêm nhiều ý kiến. Trân trọng.

*

☒ **Hiền đệ Sung** (Mỹ Tho), hỏi qua điện thoại:

Kính Chánh Giáo Thánh Truyền ban tại thánh tịnh Kim Thành Long vào mùa thu Mậu Tuất (1958). *Thánh Tựa* của Đức Chí Tôn có hai câu: Anh em cốt nhục chi tình / Thượng hòa hạ mục gia đình yên vui. Xin cho em hỏi: Cốt nhục chi tình là gì? Thượng hòa hạ mục là gì?

Huệ Khải: Hiền hữu mến,

① Chi 之 là giới từ, nghĩa là *của, thuộc về*. Thí dụ: *đại*

học chi đạo 大學之道 (đạo đại học), *hư vô chi khí* 虛無之氣 (khí hư vô), *nhật nguyệt chi quang* 日月之光 (ánh sáng mặt trời, mặt trăng), *song thủ chi nội* 雙手之內 (trong hai bàn tay), *nhứt khí chi trung* 一氣之中 (trong một khí)...

Vậy, cốt nhục chi tình 骨肉之情 là tình ruột thịt (cốt: xương; nhục: thịt).

② Tiếng Hán và tiếng Việt có cách cấu tạo thành ngữ xen kẽ như sau:

ăn mặc + chắc bền → ăn chắc mặc bền

đông tây + thành tựu → đông thành tây tựu

nam bắc + chinh chiến → nam chinh bắc chiến

nam nữ + thanh tú → nam thanh nữ tú

trong ngoài + ấm êm → trong ấm ngoài êm

thượng hạ + hòa mục → thượng hòa hạ mục...

Hòa mục 和睦 nghĩa là thân ái (*friendly*), hòa thuận (*harmonious*). Thành ngữ thượng hòa hạ mục 上和下睦 vì thế có nghĩa là *kẻ trên người dưới đều hòa thuận, thân ái*.

Trong một tổ chức thì thượng hạ tức là cấp lãnh đạo và nhân viên, hay lãnh đạo cấp cao và cấp thấp hơn.

Theo ngữ cảnh hai câu thánh thi của Đức Chí Tôn dẫn trên, thì thượng hạ tức là anh chị lớn (bề trên) và đàn em nhỏ (kẻ dưới).

③ Nhân đây, cũng nên xét thêm cặp thành ngữ này:

cao xa + bay chạy → cao chạy xa bay

con cháu + cha ông → con ông cháu cha

Thay vì nói cho hợp lý là *cao bay xa chạy, con cha cháu ông*, thì nói “ngược ngao” là *cao chạy xa bay, con ông cháu cha* để tỏ ý mỉa mai, chế giễu...

*

✉ **Hiền muội Dư Bảo Hòa** (TT Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, Hội Thánh Tây Ninh). E-mail ngày 19-3-2014:

Tôi qua con đọc lại *Tu Cứu Cứu Huyền Thất Tổ*. Lòng con cứ hồi thúc: *Tu đi! Hãy sớm tu đi! Tu để mà cứu lấy thân mình trước đã*.

Xin đừng cười con. Con biết là nhân đạo của con chưa xong thì không nên nghĩ viễn vông về Thiên Đạo. Nhưng con vẫn cứ mơ và con sẽ cố gắng...

Sau này khi trách nhiệm với gia đình con ít đi một chút con sẽ theo học đạo... Tin rằng cũng còn nhiều người đang muốn đi học đạo như con. Bây giờ hai bé của con còn nhỏ quá, con phải dành thời gian cho hai bé nhiều, nên chỉ tranh thủ đọc sách mà tự học đạo thôi.

Ban Ấn Tống: Hiền muội quý mến, thư hiền muội làm chúng tôi vui và cảm động. Nuôi dưỡng các cháu bé cho nên người hiền đức, tài năng để sau này đủ tâm đủ sức tiếp nối đạo nghiệp của ông ngoại (cố Chánh Trị Sự Dư Văn Yếu) là việc lớn, rất ý nghĩa. Trách nhiệm của hiền muội vì vậy rất to tát, nặng nề đấy. Hiền muội luôn siêng đọc kinh sách ấn tống để trau dồi vốn liếng đạo học là rất hay, rất

quý. Hiền muội hãy thường cầu nguyện để được Thầy Mẹ an bài đường đời, đường đạo.

*

✉ **Hiền huynh Lễ Sanh Thượng Lợi Thanh** (Ban Cai Quản thánh tịnh Thiên Trước, ấp Thới Khánh, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, Tp Cần Thơ). Thư ngày 06-4-2014:

Kính gửi: Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo,

Vào ngày 11 và 12-3 Giáp Ngọ (10 và 11-4-2014) Ban Cai Quản thánh tịnh Thiên Trước tổ chức lễ đón nhận tư cách pháp nhân và lễ kỷ niệm tri ân chư vị Tiền Bối lần thứ 24.

Nhằm giúp quý đại biểu và quý khách mời có thêm tài liệu tìm hiểu về đạo Cao Đài, Ban Cai Quản thánh tịnh Thiên Trước kính đề nghị Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo giúp chúng tôi một số kinh sách để biếu quý khách mời trong buổi lễ tại thánh tịnh.

Ban Cai Quản thánh tịnh Thiên Trước xin trân trọng tri ơn.

Ban Ấn Tống: Hiền huynh Thượng Lễ Sanh kính mến, trước tiên xin chúc mừng quý thánh tịnh vừa có tư cách pháp nhân, nhờ vậy việc tu học và hành đạo tại Thiên Trước có thêm điều kiện thuận lợi để càng phát triển. Chúng tôi rất hoan hỷ và sẽ gửi kinh sách về Thiên Trước.

*

✉ **Hiền huynh Nguyễn Duy Chính** (California). E-mail ngày 15-4-2014:

Chiều nay tôi đã nhận được sách *Tưởng Nhớ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ* ⁽²⁾ từ [Nguyễn Quốc] Bình gửi đến. (...) Cầm cuốn sách mà vợ chồng tôi thật bồi hồi. Thoáng một cái đã gần ba mươi năm từ ngày ông bà BS Thọ tác thành cho chúng tôi. Nay Cụ đã qua đời, Bà thì cũng không còn khỏe. Nhớ những hôm đưa hai đứa cháu lên thăm Ông Bà, chúng nó nghịch nhưng Bà lại bệnh, còn bảo tôi để yên cho cháu làm gì thì làm. Có lẽ Bà muốn thực tập những điều đã học ở Orange Coast College về *Child Development*. ⁽³⁾

Cuộc đời ai cũng già, cũng chết nhưng tên của thầy còn sống mãi, và chắc chắn những thế hệ sau nhiều người sẽ vẫn còn coi Cụ như ngọn đuốc soi đường cho tâm linh.

*

✉ **Hiền hữu Đặng Thiên Ân** (San Martin, California). E-mail ngày 15-4-2014:

Hôm qua, tiểu đệ nhận được sách *Tưởng Nhớ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ* (do anh Nguyễn Quốc Bình gửi tặng). Đệ

⁽²⁾ Hiệp tuyển, số 73.1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo. Nguyễn Duy Chính và Nguyễn Quốc Bình (con BS Nguyễn Văn Thọ) là hai tác giả góp mặt trong hiệp tuyển này.

⁽³⁾ *Child Development*: Môn học dạy về cách giúp con trẻ phát triển các mặt tâm sinh lý theo hướng tốt nhất cho trẻ.

[Văn Uyên chú]

đọc quyển đó một cách say sưa và càng thêm thán phục thầy Nhân Tử.

Những bài viết chân thành của các học trò (trực tiếp và gián tiếp) của thầy đã cho thấy thầy được các học trò quý mến đến dường nào! Những đóng góp cho nền Đại Đạo, cách sống và cách cư xử của thầy chứng tỏ thầy là một đại linh căn và là người đã đạt đạo tại thế. Đệ tin chắc rằng ngôi vị nơi Thiên Đình của thầy sẽ không nhỏ.

Tuy tiểu đệ không có duyên được học với thầy, nhưng qua tập sách *Tưởng Nhớ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ*, tiểu đệ biết thêm về thầy và rất kính mến Người!

Ban Ấn Tống: Đặng hiền hữu quý mến, đọc thư hiền hữu chúng tôi vui lắm và xin chân thành cảm ơn tấm lòng người bạn đạo tri kỷ phương xa.

Ấn tống được thêm một đầu sách mới và nhận được rất sớm phản hồi từ độc giả chí tình như hiền hữu, chúng tôi rất cảm kích. Mà không chỉ lần này, hiền hữu luôn luôn đọc các sách của Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo rất kỹ, kịp thời bày tỏ cảm tưởng, và quan trọng hơn cả là báo cho chúng tôi biết những lỗi in sai sót để chúng tôi cho đính chính trên Văn Uyên, đồng thời sửa chữa cho lần tái bản sau này.

Tấm lòng hiền hữu cũng như của nhiều bạn đạo khác đã giúp chúng tôi thêm vững bước trên dặm dài gánh đạo nhằm góp phần nhỏ bé vào công cuộc phổ thông giáo lý Kỳ Ba. Trân trọng.

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

NHÌN LẠI SÁU NĂM ẤN TỔNG

THÁNG 6-2008 / THÁNG 6-2014

NHAN ĐỀ CÁC SÁCH ĐÃ ẤN TỔNG	TRANG	SỐ QUYỀN	SỐ TRANG IN
1-3. ĐẤT NAM KỲ, TIỀN ĐỂ VĂN HÓA... 2008a, 2008b, 2012	96	8,500	816,000
2-3. NGÔ VĂN CHIÊU ... 2008, 2009, 2012.	96	12,000	1,152,000
3-2. LỜI VÀNG SEN TRẮNG. 2008, 2009.	128	7,500	960,000
4-2. LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI. 2008, 2010.	192	10,000	1,920,000
5-3. LUẬT NHÂN QUẢ ... 2008, 2010, 2012.	128	14,000	1,792,000
6-2. ĐẤT NAM KỲ, TIỀN ĐỂ PHÁP LÝ ... 2008, 2010.	80	9,000	720,000
7-1. CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN. 2008.	160	2,000	320,000
8-2. BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN. 2008, 2012.	128	9,000	1,152,000
9-2. LỄ BỔN. 2008, 2009.	256	7,000	1,792,000
10-3. CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ. 2009a, 2009b, 2012.	96	9,000	864,000
11-2. NHỚ ĐẠT LINH. 2008, 2009.	96	7,000	672,000
12-3. KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CĐ. 2009, 2010, 2011.	40	11,000	440,000
13-1. HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965). 2009.	224	1,500	336,000
14-2. ĐẠO ÁO TRẮNG. 2009, 2010.	96	8,000	768,000
15-3. TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI. 2009, 2010, 2011.	80	14,000	1,120,000
16-2. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BC. 2009, 2010.	96	11,000	1,056,000
17-2. THIÊN THƯ. 2009, 2013.	208	9,000	1,872,000
18-2. HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI. 2009, 2012.	136	9,000	1,224,000
19-1. XUÂN TRI ÂN. 2010.	128	5,000	640,000
20-2. CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG. 2010, 2011.	96	8,000	768,000
21-2. BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO C.ĐÀI. 2010, 2012.	80	8,000	640,000
22-2. TAM GIÁO VN, TIỀN ĐỂ TƯ TƯỞNG... 2010, 2013.	224	10,000	2,240,000
23-2. ƠN GỌI MIỀN TRUNG. 2010, 2011.	112	10,000	1,120,000
24-4. HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CĐ. 2010a-b, 2012, 2013.	96	20,000	1,920,000
25-3. CẦU CHUYỆN ĐỨC TIN. 2010, 2011, 2012.	96	15,000	1,440,000
26-1. NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO. 2010.	32	5,000	160,000
27-2. HÀNH TRANG T.BỒI CAO TRIỀU PHÁT. 2010, 2012.	112	10,000	1,120,000

28-2. TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI T. NINH. 2010, 2012.	88	10,000	880,000
29-2. DANH THẦY DANH ĐẠO. 2010, 2012.	96	10,000	960,000
30-2. MỘT ĐỒNG BÁT NHÃ. 2010, 2013.	72	8,000	576,000
31-2. GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU. 2010, 2011.	192	10,000	1,920,000
32-1. NGÀI MINH THIÊN, CUỘC ĐỜI & ĐẠO NGHIỆP. 2010.	256	5,000	1,280,000
33-2. TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO. 2010, 2012.	40	7,000	280,000
34-3. THẤT CHÂN NHÂN QUẢ. 2010a, 2010b, 2012.	268	11,500	3,082,000
35-1. XUÂN CHUNG TÂM. 2011.	144	7,000	1,008,000
36-1. ĐÀI THỪA CHƠN GIÁO. 2011.	284	10,000	2,840,000
37-2. NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI. 2011, 2012.	144	10,000	1,440,000
38-3. KINH SÁM HỐI MINH HỌA. 2011, 2012, 2014.	120	25,000	3,000,000
39-2. TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN... 2011, 2012.	88	8,000	704,000
40-2. SỨ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ. 2011, 2012.	104	10,000	1,040,000
41-2. TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ. 2011, 2013.	176	8,000	1,408,000
42-2. NHỊP CẦU TƯƠNG TRI. 2011, 2013.	240	10,000	2,400,000
43-2. ĐIỂM TỰA TÂM LINH. 2011, 2012.	32	15,000	480,000
44-2. ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ. 2011, 2013.	120	10,000	1,200,000
45-1. NGƯỜI ĐẠO CĐ LÀM QUEN PP NGHIÊN CỨU. 2011.	80	5,000	400,000
46-1. TIẾNG CHIM QUYÊN. 2011.	128	4,000	512,000
47-1. MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI. 2011.	248	5,000	1,240,000
48-2. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC. 2011, 2013.	80	8,000	640,000
49-1. KINH CÙNG TỬ THỜI. 2011.	80	5,000	400,000
50-1. XUÂN HÒA ĐỒNG. 2012.	144	7,000	1,008,000
51-3. CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA. 2012a, 2012b, 2013.	40	9,000	360,000
52-2. TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ. 2012, 2013.	40	15,000	600,000
53-1. CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-50). 2012.	48	10,000	480,000
54-2. BẮC CẦU TÂM LINH. 2012, 2013.	144	10,000	1,440,000
55-2. HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN. 2012, 2013.	120	10,000	1,200,000
56-1. ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ. 2012.	224	5,000	1,120,000
57-1. LƯỢC SỬ BÁT BỮU PHẬT ĐÀI. 2012.	152	5,000	760,000
58-1. CAO ĐÀI KHẢI YẾU. 2013.	144	5,000	720,000
59-1. QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY. 2013.	184	5,000	920,000
60-1. MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CQPTGL. 2013.	112	5,000	560,000
61-2. GIỌT NGỌC KIM BÀN. 2013, 2014.	180	10,000	1,800,000

62-1. CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ. 2013.	96	5,000	480,000
63-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH. 2013.	76	5,000	380,000
64-1. ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO. 2013.	40	5,000	200,000
65-1. BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY. 2013.	80	5,000	400,000
66-1. THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG. 2013.	96	3,000	288,000
67-1. ƠN CỨU ĐỘ. 2013.	96	5,000	480,000
68-1. TRUNG ĐU HÀNH ĐẠO. 2013.	120	5,000	600,000
69-1. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN. 2013.	144	5,000	720,000
70-1. CÔNG GIÁO, CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH. 2013.	100	5,000	500,000
71-1. HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY. 2014.	72	5,000	360,000
72-1. PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY. 2014.	40	5,000	200,000
73-1. TƯỚNG NHỚ NHÂN TỬ NG VĂN THỌ. 2014.	196	6,000	1,176,000
74-1. HÀNH TRẠNG AN TRINH THẦN NỮ. 2014.	36	5,000	180,000
75-1. AN THUẬN QUẢ DUYÊN. 2014.	124	5,000	620,000
76-1. TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI. 2014.	96	5,000	480,000
77-1. THIÊN BÀN TẠI NHÀ. 2014.	68	5,000	340,000
78-1. SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẨN. 2014.	32	5,000	160,000
79-1. NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY. 2014.	88	5,000	440,000
80-1. VẠN HẠNH THIÊN SỬ XƯA VÀ NAY. 2014.	164	5,000	820,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 1. QUÝ I, NĂM 2012.	176	5,000	880,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 2. QUÝ II, NĂM 2012.	192	5,000	960,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 3. QUÝ III, NĂM 2012.	192	5,000	960,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 4. QUÝ IV, NĂM 2012.	224	5,000	1,120,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 5. QUÝ I, NĂM 2013.	224	5,000	1,120,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 6. QUÝ II, NĂM 2013.	224	5,000	1,120,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 7-8. QUÝ III+IV, 2013.	348	5,000	1,740,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 9. NĂM 2014.	268	5,000	1,340,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 10. NĂM 2014.	264	5,000	1,320,000
Trong sáu năm hoàng pháp Chương Trình Ân Tông đã in được tổng cộng:		686,000 quyển	87,066,000 tràng

Kính thành tri ân tất cả quý vị Mạnh Thường Quân luôn luôn thương yêu, tin cậy, nhiệt tâm ủng hộ **CHƯƠNG TRÌNH ÁN TỔNG**.



Kinh sách mới ấn tổng Quý Hai năm 2014:

72-1. PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY (Huệ Khải, 5.000 quyển) – Do quý môn sanh Chiếu Minh (Long Vân Đàn, Mỹ Tho): ① Chơn linh ĐT NGUYỄN THỊ THỜI công quả 6,5 triệu (đợt 79). ② Chơn linh ĐH PHẠM VĂN QUỖI, công quả 12 triệu (đợt 85).

73-1. TƯỚNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ (Huệ Khải chủ biên, 6.000 quyển) – Do quý môn sanh Chiếu Minh (Long Vân Đàn, Mỹ Tho): ① Chơn linh ĐT VÕ THỊ MÃN công quả 24,5 triệu (đợt 83, 84). ② ĐH THANH PHƯỚC, công quả 30 triệu (đợt 82, 84). ③ ĐH TRÍ MINH, công quả 11 triệu (đợt 80, 82).

74-1. HÀNH TRẠNG AN TRINH THẦN NỮ (Huệ Khải, 5.000 quyển) – Do: ① Chơn linh ĐTrg TƯỜNG KHAI (Minh Lý Thánh Hội) công quả 5 triệu (đợt 85). ② ĐH NGUYỄN THANH LONG (Liège, Bỉ. HT Tây Ninh) công quả 200USD (đợt 23, 42). ③ ĐT NGUYỄN THU VÂN (Bỉ) công quả 200USD (đợt 59, 71). ④ ĐT KHUU THỊ BÌNH MINH (Lái Thiêu), hồi hướng giác linh mẹ (ĐT Lê Thị Tước, 80 tuổi, quy thiên 21-3 Nhâm Thìn, 11-4-2012), công quả 2,15 triệu đồng (đợt 24, 62). ⑤ ĐH HUỖNH HUY HOÀNG (TT Bàu Sen), hồi hướng cữu huyền thất tổ, công quả 1,75 triệu đồng (đợt 57, 69, 71).

75-1. AN THUẬN QUẢ DUYÊN (Diệu Nguyên, 5.000 quyển) – Do: ① ĐT DIỆU HƯƠNG (Long Vân Đàn, Mỹ Tho) công quả 30.000.000 đồng (đợt 79, 82, 83). ② ĐT NGUYỄN THỊ ĐÌNH (tín hữu HT Truyền Giáo Cao Đài, tu học tại TT Houston, Texas, Hoa Kỳ) công quả 300 USD (= 6.316.500 đồng, đợt 84).

76-1. TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI (Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 5.000 quyển) – Do chơn linh ĐH PHẠM VĂN TỐ (Long Vân Đàn) công quả 29,5 triệu đồng (trích đợt 83).

77-1. THIÊN BÀN TẠI NHÀ (song ngữ Việt-Anh, Huệ Khải, 5.000 quyển) – Do quý môn sanh Cao Đài (HT Ban Chính Đạo) thuộc GIA TỘC họ PHẠM (Long An), công quả 24 triệu đồng (các đợt 67, 68, 70, 71, 72, 73, 74, 76, 77, 78, 79, 81, 82, 83, 84, 85).

78-1. SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẨN (Lê Anh Minh, 5.000 quyển) – Do ĐT HỒNG LIÊN HƯƠNG (Long Vân Đàn): công quả 14 triệu đồng (trích đợt 85).

79-1. NGŨ GIỚI CẨM XƯA VÀ NAY (*song ngữ Việt-Anh*, Huệ Khải, 5.000 quyển) – Do ĐT HỒNG LIÊN HƯƠNG môn sanh Chiêu Minh (Long Vân Đàn, Mỹ Tho) công quả 28,5 triệu (đợt 86, trích đợt 72).

80-1. VẠN HẠNH THIÊN SƯ XƯA VÀ NAY (Huệ Khải, 5.000 quyển) – Do quý môn sanh Chiêu Minh (Long Vân Đàn, Mỹ Tho) công quả: ĐT NGỌC NHI (10 triệu, đợt 82); Đạo hữu NGỘ THANH TÂM (6 triệu, đợt 85); Chơn linh ĐH PHẠM VĂN TỔ (20,5 triệu, trích đợt 83). Và do quý môn sanh Cao Đài (HT Ban Chính Đạo) thuộc GIA TỘC họ PHẠM (Long An), công quả 8 triệu (các đợt 64, 67, 74, 77, 79, 81, 82, 83, 84, 85, 87).

● **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN** (Hiệp tuyển). **Tập Hạnh** – Quý Hai năm 2014. Quý vị Mạnh Thường Quân đóng góp nhiều đợt khác nhau. Ban Ấn Tổng tổng kết và phân bổ từ quỹ chung, để ấn tống 5.000 quyển. Đây là công quả của các vị ân nhân như sau:

01	BAN PHƯỚC THIÊN (TT Trung Minh, HT Truyền Giáo): Đợt 84.	2,000,000
02	Ban Cai Quản TTi BỔNG LAI, NGỌC CHIẾU, NHƯ Ý (Bình Dương): Đợt 78.	2,400,000
03	Thùng tiền tiết kiệm TTi BỔNG LAI, NGỌC CHIẾU, NHƯ Ý (HT Tiên Thiên): Đợt 69 (1.500.000 Đ), tốn quỹ 60.000 Đ, đợt 82 (1.000.000 Đ).	2,560,000
04	BAN KINH HỘ (thùng tiết kiệm quấy Văn Hóa Phẩm, HT Truyền Giáo): Đợt 84.	2,540,000
05	ĐT BÙI THỊ PHÒNG, ĐT VÕ THỊ NGỌC TRANG, ĐT VÕ THỊ NGỌC TRINH (TT Bàu Sen): Đợt 9, 14, 73, 78.	1,900,000
06	ĐH CHÁNH TRÍ Lê Quang Hồng (TT An Nhứt, HT Ban Chính Đạo): Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đợt 70, 72, 82, 84.	2,600,000
07	ĐH DƯƠNG HƯỜNG (TT Trung Dương): Đợt 53 (US\$100, quy đổi 21-11-2012)	2,081,000
08	ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (TT Tân Định). Đợt 5, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 87.	2,000,000
09	ĐT HÀ THỊ MẬT (xã đạo Buôn Hồ, TT Trung Hòa, HT Truyền Giáo): Đợt 84.	1,500,000
10	ĐH HOÀNG HỮU THANH (TT Phụng Mỹ, HT Cầu Kho Tam Quan): An Dương, Hoài Tân, Hoài Nhơn, Bình Định. Đợt 74, 75, 80, 83, 86.	1,600,000
11	ĐH HUỆ THÔNG Nguyễn Thanh Bông (HT Tây Ninh): Chợ Bến, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu. Đợt 72, 82, 84.	2,150,000
12	Gia đình ĐT HUỖNH MỸ KIM (Bình Thạnh): Đợt 55. (ĐH Trần Đình Tảo chuyển.)	2,000,000
13	Gia đình HƯỜNG ĐẠO (TT Trung Quang Bình): Nông Sơn, Quảng Nam. Đợt 84.	1,750,000
14	ĐH LÊ TRỌNG TÍN (TT Trung Nam): Vũng Tàu. Đợt 85, 86 (hai đợt x 1,000,000 Đ).	2,500,000
15	PTS LÊ VĂN NGHIỆP (TT Phường 6, HT Tây Ninh): Trà Vinh. Hồi hướng giác linh song thân (Lễ Sanh Lê Văn Ất và ĐT Lâm Thị Tổ). Đợt 44, 45, 52, 55, 61, 65, 76, 79, 82, 85 (1,250,000 Đ).	2,350,000
	ĐH LÊ CÔNG KHẢI (TT Phường 6, Trà Vinh): Đợt 48B, 73, 70 (200,000 Đ).	

	ĐT LÊ THỊ HỒNG CHÂU (TT Phường 6, Trà Vinh): Đợt 48A, 59, 61 (300,000 Đ).	
	ĐT LÊ THỊ NÂM và ĐH NGUYỄN VĂN GỐC (TT Phường 6): Đợt 53 (100,000 Đ).	
	ĐT VÕ THỊ HOÀNG OANH (TT Phường 6): Đợt 48B, 70, 73, 76, 79, 85 (500,000 Đ).	
16	ĐH LÊ TRÍ DŨNG (California): Hồi hướng cữu huyền thất tổ. Đợt 34 (100 USD, quy đổi 12-10-2010).	1,980,000
17	ĐH NAM HỒ Trương Công Thôn (CTS TT Trung Hòa, HT Truyền Giáo). Hồi hướng giác linh con trai là Trương Bảo Tâm (1989-2008). Đợt 84.	2,000,000
18	Lễ Sanh NGỌC ĐỨC THANH (TTi Trước Cảnh Minh Đài): An Thái Trung, Cái Bè, Tiền Giang. Hồi hướng chơn linh ĐT Trương Thị Lệ (64 tuổi). Gởi đợt 58, 71, 87.	2,300,000
19	ĐT NGÔ MỸ HANH: Bửu Long, Biên Hòa (Gv Anh Văn): Đợt 86 (hai lần), 87.	1,400,000
20	Giác linh ĐH NGUYỄN AN BANG (TT Thành Tâm Đàn): Đợt 85 (1,000,000 Đ). ĐT NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC (TT Thành Tâm Đàn): Hồi hướng giác linh cha mẹ (ĐH Nguyễn Văn Mới, ĐT Võ Thị Quấn). Đợt 85, 87 (1,300,000 Đ). ĐT TỬ THỊ NHUNG (TT Thành Tâm Đàn, HT Minh Chơn Đạo): Đợt 87 (200,000 Đ).	2,500,000
21	ĐH NGUYỄN MẠNH HIẾN. Trần Hưng Đạo, Q1. Đợt 62, 63, 74, 80, 82, 87.	1,800,000
22	Gia đình ĐH NGUYỄN QUANG MINH (TT Trung Đồng) và Nguyễn Thị Ngọc Phúc, Nguyễn Thị Phương Anh, hồi hướng giác linh ĐH Nguyễn Nghiệp (Nguyễn Văn Lạc), và giác linh ĐH Nguyễn Quốc Dũng (Ngọc Dũng Thanh). Đợt 84.	2,000,000
23	ĐH NGUYỄN THANH AN (TT Phú Sơn, HT Ban Chính Đạo): Phú Sơn, Lâm Hà, Lâm Đồng. Đợt 67, 75, 76, 79, 82, 85.	2,000,000
24	ĐT NGUYỄN THỊ HÁT (TT Lộ Đò): Đợt 7, 14, 24, 28, 33, 38.	1,250,000
25	ĐT NGUYỄN THỊ QUỲNH UYỂN (Mạc Đinh Chi, Đà Lạt): Hồi hướng mẹ chồng (ĐT Vũ Thị Chung), cha (ĐH Nguyễn Hạnh), anh (ĐH Nguyễn Khắc Đại). Đợt 32, 47, 55.	2,100,000
26	ĐT NGUYỄN THỊ SÁU (TT Trung Dương): Đà Lạt. Đợt 28, 32, 37, 38, 69.	1,450,000
27	ĐT NGUYỄN THỊ THANH HÀ (TT Hiệp An, HT Tây Ninh): Hòa Thành. Đợt 86.	2,000,000
28	ĐT NGUYỄN THỊ TÌNH (TT Bình Khánh, HT Tây Ninh): Cần Giò. Hồi hướng cữu huyền thất tổ và song thân (ĐH Nguyễn Văn Quế, ĐT Nguyễn Thị Phận). Đợt 26, 27, 28, 30, 33, 34, 39, 41, 48B, 69, 77.	1,050,000
29	ĐH PHẠM KHẢ (TT Trung Tín, HT Truyền Giáo): Đợt 84.	2,000,000
30	ĐT PHAN THỊ TẤN (TT Trung Minh, HT Truyền Giáo): Hồi hướng song thân (ĐH Phan Thơ, ĐT Trần Thị Hoa), kế mẫu (ĐT Nguyễn Thị Bình), các em (Phan Văn Hải, Phan Thị Ba, Phan Văn Chiến). Đợt 85.	3,000,000
31	ĐT TRẦN NGỌC HƯỜNG (Alberta, Canada): Đợt 78. (CAN\$100, quy đổi 21-8-2013.)	2,020,000
32	ĐH TRẦN VĂN BẠCH, ĐT TRẦN THỊ ĐỖM (TT Long Thới, HT Ban Chính Đạo). Đợt 82.	1,500,000
33	TT TRUNG NGUYỄN (Thăng Bình, HT Truyền Giáo). Đợt 73, 74.	1,045,000
34	Giác linh ĐH TRƯƠNG KIẾN LƯỢNG (1933-2011, TT Bàu Sen): Đợt 82.	2,000,000

Tổng cộng: 67,326,000 ĐỒNG

PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN CÔNG QUẢ ẤN TỐNG

Đợt Tám Mươi Tư: Từ ngày 31-01-2014 đến ngày 28-02-2014

Môn sanh, đạo tâm (thánh sở đơn lập / không xác định thuộc Hội Thánh nào):

01	ĐH ẤN DANH (TT Bàu Sen). Hồi hướng giác linh thân phụ (ĐH Trần Văn Quyền, 1916-1983). Gởi 06-02.	1,000,000
02	ĐH ĐỖ HOÀI NGHĨA. Gởi 29-01.	100,000
03	ĐH Giác Nhân CHÂU THÀNH TRUNG (Mỹ Tho), ĐT CHÂU THỊ BẢO QUYÊN (Tasmania, Úc), ĐT CHÂU THỊ BÍCH QUYÊN (Brisbane, Úc). Gởi 09-02.	1,000,000
04	Giác linh ĐH ĐẠT NGUYỄN Hồ Văn Tây (1939-2012, CQPTGLĐĐ). Gởi 12-02.	1,000,000
05	ĐH NGUYỄN ĐỨC TIẾN ĐẠT. Gởi 25-02.	100,000
06	ĐH NGUYỄN PHƯỚC BẢO KHÔI (ĐH Sư Phạm TpHCM): Gởi 14-02.	500,000
07	ĐT NGUYỄN THỊ KIM DUNG: 139 Trần Hưng Đạo, Sa Đéc. Gởi 11-02.	100,000
08	ĐT NGUYỄN THỊ MAI: Gởi 14-02.	200,000
09	ĐH NGUYỄN TRỌNG NHƠN: Trường Phước, Trường Tây, Hòa Thành. Gởi 09-02.	200,000
10	ĐT VÕ THỊ BÍCH KIỂU (Bình Dương). Gởi 17-02.	300,000
11	ĐT VÕ THỊ HẠNH (TT Bàu Sen), ĐT VÕ THỊ THU CÚC, ĐH PHAN GIA QUANG TRUNG, ĐH BÙI THIÊN TUẤN: Nguyễn Văn Cừ, P Nguyễn Cư Trinh, Q1, TpHCM. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi 16-02.	200,000

CHIẾU MINH TAM THANH VÔ VỊ

12	ĐH NGÔ MINH CHÂU (đàn Cấn Đức, Long An). Gởi 28-02.	1,000,000
	LONG VÂN ĐÀN (Mỹ Tho), gởi 09-02 = 105,000,000 VNĐ	
13	ĐH BỬU MINH QUANG. Gởi 09-02.	5,000,000
14	ĐT HẠNH TRANG. Gởi 09-02.	10,000,000
15	Chơn linh ĐT LÊ THỊ TRƯỞNG. Gởi 09-02.	10,000,000
16	ĐH THANH PHƯỚC. Gởi 09-02.	20,000,000
17	ĐT THỦY NHƯ HƯƠNG. Gởi 09-02.	10,000,000
18	Chơn linh ĐT VÕ THỊ MÃN. Gởi 09-02.	50,000,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO:

19	ĐT ẤN DANH (TT Đô Thành): Gởi 14-02.	1,000,000
20	ĐH HUỖNH AN KHƯƠNG (TT Lộ Đò): Hồi hướng nội tổ Huỳnh Văn Huân. Gởi 13-02.	200,000
21	ĐH CHÁNH TRÍ Lê Quang Hống (TT An Nhứt): Bà Rịa - Vũng Tàu. Gởi 23-02.	500,000
22	ĐT LÊ THỊ SƯƠNG (TT Lộ Đò). Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi 13-02.	200,000
	Họ đạo HƯNG PHONG & thân hữu, gởi 12-02 = 9,750,000 VNĐ.	
23	ĐT CHÂU PHƯƠNG LOAN (36 tuổi), ấp 3, Hưng Phong	100,000
24	ĐH ĐẶNG THÁI HƯNG (26 tuổi), ấp 2, Hưng Phong	1,000,000
25	ĐH ĐẶNG THANH PHONG, ấp 2, Hưng Phong	50,000
26	ĐT ĐẶNG THỊ BẠN (52 tuổi), ấp 3, Hưng Phong	300,000
27	ĐT ĐẶNG THỊ BẠN (49 tuổi), ấp 3, Trung An, Mỹ Tho	250,000

28	ĐT ĐẶNG THỊ BỪNG (46 tuổi), ấp 3, Hưng Phong	300,000
29	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ DIỄM CHI, ấp 2, Hưng Phong	100,000
30	ĐT ĐẶNG THỊ KIẾN, ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm	750,000
31	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ NGỌC NGÂN, ấp 2, Hưng Phong	100,000
32	ĐT ĐẶNG THỊ NGỌC XOÀN (61 tuổi), ấp 2, Hưng Phong	50,000
33	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ THANH DIỆU, ấp 2, Hưng Phong	100,000
34	Quản Lý Phòng Trù ĐẶNG THỊ TRÚNG (60 tuổi), ấp 3, Hưng Phong	200,000
35	ĐT ĐẶNG THỊ XÊ, hồi hướng thân mẫu Đặng Thị Mẹo (1911-2003), ấp 2, H Phong	100,000
36	ĐT ĐẶNG THỊ XÊ, hồi hướng Di Bầy Đặng Thị Vầy (1928-2011), ấp 2, Hưng Phong	100,000
37	ĐH ĐẶNG VĂN DỨNG (57 tuổi), ấp 3, Hưng Phong	200,000
38	ĐH ĐẶNG VĂN MẶN (tuổi Tuất), ấp 2, Hưng Phong	50,000
39	Cựu Phó Hội Trưởng ĐẶNG VĂN THƠ, ấp 2, Hưng Phong	100,000
40	ĐT HUỖNH THỊ NHƯ, ấp 4, Lương Phú, Giồng Trôm	100,000
41	Lễ Sanh HƯƠNG HIỆP Nguyễn Thị Hiệp, ấp 2, Hưng Phong	200,000
42	Lễ Sanh HƯƠNG LÒNG Bùi Thị Lòng (60 tuổi), ấp 3, Hưng Phong	100,000
43	Lễ Sanh HƯƠNG LỪNG Võ Thị Cẩm Lùng (46 tuổi), ấp 2, Hưng Phong	50,000
44	Lễ Sanh HƯƠNG RÀNH Lê Thị Rành, ấp 3, Hưng Phong	500,000
45	ĐH NGUYỄN HOÀNG THÁI (24 tuổi), ấp 2, Hưng Phong	20,000
46	ĐH NGUYỄN HOÀNG TÙNG (33 tuổi), ấp 3, Hưng Phong	50,000
47	ĐH NGUYỄN HOÀNG VĂN (26 tuổi), ấp 2, Hưng Phong	50,000
48	Cháu NGUYỄN NHỰT ANH (16 tuổi), ấp 2, Hưng Phong	50,000
49	ĐH NGUYỄN THANH VŨ (38 tuổi), ấp 3, Hưng Phong	100,000
50	ĐT NGUYỄN THỊ CHÂU THỊ (40 tuổi), ấp 3, Trung An, Mỹ Tho	200,000
51	ĐT NGUYỄN THỊ MỸ LỆ (40 tuổi), ấp 2, Hưng Phong	100,000
52	ĐT NGUYỄN THỊ PHƯỢNG hồi hướng thân mẫu Phan Thị Thặng (1921-2013), Thạnh Phú Đông, Giồng Trôm	2,000,000
53	ĐT NGUYỄN THỊ TỶ (58 tuổi), ấp 3, Hưng Phong	50,000
54	Cháu NGUYỄN TIẾN ĐẠT (14 tuổi), ấp 3, Hưng Phong	100,000
55	Cựu Phó Chủ BHT NGUYỄN VĂN ĐẸP (61 tuổi), ấp 3, Hưng Phong	200,000
56	ĐH NGUYỄN VĂN TRÍ (59 tuổi), ấp 3, Hưng Phong	50,000
57	Cháu PHẠM GIA HUY (11 tuổi), ấp 3, Trung An, Mỹ Tho	50,000
58	Cháu PHẠM GIA KIẾT (12 tuổi), ấp 3, Trung An, Mỹ Tho	50,000
59	Cháu PHẠM MINH HIẾN (9 tuổi), ấp 2, Hưng Phong	200,000
60	ĐH PHẠM NGỌC CẦN (37 tuổi), ấp 3, Trung An, Mỹ Tho	200,000
61	Cháu PHẠM NGỌC MINH HƯƠNG (10 tuổi), ấp 2, Hưng Phong	100,000
62	ĐH PHẠM VĂN KIẾN (52 tuổi), ấp 2, Hưng Phong	200,000
63	Lễ sanh THƯỢNG ƠI THANH Nguyễn Văn Ơi (48 tuổi), ấp 2, Hưng Phong	50,000
64	Cháu TRẦN TRƯỞNG PHƯƠNG HUỖNH (19 tuổi), Nguyễn Thông, Cần Thơ	100,000
65	ĐT TRƯỞNG THỊ CHUNG (46 tuổi), Nguyễn Thông, Bình Thủy, Cần Thơ	200,000

66	ĐT TRƯƠNG THỊ TẠO (48 tuổi), ấp 2, Hưng Phong	200,000
67	ĐH TRƯƠNG VĂN XÔI (85 tuổi), ấp 4, Hưng Phong	300,000
68	ĐT VĂN THỊ HỒNG THẨM, ấp 2, Hưng Phong	50,000
69	Thư ký BHT VÕ THỊ CẨM DIỄN (42 tuổi), ấp 2, Hưng Phong	30,000
70	ĐH VÕ VĂN MÊN (49 tuổi), ấp 3, Trung An, Mỹ Tho	250,000

Họ đạo LONG PHÚ & thân hữu, gởi 5,200,000 VNĐ.

71	ĐT NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM (TT Long Phú). Gởi 10-02.	500,000
72	ĐH PHẠM CÔNG BÌNH (TT Long Phú). Gởi 10-02.	500,000
73	Cháu PHẠM GIA HÙNG (TT Long Phú). Gởi 10-02.	500,000
74	ĐH PHẠM NHỰT TRƯỜNG (TT Long Phú, Ban Chính Đạo). Gởi 10-02.	500,000
75	ĐH PHẠM QUANG TRUNG (TT Long Phú): Bến Lức. Gởi 10-02.	200,000
76	Cháu PHẠM QUẾ TRÂM (TT Long Phú). Gởi 10-02.	500,000
77	ĐH PHẠM THÁI HÒA (TT Long Phú): Bến Lức. Gởi 10-02.	500,000
78	ĐH PHẠM THANH LONG (TT Long Phú): Bến Lức. Gởi 10-02.	500,000
79	ĐT PHẠM THỊ DIỄM HƯƠNG (TT Long Phú). Gởi 10-02.	500,000
80	Cháu PHẠM THỊ QUỲNH HƯƠNG (TT Long Phú). Gởi 10-02.	500,000
81	ĐT PHẠM THỊ TRINH (TT Long Phú). Gởi 10-02.	500,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH:

82	ĐT DƯ THỊ BẢO HÒA (TT Bình Thạnh): Gởi 05-02.	1,000,000
83	ĐT DƯ THỊ PHƯƠNG HẢO (TT Bình Thạnh): Gởi 05-02.	200,000
84	ĐH HUỆ THÔNG Nguyễn Thanh Bông: Chợ Bến, Long Điền, BR - VTàu. Gởi 23-02.	1,000,000
85	ĐT NGUYỄN THANH HÀ: Ấn tống <i>Kinh Sám Hối Minh Hoa</i> . Gởi 14-02.	5,000,000
86	ĐT NGUYỄN THỊ HÒA (TT Chợ Lớn): Gởi 17-02.	200,000
87	ĐT VĂN THỊ LANG. ☎0972999xxx. Gởi 05-02.	200,000
88	ĐT V.Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gởi ACB (24-02).	200,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ:

89	ĐH NGUYỄN VĂN NGHĨA (TT Tây Thành): Gởi 22-02.	500,000
----	--	---------

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIỀN THIÊN:

90	ĐT ĐOÀN THỊ KIM ANH (Cửu Huê Đài, Bến Tre): Gởi 19-02.	1,000,000
----	--	-----------

HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI:

91	BAN KINH HỘ (quầy Văn Hóa Phẩm): Thùng tiết kiệm ấn tống Kinh Sách. Gởi ACB 12-02.	2,540,000
92	BAN PHƯỚC THIÊN THÁNH THẮT TRUNG ĐÔNG: Gởi ACB 12-02.	500,000
93	BAN PHƯỚC THIÊN THÁNH THẮT TRUNG MINH: Gởi 25-02.	2,000,000
94	ĐT HÀ THỊ MẬT (xã đạo Buôn Hố, TT Trung Hòa): Đắk Lắk. Gởi ACB 10-02.	1,500,000
95	ĐH HỒ CHÁNH HỮU (TT Trung Minh): Gởi 25-02.	400,000
96	Gia đình HƯNG ĐẠO (TT Trung Quang Bình): Nông Sơn, Quảng Nam. Gởi 22-02.	1,750,000
97	Giáo Hữu HƯƠNG PHONG (TT Từ Văn, Phú Nhuận). Gởi 08-02.	500,000
98	ĐT LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG (TT Trung Minh): Lũy Bán Bích, Tân Phú. Gởi 25-02.	300,000

99	ĐT LÊ THỊ THỊ (xã đạo Buôn Hố, TT Trung Hòa): Đắk Lắk. Gởi ACB 10-02.	1,000,000
100	Thượng Lễ Sanh LÊ TUYẾN (TT Trung Hiệp): Gởi 08-02.	200,000
101	ĐH NAM HỒ Trương Công Thôn (CTS TT Trung Hòa). Hồi hướng giác linh con trai là Trương Bảo Tâm (1989-2008). Gởi ACB 11-02.	2,000,000
102	ĐT LƯƠNG THỊ THANH (thánh thất Trung Bửu): Gởi ACB 12-02.	100,000
103	Cố tín lão NGÔ THỊ HOÀNG LƯƠNG (TT Trung Nhơn, Bình Định). Gởi 08-02.	100,000
104	ĐH NGUYỄN ĐÌNH THỰC (bạn xã đạo Buôn Hố, TT Trung Hòa): Đắk Lắk. Gởi ACB 10-02.	1,000,000
105	ĐH NGUYỄN MINH CẢNH (TT Trung Bảo): Gởi 15-02.	100,000
106	Gia đình ĐH NGUYỄN QUANG MINH (thánh thất Trung Đồng) và Nguyễn Thị Ngọc Phúc, Nguyễn Thị Phương Ánh, hồi hướng giác linh ĐH Nguyễn Nghiệp (Nguyễn Văn Lạc), và giác linh ĐH Nguyễn Quốc Dũng (Ngọc Dũng Thanh). Gởi ACB 12-02.	2,000,000
107	Giác linh ĐH NGUYỄN THANH ĐỒNG, ĐT NGUYỄN THỊ NHỎ (TT Hưng Đông, Quảng Nam). Gởi 06-02.	1,000,000
108	ĐT NGUYỄN THỊ ĐÌNH (tín hữu HT Truyền Giáo Cao Đài hiện tu học tại TT Houston, Texas, Hoa Kỳ). Gởi 05-02 (300USD quy đổi 05-02).	6,316,500
109	ĐT NGUYỄN THỊ ĐỒNG (TT Trung Minh): Phú Thọ Hòa, Tân Phú. Gởi 25-02.	200,000
110	Giác linh ĐT NGUYỄN THỊ THẮNG (thân mẫu ĐT Hà Thị Mật, TT Trung Hòa). Gởi ACB 10-02.	500,000
111	Lễ Sanh NGUYỄN XÉT (TT Trung Bảo). La Ngà, Định Quán, Đồng Nai Gởi 26-02.	200,000
112	ĐH PHẠM KHẢ (TT Trung Tín): Gởi 10-02.	2,000,000
113	Đạo hữu PHÙNG THANH HỒNG (thánh thất Trung Bửu): Hồi hướng giác linh PTS Lương Thị Miêu. Gởi ACB 12-02.	500,000
114	ĐT TRẦN THỊ KIM THỦY (bạn xã đạo Buôn Hố, TT Trung Hòa): Đắk Lắk. Gởi ACB 10-02.	500,000
115	ĐT TRẦN THỊ NĂM (thánh thất Trung Đồng): Gởi ACB 12-02.	500,000
116	ĐT TRẦN THỊ THANH (thánh thất Hưng Đông): Gởi ACB 12-02.	100,000
117	MINH ĐỨC NHO GIÁO (KHỔNG THÁNH MIẾU, Trà Vinh):. Gởi 25-02.	1,000,000

Tổng cộng: **165,656,500 VNĐ**

Đợt Tám Mươi Lăm: Từ ngày 01-3-2014 đến ngày 31-3-2014

Môn sanh, đạo tâm (không xác định thuộc Hội Thánh / thánh sở nào):

ẤN DANH. Gởi 22-3.	300,000
ĐH BÙI THẾ NGHĨA (TT Xuân Thành): Thôn Dương Xuân, Nhơn Hạnh, An Nhơn, Bình Định. Gởi 16-3.	200,000
ĐT ĐÌNH THỊ HUỲNH MAI, ĐT NGUYỄN THỊ HUỲNH HẠNH: Long Thuận, Hồng Ngự, Đồng Tháp. Gởi 06-3.	1,000,000
ĐH HUỲNH VĂN THỊ (California). Gởi 18-3. ☎01236598xxx.	500,000
ĐT NGUYỄN HOÀNG ÁI VĂN (Bến Tre). Gởi 04-3.	500,000
ĐT NGUYỄN THỊ HUỲNH (giáo viên). Gởi 26-3.	100,000

ĐT PHẠM THỊ THỐI: Tân Qui, Q7. Hồi hướng chơn linh ĐT Phạm Thị Phần (70 tuổi). Gởi 11-3.	1,000,000
ĐH SÁU NHƠN. Gởi 15-3.	100,000
ĐH SINH CẨM MINH (Naoville, TN 37270, Mỹ). Gởi 03-3.	1,000,000
ĐT TRẦN THỊ CÚC: Tôn Thất Thuyết, P3, Q4. Gởi 03-3.	200,000
ĐH TRẦN VĂN MINH (TT Thanh Trị). Gởi 15-3.	100,000
Cháu TRƯƠNG THỊ NHUNG: Nguyễn Khoái, P2, Q4. Gởi 13-3.	100,000
ĐT VÕ THỊ HẠNH (TT Bàu Sen), ĐH PHAN GIA QUANG TRUNG, ĐH BÙI THIÊN TUÂN: Nguyễn Văn Cừ, Q1, TpHCM. Hồi hướng cửu huyền thất tổ. Gởi 22-3.	200,000
CHIẾU MINH TAM THANH VÔ VI	
ĐH/ĐT NGUYỄN KIM VÂN. Gởi 21-3.	500,000
LONG VĂN ĐÀN (Mỹ Tho): Gởi 03-3 = 63,000,000 VNĐ	
ĐT ẤU THANH	5,000,000
ĐT HỒNG LIÊN HƯƠNG	20,000,000
Đạo hữu NGỘ THANH TÂM	6,000,000
ĐT NGUYỄN THỊ THUYỀN	10,000,000
Chơn linh ĐH PHẠM VĂN QUỐI	12,000,000
Đạo hữu THANH TÂM	10,000,000
HỘI THÁNH CAO ĐÀI BẠCH Y LIÊN ĐOÀN CHƠN LÝ	
ĐT NGUYỄN THỊ PHỐ (Kiên Giang). Gởi 13-3.	50,000
ĐH TỔNG PHƯỚC LỢI (Kiên Giang). Gởi 13-3.	50,000
HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO:	
ĐT HUYNH THỊ LỚP (TT Thuận Kiều): Bắc Lân, Bà Điểm, Hóc Môn. Gởi 04-3.	500,000
THÁNH THẤT LỘ ĐỎ. Gởi 14-3.	200,000
ĐH NGÔ VĂN QUYỀN (TT Long Hựu): Long An. Gởi 12-3.	1,000,000
ĐH NGUYỄN THANH AN (TT Phú Sơn): Lâm Hà, Lâm Đồng. Gởi 10-3.	300,000
ĐT NGUYỄN THỊ BÔNG (TT Hưng Long, Bình Chánh). Gởi 23-3.	500,000
ĐT NGUYỄN THỊ MUN (TT Nhựt Chánh, Long An): Gởi 10-3.	500,000
ĐH NGUYỄN VĂN CƯỜNG (TT Nhựt Chánh). Gởi 10-3.	100,000
ĐH PHẠM VĂN VÀNG (TT Nhựt Chánh, Long An). Gởi 10-3.	500,000
ĐT TRẦN THỊ THẠCH (TT Hưng Long, Bình Chánh). Gởi 23-3.	1,000,000
Họ đạo LONG PHÚ & thân hữu	
ĐH MAI XUÂN NAM: ch/cư Botanic, Nguyễn Thượng Hiền, Phú Nhuận. Gởi 31-3.	500,000
ĐT NGUYỄN THỊ MINH GIANG (TT Long Phú). Gởi 31-3.	500,000
ĐH PHAN THÀNH TÂM (TT Long Phú): Bến Lức. Gởi 31-3.	500,000
ĐT TRẦN THỊ LỆ HẰNG: ch/cư Botanic, Nguyễn Thượng Hiền, Phú Nhuận. Gởi 31-3.	500,000
HỘI THÁNH CAO ĐÀI CẦU KHO – TAM QUAN:	
ĐT BIỆN THỊ CHUNG. Gởi 14-3, và 31-3.	400,000
23 ĐT LÊ THỊ CÚC. Gởi 14-3, và 31-3.	400,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO	
Giác linh ĐH NGUYỄN AN BANG (TT Thành Tâm Đàn): Cà Mau. Gởi ACB (22-3).	1,000,000
ĐT NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC (TT Thành Tâm Đàn): Cà Mau. Hồi hướng giác linh cha mẹ (ĐH Nguyễn Văn Mới + ĐT Võ Thị Quán). Gởi ACB (22-3).	1,000,000
HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH:	
PTS LÊ VĂN NGHIỆP (TT Phường 6, Trà Vinh): Gởi 18-3.	100,000
PTS TRẦN VĂN MÊN (TT Xuân Lộc): Gia Ray, Xuân Lộc, Đồng Nai. Gởi ACB 10-3.	1,000,000
ĐH ĐỖ VĂN NHÃN: Trường Phước, Hòa Thành, Tây Ninh. Gởi 14-3.	300,000
Lương y NGUYỄN PHI HÙNG: Trường Phước, Hòa Thành, Tây Ninh. Gởi 14-3.	700,000
Thông Sự NGUYỄN THÀNH HỒNG (TT Phường 6, Trà Vinh). Gởi 18-3.	100,000
ĐT VÕ THỊ HOÀNG OANH (TT Phường 6, Trà Vinh). Gởi 18-3.	100,000
HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN:	
ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC NHÂM (Ttị Thiện Lạc Thai): Gởi 10-3.	300,000
ĐT NGUYỄN THỊ SEN (Ttị Ngọc Minh Đài): Gởi 11-3.	50,000
ĐT VÕ THỊ KIM TIẾNG (Ttị Ngọc Minh Đài): Gởi 11-3.	150,000
Thánh tịnh AN HÒA (xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, Vĩnh Long): 4,500,000 VNĐ	
Sạp vải AN GỌN (Ttị An Hòa). Gởi 26-3.	1,000,000
ĐT LÊ THỊ ẨMH (Ttị An Hòa). Gởi 26-3.	100,000
ĐT LÊ THỊ KIỂU HUYỀN (Ttị An Hòa). Gởi 26-3.	1,000,000
ĐT NGÔ THỊ KIM KHUYẾN (Ttị An Hòa). Gởi 26-3.	50,000
ĐT NGÔ THỊ NGỌC ĐIẾP (Ttị An Hòa). Gởi 26-3.	1,000,000
ĐH NGÔ VĂN KIM (Ttị An Hòa). Gởi 26-3.	100,000
ĐH PHẠM LÊ GIA THUẬN (Ttị An Hòa). Gởi 26-3.	50,000
ĐH PHẠM LÊ MINH THUẬN (Ttị An Hòa). Gởi 26-3.	50,000
ĐT PHẠM NGÔ NGỌC MỸ VI (Ttị An Hòa). Gởi 26-3.	100,000
ĐH PHẠM NGÔ TOÀN (Ttị An Hòa). Gởi 26-3.	1,000,000
ĐH PHẠM THÀNH LONG (Ttị An Hòa). Gởi 26-3.	100,000
HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI:	
ĐT LÊ HỒ PHƯƠNG LINH (TT Trung Minh). Gởi 30-3.	200,000
ĐT LÊ THỊ BÍCH HỒNG, LÊ THỊ BÍCH LIÊN (TT Trung Minh): Lý Thái Tổ, Q10. Gởi 30-3.	300,000
ĐH LÊ TRỌNG TÍN (TT Trung Nam). Gởi 05-3.	500,000
Thượng Lễ Sanh LÊ TUYẾN (TT Trung Hiệp): Cam Lâm, Khánh Hòa. Gởi 09-3.	200,000
ĐT NGÔ THỊ NGỌC ANH (TT Trung Minh). Gởi 30-3.	50,000
38 ĐH NGUYỄN ANH TUẤN (TT Từ Vân, PN): Đào Duy Anh, Phú Nhuận. Hồi hướng cửu huyền thất tổ và giác linh con (Nguyễn Anh Vô Danh). Gởi 06-3.	500,000
ĐH NGUYỄN MINH CẢNH (TT Trung Bảo): Xuân Thọ, Xuân Lộc. Gởi 31-3.	100,000
ĐT PHAN THỊ TẤN (TT Trung Minh): Hồi hướng song thân (ĐH Phan Thơ, ĐT Trần Thị Hoa), kế mẫu (ĐT Nguyễn Thị Bình), các em (Phan Văn Hải, Phan Thị Ba, Phan Văn Chiến). Gởi 30-3.	3,000,000

MINH ĐỨC NHO GIÁO	
CHÍ THIÊN ĐÀN (KHỔNG THÁNH MIẾU). Gởi 18-3.	1,200,000
MINH LÝ THÁNH HỘI	
Chơn linh Đạo Trưởng TƯỜNG KHAI. Gởi ngày 08-3.	5,000,000
VĨNH NGUYỄN TỰ (Long An)	
04 ĐT LÊ PHƯỚC ÁNH LINH, ĐT LÊ PHƯỚC KHÁNH LINH, ĐT LÊ PHƯỚC MỸ LINH	300,000
(100,000 VNĐ x 3 vị). Gởi 01-3.	

Tổng cộng: **97,000,000 VNĐ**

Đợt Tám Mươi Sáu: Từ ngày 01-4-2014 đến ngày 30-4-2014

Môn sanh, đạo tâm (không xác định thuộc Hội Thánh / thánh sở nào):

01 ĐH LÊ KỶ: Nguyên giáo viên trường Nguyễn Văn Cừ (Đà Nẵng). Gởi 03-4.	100,000
02 ĐT NGÔ MỸ HẠNH: Bửu Long, Tp Biên Hòa. Gởi 09-4, và 30-4.	1,000,000
03 ĐH NGUYỄN TRỌNG THẮNG: Gởi 05-4.	100,000
04 ĐT NGUYỄN TUYẾT HẠNH: Gởi ACB ngày 10-4.	500,000
05 ĐT TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT (Hà Tiên). Gởi 30-4.	500,000
06 ĐT VÕ THỊ HẠNH (TT Bàu Sen), ĐH PHAN GIA QUANG TRUNG, ĐH PHAN VŨ HẬU TRUNG, ĐT BÙI THU NGÂN: Nguyễn Văn Cừ, P Nguyễn Cư Trinh, Q1. Gởi 30-4.	200,000

BÀU SEN

07 Chơn linh ĐH ĐẶNG QUANG PHÉ. Gởi 18-4.	500,000
08 ĐT NGUYỄN THỊ MAI. Gởi 16-4.	100,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO

09 ĐH ĐẶNG NGỌC SÁNG (TT Hưng Phong). Hối hướng thân mẫu Trần Thị Vinh (1922-2014). Gởi 06-4.	1,000,000
---	-----------

HỘI THÁNH CAO ĐÀI CẦU KHO – TAM QUAN

10 ĐH HOÀNG HỮU THANH (TT Phụng Mỹ): An Dương, Hoài Tân. Gởi 20-4.	500,000
--	---------

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH

11 ĐH LÊ QUANG: Quyết Thắng, Biên Hòa. Gởi ACB 17-4.	500,000
12 ĐT NGUYỄN THỊ THANH HÀ (TT Hiệp An): Hiệp Tân, Hòa Thành, TN. Gởi 07-4.	2,000,000
13 ĐT PHẠM THỊ HỒNG CÚC (ĐTPM Thái Hòa). Gởi 22-4.	100,000
14 ĐT V.Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gởi ACB 03-4.	200,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIỀN THIÊN

15 ĐT NGUYỄN THỊ NĂM (TTi Linh Tiêu Điện): Gởi 05-4. Hối hướng song thân (ĐH Nguyễn Văn Phát, ĐT Khổng Thị Nhứt).	200,000
16 ĐH TRẦN NGUYỄN HẠC TÙNG (TTi Linh Tiêu Điện): Gởi 05-4.	100,000

HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

17 ĐH LÊ TRỌNG TÍN (TT Trung Nam). Phan Chu Trinh, Vũng Tàu. Gởi 08-4, và 28-4.	2,000,000
18 ĐH NGUYỄN ANH TUẤN (TT Từ Vân): Gởi 03-4.	500,000
19 ĐH PHAN TRƯƠNG KHÔI (TT Trung Tín): Châu Đức, Bà Rịa-Vũng Tàu. Gởi 02-4.	200,000
20 Thượng Giáo Hữu TRẦN VĂN CẦN (TT Trung Nghĩa). Gởi 19-4.	1,000,000

21 ĐT VÕ THỊ PHƯỢNG (TT Trung Chính). Gởi 28-4.	500,000
LONG VÂN ĐÀN (Cao Đài Chiêu Minh, Mỹ Tho)	
22 Môn sanh ÁN DANH. Gởi 23-4.	10,000,000
23 ĐT HỒNG LIÊN HƯƠNG. Gởi 23-4.	20,000,000
24 ĐT NGUYỄN THỊ THUYỀN. Gởi 23-4.	10,000,000
25 ĐH THANH PHƯỚC. Gởi 23-4.	20,000,000
THIÊN LÝ BỬU TÒA	
26 ĐH PHỔ CHƠN. Gởi 22-4.	100,000

Tổng cộng: **71,900,000 VNĐ**

Đợt Tám Mươi Bảy: Từ ngày 01-5-2014 đến ngày 31-5-2014

Môn sanh, đạo tâm:

01 ĐT ĐOÀN THỊ MINH TÂM (321 Đà Nẵng). Gởi 08-5.	1,000,000
02 ĐH Micac HÀ DIỄN TỐ: Tổ 2, Lộc Thắng, Bảo Lâm, Lâm Đồng. Gởi 09-5.	1,000,000
03 Đạo hữu MINH QUẾ, ĐT NGUYỄN THỊ MỸ AN, ĐH PHẠM THANH HIẾU, em PHẠM MINH CƯỜNG. Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3. Gởi 17-5.	300,000
04 ĐT NGÔ MỸ HẠNH: KP4, P Bửu Long, Tp Biên Hòa. Gởi 11-5.	400,000
05 ĐH NGUYỄN MẠNH HIỂN. Trần Hưng Đạo, Q1. Gởi 13-5.	200,000
06 ĐH NGUYỄN VĂN NAM. Khóm 1, P Cái Vồn, TX Bình Minh, Vĩnh Long. Gởi 4-5.	200,000
07 ĐT NGUYỄN THỊ THÙY LIÊN (Đại Đức Thích Minh Trí chuyển giúp). Gởi 13-5.	210,000
08 ĐH NGUYỄN VĂN HIỆP. Gởi 17-5.	200,000
09 ĐT PHAN THỊ THANH TUYỀN, Quận 10. Gởi 30-5.	250,000
10 Đại Đức THÍCH MINH TRÍ Nguyễn Hoàng Tân (chùa Liên Hoa, Q11). Gởi 13-5.	500,000
11 ĐH TRẦN VĂN CHIẾU (TT Bàu Sen). Gởi 13-5.	100,000

CAO ĐÀI CHIẾU MINH

12 Đạo hữu MINH LIÊN. Gởi 17-5.	500,000
---------------------------------	---------

CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO

13 ĐH NGUYỄN PHONG HIẾU (CQPTGL). Gởi 19-5.	50,000
---	--------

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BẠCH Y LIÊN ĐOÀN CHƠN LÝ

14 TT MINH TÂN CAO TIỀN ĐÀN. Gởi 30-5.	1,000,000
--	-----------

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO

15 ĐT NGUYỄN THỊ CẦU (TT Long Hựu): Cầu an cho Nguyễn Thị Cầu. Gởi 02-5.	1,000,000
16 ĐH NGUYỄN VĂN CỐ (TT Long Hựu, Cần Đước). Hối hướng chơn linh ĐH Nguyễn Văn My (86 tuổi), và thân mẫu (ĐT Nguyễn Thị Cầu, 83 tuổi). Gởi 09-5.	1,000,000
17 Lễ Sanh THƯỢNG GIÀU THANH (nhà tu trung thừa Tân Quý). Gởi 04-5.	200,000
18 Châu PHẠM NHỰT TRƯỜNG (TT Long Phú). Gởi 30-5.	500,000
19 ĐT PHẠM THỊ CHUYỀN (TT Long Phú, Ban Chính Đạo): Hối hướng ông nội (ĐH Phạm Văn Ky, Phó Hội Trưởng TT Phước Đông, Cần Đước, Long An). Gởi 30-5.	500,000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI CẦU KHO – TAM QUAN

20 ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (TT Tân Định). Gởi 13-5.	300,000
--	---------

Họ đạo NGUYỄN BÌNH: Pleiku, Gia Lai.		
21	ĐH LÊ ÁNH (TT Nguyễn Bình). Gởi 22-5.	200,000
22	ĐT LÊ THỊ MAI (TT Nguyễn Bình). Gởi 22-5.	100,000
23	ĐH NGUYỄN NGỌC AN (TT Nguyễn Bình). Gởi 22-5.	200,000
24	ĐT NGUYỄN THỊ NHỜ (TT Nguyễn Bình). Gởi 22-5.	200,000
25	ĐH TRẦN THANH VŨ (TT Nguyễn Bình). Gởi 22-5.	300,000
26	ĐT TRẦN THỊ BẠCH TUYẾT (TT Nguyễn Bình). Gởi 22-5.	200,000
27	ĐT TRẦN THỊ LÝ (TT Nguyễn Bình). Gởi 22-5.	100,000
28	ĐT TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG (TT Nguyễn Bình). Gởi 22-5.	200,000
29	ĐT TRƯƠNG THỊ MIẾU (TT Nguyễn Bình). Gởi 22-5.	100,000
HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO		
30	Bốn đạo TT THÀNH TÂM ĐÀN (ấp 6, Tân Thành, Cà Mau). Gởi ACB 06-5	200,000
31	ĐT NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC (TT Thành Tâm Đàn). Gởi ACB 06-5	300,000
32	ĐT TỬ THỊ NHUNG (TT Thành Tâm Đàn). Gởi ACB 06-5	200,000
HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH		
33	ĐT V. N. Đ. (TT Hậu Nghĩa). Gởi ACB 05-5.	200,000
HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIẾN THIÊN		
34	BAN CAI QUẢN TTi THIÊN LẠC THAI: Khu 7, TTr Cai Lậy, Tiền Giang. Gởi 07-5.	500,000
35	Ngọc Lễ Sanh TRẦN VĂN ĐỨC (TTi Trước Cảnh Minh Đài): Gởi 10-5. Hối hướng chơn linh ĐT Trương Thị Lệ (64 tuổi).	2,000,000
36	ĐT NGUYỄN THỊ MỸ ÁNH (Huỳnh Long Phú Tự). Hiếu Nghĩa, Vũng Liêm. Gởi 16-5.	200,000
37	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC NHÂM (TTi Thiên Lạc Thai): Gởi 07-5.	200,000
38	ĐT PHẠM THỊ KIM THOA (TTi Hiến Thiện Võ): Cẩm Sơn, Cai Lậy. Gởi 15-5.	300,000
Thánh tịnh An Tiên: KP 3, TTr Chợ Lách, H Chợ Lách, Bến Tre.		
39	ĐT ĐOÀN THỊ ANH THƯ (TTi An Tiên)	200,000
40	ĐT LÊ THỊ BA (TTi An Tiên)	100,000
41	ĐH LƯƠNG VĂN THẾ (TTi An Tiên)	200,000
42	ĐT NGUYỄN THỊ BẠCH MAI (TTi An Tiên)	200,000
43	ĐH THIẾU QUỐI CHUỖNG (TTi An Tiên)	200,000
44	ĐT VÕ THỊ BẠCH HUỆ (TTi An Tiên)	200,000
HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI		
45	ĐH ĐỖ VĂN SƠN (TT Từ Quang). Gởi ACB 05-5.	1,000,000
46	ĐT NGUYỆT CÁT (TT Từ Văn). Gởi 11-5.	100,000
Họ đạo TRUNG MINH		
47	Đạo hữu ẨN DANH (TT Trung Minh). Gởi 22-5.	100,000
48	BAN PHƯỚC THIÊN (TT Trung Minh). Gởi 17-5. Công quả quý 2 năm 2014.	2,000,000
49	ĐH HỒ CHÁNH HỮU (TT Trung Minh): Gởi 17-5.	300,000
50	ĐT LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG (TT Trung Minh): Lũy Bán Bích, Tân Phú. Gởi 17-5.	300,000
51	ĐH NGUYỄN KÝ (TT Trung Minh): Gởi 22-5.	200,000

52	ĐT NGUYỄN THỊ ĐÔNG (TT Trung Minh): Thoại Ngọc Hầu, Phú Thọ Hòa. Gởi 17-5.	200,000
53	ĐT NGUYỄN THỊ SÁU (TT Trung Minh). Hối hướng cứu huyền thất tổ. Gởi 27-5.	1,000,000
54	ĐT NGUYỄN THỊ THUẬN (TT Trung Minh). Gởi 17-5.	100,000
55	Họ đạo LIỄN HOA CỬU CUNG (Thủ Đức). Gởi 23-5.	1,000,000
Tổng cộng: 22,510,000 VNĐ		

ĐÍNH CHÍNH

(dòng 3↑ nghĩa là dòng 3 từ dưới đếm lên)

69-1. Dưới Mái Đạo Viện, của Huệ Khải:

Trang	Dòng	Đã in sai	Sửa lại
81	1	Jean-Baptiste Petrus	Petrus Jean-Baptiste

71-1. Hồ Biểu Chánh Xưa Và Nay, của Huệ Khải:

Trang	Dòng	Đã in sai	Sửa lại
18	11	<i>Lửa Ngưng</i>	<i>Lửa Ngưng</i> [Ngún?]
25	3↑	Bến Súc,	Bến Súc (Thủ Dầu Một),
29	2↑	<i>Đón Gió Mát,</i>	<i>Đón Gió Mát</i> [Mới?],
60	2	Cần Long	Càng Long
60	15	<i>bộ kinh sám mà</i>	<i>bộ kinh sám</i>
56	Từ dòng 6↑ tới 11↑, xin sửa tất cả sáu chữ <i>pháp danh</i> thành <i>thánh danh</i> . ⁽¹⁾		

72-1. Petrus Ký Xưa Và Nay, của Huệ Khải:

Trang	Dòng	Đã in sai	Sửa lại
-------	------	-----------	---------

⁽¹⁾ Môn sanh Minh Lý mới vào tu thì được *pháp danh*. Về sau, Ôn Trên sẽ ban thêm *thánh danh*. Cũng có vị vào tu thì được ban *thánh danh* ngay.

11	7↑	tháng 5-1935	tháng 7-1935
16	1	Thiên Đình	Thiên Đình
22	12	Jean-Baptiste Petrus	Petrus Jean-Baptiste
22	13	Jean-Baptiste Petrus	Petrus Jean-Baptiste
22	14	<i>Gioan Baotixita Phêrô</i>	<i>Phêrô Gioan Baotixita</i>

73-1. Tưởng Nhớ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, nhiều người viết:

Trang	Dòng	Đã in sai	Sửa lại
5	5	11-12-2014	11-01-2014
8	8	11-12-2014	11-01-2014
20	4↑	學而之不厭	學而不厭
26	9↑	Tôi không thể	Tôi không thể
48	8↑	Năm 1996	Năm 1995
104	9	lại nhớ đen lời	lại nhớ đen lời

74-1. Hành Trạng Đức An Trinh Thân Nữ, của Huệ Khải:

Trang	Dòng	Đã in sai	Sửa lại
5	5, 6	100 EUR, ... 100 EUR ...	100 USD, ... 100 USD ...
5	8, 10	100 EUR, ... 100 EUR ...	100 USD, ... 100 USD ...

Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng chân thành cảm ơn quý đạo hữu các nơi đã đọc sách rất kỹ và kịp thời báo cho Ban Ấn Tổng biết các sai sót trong các bản in.

Ban Ấn Tổng

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỒ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO



ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN

*Hiệp tuyển thơ văn đạo lý. HUỆ KHẢI chủ biên.
Tập Hành năm Giáp Ngọ, quý Hai năm 2014*

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám Đốc - Tổng Biên Tập:

NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Vẽ bìa: LÊ ANH THƯ. *Trình bày và kỹ thuật:* DỪ LAN

Sửa bản in: LÊ ANH MINH, DIỆU NGUYỄN, CÁT TƯỜNG

Bìa 1: TT Trung Hòa (Đak Lak), HT Truyền Giáo. *Ảnh:* Nguyễn Ngọc Viên.

Bìa 3: TT Thị Trấn Ốc Eo (huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang),
HTCĐ Tây Ninh. *Ảnh:* Bùi Thụy Đào Nguyên.

Bìa 4: TT Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng), HTCĐ Ban Chính Đạo. *Ảnh:* Bá Trung.

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

In năm ngàn bản, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Xí Nghiệp In FAHASA:

774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số xuất bản **53-2014/CXB/231-01/TG**, ngày 21-5-2014.

Mã số ISBN: **978-604-61-0896-2**

In xong và nộp lưu chiểu quý Hai năm 2014.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh TRẦN VĂN QUANG
số 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎0913613653